




ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ (ITPC)



THỊ TRƯỜNG HY LẠP

THÁNG 10/2021

 (84-28) 3823 6738



www.itpc.gov.vn



mail.itpc.gov.vn

MỤC LỤC

Chương 1: Kinh doanh tại thị trường Hy Lạp	03
Chương 2: Môi trường kinh tế - chính trị	17
Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Hy Lạp	32
Chương 4: Thương mại song phương giữa Việt Nam và Hy Lạp	74
Chương 5: Hải quan, các quy định và tiêu chuẩn	105
Chương 6: Môi trường đầu tư	130
Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án	170
Chương 8: Đi lại	179
Chương 9: Thông tin liên hệ	197

Chương 1: Kinh doanh tại thị trường Hy Lạp

Thông tin cơ bản về Hy Lạp

Tên đầy đủ: Cộng hòa Hy Lạp (Hellenic Republic)

Thể chế nhà nước: Cộng hòa Nghị viện (Parliamentary republic)

Thủ đô: Athens

Múi giờ: UTC+2; mùa hè: (UTC+3)

Quốc khánh Hy Lạp: 25/03

Vị trí địa lý: Nam Âu, giáp Biển Aegean, Biển Ionian và Địa Trung Hải, nằm giữa Albania và Thổ Nhĩ Kỳ

Diện tích: 131.957 km²

- Đất liền: 130.647 km²
- Nước: 1.310 km²

Biên giới đất liền:

- Tổng chiều dài biên giới: 1.110 km
- 04 quốc gia tiếp giáp biên giới Hy Lạp gồm: biên giới Albania với Hy Lạp dài 212 km; biên giới Hy Lạp và Bulgaria dài 472 km; Macedonia tiếp giáp Hy Lạp với đường biên giới dài 234 km; và biên giới Hy Lạp – Thổ Nhĩ Kỳ dài 192km.

Đường bờ biển: 13.676 km.

Khí hậu: Hy Lạp có khí hậu Địa Trung Hải, mùa hè nóng và khô, mùa đông ôn hòa và ẩm. Vùng phía bắc và vùng núi có khí hậu lạnh hơn.

Địa hình: Hy Lạp có địa hình khá hiểm trở với khoảng 80% diện tích là đồi núi. Nằm ở trung tâm đất nước Hy Lạp là dãy núi Pinlus với độ cao trung bình là 2636 m so với mực nước biển. Dãy núi Pinlus là một nhánh mở rộng của dãy Alps Dinaric trên bán đảo Balkan và còn tiếp tục trải dài qua bán đảo Peloponnese, mở rộng xuống phía nam tạo thành rất nhiều hòn đảo lớn nhỏ trên biển Aegean, cuối cùng kết thúc ở đảo Crete. Những hòn đảo trên biển Aegean của Hy Lạp chính là đỉnh của những dãy núi chạy ngầm bên dưới đáy biển. Phía bắc của Hy Lạp có dãy núi Rhodope làm thành một

đường biên giới tự nhiên giữa Hy Lạp và Bulgaria. Núi Olympus là đỉnh núi cao nhất Hy Lạp, cao 2917 m.

Các đồng bằng chiếm diện tích rất nhỏ tại Hy Lạp và tập trung ở các vùng Thessaly, miền trung Macedonia và Thrace. Đây là những nơi có nhiều đất đai màu mỡ đồng thời là những vùng tập trung đông dân cư tại Hy Lạp.

Các sông ở Hy Lạp thường ngắn và dốc, một số sông nhỏ thường hay bị khô cạn vào mùa hè. Các con sông là một nguồn cung cấp thủy điện lớn cho Hy Lạp.

Các đơn vị hành chính: gồm 13 khu vực (periféries), và 1 khu tự trị (aftonomi monastiki politeia); Agion Oros (Núi Athos), Anatoliki Makedonia kai Thraki (Đông Macedonia và Thrace), Attiki (Attica), Dytiki Ellada (Tây Hy Lạp), Dytiki Makedonia (Tây Macedonia), Ionia Nisia (Quần đảo Ionian), Ipeiros (Epirus), Kentriki Makedonia (Trung Macedonia), Kriti (Crete), Notio Aigaio (Nam Aegean), Peloponnisos (Peloponnese), Sterea Ellada (Trung Hy Lạp), Thessalia (Thessaly), Voreio Aigaio (Bắc Aegean).

Tài nguyên thiên nhiên: than non, dầu mỏ, quặng sắt, bô xít, chì, kẽm, niken, magie, đá cẩm thạch, muối, tiềm năng thủy điện.

Đất sử dụng (ước tính năm 2018):

- Đất nông nghiệp: 63,4% (đất canh tác: 19,7%; đất trồng cây lâu năm: 8,9%; đất đồng cỏ: 34,8%)
- Đất rừng: 30,5%
- Đất sử dụng cho mục đích khác: 6,1%

Đất thủy lợi: 15.550 km² (ước tính năm 2012)

Tổng nguồn nước tái tạo: 68,4 tỉ m³ (ước tính năm 2017).

Hiểm họa thiên nhiên: động đất, núi lửa.

Phân bố dân cư: 1/3 dân số sống trong khu vực thủ đô Athens và các khu vực quanh Athens; các khu vực còn lại của Hy Lạp có mật độ dân số vừa phải xen lẫn với các cụm đô thị lớn.

Dân số: 10.569.703 (ước tính đến tháng 7/2021), xếp thứ 88 trên thế giới.

Các nhóm sắc tộc (ước tính năm 2011)

- Người Hy Lạp: 91,6%
- Người Albanian: 4,4%
- Nhóm khác: 4%

Ngôn ngữ:

- Ngôn ngữ chính thức là tiếng Hy Lạp: 99%
- Ngôn ngữ khác (gồm tiếng Anh và tiếng Pháp): 1%

Tôn giáo (ước tính năm 2015):

- Chính thống giáo Hy Lạp: 81 – 90%
- Hồi giáo: 2%
- Tôn giáo khác: 3%
- Không tôn giáo: 4 – 15%
- Không xác định tôn giáo cụ thể: 1%

Cấu trúc tuổi (theo ước tính năm 2020):

- 0 – 14 tuổi: 14,53% (794.918 nam/ 745.909 nữ)
- 15 – 24 tuổi: 10,43% (577.134 nam/ 519.819 nữ)
- 25 – 54 tuổi: 39,6% (2.080.443 nam/ 2.119.995 nữ)
- 55 – 64 tuổi: 13,1% (656.404 nam/ 732.936 nữ)
- ≥ 65 tuổi: 22,43% (1.057.317 nam/ 1.322.176 nữ)

Tỉ lệ phụ thuộc (theo ước tính năm 2020):

- Tỷ lệ phụ thuộc hoàn toàn: 56,1%
- Tỷ lệ phụ thuộc trẻ: 21,3%
- Tỷ lệ phụ thuộc già: 34,8%
- Tỷ số hỗ trợ tiềm năng: 2,9%

Độ tuổi trung bình (theo ước tính năm 2020): 45,3 tuổi

- Nam: 43,7 tuổi

- Nữ: 46,8 tuổi

Tỷ lệ tăng dân số: -0,34% (ước tính năm 2021)

Đô thị hóa:

- Dân số đô thị: chiếm 80% tổng dân số (năm 2021)
- Tốc độ đô thị hoá: 0,11% tốc độ thay đổi hàng năm (ước tính năm 2020 – 25)

Dân số ở các khu đô thị lớn (năm 2021):

- Thủ đô Athens: 3.153 triệu người
- Thessaloniki: 813.000 người

Chi tiêu dành cho sức khỏe hiện nay: 7,7% (năm 2018)

Chi tiêu dành cho giáo dục: N/A

Tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi 15 – 24: 35,2% (ước tính năm 2019), xếp vị trí thứ 20 trên thế giới.

- Nam: 33,5%
- Nữ: 37,2%

Các vấn đề hiện tại của môi trường: ô nhiễm không khí; khí thải từ giao thông vận tải và các trạm phát điện; ô nhiễm nguồn nước; sự xói mòn của các vùng ven biển; mất đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái trên cạn và dưới biển; gia tăng chất thải đô thị và công nghiệp.

Số người dùng internet: 7.783.381, chiếm 72,95% dân số (ước tính tháng 7/2018).

Cảng hàng không: 77 (năm 2013)

Cảng và bến:

- Các cảng biển chính: Aspropyrgos, Pachi, Piraeus, Thessaloniki
- Cảng dầu: Agioi Theodoroi
- Cảng container (TEUs): Piraeus (4.145.079) (năm 2017)
- Cảng LNG (nhập khẩu): Revithoussa

Tổng quan thị trường Hy Lạp

Loại hình kinh tế: Nền kinh tế thu nhập cao, thành viên OECD.

Du lịch là ngành chiếm ưu thế; kinh tế phi chính thức quan trọng; thâm hụt và tỷ lệ nợ rất cao kể từ cuộc khủng hoảng kinh tế.

Hy Lạp tiếp tục cho thấy đây là một môi trường kinh tế đầy thách thức khi quốc gia này đang tìm cách thoát khỏi cuộc suy thoái sâu sắc nhất trong lịch sử sau Thế chiến II. Các chính phủ trước đây đã tiến hành xúc tiến việc thực hiện các cải cách kinh tế trên quy mô lớn để đổi lại việc giải ngân hỗ trợ tài chính nhằm có thể đáp ứng các nghĩa vụ của họ. Nhiều cải cách trong số này nhằm đơn giản hóa khuôn khổ đầu tư và thu hút đầu tư nước ngoài để thúc đẩy sự hồi phục kinh tế lâu dài của đất nước. Một chính phủ cánh tả nhậm chức trong cuộc bầu cử quốc hội tháng 01 năm 2015 và giành được nhiệm vụ mới trong cuộc bầu cử tháng 9 năm 2015 cho nhiệm kỳ 4 năm. Chính phủ Syriza-Anel, mặc dù rất chỉ trích các kế hoạch cải cách hiện nay, nhưng đã ký một bản ghi nhớ mới vào tháng 8 năm 2015 và đồng ý về một chương trình cải cách thứ ba (chương trình mới) kể từ khi cuộc khủng hoảng bắt đầu. Vào tháng 5 và tháng 6 năm 2017, chính phủ đã đồng ý với các chủ nợ thực hiện các cải cách đang chờ xử lý và bổ sung để đổi lấy một loạt các quỹ cứu trợ bổ sung sẽ giúp Hy Lạp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của quốc gia cho đến năm 2019.

Sau sáu năm suy thoái, Hy Lạp đã trở lại tốc độ tăng trưởng dương (+ 0,4%) vào năm 2014. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng đã bị gián đoạn vào năm 2015 và nền kinh tế kết thúc năm với mức suy thoái -0,2% sau khi Hy Lạp gần như vỡ nợ vào mùa hè năm 2015. Cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài dẫn đến việc cho vay của ngân hàng, phát triển dự án và đầu tư bị thu hẹp. Niềm tin kinh doanh giảm mạnh trong thời kỳ khủng hoảng. Năm 2016, nền kinh tế suy giảm trong hai quý đầu tiên, nhưng kết thúc không thay đổi (tăng trưởng 0%). Mặc dù, tâm lý kinh tế được cải thiện nhẹ trong tháng 5 năm 2017 nhờ thỏa thuận sơ bộ giữa chính phủ và các chủ nợ, hoạt động kinh tế cũng như niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng vẫn ở mức thấp. Các biện pháp kiểm soát vốn mặc dù đã được nói lỏng từ tháng 6 năm 2015 (khi được áp dụng ban đầu) vẫn được áp dụng và vẫn là một trong những rào cản chính đối với đầu tư. Nếu chương trình mới được triển khai đầy đủ, tăng trưởng dự kiến sẽ quay trở lại vào năm 2017.

Hy Lạp đạt thang điểm kém trên một số điểm về môi trường đầu tư và kinh doanh, phản ánh môi trường thương mại tạo gánh nặng cho kinh doanh, tạo rào cản gia nhập đối với các công ty mới, cho phép những công ty độc quyền nhóm kiếm được lợi nhuận cao và cho

phép ra các quyết định tùy tiện và tham nhũng một số bộ phận công chức. Trong năm 2017, Hy Lạp được xếp vị trí thứ 61 (trong số 190 quốc gia được khảo sát) trong báo cáo “Kinh doanh” của Ngân hàng Thế giới, so với vị trí thứ 60 vào năm 2016 (bước nhảy vọt được ghi nhận vào năm 2014, khi quốc gia này được xếp ở vị trí thứ 65, từ vị trí thứ 100, do kết quả của việc thực hiện cải cách từ năm 2012 đến năm 2014).

Vào tháng 5 năm 2010, do bị loại khỏi thị trường vốn quốc tế và đối mặt với thâm hụt lớn và gánh nặng nợ công, Hy Lạp đã yêu cầu hỗ trợ tài chính từ Ủy ban châu Âu (EC), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) – được gọi là "các Tổ chức lớn" (trước đây được gọi là "Troika"). Gói tài trợ nhiều năm đầu tiên dành cho Hy Lạp trị giá 110 tỷ Euro (€) đã được công bố, được thanh toán theo từng đợt đến hết năm 2012. Đổi lại, Hy Lạp đồng ý thực hiện các biện pháp thắt lưng buộc bụng và cải cách cơ cấu. Vào tháng 10 năm 2011, EU đã đồng ý một gói tài trợ nhiều năm lần thứ hai cho Hy Lạp được phê duyệt vào ngày 21 tháng 2 năm 2012. Gói thứ hai bao gồm 130 tỷ Euro cho các khoản vay chính thức, và kết hợp một khoản tự nguyện điều chỉnh xuống trên 50% giá trị danh nghĩa của nợ chính phủ Hy Lạp do tư nhân nắm giữ (103 tỷ Euro theo giá trị tuyệt đối), vào tháng 3 năm 2012. Việc tái cơ cấu nợ này được thay bởi một chương trình mua lại vào tháng 12 năm 2012 đã xóa thêm 20 tỷ Euro khỏi kho nợ của Hy Lạp.

Sau khi nhậm chức vào tháng 7 năm 2012, chính phủ liên minh tiền nhiệm của Hy Lạp đã đạt được tiến bộ nhanh chóng trong việc giảm sự mất cân đối lớn về tài khóa quốc gia của Hy Lạp. Thâm hụt tài khóa nhanh chóng giảm từ mức 10,3% GDP trong năm 2011 còn 3,7% GDP vào năm 2014. Tuy nhiên, nợ công tính theo tỷ lệ % GDP đã tăng lên mức 179,7% vào năm 2014, phần lớn là do cộng thêm nợ các khoản vay cứu trợ của Hy Lạp và GDP giảm mạnh của đất nước. Vào cuối năm 2014, mức thâm hụt chung của Chính phủ là 3,7% GDP. Khi loại trừ chi phí trả nợ khỏi con số này, Hy Lạp đã tạo ra thặng dư ngân sách sơ cấp là 0,3% GDP. Phù hợp với các yêu cầu của chương trình cứu trợ của EU/ IMF của Hy Lạp, chính phủ đã tìm cách tự do hóa thị trường lao động, mở cửa các sản phẩm thị trường đã đóng, bán tài sản và doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước để tạo doanh thu và nâng cao khả năng cạnh tranh, cắt giảm biên chế công, cải cách Bộ luật thuế, đẩy mạnh việc thực thi thuế và hợp lý hóa các thủ tục đầu tư. Chính phủ đã cơ cấu lại cơ quan xúc tiến đầu tư một cửa, Enterprise Greece, nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài có quan tâm. Chính phủ khi đó đã

đồng ý với EU/ IMF thông qua và thực hiện phần lớn trong số 329 khuyến nghị mà OECD đưa ra vào tháng 11 năm 2013 về nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế.

Ngay sau cuộc bầu cử vào tháng 01 năm 2015, chính phủ Hy Lạp mới được bầu vào tháng 02 năm 2015 đã đồng ý gia hạn bốn tháng cho chương trình cứu trợ thứ hai, đến tháng 6 năm 2015, khi chính phủ mới tìm cách đàm phán các điều khoản mới, thuận lợi hơn với các bên cho vay EU và IMF của quốc gia này. Tuy nhiên, các quan điểm đã nêu của chính phủ Syriza -ANEL về tự do hóa thị trường lao động, cải cách lương hưu, tăng cường cạnh tranh và tư nhân hóa khác với các biện pháp truyền thống được các tổ chức này coi là thực tiễn tốt nhất. Các cuộc đàm phán đã thất bại vào mùa hè năm 2015 và Hy Lạp có khả năng sẽ không trả nợ đúng hạn theo nghĩa vụ. Vào ngày 29 tháng 6 năm 2015, chính phủ và Ngân hàng Hy Lạp đã bắt đầu một kỳ nghỉ ngân hàng kéo dài hai tuần, tạm thời đóng cửa các tổ chức tài chính địa phương và áp đặt các biện pháp kiểm soát vốn để hạn chế việc ô ạt rút vốn. Sự không chắc chắn về kinh tế của các cuộc đàm phán mùa hè năm 2015 và việc áp đặt các biện pháp kiểm soát vốn để ngăn chặn sự sụp đổ kinh tế đã đẩy nền kinh tế trở lại thời kỳ suy thoái. Vào tháng 8 năm 2015, chính phủ và các tổ chức cho vay ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu - hoạt động thông qua Cơ chế ổn định châu Âu (ESM) - đã đạt được thỏa thuận về chương trình cứu trợ thứ ba trị giá 86 tỷ Euro được đưa ra thực hiện đến hết năm 2018. IMF đã chọn không tham gia vào thỏa thuận ESM ban đầu vào tháng 8 năm 2015, vì chương trình riêng của IMF vẫn có hiệu lực đến tháng 3 năm 2016.

Vào mùa thu năm 2015, sau cuộc bầu cử mới, chính phủ Tsipras trở lại văn phòng với nhiệm vụ thực hiện thỏa thuận tháng 8. Vào tháng 11, dưới sự giám sát của Ngân hàng Trung ương châu Âu, các ngân hàng lớn của Hy Lạp đã được tái cấp vốn thành công, phần lớn là bởi các nhà đầu tư nước ngoài. Chính phủ đã thông qua một số cơ quan lập pháp để tăng thuế và thực hiện một số thỏa thuận cứu trợ vào tháng 8 năm 2015. Vào tháng 01 năm 2016, các chủ nợ, hoạt động thông qua Ủy ban châu Âu, Ngân hàng Trung ương châu Âu và IMF, được gọi chung là “Các tổ chức”, đã đưa ra đánh giá đầu tiên trong số các đánh giá định kỳ về việc Hy Lạp tuân thủ các điều khoản của chương trình để đảm bảo nhiều hơn đối với chương trình giải ngân vốn cho Athens. Các cuộc đàm phán tỏ ra khó khăn, nhưng vào ngày 02 tháng 5, Hy Lạp đã đạt được thỏa thuận sơ bộ với các chủ nợ để kết thúc đợt xem xét thứ hai đối với chương trình cứu trợ hiện tại. Thỏa thuận bao gồm việc cắt giảm lương hưu, hạ ngưỡng miễn thuế và xóa bỏ vô

số các khoản giảm thuế. Chính phủ sau đó đã tham gia vào việc xem xét lần thứ hai các nghĩa vụ theo thỏa thuận cứu trợ hiện tại, được ký kết vào tháng 6 năm 2017. Hy Lạp dự kiến sẽ nhận được các khoản tiền mới từ các chủ nợ châu Âu trước khi thực hiện nghĩa vụ nợ vào tháng 7 năm 2017, điều này có thể loại bỏ một số bất ổn thị trường thông qua phần còn lại của năm 2017. Tuy nhiên, các chủ nợ của Hy Lạp vẫn lo lắng về câu hỏi liệu có cần xóa nợ hay không và bao nhiêu là cần thiết để đảm bảo rằng các nghĩa vụ nợ của Hy Lạp là bền vững trong dài hạn.

Bất chấp những thách thức nghiêm trọng tại thị trường Hy Lạp, các công ty nước ngoài vẫn còn nhiều cơ hội. Chia khóa để kinh doanh thành công ở Hy Lạp bao gồm việc tìm kiếm một đối tác địa phương hiệu quả và tìm nguồn tài chính cho các giao dịch thương mại hoặc thực hiện dự án. Mặt khác, các sản phẩm của được coi là thuận lợi ở Hy Lạp phải có sự đổi mới và chất lượng và được ưa chuộng tại thị trường này bất chấp sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp châu Âu và châu Á.

Ngày 23/4, tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings đã nâng mức xếp hạng nợ của Hy Lạp lên BB với triển vọng tích cực, và dự kiến kinh tế nước này sẽ phục hồi trong hai năm tới sau tình trạng suy thoái do đại dịch COVID-19 gây ra trong năm 2020. Động thái trên được đưa ra sau khi S&P dự đoán kinh tế Hy Lạp sẽ tăng trưởng 4,9% trong năm 2021 và 5,8% vào năm 2022, sau khi giảm 8,2% trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Theo S&P, việc nâng mức xếp hạng nợ của Hy Lạp phản ánh kỳ vọng của tổ chức này về sự cải thiện nhanh chóng hoạt động kinh tế và ngân sách của Hy Lạp khi các tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 giảm bớt. Athens cũng sẽ được hưởng lợi từ quỹ hỗ trợ phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, trị giá 750 tỷ Euro (885 tỷ USD), của Liên minh châu Âu (EU). Lần cuối cùng S&P nâng bậc xếp hạng của Hy Lạp là vào tháng 10/2019. Gần đây nhất, cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's cũng đã nâng xếp hạng nợ của Hy Lạp lên Ba3 vào tháng 11/2020, sau khi Fitch nâng hạng nợ của nước này lên BB vào tháng 7.

GDP của Hy Lạp - bình quân đầu người (PPP) được ước tính là 31.400 USD (theo World Bank, năm 2019). Thu nhập khả dụng ròng đã điều chỉnh bình quân theo đầu người của hộ gia đình là 17.700 USD một năm, thấp hơn mức trung bình của OECD là 33.600 USD một năm, với tốc độ tăng trưởng 2,7% trong năm 2018.

Có một khoảng cách đáng kể giữa nhóm giàu nhất và nghèo nhất, với 20% dân số hàng đầu có thu nhập cao hơn 6 lần so với 20% dân số dưới cùng (OECD). Giới hạn giới tính - được coi là sự khác biệt về mức lương trung bình theo giờ giữa nam và nữ - cũng là một vấn đề liên quan cần xem xét, mặc dù Ngân hàng Hy Lạp ước tính rằng giữa nhóm lao động được trả lương thấp có sự chênh lệch tiền lương giữa nam và nữ nhỏ hơn một chút so với chênh lệch tiền lương trung bình. Chỉ số GINI ở Hy Lạp là 34,4 (theo World Bank), ở vị trí thứ 57 trên thế giới.

Kể từ khi suy thoái kinh tế, người tiêu dùng Hy Lạp đã thay đổi hoàn toàn thói quen chi tiêu của họ và trở nên cực kỳ quan tâm đến giá cả. Ngày càng nhiều người Hy Lạp lựa chọn mua sắm trực tuyến, vì bán lẻ trực tuyến cung cấp cho họ khả năng so sánh nhiều loại sản phẩm với chi phí thấp hơn. Chỉ có 1/10 người tiêu dùng dự kiến sẽ giảm chi tiêu trực tuyến của họ trong khi 6/10 người dự kiến sẽ gia tăng việc mua hàng trực tuyến. Theo một nghiên cứu của Nielsen, 69% người Hy Lạp thấy mua sắm trực tuyến rất tiện lợi. Bên cạnh việc mua sắm trực tuyến, thì việc sử dụng thẻ tín dụng liên tục giảm và thẻ tín dụng được phát hành ít hơn. Người tiêu dùng tìm kiếm các sản phẩm địa phương ngày càng nhiều. Nước ngọt và nước trái cây địa phương với hương vị mới thu hút người Hy Lạp; họ cũng có xu hướng từ bỏ rượu mạnh nhập khẩu và chuyển sang rượu vang số lượng lớn và đồ uống có cồn địa phương.

Người tiêu dùng ngày càng muốn kéo dài tuổi thọ của sản phẩm mà họ đang sở hữu thông qua việc sửa chữa, thay vì mua mới (quần áo, xe hơi, giày dép, đồ dùng, v.v...). Do Hy Lạp đã có được sự ổn định chính trị tương đối trong những tháng gần đây và hoạt động du lịch tốt hơn, người tiêu dùng bắt đầu tin tưởng hơn vào nền kinh tế. Xu hướng sức khỏe và các vấn đề liên quan đến sức khỏe ở Hy Lạp đã phát triển mạnh trong vài năm qua, ảnh hưởng tích cực đến mô hình tiêu dùng thực phẩm và đồ uống đóng gói. Ngoài ra, xu hướng protein cao đã tạo đà trong nước và trở thành một trong những nhóm sản phẩm có nhu cầu cao nhất trong nước.

Trong số các dịch vụ được cung cấp thông qua các nền tảng hợp tác, những dịch vụ có tần suất sử dụng cao nhất giữa những người dùng liên quan đến chỗ ở (ví dụ như thuê một căn hộ) và phương tiện đi lại.

Người tiêu dùng Hy Lạp vốn dễ dàng tiếp cận các khoản vay ngân hàng với lãi suất thấp khi Hy Lạp gia nhập Khu vực đồng tiền chung châu Âu đã giảm hẳn việc sử dụng

các khoản vay và thẻ tín dụng kể từ cuộc suy thoái kinh tế. Theo dữ liệu do Hiệp hội Ngân hàng Hy Lạp (Hellenic Bank Association) công bố, trong quý 2 năm 2019, việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ ở Hy Lạp đã tăng 12,8%. Vào đầu năm 2020, bốn ngân hàng chính của Hy Lạp đã phải tiến hành hủy bỏ và thay thế ngay lập tức khoảng 15.000 thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được sử dụng trong các giao dịch với một trang web dịch vụ du lịch trực tuyến của Hy Lạp sau các báo cáo về gian lận thẻ tín dụng.

Tín dụng tiêu dùng tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cố định về các kỳ hạn cho vay gộp trong năm 2019, mặc dù tổng giá trị cho vay gộp vẫn thấp hơn nhiều so với mức trước khủng hoảng. Mức nợ xấu được ước tính là 35% và là mức lớn nhất trong Khu vực đồng tiền chung châu Âu theo thứ tự về mức độ, bao gồm tăng trưởng tín dụng tư nhân vẫn ở mức âm (-10% tính đến tháng 9 năm 2019 so với cùng kỳ năm trước).

Du lịch, vận tải và công nghệ cao/ viễn thông, thiết bị chăm sóc cá nhân cho nam giới, thực phẩm chức năng đang phát triển.

Hy Lạp đã phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính và đại dịch với tốc độ tăng trưởng 4,3% trong năm 2021. Tốc độ tăng trưởng đã thay đổi so với mức tăng trưởng 3% được dự đoán trước. Đây là một chỉ số tích cực khi xét đến sự phụ thuộc vào lĩnh vực dịch vụ và tình hình lockdown kéo dài của Hy Lạp. Theo Dự báo kinh tế mùa hè 2021, nền kinh tế EU và khu vực đồng euro dự kiến sẽ tăng trưởng 4,8% trong năm 2021 và tăng 4,5% vào năm 2022. Cụ thể, đối với Hy Lạp, theo Ủy ban châu Âu, nước này ghi nhận mức tăng trưởng GDP thực tế là 4,4% trong quý đầu tiên của năm 2021. Các biện pháp tài khóa được thực hiện đầu năm, cùng với sự thúc đẩy từ kế hoạch hồi phục của đất nước, dự kiến nhu cầu sẽ trong nước tăng, đây vốn được coi là động lực chính cho tăng trưởng trong năm 2021 và năm 2022. Nhìn chung, GDP thực được dự báo sẽ tăng 4,3% vào năm 2021 và tăng 6% vào năm 2022.

Các biện pháp giãn cách xã hội bắt đầu nới lỏng vào đầu tháng 5 và hầu hết các chỉ số niềm tin hàng đầu được tăng theo. Các cuộc khảo sát ngành công nghiệp trong cùng thời kỳ cho thấy nhu cầu hàng hóa nước ngoài hồi sinh. Sự phục hồi trong xuất khẩu dịch vụ phụ thuộc nhiều vào triển vọng du lịch, được dự báo sẽ duy trì dưới mức của năm 2019. Các kế hoạch tạo việc làm tốt trong hầu hết các lĩnh vực kinh doanh dự kiến sẽ giúp tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ vào năm 2021.

Sự hồi phục của xuất khẩu phụ thuộc nhiều vào triển vọng của các đối tác thương mại chính của Hy Lạp. Đặc biệt, ngành du lịch và vận tải bị ảnh hưởng nặng nề bởi khủng hoảng. Việc tập trung vào ngành du lịch trong những tháng hè đặc biệt khiến Hy Lạp dễ bị ảnh hưởng do các hạn chế về vấn đề đi lại và dịch COVID-19 gây ra những thay đổi trong hành vi du lịch. Tuy nhiên, ngành du lịch của Hy Lạp vào mùa hè năm 2021 đã thành công với kỷ lục 9 chuyến bay thẳng hàng ngày giữa Hoa Kỳ và Hy Lạp và doanh thu 12 tỷ Euro. Hy Lạp có thể đạt được 50% lượng du khách so với năm năm 2019, đây là một năm kỷ lục đối với lĩnh vực này.

Chính phủ là một trong những cơ quan đầu tiên đảm bảo sự chấp thuận của EU đối với Chương trình Phục hồi của Hy Lạp, được gọi là Hy Lạp 2.0. Chương trình sẽ nhận được sự kết hợp của các khoản tài trợ và cho vay với tổng giá trị là 32 tỷ Euro từ Liên minh châu Âu và Chính phủ có kế hoạch thực hiện các tham vọng về cải cách đối với năng lượng, lao động và số hóa. Chương trình này, cùng với các cam kết Năng lượng Xanh mới của Hy Lạp và việc loại bỏ dần các mỏ than non, có thể sẽ thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo phát triển mạnh mẽ. Đại dịch đã đẩy nhanh tốc độ số hóa và có khả năng sẽ tiếp tục khi các doanh nghiệp và khu vực công tiếp tục thực hiện việc đổi mới và đơn giản hóa. Hơn nữa, việc chú trọng vào lao động sẽ đưa đến việc cải cách giáo dục, đào tạo nghề và tạo cơ sở để giúp Hy Lạp trở thành một trung tâm đổi mới kỹ thuật số có tay nghề cao.

Chìa khóa để thành công của doanh nghiệp nước ngoài ở Hy Lạp sẽ liên quan đến một đối tác địa phương có tay nghề cao, khả năng tìm nguồn tài chính từ bên ngoài (nếu cần) và cam kết với thị trường thông qua nội địa hóa và sự hiện diện thực tế. Có sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp châu Âu và châu Á.

Thách thức thị trường

- Việc thiếu tính thanh khoản làm giảm mức tiêu thụ, đòi hỏi nhà cung cấp phải linh hoạt về các điều khoản thanh toán và các giải pháp tài trợ cho người bán. Tình hình trở nên tồi tệ hơn với việc áp đặt các biện pháp kiểm soát vốn vào tháng 6 năm 2015, và đã từ từ được cải thiện.
- Cạnh tranh gay gắt từ các đối tác thương mại EU truyền thống của Hy Lạp như Ý, Đức, Pháp, Anh và Hà Lan.

- Các nhà cung cấp EU được miễn thuế và gần thị trường Hy Lạp (chi phí vận chuyển thấp hơn và dịch vụ nhanh hơn).
- Cạnh tranh trong nhiều lĩnh vực công nghiệp ở Hy Lạp có thể được coi là độc tài, gây khó khăn cho các công ty mới thâm nhập thị trường.
- Eurostat xếp Hy Lạp ở mức thấp về Chỉ số Thanh toán, có nghĩa là rủi ro cao về việc không thanh toán hoặc thanh toán chậm trễ, đặc biệt là đối với các hợp đồng trong lĩnh vực công.
- Theo OECD, môi trường kinh doanh hạn chế hơn vì liên quan đến đầu tư vào Hy Lạp. Việc kinh doanh được quản lý chặt chẽ.
- Tỷ trọng GDP của khu vực công vượt quá 40%. Do đó, mua sắm công là một đặc điểm quan trọng của thương mại. Chính phủ Hy Lạp thích và thường yêu cầu các nhà thầu nước ngoài hợp tác với các công ty Hy Lạp.
- Các doanh nghiệp phải đối mặt với những thay đổi thường xuyên về môi trường thuế và các quy định.

Hy Lạp là một bên ký kết Công ước chống hối lộ của OECD. Theo Chỉ số Nhận thức Tham nhũng hằng năm được Tổ chức Minh bạch Quốc tế năm 2017, Hy Lạp xếp hạng 59 trong số 180 quốc gia được khảo sát.

Trong lịch sử, các nhà xuất khẩu và nhà đầu tư nước ngoài đã đối mặt với những rào cản tương đối thấp khi kinh doanh ở EU. Tuy nhiên, các vấn đề vẫn tồn tại xét theo chiều rộng và chiều sâu của mối quan hệ thương mại.

Trong khi EU tiếp tục đi theo hướng Thị trường chung, thực tế ngày nay là các nhà xuất khẩu nước ngoài trong một số lĩnh vực tiếp tục phải đối mặt với một số rào cản khi thâm nhập thị trường và những thách thức khác. Một số rào cản được thông báo ở một số quốc gia thành viên EU về một số ngành công nghiệp như dược phẩm, viễn thông, dịch vụ pháp lý và mua sắm chính phủ.

Luật pháp của EU thường có hai dạng. “Các quy định” có ngôn ngữ bắt buộc và được áp dụng trực tiếp tại các quốc gia thành viên khi thực hiện. “Chỉ thị” cung cấp một khuôn khổ chung và phải được “chuyển đổi” thành luật quốc gia ở cấp quốc gia thành viên. Sự khác biệt về cách thức thực hiện các chỉ thị ở Hy Lạp và các quốc gia thành viên khác làm phức tạp thêm việc tuân thủ đối với các công ty nước ngoài khi kinh

doanh tại EU. Ngành công nghiệp đã định kỳ đưa ra những lo ngại về các quy định khó hiểu và chi phí tuân thủ cao.

Cơ hội thị trường

Các ngành có triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Công nghệ hàng hải.
- Công nghệ Thông tin và Truyền thông.
- Quốc phòng và Không gian vũ trụ.
- Năng lượng tái tạo.
- Hạt cây (hạnh nhân, quả óc chó, quả hồ trăn), Whisky (và các loại rượu chưng cất khác), Động vật giáp xác (tôm, tôm hùm và cua), nhuyễn thể và mực, gỗ cứng và gỗ Veneer, quả Đậu, mận khô và nam việt quất.

Những lý do các công ty nước ngoài nên cân nhắc khi xuất khẩu sang Hy Lạp:

- Xu hướng và tiềm năng du lịch dài hạn: Thương mại du lịch của Hy Lạp tiếp tục phát triển và quốc gia này sẽ cần tiếp tục đầu tư để nâng cấp các cơ sở và cơ sở hạ tầng du lịch.
- Vận chuyển: Lĩnh vực vận chuyển của Hy Lạp là một trong những lĩnh vực mạnh nhất thế giới và được hỗ trợ ở một mức độ nào đó do kinh tế trong nước không ổn định.
- Vị trí địa lý: Vị trí địa lý của Hy Lạp ở Địa Trung Hải và Đông Nam châu Âu là một lợi thế cho các công ty đang tìm cách phục vụ khách hàng trong khu vực.
- Mở rộng thăm dò hydrocacbon: Sau vài thập kỷ nỗ lực gián đoạn và không cam kết, chính phủ Hy Lạp hiện đang tìm cách thúc đẩy các quá trình thăm dò và phát triển hydrocacbon trong nước. Các cuộc khảo sát địa chất cho thấy Hy Lạp có thể có các khoản tiền gửi dầu và khí đốt có thể có lợi cho các công ty cỡ trung và các công ty nước ngoài có thể xem xét tham gia đầu thầu với tư cách là người tham gia thăm dò hoặc với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ hoặc thiết bị.

Chiến lược thâm nhập thị trường

Thị trường Liên minh châu Âu là một thị trường khác biệt, vì nhu cầu cung và cầu khác nhau giữa các quốc gia thành viên. Mặc dù chiến lược kinh doanh toàn châu Âu là rất quan trọng, nhưng các kế hoạch thâm nhập thị trường riêng lẻ phải được phát triển trên cơ sở từng quốc gia và từng ngành.

Chương 2: Môi trường kinh tế - chính trị

Môi trường chính trị

1. Lịch sử

Từ năm 146 trước Công Nguyên đến đầu thế kỷ thứ 19, Hy Lạp lần lượt bị các đế quốc La Mã, Byzantine, Ottoman thống trị. Nhân dân Hy Lạp nhiều lần nổi dậy chống xâm lược, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nông dân vùng Peloponnese (Nam Hy Lạp) nổ ra ngày 25/9/1821. Sau đó nhờ thắng lợi của Nga trong chiến tranh Nga - Thổ (1827 - 1829), Hy Lạp được công nhận độc lập năm 1830 dưới sự bảo trợ của Anh, Nga, Pháp. Ngày 25/3/1821 được lấy làm ngày Quốc khánh của Hy Lạp.

Tháng 4/1924, Hy Lạp bãi bỏ chế độ quân chủ, thiết lập chế độ Cộng hoà. Năm 1936, chế độ Cộng hoà bị thay thế bằng chế độ độc tài của tướng Ioannis Metaxas.

Từ 1946 - 1949 tại Hy Lạp xảy ra nội chiến giữa một bên là lực lượng Hoàng gia thân Anh và một bên là những người cộng sản và kháng chiến cũ. Kết cục lực lượng của những người cộng sản và kháng chiến cũ thất bại. Từ 1950 - 1967 là thời kỳ khủng hoảng chính trị triền miên và gay gắt trong nội bộ chính quyền tư sản. Ngày 21/4/1967, phái quân sự làm đảo chính, lập chế độ phát xít, mở ra thời kỳ đàn áp gay gắt phong trào dân sinh, dân chủ, cấm mọi đảng phái chính trị hoạt động.

Ngày 24/7/1974 Konstantinos Karamanlis (lưu vong ở Pháp) trở về Hy Lạp thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời. Tháng 12/1974 tổ chức trưng cầu ý dân, lập lại chính thể Cộng hoà.

Từ đó đến nay 2 đảng chính: Đảng Phong trào Xã hội (PASOK) và Đảng Dân chủ mới thay nhau cầm quyền.

2. Hệ thống pháp luật

Hệ thống luật dân sự dựa trên luật La Mã.

a) Thể chế

Hy Lạp (Ελλάδα, Hellada hoặc Hellas), tên chính thức là Cộng hòa Hy Lạp (Ελληνική Δημοκρατία, Elliniki Dimokratia) là một nước Cộng hòa Nghị viện. Tổng thống, được Quốc hội bầu 5 năm một lần, là Nguyên thủ quốc gia. Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ. Hội đồng Bộ trưởng, bao gồm Thủ tướng, các Bộ trưởng, Thứ trưởng và

các Bộ trưởng không chịu trách nhiệm về một Bộ nào, là cơ quan chung ra quyết định tạo thành lập Chính phủ Hy Lạp.

- Nghị viện

Nghị viện Hy Lạp là tổ chức dân chủ tối cao đại diện cho công dân thông qua một cơ quan được bầu gồm các Thành viên của Nghị viện (Nghị sĩ), phạm vi hoạt động tập trung vào công tác lập pháp và thực hiện quyền kiểm soát đối với Chính phủ. Nghị viện bao gồm 300 đại biểu, được bầu chọn thông qua bỏ phiếu trực tiếp, phổ thông, bí mật và đồng thời, nhiệm kỳ 04 năm do các công dân đủ điều kiện bỏ phiếu. Bỏ phiếu là bắt buộc. Nghị viện do Người phát ngôn đứng đầu.

- Hiến pháp

Nhà nước được xây dựng theo Hiến pháp. Hiến pháp của Hy Lạp là Hiến chương cơ bản của Nhà nước. Hiến pháp đã được Hội đồng Lập pháp Sửa đổi lần thứ năm bỏ phiếu và có hiệu lực vào năm 1975. Hiến pháp đã được sửa đổi một lần, vào năm 1986 và vào năm 2001 bởi Quốc hội Hy Lạp. Hiến pháp bao gồm các quy tắc chính liên quan đến cơ cấu quốc gia, thực thi quyền lực của các cơ quan có thẩm quyền cũng như danh sách các quyền con người.

b) Quyền điều hành

Quyền hành pháp do Tổng thống và Chính phủ thực thi.

Theo Hiến pháp, quyền hành pháp do Tổng thống và Chính phủ thực thi. Vai trò của Tổng thống trong cơ quan hành pháp đã giảm kể từ năm 1986. Vai trò của Thủ tướng, người đứng đầu chính phủ của Hy Lạp, thuộc về lãnh đạo hiện tại của đảng chính trị có thể nhận được sự tín nhiệm của đa số nghị viện Thủ tướng thực thi quyền lực chính trị rộng lớn và việc sửa đổi năm 1986 càng củng cố thêm vị thế của họ trước sự bất lợi của Tổng thống.

Mặc dù Tổng thống có quyền lực chính trị hạn chế, do hầu hết quyền lực thuộc về chính phủ, nhưng nhiệm vụ của Tổng thống bao gồm việc bổ nhiệm chính thức Thủ tướng, nếu Thủ tướng đề nghị Tổng thống bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên khác của chính phủ, Tổng thống đại diện cho quốc gia trong các mối quan hệ giữa Hy Lạp và các quốc gia khác, tuyên bố trưng cầu dân ý, v.v...

Thủ tướng đứng đầu hội đồng bộ trưởng, là cơ quan ra quyết định tập thể cấu thành chính phủ Hy Lạp.

c) Quyền lập pháp

Quyền lập pháp do Nghị viện và Tổng thống thực thi. Quyền lập pháp được thi hành bởi Nghị viện đơn viện gồm 300 thành viên. Các quy chế do Nghị viện thông qua được Tổng thống ban hành. Các cuộc bầu cử Nghị viện được tổ chức 04 năm một lần, nhưng Tổng thống được quyền yêu cầu giải tán Nghị viện sớm hơn theo đề nghị của Nội các, khi đối mặt với vấn đề quốc gia đặc biệt quan trọng. Tổng thống cũng được quyền yêu cầu giải tán Nghị viện sớm hơn dự kiến nếu phe đối lập thành công thông qua kiến nghị không tín nhiệm.

d) Quyền tư pháp

Quyền tư pháp được trao cho các tòa án, và các quyết định của tòa án được thực thi nhân danh người dân.

Hệ thống tư pháp được thành lập theo hiến pháp của Hy Lạp bao gồm lĩnh vực tài phán, hành chính và dân sự/ hình sự, lần lượt được tổ chức theo ba trường hợp: tòa sơ thẩm (tòa cấp dưới), tòa phúc thẩm (tòa cấp cao hơn, phúc thẩm) và Tòa án tối cao.

Hội đồng Quốc gia (Symvoulio tis Epikrateias) gồm Tòa án Hành chính Tối cao của Hy Lạp, Tòa án Dân sự và Hình sự Tối cao (Areios Pagos) và Tòa án Kiểm toán (Elegktiko Synedrio), có thẩm quyền kiểm toán các khoản chi của quốc gia, các cơ quan chính quyền địa phương và các cơ quan pháp nhân khác, là các tòa án cao nhất của đất nước.

Các thẩm phán Hy Lạp thuộc một trong hai lĩnh vực tài phán này. Do đó, một thẩm phán hành chính không có quyền xét xử một vụ án hình sự hoặc dân sự, trong khi một thẩm phán dân sự không có quyền xét xử một vụ án hành chính.

e) Các đảng phái chính trị

- Đảng Syriza
- Đảng đối lập Dân chủ mới (New Democracy - ND)
- Đảng Golden Dawn (XA/Chrysi Avgi)
- Đảng Cộng sản (Communist Party of Greece – KKE)

- Đảng Hy Lạp độc lập (Independent Greeks - AE)
- Đảng Xã hội (Panhellenic Socialist Movement – PASOK)
- Đảng Cánh tả Dân chủ (Democratic Left - DIMAR)
- Đảng Xanh sinh thái (Ecologist Greens - OP)
- Đảng Popular Orthodox Rally (LAOS)
- Đảng Xã hội (Movement For Change - KINAL)
- Đảng Tự do xã hội (POTAMI)
- Liên minh Đảng Centrists (Union Of Centrists – EK)
- Đảng Mera25
- Đảng Dân túy theo chủ nghĩa dân túy cánh hữu Độc lập (ANEL)

f) Hệ thống bầu cử Hy Lạp

Tổng tuyển cử thường được tổ chức 04 năm một lần trừ khi Nghị viện bị giải tán trước đó.

Cử tri bao gồm tất cả các công dân Hy Lạp đủ 18 tuổi. Mỗi Chính phủ mới, sau một cuộc tổng tuyển cử hoặc sau khi Chính phủ trước đó từ chức, phải ra mắt Nghị viện và yêu cầu bỏ phiếu tín nhiệm.

g) Thời gian bầu cử sắp tới

Tổng thống: Tháng 02/2025

Nghị viện: Tháng 7/2023

h) Thành viên chính phủ hiện nay

Tổng thống: bà Katerina Sakellariopoulou (từ 13/3/2020)

Thủ tướng: ông Kyriakos Mitsotakis (từ 08/7/2019)

i) Chính phủ địa phương

Hiến pháp quy định nền hành chính quốc gia được tổ chức theo nguyên tắc phân quyền. Từ năm 1986, Hy Lạp được chia thành các Vùng, tạo thành các đơn vị hành chính phân cấp của Nhà nước.

Hiện nay, cả nước có 13 vùng: Eastern Macedonia and Thrace, Central Macedonia, Western Macedonia, Epirus, Thessaly, Ionian Islands, Western Greece, Central Greece, Attica, Peloponnesus, Northern Aegean, Southern Aegean, Crete

Chương trình "Kallikratis", bắt đầu có hiệu lực từ tháng 01 năm 2011, tập trung vào việc cơ cấu lại nền hành chính phi tập trung, giảm số lượng các thành phố trực thuộc Trung ương (từ 1.034 giảm còn 325), cũng như gia tăng quyền hạn bằng cách trao các chức năng mới cho cấp địa phương. Cải cách "Kallikratis" cũng đưa ra các biện pháp cụ thể để giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính bằng cách tăng cường tính minh bạch, hỗ trợ đổi mới và sử dụng công nghệ mới, đảm bảo quyền tự chủ tài chính của chính quyền địa phương và tăng cường vai trò của họ trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách ở cấp địa phương.

j) Hành chính công

Khu vực công ở Hy Lạp bao gồm các Bộ, Cơ quan chính quyền địa phương, Cơ quan luật pháp công và Cơ quan hành chính độc lập. Những năm gần đây đã có những nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống chính trị - hành chính của Hy Lạp. Lĩnh vực cải cách quan trọng này liên quan đến sự ra đời của các cơ quan mới. Các cơ quan thanh tra đặc biệt (Thanh tra hành chính và Cơ quan đối phó tội phạm tài chính), đã được thành lập nhằm tăng cường kiểm soát của công đối với bệnh quan liêu, chống tham nhũng và cải thiện tính minh bạch, cũng như hiệu quả của các chính sách công cụ thể.

Liên quan đến việc lựa chọn và đào tạo công chức, Hội đồng cấp cao về việc lựa chọn nhân sự đã được thành lập từ năm 1994 (ASEP). Đây là một cơ quan độc lập giám sát quá trình tuyển chọn, đảm bảo công tâm, khách quan và minh bạch. Năm 1983, Trung tâm Hành chính Quốc gia được thành lập với mục đích đào tạo công chức. Các cán bộ công chức cấp cao đã được đào tạo tại Trường Hành chính Quốc gia trước khi tham gia vào dịch vụ công. Viện Đào tạo tại chức là đơn vị bổ sung của Trung tâm, đảm bảo cho việc đào tạo liên tục về chuyên môn.

3. Tình hình chính trị

Hy Lạp là một quốc gia cộng hòa nghị viện và là thành viên của EU, Eurozone, OECD, WTO, LHQ và NATO. Tổng thống phần lớn có vai trò chủ yếu, được Quốc

hội bầu 5 năm một lần và là Nguyên thủ quốc gia. Tổng thống đương nhiệm là Katerina Sakellariopoulou, một cựu thẩm phán cấp cao và là nữ tổng thống đầu tiên trong lịch sử Hy Lạp, được bầu vào tháng 3 năm 2020. Cuộc tổng tuyển cử được tổ chức vào ngày 07 tháng 7 năm 2019 và Thủ tướng kiêm Người đứng đầu Chính phủ mới là Kyriakos Mitsotakis, lãnh đạo Đảng Dân chủ mới, giành được 39,85% số phiếu bầu và chiếm 158 trên 300 ghế trong Quốc hội.

Chính phủ ủng hộ doanh nghiệp của Kyriakos Mitsotakis tiếp tục nỗ lực cải thiện bộ máy quan liêu, đồng thời tiến hành tự do hóa một số cơ quan nhà nước vào năm 2020. Đảng Dân chủ Mới của ông đã đạt điểm cao hơn đáng kể so với đảng cầm quyền cũ Syriza trong các cuộc thăm dò dư luận, với việc bỏ phiếu ước tính thậm chí còn cao hơn kết quả của cuộc bầu cử lập pháp vào năm 2019. Chính phủ của Mitsotakis cũng được ca ngợi trong cuộc chiến chống lại Covid-19 vì Hy Lạp là một trong những quốc gia có tỷ lệ tử vong và số ca nhiễm tính trên đầu người thấp nhất ở EU kể từ khi bắt đầu đại dịch .

Mối quan hệ của Hy Lạp với Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 2020 đã giảm xuống mức thấp nhất trong những năm gần đây trong bối cảnh tranh chấp biên giới hàng hải và hoạt động khai thác hydrocacbon ở Biển Địa Trung Hải. Hy Lạp tăng cường nâng cao quân đội, ký thỏa thuận với chính phủ Pháp để mua máy bay chiến đấu Rafale. Hy Lạp cũng nhiều lần thúc đẩy các biện pháp trừng phạt rộng lớn hơn của EU đối với Thổ Nhĩ Kỳ nhưng không nhận được sự ủng hộ đáng kể nào ngoài Pháp và Áo. Căng thẳng với Thổ Nhĩ Kỳ đã giảm bớt kể từ cuối mùa hè năm 2020, cả hai quốc gia này sẽ nối lại các cuộc đàm phán hòa giải vào cuối tháng 01 năm 2021.

4. Đường lối đối ngoại

Hy Lạp là thành viên chính thức của NATO và EU. Ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Hy Lạp là châu Âu, Mỹ, đồng thời tranh thủ các nước Ban Căng. Mỹ đánh giá cao tầm quan trọng của Hy Lạp trong sườn phía Nam NATO.

Với các nước láng giềng, có một số vấn đề tồn tại do lịch sử để lại (lãnh thổ, dân tộc) nên quan hệ của Hy Lạp với một số nước có lúc trở nên căng thẳng như với Thổ Nhĩ Kỳ (về vùng biển E-giê và vấn đề Síp), với Anbani (về vấn đề kiều dân Hy Lạp) và Ma-xê-đô-ni-a (đất đai), tuy nhiên thời gian gần đây quan hệ Hy Lạp - Thổ Nhĩ Kỳ đã được cải thiện tích cực.

Đối với các khu vực ngoài châu Âu, Hy Lạp quan hệ có chọn lọc. Hy Lạp có quan hệ tốt cả về chính trị lẫn kinh tế với các nước Trung Đông và Bắc Phi, quan hệ với châu Á và châu Mỹ La tinh chủ yếu mới ở mức xã giao, quan hệ kinh tế chưa phát triển.

Kinh tế

1. Các chỉ số kinh tế

Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng):

- 0,2% (ước tính năm 2019)
- 0,6% (ước tính năm 2018)
- 1,1% (ước tính năm 2017)

Xếp hạng tín nhiệm:

- Xếp hạng của Fitch: BB (năm 2020)
- Xếp hạng của Moody: Ba3 (năm 2020)
- Xếp hạng của Standard & Poors: BB- (năm 2019)

Tỉ lệ tăng trưởng thực của GDP:

- 1,87% (ước tính năm 2019)
- 1,91% (ước tính năm 2018)
- 1,44% (ước tính năm 2017)

GDP tương đương sức mua:

- 319,334 tỉ USD (theo ước tính năm 2019)
- 313,469 tỉ USD (theo ước tính năm 2018)
- 307,521 tỉ USD (theo ước tính năm 2017)

GDP được tính theo tỉ giá hối đoái: 209,79 tỉ USD (ước tính năm 2019)

GDP tính theo đầu người (PPP):

- 29.799 tỉ USD (theo ước tính năm 2019)
- 29.206 tỉ USD (theo ước tính năm 2018)
- 28.594 tỉ USD (theo ước tính năm 2017)

Tổng ngạch tiết kiệm quốc dân:

- 9,9% GDP (theo ước tính năm 2019)
- 8,9% GDP (theo ước tính năm 2018)
- 8,9% GDP (theo ước tính năm 2017)

GDP theo ngành (ước tính năm 2017):

- Nông nghiệp: 4,1%
- Công nghiệp: 16,9%
- Dịch vụ: 79,1%

GDP theo lĩnh vực (ước tính năm 2017):

- Tiêu dùng theo hộ gia đình: 69,6%
- Tiêu dùng của chính phủ: 20,1%
- Đầu tư vào tài sản cố định: 12,5%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: -1%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 33,4%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -34,7%

Điểm chỉ số dễ dàng trong kinh doanh:

- Điểm tổng quan: 68,4 (năm 2020)
- Điểm bắt đầu kinh doanh: 96 (năm 2020)
- Điểm giao dịch: 93,7 (năm 2020)
- Điểm thực hiện: 48,1 (năm 2020)

Sản phẩm nông nghiệp: Ngô, ô liu, lúa mì, sữa, đào /xuân đào, cam, cà chua, nho, sữa, khoai tây.

Các ngành công nghiệp: Du lịch, thực phẩm và chế biến thuốc lá, dệt may, hóa chất, các sản phẩm kim loại; khai thác mỏ, dầu khí.

Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 3,5% (ước tính năm 2017)

Lực lượng lao động: 4 triệu (ước tính năm 2020)

Lực lượng lao động theo lĩnh vực:

- Nông nghiệp: 12,6%
- Công nghiệp: 15%
- Dịch vụ: 72,4% (ước tính ngày 30/10/015)

Tỉ lệ thất nghiệp:

- 17,3% (ước tính năm 2019)
- 19,34% (ước tính năm 2018)

Thu nhập hoặc tiêu thụ theo hộ gia đình theo tỉ lệ % (ước tính năm 2015):

- Thấp nhất 10%: 1,7%
- Cao nhất 10%: 26,7%

Ngân sách (ước tính năm 2017):

- Doanh thu: 97,99 tỉ USD
- Chi tiêu: 96,35 tỉ USD

Thuế và các khoản thu khác: 48,8% GDP (ước tính năm 2017)

Thặng dư (+) hoặc thâm hụt (-) ngân sách: 0,8% GDP (ước tính năm 2017)

Nợ công:

- 181,8% GDP (ước tính năm 2017)
- 183,5% GDP (ước tính năm 2016)

Cán cân tài khoản vãng lai:

- 3,114 tỉ USD (ước tính năm 2019)
- 6,245 tỉ USD (ước tính năm 2018)

Xuất khẩu:

- 92,925 tỉ USD (ước tính năm 2019)
- 88,511 tỉ USD (ước tính năm 2018)
- 81,196 tỉ USD (ước tính năm 2017)

Đối tác xuất khẩu (theo ước tính năm 2019):

- Ý: 10%
- Đức: 7%
- Thổ Nhĩ Kỳ: 5%
- Síp: 5%
- Bulgaria: 5%

Hàng hóa xuất khẩu (năm 2019): xăng dầu tinh luyện, thuốc đóng gói, mạ nhôm, máy tính, bông (2019)

Nhập khẩu:

- 94,597 tỉ USD (ước tính năm 2019)
- 91,798 tỉ USD (ước tính năm 2018)
- 85,092 tỉ USD (ước tính năm 2017)

Đối tác nhập khẩu (ước tính năm 2019):

- Đức: 11%
- Trung Quốc: 9%
- Iraq: 7%
- Nga: 6%
- Hà Lan: 5%

Hàng hóa nhập khẩu (năm 2019): dầu thô, dầu tinh chế, thuốc đóng gói, ô tô, tàu

Tỉ giá hối đoái:

- 1 USD = 0,8533 EUR (năm 2021)
- 1 USD = 0,82771 EUR (năm 2020)
- 1 USD = 0,90338 EUR (năm 2019)

2. Tình hình kinh tế - thương mại

a) Tổng quan kinh tế

Nền kinh tế Hy Lạp được ước tính là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi Covid-19 vào năm 2020 mặc dù số ca mắc và tỷ lệ tử vong ở quốc gia này tương đối hạn chế so với hầu hết châu Âu. Điều này chủ yếu là do Hy Lạp phụ thuộc quá nhiều vào ngành du lịch và khách sạn, không chỉ ảnh hưởng đến thương mại và cán cân vãng lai mà còn cả việc làm và tiêu dùng trong nước. GDP của Hy Lạp được dự báo sẽ giảm 8,2% vào năm 2020 và dự kiến sẽ phục hồi 3,8% vào năm 2021 và đạt 5% vào năm 2022, tùy thuộc vào sự hồi phục kinh tế toàn cầu sau đại dịch và nối lại các chuyến du lịch quốc tế.

Du lịch đóng vai trò rất quan trọng đối với kinh tế Hy Lạp, khi chiếm đến 20% GDP của nước này. Theo Hội liên hiệp Du lịch Hy Lạp, doanh thu từ du lịch đã giảm từ 18 tỷ Euro năm 2019 xuống còn 4,3 tỷ Euro (5 tỷ USD) năm 2020, trong khi số lượt du khách trong cùng kỳ giảm 76,5% xuống 7,4 triệu người.

GDP của Hy Lạp bắt đầu giảm ngay từ quý đầu tiên của năm 2020, trái ngược với xu hướng trong hai năm trước, khi các biện pháp chống Covid-19 bắt đầu ảnh hưởng đến nền kinh tế. GDP suy giảm đạt mức chưa từng thấy là 17,5% trong quý II và chỉ chậm lại 11% trong quý III. Điều này khiến doanh thu du lịch hạn chế đáng kể và kìm hãm sự phục hồi, không giống như ở một số quốc gia châu Âu khác, nơi hoạt động công nghiệp hỗ trợ tăng trưởng sau đỉnh điểm của đại dịch vào mùa xuân. Chính phủ cung cấp hỗ trợ thu nhập và thanh khoản cho người dân và doanh nghiệp nhưng dự kiến sẽ chuyển sang cắt giảm đóng góp thuế và an sinh xã hội vào năm 2021. Tổng nợ của chính phủ nói chung, nằm ở mức cao nhất thế giới trước đại dịch, ước tính lên tới 213,1% GDP năm 2020, so với 184,9% trong một năm trước đó cùng với chi tiêu công cao hơn dành cho y tế và phúc lợi.

Hy Lạp là nền kinh tế lớn thứ 48 trên thế giới với GDP là 217,7 tỷ USD. GDP của Hy Lạp đã giảm 25% trong giai đoạn năm 2010 – 2021 và dự kiến sẽ tăng 16% vào năm 2025.

Theo ước tính của IMF, nợ công dự kiến sẽ giảm dần trong hai năm tới, giảm còn 210,1% vào năm 2021 và 200,5% vào năm 2022. Chính phủ dự kiến sẽ đẩy mạnh đầu tư vào năm 2021, một phần thông qua các khoản tài trợ của EU's Next Generation. Thâm hụt ngân sách ước tính đạt 4,8% vào năm 2020, dự kiến sẽ tăng lên mức 5,6% vào năm 2021 trước khi giảm xuống còn 0,2% vào năm 2022. Tiêu dùng tư nhân giảm mạnh, cộng với giá nhập khẩu năng lượng giảm, đã kéo lạm phát xuống mức âm vào năm 2020 (

-1,3% so với 0,5% trong một năm trước đó). Chính phủ đã đưa ra kế hoạch "Rebrain Greece" để thu hút các chuyên gia trẻ trở lại bằng cách đề xuất các công việc trả lương cho người lao động ít nhất 3.000 Euro/tháng trong 02 năm, phần lớn cao hơn mức lương trung bình của Hy Lạp vào thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, cơ chế này đã không thành công trong việc tạo ra đòn bẩy vào năm 2020 do đại dịch. Dân số ngày càng thu hẹp và già hóa cũng được cho là gây áp lực cho quá trình phục hồi kinh tế. Đầu năm 2020, chính phủ đã cho phép gói hỗ trợ tài chính 2.000 Euro cho mỗi đứa trẻ mới sinh.

Việc tạo việc làm đã ngừng phục hồi trong giai đoạn 2018 - 2019, với tỷ lệ thất nghiệp ước tính đạt 16,4% vào năm 2020, từ mức 17,3% trong năm 2019. Các chương trình hỗ trợ nghỉ phép của Chính phủ đã ngăn chặn tình trạng mất việc làm nhiều hơn. Tỷ lệ thất nghiệp được dự báo sẽ giảm dần còn 16,6% vào năm 2021 và còn 15,2% vào năm 2022.

Ngân sách quốc gia Hy Lạp ghi nhận mức thâm hụt chính là 9,093 tỷ Euro trong giai đoạn từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2021, giảm so với mục tiêu của ngân sách là thiếu hụt 9,919 tỷ Euro và từ mức thâm hụt 6,101 tỷ Euro trong giai đoạn tương ứng vào năm 2020.

Cán cân chung của Chính phủ thâm hụt 12,211 tỷ Euro trong 6 tháng đầu năm 2021, giảm so với mục tiêu thâm hụt ngân sách 12,950 tỷ Euro và thâm hụt 9,232 tỷ Euro trong cùng kỳ năm 2020.

Doanh thu thuần đạt 21,971 tỷ Euro trong 6 tháng đầu năm, tăng 0,4% so với kế hoạch, trong khi thu ngân sách thường là 24,039 tỷ Euro, tăng 0,4% so với kế hoạch. Doanh thu từ thuế là 20,140 tỷ Euro, tăng 0,4% so với mục tiêu.

Tổng số tiền khai thuế là 2,068 tỷ Euro, phù hợp với mục tiêu ngân sách, trong khi doanh thu của Chương trình Đầu tư công là 2,071 tỷ Euro, tăng 17 triệu Euro so với mục tiêu.

Tiền gửi ngân hàng của khu vực tư nhân đã tăng thêm 1,62 tỷ Euro trong tháng 6/2021 theo số liệu mới nhất từ Ngân hàng Trung ương Hy Lạp (BoG), nâng tổng mức tăng trong năm 2021 lên 6,3 tỷ Euro.

Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 15,9% trong tháng 5/2021 từ mức 17,1% trong tháng 4/2021 theo Cơ quan thống kê Hellenic (ELSTAT). Việc làm tăng khoảng 140.000 người so với cùng kỳ năm 2020, trong khi dân số không làm việc giảm nhẹ từ mức đỉnh cao trong quý 1/2021 là 3,45 còn 3,23 triệu vào tháng 5.

Thu nhập khả dụng của hộ gia đình tăng 5,1% trong quý 1/2021 so với cùng kỳ năm 2020, sau khi tăng 0,8% trong quý trước, theo ELSTAT.

Chính phủ có kế hoạch giảm một nửa thuế cho các công ty sáp nhập hoặc trải qua quá trình tái cơ cấu lớn, hạ mức thuế suất xuống thấp nhất là 11%, với điều kiện lợi nhuận không được vốn hóa hoặc phân phối cho các cổ đông. Mục đích là để khuyến khích kinh tế theo quy mô, đồng thời hướng lợi nhuận vào các khoản đầu tư chủ động.

b) Các lĩnh vực công nghiệp chính

Theo truyền thống, nền kinh tế Hy Lạp dựa vào nông nghiệp, nhưng ngày nay lĩnh vực này chiếm 3,7% GDP và sử dụng 11,7% lực lượng lao động, theo Ngân hàng Thế giới năm 2020. Các loại cây trồng chính là thuốc lá (nhà sản xuất lớn thứ ba ở châu Âu, xếp thứ 23 trên toàn thế giới) và bông. Hy Lạp cũng có ngành chăn nuôi cừu quan trọng và ngành đánh bắt cá phát triển tốt ở các vùng ven biển.

Kết quả của sự đa dạng hóa nền kinh tế quốc gia là công nghiệp đã thay thế nông nghiệp trở thành nguồn thu nhập xếp thứ hai sau dịch vụ, chiếm 15,2% GDP và sử dụng 15,3% lực lượng lao động. Tuy nhiên, tỷ trọng ngành công nghiệp cao hơn (20%) trước cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2007. Các lĩnh vực chính là điện tử, thiết bị giao thông, sản xuất quần áo và xây dựng. Hơn nữa, Hy Lạp có hạm đội hàng hải lớn nhất thế giới.

Lĩnh vực dịch vụ chiếm 68,1% GDP và sử dụng 73% lực lượng lao động. Du lịch cung cấp nguồn thu nhập chủ yếu và đóng góp 12,5% GDP (ngành đóng góp chính vào GDP quốc gia). Khu vực này sử dụng trực tiếp dưới 400.000 lao động, chiếm 10% tổng số việc làm của cả nước (OECD).

c) Ngoại thương

Hy Lạp có nền kinh tế định hướng xuất khẩu, với thương mại chiếm 74,4% GDP tính đến năm 2019 (Ngân hàng Thế giới, 2020). Các sản phẩm dầu mỏ đều nằm trong danh sách các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu do Hy Lạp nhập khẩu dầu thô và xuất khẩu các sản phẩm tinh chế. Thuốc, cá và dầu ô liu cũng là một số mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất. Thuốc chữa bệnh chiếm tỷ trọng nhập khẩu đáng kể (3,7%), tiếp theo là ô tô có động cơ và tàu du lịch. Xuất khẩu của Hy Lạp được dự báo sẽ giảm 22,5% vào năm 2020, phần lớn do sự thu hẹp của lĩnh vực dịch vụ do hậu quả của đại dịch Covid-

19, trong khi nhập khẩu ước tính giảm 6,9%. Xuất khẩu được dự đoán sẽ phục hồi 17,3% vào năm 2021, phần lớn hồi phục trước nhập khẩu, dự kiến xu hướng này sẽ tiếp tục vào năm 2024.

Thương mại với các nước EU chiếm một nửa kim ngạch xuất nhập khẩu. Ý và Đức là đối tác thương mại chính của Hy Lạp với Ý là điểm đến hàng đầu cho hàng xuất khẩu của Hy Lạp và Đức là nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ chính của Hy Lạp. Thổ Nhĩ Kỳ, Nga và Trung Quốc là các đối tác thương mại lớn ngoài EU của Hy Lạp.

Thâm hụt về cơ cấu, cán cân thương mại được cải thiện trong giai đoạn 2009 – 2016 do nhập khẩu giảm nhanh hơn xuất khẩu. Nhập khẩu hồi phục nhanh chóng đạt mức cao nhất là 63,9 tỷ USD vào năm 2018 nhưng đã giảm kể từ năm 2019 còn 62,3 tỷ USD và giảm còn 50 tỷ USD từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2020 (theo WTO, Elstat). Sự sụt giảm nhanh hơn vào năm 2020 cũng do chi phí nhập khẩu dầu và khí đốt thấp hơn. Xuất khẩu giảm với tốc độ chậm hơn sau khi đạt đỉnh vào năm 2018, đạt 37,9 tỷ USD vào năm 2019 và 31,6 tỷ USD trong tháng 01/2020 đến tháng 11 năm 2020, thu hẹp mức nhập siêu xuống 18,4 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm 2020.

Các chỉ số ngoại thương	2016	2017	2018	2019	2020
Ngoại thương (% GDP)	64,1	71,5	80,0	81,8	71,3
Cán cân thương mại (triệu USD)	-19.858	-22.389	-26.532	-25.572	-21.135
Cán cân thương mại (bao gồm dịch vụ, Đvt: triệu USD)	-1.713	-1.656	-3.935	-2.008	-12.737
Nhập khẩu Hàng hóa và Dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	2,2	7,4	8,0	3,0	-6,8
Xuất khẩu Hàng hóa và Dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	-0,4	8,5	9,1	4,8	-21,7
Nhập khẩu Hàng hóa và Dịch vụ (% GDP)	32,8	36,5	41,1	41,7	39,4
Nhập khẩu Hàng hóa và Dịch vụ (% GDP)	31,3	35,0	39,0	40,1	31,9

Nguồn: World Bank

Dự báo ngoại thương	2020	2021	2022	2023	2024
		(% ước tính)			
Khối lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	-25,7	10,3	16,6	5,6	2,5
Khối lượng nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi hàng năm)	-14,0	3,7	6,8	5,3	3,6

Nguồn: IMF, World Economic Outlook

d) Chiến lược ưu tiên của Hy Lạp

Chiến lược ưu tiên (2020 - 2025)	Mục tiêu chính
Gia tăng khả năng cạnh tranh bằng cách tạo điều kiện mở rộng khu vực tư nhân	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực của các công ty pháp nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ để gia tăng giá trị Tăng cường tích hợp chuỗi giá trị và liên kết xuyên biên giới Cải thiện môi trường quản trị và kinh doanh Gia tăng quyền sở hữu hoặc quyền tham gia của khu vực tư nhân
Hỗ trợ năng lượng bền vững và cơ sở hạ tầng, bao gồm thông qua các liên kết khu vực nhiều hơn	<ul style="list-style-type: none"> Tăng công suất năng lượng tái tạo và năng lượng đa dạng hơn kết hợp chặt chẽ thúc đẩy quá trình khử khí cacbon của nền kinh tế Tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và khả năng chống chịu với khí hậu Cải thiện chất lượng và khả năng kết nối của mạng lưới giao thông và năng lượng
Tăng cường hơn nữa khả năng phục hồi của lĩnh vực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường khả năng hồi phục của lĩnh vực tài chính thông qua cơ cấu vốn hóa và tài trợ bền vững Thị trường nợ và vốn cổ phần trong nước gia tăng và đa dạng Gia tăng sự đa dạng và cải tiến của các sản phẩm và dịch vụ tài chính

Nguồn: European Bank for Reconstruction and Development (EBRD)

Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Hy Lạp

Kênh phân phối và bán hàng

Theo truyền thống, các đại lý bán hàng và nhà phân phối đã xử lý một lượng lớn hàng hóa nhập khẩu của Hy Lạp. Với việc các ngân hàng Hy Lạp không còn khả năng hoặc không sẵn sàng cung cấp tài chính cho các công ty Hy Lạp và các nhà cung cấp nước ngoài yêu cầu thanh toán trước khi “giải phóng” hàng hóa, ngày càng nhiều các công ty Hy Lạp bị rơi vào “tình thế bế tắc” đang phải đóng cửa.

Không có yêu cầu đối với các thỏa thuận phân phối dành cho Đại lý và các thỏa thuận có thể được ký kết trong bất kỳ khoảng thời gian nào. Các thỏa thuận phân phối thường đảm bảo quyền bán hàng độc quyền cho các quận nhất định hoặc toàn bộ Hy Lạp. Các nhà phân phối hoạt động trên cơ sở bán sỉ nhưng trong một số trường hợp là cơ sở bán lẻ. Các nhà nhập khẩu thường có văn phòng tại Athens, Piraeus hoặc Thessaloniki với các văn phòng chi nhánh, đại lý phụ và nhân viên kinh doanh lưu động bao phủ phần còn lại của đất nước. Trong một số trường hợp nhất định, các nhà nhập khẩu nhỏ có thể liên kết với nhau để thành lập hợp tác xã, nhưng điều này không đủ để họ bắt kịp với sự cạnh tranh từ các công ty phân phối nước ngoài, vốn không bị ảnh hưởng bởi thiếu tài chính hoặc kiểm soát vốn.

Đặc trưng, thương mại bán buôn và bán lẻ ở Hy Lạp là do các doanh nghiệp nhỏ, gia đình sở hữu và điều hành, mỗi doanh nghiệp kinh doanh một loạt hoặc/ và các loại hàng hóa. Do thanh khoản rất eo hẹp nên nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tài trợ vốn mua hàng.

Một số trung tâm mua sắm kiểu Mỹ hoạt động ở Hy Lạp; tuy nhiên trong hầu hết các trường hợp, phí đậu xe đã làm cho những người mua sắm dành nhiều thời gian cho việc mua sắm nản lòng. Các cửa hàng bán lẻ hiếm khi mở cửa vào Chủ nhật. Một số cửa hàng lớn và cửa hàng nhỏ ở những khu vực có khách du lịch mở cửa tự do hơn vào Chủ Nhật.

1. Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối

Chìa khóa thành công tại thị trường Hy Lạp là nhà đầu tư thu hút sự phục vụ của đại lý/nhà phân phối hoặc đối tác liên doanh có kinh nghiệm kinh doanh phù hợp và khả năng tiếp cận các mạng lưới bán hàng thích hợp. Các công ty đại diện này cũng có thể giúp xác định các góc độ chính trị vi mô và chính trị có thể ảnh hưởng tới các quyết

định kinh doanh. Công ty cam kết cung cấp hỗ trợ sau bán hàng đầy đủ cho người dùng cuối, cùng với việc mang theo phụ tùng thay thế, cũng rất quan trọng.

Trong lịch sử, chính phủ Hy Lạp (GoG) chiếm hầu hết các giao dịch mua lớn, một hoạt động giúp thị trường vận động. Các đại lý địa phương hoặc các đối tác liên doanh phải có kiến thức và kinh nghiệm hoạt động trong môi trường kinh doanh của Hy Lạp, điều này rất quan trọng. Các đại diện cho các công ty nước ngoài phải có kiến thức, kinh nghiệm và kết nối tốt và đây luôn là yếu tố quan trọng để tham gia thành công các cuộc đấu thầu của chính phủ và phát triển doanh số bán hàng tư nhân. Giá thấp là yếu tố chính trong việc mua hàng của chính phủ cùng với việc tuân thủ nghiêm ngặt các thông số kỹ thuật. Những người mua hàng ở khu vực tư nhân có xu hướng cân nhắc giá cả hơn chất lượng và các điều khoản tín dụng đã trở thành một yếu tố chính trong các quyết định mua sắm.

Các công ty muốn sử dụng các thỏa thuận phân phối, nhượng quyền thương mại và đại lý cần đảm bảo rằng các thỏa thuận mà họ đưa ra phù hợp với luật của EU và luật quốc gia của các quốc gia thành viên.

2. Các loại cửa hàng phân phối sản phẩm

Đại siêu thị, siêu thị và chợ nhỏ: Nằm ở ngoại ô các thị trấn. Các siêu thị này bán thực phẩm và các sản phẩm phi thực phẩm. Các chợ nhỏ nhỏ hơn và nằm trong thị trấn. Website: <https://www.ab.gr/en-gr/> (Alfa-Beta Vassilopoulos)

Đại siêu thị chuyên biệt: Đại siêu thị này chuyên về một nhóm sản phẩm. Website: <http://www.ikea.gr/> (Ikea)

Cửa hàng bách hóa: Nằm ở trung tâm thị trấn trên một số tầng. Cửa hàng có nhiều phòng khác nhau bán sản phẩm khác nhau. Website: <https://www.atticadps.gr/en/> (Attica)

Cửa hàng giảm giá cứng: Chủ yếu là bán đồ ăn. Cửa hàng bán các sản phẩm thương hiệu riêng của nhà phân phối hoặc không có thương hiệu nào cả. Mọi người thích chúng vì giá chiết khấu của chúng. Website: <https://www.lidl-hellas.gr/el/index.htm> (Lidl)

Các cửa hàng nhỏ: Các cửa hàng địa phương chuyên biệt: cửa hàng tạp hóa, cửa hàng bán thịt, cửa hàng bán cá, cửa hàng bán rau, cửa hàng pho mát, đồ ăn nhẹ, thợ làm bánh, cửa hàng bánh ngọt, cửa hàng bán hoa. Mọi người thích loại cửa hàng này vì chất lượng sản phẩm, sự tiếp xúc và lời khuyên của người bán hàng.

Siêu thị Bán sỉ: Đại siêu thị dành riêng cho các chuyên gia. Website: <https://www.metro.com.gr/Home> (Metro)

3. Sự phát triển của khu vực bán lẻ

a) Tăng trưởng và Quy định

Theo Euromonitor, người Hy Lạp vẫn rất quan tâm đến mức giá và các ưu đãi về giá trị, nhưng cũng chọn vị trí cửa hàng ở gần để tiết kiệm tiền. Theo IELKA (http://www.ielka.gr/?page_id=778), Viện Hàng tiêu dùng Bán lẻ Hy Lạp, cuộc khủng hoảng kinh tế đã mang đến sự thay đổi trong cách ăn uống của người Hy Lạp, những người ít đặt hàng hơn và ăn ở nhà nhiều hơn. Những thay đổi này trong hành vi của người tiêu dùng dẫn đến những thay đổi trong cách bố trí cửa hàng tạp hóa, khi đồ ăn nhẹ đóng gói và đồ uống lạnh trở nên tiện lợi hơn, và các cửa hàng cũng lựa chọn bán thực phẩm ăn liền tăng lên. Khả năng mua sắm hạn chế của người tiêu dùng Hy Lạp buộc họ phải cắt giảm chi tiêu cho thực phẩm. Các mặt hàng thực phẩm trên thị trường ngày càng đa dạng. Người tiêu dùng cởi mở hơn với các sản phẩm đa dạng, tạo cơ hội cho các sản phẩm mới và sản phẩm nước ngoài.

Các siêu thị tiếp tục phát triển trong năm 2019, nhờ sự phục hồi dần dần của nền kinh tế và niềm tin của người tiêu dùng, cũng như việc Sklavenitis tái kích hoạt và tổ chức lại toàn bộ các cửa hàng Marinopoulos trước đây. Các khoản đầu tư đáng kể vào các cửa hàng và dịch vụ hậu cần sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong những năm tới, mặc dù dịch COVID-19 có thể gây ra gián đoạn. Một số thương vụ mua lại các chuỗi cửa hàng địa phương nhỏ hơn đã được thực hiện bởi những nhà đầu tư lớn vào năm 2019.

Các nhà bán lẻ tạp hóa truyền thống tiếp tục chiếm tỷ lệ đáng kể trong doanh số bán hàng tạp hóa ở Hy Lạp, mặc dù các nhà bán lẻ này chịu sự cạnh tranh từ các nhà bán lẻ tạp hóa hiện đại. Với quy mô và kích thước lớn, những nhà bán lẻ hiện đại có thể giảm giá hàng hóa nhiều hơn và khuyến mại tốt hơn.

Người tiêu dùng có xu hướng ghé mua tại các cửa hàng bán lẻ thường xuyên hơn với mức chi tiêu trung bình ít hơn cho mỗi lần ghé, việc này thúc đẩy các cửa hàng tiện lợi và siêu thị nhỏ hơn phát triển hơn. Hơn nữa, nhu cầu về thực phẩm và đồ uống chất lượng cao dự kiến sẽ tiếp tục tăng vào năm 2020, cùng với số lượng cửa hàng cung cấp các sản phẩm hữu cơ và/hoặc dành cho người sành ăn Hy Lạp.

b) Thị phần

Vào năm 2019, chuỗi siêu thị Sklavenitis của Hy Lạp đã thống trị thị trường, nhờ vào việc mua lại và kích hoạt lại một phần hệ thống Marinopoulos trước đây (sau khi mối quan hệ đối tác của họ với chuỗi Carrefour, Pháp chấm dứt). Sklavenitis hoạt động dưới tên các thương hiệu Sklavenitis và Chalkiadakis trong các siêu thị, và ước tính có khoảng nửa triệu người Hy Lạp ghé thăm các cửa hàng này mỗi ngày.

Công ty lớn thứ 2 là Alfa-Beta Vassilopoulos (Euromonitor).

Hy Lạp có một thị trường rất phân mảnh khi có các nhà bán lẻ tạp hóa truyền thống độc lập và các chuỗi cửa hàng nhỏ có sự hiện diện trong khu vực. Venetis, công ty đã tăng số lượng cửa hàng, tiếp tục dẫn đầu kênh bán lẻ tạp hóa truyền thống vào năm 2019, theo sau là Max Perry Chocolate.

c) Các tổ chức trong lĩnh vực bán lẻ:

Liên đoàn Công nghiệp Thực phẩm Hy Lạp: <https://www.sevt.gr/?lang=en>

Hiệp hội Doanh nghiệp Bán lẻ Hellenic: <https://www.selpe.gr/en/>

Viện nghiên cứu hàng tiêu dùng bán lẻ (IELKA): http://www.ielka.gr/?page_id=778

4. Thành lập văn phòng

Để thành lập bất kỳ loại văn phòng kinh doanh nào ở Hy Lạp, cần phải nộp bản sao có chứng thực, bản chính các bài báo của công ty và các thỏa thuận có liên quan lên Tòa án Tội lỗi. Bước tiếp theo là đăng ký với tổ chức EFKA - được thành lập gần đây (<https://www.efka.gov.gr/el>, tổ chức bảo hiểm xã hội thống nhất đã thay thế OAEI và một số quỹ bảo hiểm xã hội khác). Khi hoàn thành các bước trên, Phòng Thương mại địa phương có thể cấp giấy phép cho một công ty hoạt động tại Hy Lạp. Các luật sư thường làm đăng ký thành lập văn phòng.

Các loại hình tổ chức doanh nghiệp truyền thống hiện có tại Hy Lạp gồm: Tổng công ty, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn, Công ty hợp danh chung hoặc Liên doanh TNHH, Doanh nghiệp Tư nhân, Hợp tác xã, Liên doanh hoặc Tập đoàn...

- Nhà giao dịch đơn lẻ / Người làm nghề tự do: loại hình này mang lại sự linh hoạt cho nhà kinh doanh liên quan đến loại hoạt động liên quan, nhưng doanh nhân phải chịu trách nhiệm về thuế và các khoản nợ nói chung.

- Corporation/ S.A. (Société Anonyme, Anonymous Eteria - AE) là công ty được giới hạn bởi cổ phần, tách biệt với những người sở hữu nó. Các cổ đông của công ty ẩn danh nếu cổ phiếu có trên thị trường chứng khoán. Nếu không, các cổ đông phải được đăng ký. Họ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khoản nợ nào mà công ty phải chịu và trách nhiệm pháp lý tối đa của họ là khoản đầu tư của họ. Để thành lập công ty TNHH bằng cổ phần cần vốn ban đầu tối thiểu là 25.000 Euro, và thanh toán toàn bộ hoặc một phần.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn (Eteria Periorismenis Efthisis — EPE). EPE là loại hình công ty mà các đối tác được biết đến bằng tên và không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ khoản nợ nào của công ty. Cần có một hoặc hai đối tác để hình thành công ty. Doanh nghiệp này chịu trách nhiệm về các khoản nợ bằng tài sản của mình, và trách nhiệm pháp lý đối với cá nhân được giới hạn ở số tiền mà mỗi thành viên góp vốn.
- Công ty vốn tư nhân (Idiotiki Kefalaiouhiki Eteria-IKE). Đây là một hình thức công ty tương đối mới và đặc điểm của công ty vốn tư nhân là các thành viên có trách nhiệm đối với các khoản nợ của công ty - ngoại trừ các khoản có bảo lãnh - bị giới hạn. Công ty này được thành lập bởi một hoặc nhiều người, những người này được yêu cầu mua lại một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Yêu cầu vốn tối thiểu là 1 Euro.
- Hợp danh chung (Omrantythmi Eteria-OE). Loại hình hợp danh này quy định tất cả các đối tác phải chịu trách nhiệm pháp lý về mọi khoản nợ phát sinh từ quan hệ đối tác. Theo luật, công ty là sự kết hợp của hai hoặc nhiều người.
- Hợp danh hữu hạn (Eterorrythmi Eteria-EE). Mỗi quan hệ đối tác này quy định sự tham gia của hai loại thành viên: thành viên chung, người chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty và thành viên hữu hạn, có phần trách nhiệm tương đương với tỷ lệ họ đã đầu tư vào công ty. Các thành viên hữu hạn không được phép quản lý hoặc làm việc trong công ty, nhưng có thể đưa ra lời khuyên.

Ngoài ra còn có các chi nhánh của các công ty nước ngoài, công ty liên doanh, các công ty trên toàn EU và nhiều hình thức hợp tác hơn có sẵn.

Theo luật pháp Hy Lạp, liên doanh không được công nhận theo các hình thức pháp nhân khác. Luật điều chỉnh liên doanh đã được xây dựng thông qua các quyết định và chỉ thị của Tòa án do Bộ Tài chính ban hành. Nói chung, mỗi thành viên tham gia liên doanh phải chịu trách nhiệm về phần của mình trong tổng số nợ, bao gồm cả thuế.

Luật thuế hiện hành thừa nhận sự tồn tại và tính chất đặc biệt của liên doanh và đưa ra các quy tắc cụ thể về việc duy trì hồ sơ kế toán của liên doanh.

Doanh nghiệp nước ngoài có thể thành lập, hoạt động tại Hy Lạp. Đối với các dự án công nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài thường được yêu cầu thành lập một tổng công ty ở Hy Lạp. Các luật sau đây nhằm hỗ trợ đầu tư nước ngoài, thúc đẩy sự phát triển và giảm bớt những trở ngại do bộ máy quan liêu tạo ra.

Luật 4146/2013 “Tạo môi trường thân thiện với doanh nghiệp cho các khoản đầu tư chiến lược và tư nhân” là luật khuyến khích đầu tư chính của Hy Lạp.

Luật 3908/2011, quy định các ưu đãi dưới hình thức miễn giảm thuế, trợ cấp và phụ cấp đối với các khoản đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế chủ chốt.

Luật 3894/2010, quy định các thủ tục cấp phép nhanh chóng cho các khoản đầu tư đủ điều kiện trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, du lịch, công nghệ, viễn thông, dịch vụ y tế, quản lý chất thải và vận chuyển.

Luật 3389/2005 quy định đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Luật Khuyến khích Đầu tư L.4399/2016 bao gồm một khuôn khổ pháp lý để thiết lập các Đề án Hỗ trợ Đầu tư Tư nhân cho sự phát triển kinh tế và khu vực của đất nước. Xem thêm thông tin tại đường dẫn: <https://www.espa.gr/en/Pages/staticInvestLaw.aspx>

5. Nhượng quyền kinh doanh

Mặc dù nhượng quyền là một hình thức kinh doanh phổ biến, nhưng không có luật cụ thể nào quản lý việc nhượng quyền ở Hy Lạp. Nhượng quyền thương mại được quản lý bởi Bộ luật Thương mại của Hy Lạp. Hiệp hội nhượng quyền của Hy Lạp có Bộ quy tắc đạo đức tự nguyện, dựa trên bộ luật của Liên đoàn nhượng quyền châu Âu, đôi khi bị hiểu sai là luật.

Phí thuê mặt bằng bán lẻ có thể đã giảm đáng kể ở Hy Lạp, nhưng một số doanh nhân cho rằng giá thuê những vị trí đắc địa là quá cao. Ngoài ra, do chủ sở hữu bất động sản ngày càng lo ngại rằng cửa hàng hoặc cơ sở kinh doanh mới có thể không thành công, chủ sở hữu bất động sản đôi khi có thể yêu cầu thanh toán một khoản lớn dưới hình thức “key-money” (thanh toán một lần theo phương thức thanh toán tại thời điểm hợp đồng thuê được ký kết) để giảm thiểu rủi ro tổn thất do những gì có thể xảy ra trong tương lai.

Thông tin về luật pháp EU rộng hơn trên trang web của Liên đoàn nhượng quyền thương mại châu Âu: <https://eff-franchise.com/>

6. Liên doanh/ Cấp giấy phép

Các thỏa thuận cấp phép phải được nộp cho Tổ chức Sở hữu Công nghiệp và cơ quan thuế Hy Lạp. Tất cả các thủ tục thanh toán và chuyển tiền bản quyền cho các cư dân EU và không thuộc EU đều do các ngân hàng thương mại hoạt động tại Hy Lạp đảm nhiệm.

Đấu thầu rộng rãi có thể có quy định rằng các nhà thầu nước ngoài phải liên doanh với một công ty trong nước để gửi chào hàng. Trong các dự án lớn, việc sử dụng các nguồn lực địa phương (dịch vụ kỹ thuật, cung cấp nhân lực, sản xuất hoặc lắp ráp) là một yếu tố quan trọng trong đánh giá thầu. Các nhà thầu nước ngoài cũng như trong nước phải báo giá và chấp nhận thanh toán bằng đồng Euro, trừ khi có quy định khác trong hồ sơ mời thầu.

7. Chuyển phát nhanh

Có rất ít công ty chuyển phát nhanh ở Hy Lạp. Nhìn chung, người Hy Lạp sử dụng chuyển phát nhanh để đảm bảo việc vận chuyển thư và/hoặc bưu kiện nhanh chóng và chắc chắn trong nước Hy Lạp và trên toàn thế giới. Kiểm soát thị trường chuyển phát nhanh là công ty chuyển phát nhanh ELTA bán chính phủ, các công ty nước ngoài FedEx, DHL, UPS, và các công ty Hy Lạp SpeedEx, và công ty chuyển phát nhanh ACS. Trọng lượng của bưu kiện và giá trị CIF (Chi phí, Bảo hiểm và Cước phí) được tính vào giá cả. Phí cũng có thể tăng do giá trị và loại mô tả của mặt hàng được vận chuyển (nguy hiểm, có giá trị, dễ hư hỏng) cũng như phí lưu kho khác nhau tùy theo loại. Các lô hàng xuất khẩu yêu cầu thông quan phải chịu thêm một khoản phí.

8. Thẩm định chuyên sâu

Các ngân hàng Hy Lạp tuân thủ các quy tắc và quy định của OECD và Thẩm định chuyên sâu của EU, đặc biệt là về rửa tiền. Tại Hy Lạp, Luật 3424/05 về cấm rửa tiền.

Thương mại điện tử

1. Truy cập Internet

Hy Lạp có dân số khoảng 11 triệu người, trong đó 64,8% người truy cập Internet (tăng từ 55% năm 2012). Tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh được ước tính là 59,5%

(InternetLiveStats). Theo số liệu từ Statista, 93% người dùng internet trong độ tuổi 25-34 truy cập internet mỗi ngày. Tỷ lệ sử dụng internet là 89% đối với nhóm tuổi 16-24 và 35-44, 77% đối với nhóm tuổi 45-54 và 68% đối với những người trên 55 tuổi. Các công cụ tìm kiếm web phổ biến nhất ở Hy Lạp là Google (97,5%), Bing (1,5%) và Yahoo (0,9%).

2. Tổng quan

Có hơn 6.500 cửa hàng điện tử ở Hy Lạp. Các cửa hàng điện tử phổ biến bao gồm Amazon, eBay, các bên thứ ba của Amazon, cửa hàng điện tử, Plaisio, Public và Skroutz. Cụ thể hơn, Amazon và các bên thứ ba của Amazon tiếp tục dẫn đầu mảng bán lẻ trên Internet ở Hy Lạp, ghi nhận tỷ trọng giá trị tổng hợp là 12%, theo sau là eBay với 8%. Theo Bộ Thương mại Hoa Kỳ, thương mại xuyên biên giới ở Hy Lạp chiếm 30% tổng số mua hàng trực tuyến và ước tính cho thấy 54% người mua thích các cửa hàng điện tử có trụ sở tại Anh, tiếp theo là Trung Quốc (47%), Mỹ (34%) và Đức (21%).

Thương mại điện tử (eCommerce) ở Hy Lạp đã thể hiện sự tăng trưởng đáng kể trong ba năm qua và xu hướng tăng này dự kiến sẽ tiếp tục trong năm 2018. Ở Hy Lạp, có hơn 3,5 triệu người mua sắm trực tuyến và doanh số Thương mại điện tử đạt khoảng 6,15 tỷ USD vào năm 2017, tăng 25% so với 4,9 tỷ USD trong năm 2016. Bất chấp sự tăng trưởng này, Thương mại điện tử ở Hy Lạp kém phát triển hơn so với các nước thành viên EU khác. Nguyên nhân chính, ngoài cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, là Hy Lạp đã không nắm bắt được lợi ích của việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) và theo Chương trình Nghị sự Kỹ thuật số châu Âu, nhiều chỉ số CNTT-TT của nước này nằm dưới mức trung bình của EU. Dựa trên Chỉ số Kinh tế số và Xã hội số EU (DESI) năm 2018 do Ủy ban châu Âu công bố, Hy Lạp xếp hạng thấp thứ hai trong số các quốc gia thuộc EU28 về hiệu quả hoạt động trong nền kinh tế số và xã hội số. Hơn nữa, mặc dù việc sử dụng Internet đã được cải thiện so với những năm trước, nhưng Hy Lạp vẫn là một trong những quốc gia có lượng người dùng Internet ở mức thấp nhất trong EU đạt 67% so với mức trung bình của EU là 81%. Nhờ cải thiện CNTT-TT, đặc biệt là sự thâm nhập internet, sẽ dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ hơn Thương mại điện tử.

Thương mại điện tử (eCommerce) ở Hy Lạp đã có sự tăng trưởng đáng kể trong suốt những năm qua và đặc biệt là cuộc khủng hoảng COVID-19 góp phần làm cho chính phủ Hy Lạp đã thực hiện những bước lớn trong việc chuyển đổi kỹ thuật số đất nước.

Bộ Quản lý Kỹ thuật số Hy Lạp đã cập nhật chiến lược kỹ thuật số của mình: “Digital Transformation Bible” (Kinh thánh chuyển đổi kỹ thuật số), được giới thiệu lần đầu tiên vào kỷ nguyên tiền Covid và hiện dự kiến sẽ được phát triển trong giai đoạn 2020-2025. Tập trung vào điều chỉnh tương thích cho nền tảng đám mây điện tử duy nhất của chính phủ đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi kỹ thuật số của thị trường. Vào năm 2019, nền tảng One-Stop-Shop (tạm dịch: một điểm đến) đã được tạo ra làm giảm đáng kể thời gian một người cần để bắt đầu một công việc kinh doanh. Ngân hàng phát triển Hy Lạp giới thiệu 2 chương trình được tài trợ là “Đổi mới Doanh nghiệp Hy Lạp” và “Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4” nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển kỹ thuật số của họ.

Doanh số bán hàng Thương mại điện tử ở Hy Lạp không ngừng tăng và đạt khoảng 539 triệu USD vào năm 2020. Bất chấp sự tăng trưởng đó, Thương mại điện tử ở Hy Lạp kém phát triển hơn so với các nước thành viên EU khác. Ngoài cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, nguyên nhân chính cho việc thương mại điện tử kém phát triển là Hy Lạp đã không nắm bắt được lợi ích của việc áp dụng CNTT-TT và nằm dưới mức trung bình của EU trong nhiều chỉ số CNTT-TT được xác định bởi Chương trình Nghị sự Kỹ thuật số châu Âu. Dựa trên Chỉ số kinh tế và xã hội kỹ thuật số năm 2020 của EU (DESI) do Ủy ban châu Âu công bố, Hy Lạp xếp hạng thấp thứ hai trong số các quốc gia thuộc EU28 về hiệu quả hoạt động trong nền kinh tế kỹ thuật số và xã hội kỹ thuật số. Mặc dù, số liệu năm 2020 cho thấy 80,4% hộ gia đình có truy cập Internet và hơn 50% cá nhân có kỹ năng kỹ thuật số cơ bản. Hơn nữa, mặc dù việc sử dụng Internet đã được cải thiện so với những năm trước, nhưng mức độ sử dụng internet tại Hy Lạp vẫn thấp nhất so với mức trung bình của EU. Việc cải thiện trong các lĩnh vực trên, đặc biệt là gia tăng sử dụng internet, trang web tùy chỉnh và số hóa các doanh nghiệp, sẽ dẫn đến tăng trưởng lớn hơn trong Thương mại điện tử.

3. Doanh số bán hàng thương mại điện tử và khách hàng

Lĩnh vực thương mại điện tử ở Hy Lạp không ngừng phát triển: ước tính có hơn 3 triệu người mua sắm trực tuyến (trong tổng số hơn 7 triệu người dùng internet), chi tiêu trung bình khoảng 1.300 Euro mỗi năm. Sự tăng trưởng của thương mại điện tử có thể chủ yếu là do giảm thu nhập khiến người tiêu dùng Hy Lạp nhạy cảm hơn với giá cả: trong vài năm gần đây, người Hy Lạp đã trở nên quan trọng về giá cả, nhận ra rằng bán

lê trực tuyến có thể cung cấp mức giá và chiết khấu tốt hơn so với các cửa hàng truyền thống. Hơn nữa, nhiều cửa hàng điện tử địa phương mở mới và với tất cả các loại sản phẩm và dịch vụ đã mở ra, người tiêu dùng có thể tìm thấy nhiều loại sản phẩm trực tuyến hơn. Khi được hỏi người mua sắm điện tử ở Hy Lạp thường mua gì trực tuyến, họ liệt kê: du lịch (84%), tiếp theo là đặt phòng khách sạn (70%), thiết bị điện tử và thiết bị ngoại vi (69%), vé giải trí (69%) và quần áo và giày dép (62%). Trả tiền mặt khi nhận hàng vẫn là phương thức thanh toán phổ biến nhất, tuy nhiên ngày càng có nhiều người Hy Lạp sử dụng thanh toán điện tử (như thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ, PayPal và chuyển khoản Ngân hàng). Năm 2016, 51% người tiêu dùng sử dụng thẻ tín dụng để mua hàng trực tuyến, tăng so với 44% vào năm 2015. Thanh toán khi nhận hàng (C.o.d) nhiều vì người tiêu dùng lo sợ về vi phạm bảo mật và quyền riêng tư (gian lận trực tuyến) cũng như lo ngại về sản phẩm mà họ cuối cùng sẽ nhận được.

4. Truyền thông xã hội

Năm 2017, Hy Lạp có 5,3 triệu người dùng mạng xã hội (tăng 10% so với năm trước), thấp hơn một nửa dân số nước này. Trong số này, có 4,4 triệu người truy cập mạng xã hội thông qua điện thoại thông minh (tăng 16% kể từ năm 2016). Theo một cuộc khảo sát của Viện Reuters, người Hy Lạp có mức độ tin cậy thấp nhất đối với tin tức và bày tỏ lo ngại về ảnh hưởng kinh doanh và chính trị đối với nội dung biên tập, đó là lý do chính khiến họ thường xuyên truy cập mạng xã hội để lấy thông tin. Facebook là mạng xã hội chính với khoảng 5 triệu người dùng (trong đó phần lớn là nam giới đạt 53%). Theo một nghiên cứu hàng năm về phương tiện truyền thông xã hội và tiếp thị kỹ thuật số do Đại học Kinh tế Athens (ELTRUN) thực hiện, 19% dân số tương tác với các trang của doanh nghiệp trên Facebook. Một nền tảng truyền thông xã hội rất phổ biến khác là YouTube, trong khi mức độ phổ biến của Twitter cũng đang tăng lên. Nền tảng nhắn tin được sử dụng nhiều nhất là Messenger, tiếp theo là WhatsApp.

5. Xu hướng thị trường hiện tại

Theo khảo sát thường niên mới nhất của ELTRUN, Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh Điện tử thuộc Trường Kinh tế và Kinh doanh Đại học Athens (AUEB), thương mại điện tử tiếp tục chứng kiến nhu cầu gia tăng trong năm 2017, bất chấp cuộc khủng hoảng tài chính. Nguyên nhân chủ yếu là do việc giảm thu nhập khiến người tiêu dùng

nhạy cảm hơn với giá cả, việc tạo ra nhiều cửa hàng điện tử chất lượng cao mới có tất cả các loại sản phẩm và dịch vụ, và việc tiếp tục kiểm soát vốn.

Người Hy Lạp ngày càng chú trọng đến giá cả, nhận ra rằng bán lẻ trực tuyến có thể mang lại cho họ lợi thế so sánh nhiều loại sản phẩm trong thời gian ngắn, cũng như sự hấp dẫn của các ưu đãi và giảm giá trực tuyến. Mặc dù Hy Lạp đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi sau cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng sự bất ổn trong quá khứ vẫn tiếp tục tác động đến kiểu cách và xu hướng mua hàng của người tiêu dùng Hy Lạp. Việc sẵn sàng giảm giá sẽ tiếp tục là yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy hoạt động bán lẻ trên Internet ở Hy Lạp. Dự báo cho năm 2018 vẫn tích cực, trong đó 38% người tiêu dùng trực tuyến dự kiến sẽ tăng mua hàng trực tuyến và 42% sẽ tiếp tục ở mức hiện tại, trong khi chỉ 20% dự kiến sẽ giảm chi tiêu.

6. Đánh giá hành vi của người mua hiện nay trên thị trường

Theo dữ liệu mới nhất được công bố bởi Hiệp hội Thương mại Điện tử Hy Lạp (GR.EC.A), các biện pháp xử lý khủng hoảng COVID-19 đã làm tăng xu hướng và tăng doanh số bán hàng trực tuyến theo cấp số nhân. Vào tháng 5 năm 2020, tốc độ tăng trưởng chi tiêu tiêu dùng cao hơn 107% so với số liệu năm 2019. Tăng trưởng giảm do kết thúc giãn cách do đại dịch và việc mở lại các cửa hàng trực tiếp mặc dù cuộc khủng hoảng COVID-19 đã có những tác động tích cực đến quá trình chuyển đổi kỹ thuật số của đất nước. Trong những năm trước, doanh số bán hàng trực tuyến có tốc độ tăng trưởng hàng năm là 15% trong khi bây giờ tỷ lệ đó là hơn 50%. Theo một nghiên cứu của Nielsen, có 22% người Hy Lạp lần đầu tiên mua hàng qua siêu thị trực tuyến trong thời gian giãn cách đại dịch. Trước COVID, chỉ 4% người mua sắm sẽ chọn một cửa hàng mới, trong khi hiện tại, con số này là 26%. Xu hướng tăng giá cũng được hỗ trợ bởi các khoản đầu tư được công bố bởi nhiều công ty lớn khác nhau, những công ty này đang tìm cách mở rộng thị trường trực tuyến của họ. Theo một nghiên cứu gần đây của Đài quan sát chuyển đổi kỹ thuật số của Liên đoàn các doanh nghiệp Hy Lạp (SEV), một công ty có sự mạnh mẽ trực tuyến có doanh số bán hàng nhiều hơn tới 20% so với một công ty không có mảng trực tuyến. Theo báo cáo thường niên về CNTT-TT năm 2020 do Cơ quan thống kê Hy Lạp (ELSTAT) công bố, thương mại điện tử vẫn còn nhiều khả năng phát triển do mới có 47% dân số mua sắm trực tuyến. Doanh thu thương mại điện tử ở Hy Lạp chủ yếu thuộc các lĩnh vực sau: thời trang

(31%), điện tử & phương tiện truyền thông (25%), thực phẩm & chăm sóc cá nhân (19%), đồ chơi, sở thích & đồ tự làm (16%) và đồ nội thất & thiết bị (9 %).

Khủng hoảng kinh tế tiếp tục tác động đến cách mua hàng và xu hướng mua hàng của người tiêu dùng Hy Lạp. Người tiêu dùng Hy Lạp nghiên cứu, tìm kiếm thông tin về sản phẩm, dịch vụ để mua hàng trực tuyến nhiều hơn so với mức trung bình của châu Âu. Cuộc khủng hoảng COVID đã thay đổi tâm lý của người tiêu dùng Hy Lạp, với hơn 60% thích mua sắm trực tuyến hơn mua sắm tại cửa hàng và 49% trong số họ cho biết họ sẽ tiếp tục mua sắm trực tuyến ngay cả khi tình hình COVID đã ổn định. Hành vi mua sắm trực tuyến chủ yếu được thúc đẩy bởi nghiên cứu thị trường trực tuyến, so sánh giá cả và bởi sự gia tăng đáng kể ngân hàng trực tuyến chủ yếu vì kiểm soát vốn. Người mua trực tuyến ở Hy Lạp thực hiện hơn 65% tổng số lần mua hàng thực sau lần đầu tiên họ tìm kiếm thông tin trên trực tuyến trên các công cụ tìm kiếm và/hoặc dịch vụ so sánh giá cả. Các công ty/thương hiệu chi cho quảng bá kỹ thuật số số tiền đáng kể để thu hút người tiêu dùng vào hệ thống cửa hàng trực tiếp.

Đồng thời, người tiêu dùng trực tuyến Hy Lạp thực hiện 25% giao dịch mua hàng trực tuyến của họ sau khi đã ghé thăm cửa hàng thực trước tiên. Trong năm 2017, các "Phòng trưng bày" quy mô lớn xuất hiện theo các sáng kiến nhằm nâng cấp trải nghiệm của người tiêu dùng tại các cửa hàng thông qua công nghệ kỹ thuật số và ứng dụng di động. Các yếu tố làm tăng khả năng mua hàng là giao hàng miễn phí (74%), phiếu giảm giá và chiết khấu (55%), quy trình thanh toán suôn sẻ (48%), đánh giá từ các khách hàng khác (47%), điểm khách hàng thân thiết (42%) và các yếu tố khác. Độ tuổi 16-64 tỷ lệ mua hàng ngang nhau và độ tuổi 35-44 tỷ lệ phần trăm mua hàng cao hơn, trong đó người tiêu dùng điện tử có thể có thu nhập cao, trung bình và thấp và họ dành trung bình 6 phút trực tuyến mỗi ngày. Phần lớn thời gian này được dành cho mạng xã hội và truyền hình online, điều này rất quan trọng vì 40% người tiêu dùng tìm kiếm sản phẩm thông qua các nền tảng truyền thông xã hội, điều này dẫn tới sự gia tăng các quảng cáo tiếp thị trực tuyến tùy chỉnh được tìm thấy trong hồ sơ cá nhân Facebook, Instagram và Pinterest. Người tiêu dùng Hy Lạp nhạy cảm với giá cả, với hơn 70% dành thời gian nghiên cứu giá tốt nhất và chỉ 37% là trung thành với thương hiệu. Trong khi hơn 90% người tiêu dùng đã tìm kiếm sản phẩm và dịch vụ trực tuyến, 77% trong số họ đã mua hàng từ trang web và những người khác đã ghé thăm cửa hàng. Tờ rơi quảng cáo sản phẩm vẫn phổ biến ở Hy Lạp, đặc biệt là trong độ tuổi 55-

64, có hơn 50% người thuộc độ tuổi này đã tìm thấy sản phẩm họ thích từ tờ rơi, trong khi tỷ lệ giảm dần theo độ tuổi giảm. Người tiêu dùng tiếp tục mua hàng trực tuyến sau khi họ nhận được bản tin từ cửa hàng (52%), xem quảng cáo trên trang web (33%), nhận được cập nhật trên thiết bị di động (31%), xem quảng cáo trên công cụ tìm kiếm (19%), xem quảng cáo Facebook (16%) và xem quảng cáo trên YouTube (13%).

Một yếu tố cơ bản khiến người tiêu dùng chuyển hướng khỏi mua hàng trực tuyến là chất lượng và chi phí của dịch vụ giao hàng, vì chỉ có 38% hài lòng. Đây cũng là mối lo ngại đối với các doanh nghiệp như cửa hàng đồ chơi lớn nhất và siêu thị bán đồ trẻ em, đồ theo mùa, đồ trang trí và văn phòng phẩm ở Hy Lạp, Jumbo, ám chỉ chuỗi cung ứng và dịch vụ giao hàng ở Hy Lạp là tốn kém và hỗn loạn. Cửa hàng trực tuyến của Jumbo trong dịp Giáng sinh năm 2020 đã đóng cửa trong nhiều tuần do họ không thể cung cấp lại hàng và đáp ứng nhu cầu trực tuyến, đặc biệt là trong thời gian các cửa hàng thực đóng cửa. Skrutz là một nền tảng Thương mại điện tử phổ biến khác ở Hy Lạp, nơi nhiều cửa hàng nhỏ khác nhau có thể có các sản phẩm của họ. Hầu hết người tiêu dùng sử dụng Skrutz để nghiên cứu thị trường cũng như xác định sản phẩm và so sánh giá cả. Vào năm 2020, doanh thu của Skrutz đã tăng lên 95,42%. Hy Lạp không có Amazon dành riêng cho thị trường Hy Lạp, nhưng nó có các chợ online quy mô nhỏ hơn, chủ yếu nhắm vào hàng điện tử. Các cửa hàng điện tử có doanh số bán hàng cao hơn ở Hy Lạp bao gồm: Kotsovolos.gr, Zara.com/gr, e-shop.gr, plaisio.gr, e-Jumbo.gr, với toys-shops.gr là mặt hàng mới đang phát triển nhanh và Public.gr chủ yếu tập trung vào sách nhưng cũng xây dựng dựa trên việc tạo ra một thị trường Hy Lạp về đồ điện tử và thiết bị gia dụng.

7. Thương mại điện tử trong nước (B2C)

Thương mại điện tử giữa Doanh nghiệp và Người tiêu dùng (B2C) trong năm 2017 đã được cải thiện so với năm 2016. Mặc dù giá trị và số lượng mua hàng trung bình trực tuyến không thay đổi trong năm 2017 so với năm 2016, nhưng sự gia tăng đến từ ba yếu tố. Đầu tiên, có những người mua hàng trực tuyến mới, cứ 10 người thì có 2 người bắt đầu mua sắm trực tuyến vào năm 2017, là do việc kiểm soát vốn và một loạt các cửa hàng trực tuyến mới của Hy Lạp với các dịch vụ tích hợp chất lượng cao. Thứ hai, tỷ lệ người mua trực tuyến trưởng thành đã tăng lên đạt hơn 31% thực hiện một trong hai lần mua hàng trực tuyến so với 29% năm 2016 và 25% vào năm 2015. Thứ ba, 7/10 người tiêu dùng

thực hiện hơn 80% giao dịch mua hàng trực tuyến của khoảng 7000 doanh nghiệp có kênh bán hàng kỹ thuật số, so với 6/10 người mua hàng trực tuyến năm 2016 và 5/10 người mua hàng trực tuyến vào năm 2015.

Trong giai đoạn 2017, không có sự thay đổi nào trong thứ hạng của 10 danh mục mua sắm trực tuyến hàng đầu (phần trăm thể hiện tỷ lệ người tham gia đã thực hiện ít nhất một lần mua hàng trực tuyến từ danh mục này so với năm 2016) bao gồm: dịch vụ du lịch (83%), chỗ ở (66%), quần áo và giày dép (61%), thực phẩm làm sẵn (59%), sách (49%), thiết bị điện tử (47%), sản phẩm chăm sóc cá nhân (45%) và vitamin/thực phẩm bổ sung (41%).

Ba hạng mục mà tiền được chi tiêu nhiều nhất là: dịch vụ du lịch, chỗ ở và vé. Các danh mục mà hầu hết các đơn đặt hàng được thực hiện là: vé, bữa ăn sẵn và dịch vụ du lịch. Các danh mục có mức tăng mua sắm trực tuyến lớn nhất là: bữa ăn sẵn, vé và vitamin/thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Hành vi mua sắm trực tuyến chủ yếu được thúc đẩy bởi nghiên cứu thị trường trực tuyến, so sánh giá cả và bởi sự gia tăng đáng kể của ngân hàng trực tuyến chủ yếu là do kiểm soát vốn. Người mua trực tuyến ở Hy Lạp thực hiện 50% tổng số lần mua hàng thực sau lần đầu tiên họ tìm kiếm trực tuyến trong các công cụ tìm kiếm và/hoặc dịch vụ so sánh giá cả. Các doanh nghiệp đã chi số tiền đáng kể vào quảng bá trên trực tuyến để thu hút khách hàng vào mạng lưới cửa hàng thực (cửa hàng vật lý) của doanh nghiệp. Đồng thời, người tiêu dùng trực tuyến Hy Lạp thực hiện 20% giao dịch mua hàng trực tuyến sau khi đã ghé thăm cửa hàng thực trước. Trong năm 2017, nhằm nâng cấp trải nghiệm của người tiêu dùng tại các cửa hàng thông qua công nghệ kỹ thuật số và ứng dụng di động, các doanh nghiệp đặc biệt đáng quan tâm việc đặt phòng trưng bày (showroom).

Độ nhạy cảm về giá là yếu tố chính ảnh hưởng tới việc mua hàng trực tuyến (75%), tiếp theo là so sánh sản phẩm trực tiếp - chủ yếu là giá và tính năng (52%) và dễ dàng tìm kiếm các ưu đãi mới (41%). Lý do người mua hàng trực tuyến là mức độ trung thành của khách hàng dành thấp, vì 65% người mua trực tuyến tuyên bố rằng 50% giao dịch mua của họ được thực hiện tại một cửa hàng điện tử mà họ chỉ ghé thăm mỗi năm một lần. Lý do thứ hai liên quan đến phạm vi sản phẩm và sự sẵn có của sản phẩm không có trong các cửa hàng thực (47%), sự đa dạng hơn của sản phẩm (38%) và sự thuận tiện khi tìm kiếm sản phẩm từ nước ngoài (37%).

Các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc người tiêu dùng trực tuyến chọn một cửa hàng trực tuyến là sự tự tin, bao gồm cách thanh toán an toàn thông qua một nhà cung cấp dịch vụ nổi tiếng (46%), giá cả thấp và nhiều ưu đãi (42%), tốc độ và dễ dàng điều hướng trang web hay ứng dụng (37%), điều khoản sử dụng rõ ràng (35%), đánh giá tốt trên blog/ diễn đàn, v.v. (32%), tính khả dụng của trang web (dễ sử dụng, thân thiện người dùng...) (29%) và dịch vụ tốt (27%). Các cửa hàng điện tử phổ biến bao gồm Amazon, eBay, các bên thứ ba của Amazon, cửa hàng điện tử, Plaisio, Public và Skroutz.

Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) vào năm 2020 ghi nhận tốc độ tăng trưởng 77%, đứng đầu ở châu Âu. Các nguồn trong nước được ưa chuộng hơn vì 93,1% người mua sắm trên Internet sử dụng các cửa hàng điện tử của Hy Lạp, tăng 7,4% so với năm 2019. Chỉ 1/10 người tiêu dùng mua trực tiếp bằng cách nhấp vào quảng cáo và 57% người tiêu dùng cho biết họ không muốn mua hàng qua trang web vì web không có ngôn ngữ của họ. Lý do số một khiến người tiêu dùng quyết định chọn mua ở đâu và mua gì là giá cả. 25% người tiêu dùng cho biết họ không mua hàng qua biên giới do chi phí vận chuyển làm tăng giá cuối cùng của mặt hàng và 24% cho biết họ lo ngại về phí thông quan. Người bán đề cập rõ ràng chi phí vận chuyển và tùy chỉnh khi tính giá cuối cùng có nhiều khả năng thu hút người mua trực tuyến hơn, đặc biệt nếu họ có sản phẩm sáng tạo, không có tại thị trường địa phương.

Các danh mục mua sắm trực tuyến hàng đầu vào năm 2020 là: quần áo (bao gồm cả quần áo thể thao) (65%), máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động hoặc phụ kiện của chúng (máy in, cáp, vó, tai nghe, v.v.) (30,4%), phần mềm máy tính hoặc các thiết bị khác, bao gồm cả việc nâng cấp sản phẩm (6,4%), chỗ ở (6%), giảm 68,3% so với năm 2019, ảnh hưởng rõ ràng do lệnh cấm du lịch và giãn cách COVID.

8. Thương mại điện tử xuyên biên giới

Thương mại xuyên biên giới ở Hy Lạp chiếm 25% tổng số mua hàng trực tuyến, giảm 5% so với năm ngoái, chủ yếu do số lượng các công ty ở Hy Lạp cung cấp sản phẩm mua hàng trực tuyến tăng lên. Doanh thu của doanh nghiệp vừa và nhỏ Hy Lạp trong thương mại xuyên biên giới chiếm 4%. Ước tính khoảng 7.000 công ty ở Hy Lạp, cả trong nước và nước ngoài, cung cấp sản phẩm trực tuyến. Khách hàng Hy Lạp thích mua hàng của những người bán hàng Mỹ, Anh, Trung Quốc và Đức. Vào năm 2019, 15% người dùng internet đã đặt hàng từ các nước EU khác.

Bất chấp sự phát triển nhanh chóng của Thương mại điện tử, hầu hết các doanh nghiệp ở Hy Lạp vẫn chưa tận dụng hết tiềm năng Thương mại điện tử xuyên biên giới. Chỉ có 24% doanh nghiệp Hy Lạp cung cấp hàng hóa của họ ra nước ngoài thông qua thương mại điện tử và chủ yếu vận chuyển sản phẩm đến Mỹ, Anh, Pháp, Đức và Ý. Tuy nhiên, thương mại xuyên biên giới không ngừng phát triển do ngày càng có nhiều thương nhân Hy Lạp bán ra nước ngoài và mở rộng kinh doanh ở cấp độ quốc tế, trong khi nhiều thị trường và cửa hàng ở châu Âu đang mở rộng sang việc cung cấp dịch vụ giao hàng trong khu vực châu Âu và trên toàn thế giới.

9. Thanh toán trực tuyến

Trong giai đoạn 2014 - 2017, việc sử dụng các dịch vụ kỹ thuật số đã tăng hơn gấp ba lần, do kiểm soát vốn và luật 4446/2016. Thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng đã trở thành phương thức thanh toán ưa thích và do các ưu đãi thuế thúc đẩy việc sử dụng tiền nhựa và cho các công ty công nghệ cao mới nổi, chúng được kỳ vọng sẽ tiếp tục dẫn đầu.

Lần đầu tiên trong năm 2017, có sự thay đổi trong phương thức thanh toán, thẻ ghi nợ (debit cards) hiện là phương tiện thanh toán phổ biến nhất với 64% người mua trực tuyến sử dụng nó, tiếp theo là tiền mặt khi giao hàng là 57% và thẻ tín dụng là 42%. Điều này liên quan đến các biện pháp và ưu đãi thuế để thúc đẩy việc sử dụng tiền nhựa (các loại thẻ ngân hàng). Lần đầu tiên, ví kỹ thuật số cũng xuất hiện với 17% (do có nhiều sản phẩm liên quan hơn từ các ngân hàng và tổ chức thanh toán điện tử) và PayPal với 9%.

Theo dữ liệu mới nhất từ Ngân hàng Trung ương Hy Lạp, thanh toán bằng thẻ vào năm 2020 đã lên tới 1,3 tỷ USD so với 1,1 tỷ USD vào năm 2019, với 89% trong số đó là thanh toán bằng thẻ ghi nợ. Thẻ ghi nợ vẫn là phương tiện thanh toán phổ biến nhất (64%), tiếp theo là Tiền mặt khi nhận hàng (54%), thẻ tín dụng (37%) và PayPal (33%). Một lý do khác khiến thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng là phương tiện thanh toán chính là bởi vì tiền mặt khi giao hàng đang bắt đầu giảm. Chỉ 36% người tiêu dùng đề cập đến việc trả tiền mặt khi nhận hàng tận nơi sẽ làm tăng khả năng mua hàng trực tuyến. Lý do chính là việc trả tiền mặt khi nhận hàng không phải là một lựa chọn có sẵn cho người tiêu dùng khi mua hàng từ các thị trường nước ngoài và người bán ở Hy Lạp đang dần rời xa hình thức giao hàng thu tiền mặt vì họ phải đổi mặt với nhiều lần hủy đơn đặt hàng. Điều này có thể không lý tưởng cho những người tiêu dùng quan

tâm các vấn đề bảo mật và gian lận trực tuyến. Các vấn đề bảo mật trên web đã gia tăng trên toàn cầu, mặc dù chỉ có 16,8% người tiêu dùng Hy Lạp cho biết họ đã đối mặt với các vấn đề bảo mật, chỉ 0,8% đối mặt với việc sử dụng gian lận thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ của họ.

10. Thương mại điện tử bằng di động

Truy cập Internet từ xa nhà hoặc nơi làm việc đã có sự gia tăng đều đặn trong những năm qua. Trong quý đầu tiên của năm 2020, 88,9% người dùng internet truy cập internet bằng thiết bị di động, tăng gần 10% so với số liệu năm 2019. 94,6% người dùng truy cập Internet thông qua điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh, 33,1% sử dụng máy tính xách tay, 20,2% sử dụng máy tính bảng và 1,6% sử dụng thiết bị di động khác, chẳng hạn như đồng hồ thông minh, máy nghe nhạc, v.v. Người mua trực tuyến sử dụng điện thoại di động của họ như một thiết bị cơ bản cho các giao dịch kỹ thuật số thương mại, chẳng hạn như việc sử dụng các ứng dụng tìm kiếm để xác định ưu đãi (93%) và tìm kiếm giá trong khi ở cửa hàng thực (65%), mặc dù chỉ 20% giao dịch mua cuối cùng được thực hiện thông qua thiết bị di động.

a) Quy tắc & Quy định Bán hàng Thương mại Điện tử địa phương

Đối với các doanh nghiệp đã được thành lập trong môi trường Thương mại điện tử của Liên minh châu Âu, không có yêu cầu cấp phép. Đối với những công ty không hoạt động ở EU, cần phải có giấy phép, trong khi để hoạt động ở Hy Lạp, công ty cần đăng ký tại Cơ quan đăng ký kinh doanh Hy Lạp thuộc Bộ Tài chính. Bán hàng trực tuyến chịu sự điều chỉnh của Chỉ thị Liên minh châu Âu về Thương mại điện tử 2000/31/EK. Vì chỉ thị không bao gồm tất cả các khía cạnh của mối quan hệ Thương mại điện tử từ người bán đến người mua, nên tất cả các khía cạnh khác được quy định bởi Bộ luật Dân sự Hy Lạp và luật bảo vệ người tiêu dùng. Hiệp hội Thương mại Điện tử Hy Lạp (GRECA) đã công bố tất cả các quy định tương đối liên quan đến Thương mại Điện tử Hy Lạp trên trang web của Hiệp hội.

Chỉ thị Thương mại điện tử 2000/31/EC đã tạo ra khuôn khổ pháp lý cơ bản cho các dịch vụ trực tuyến, bao gồm Thương mại điện tử trong Thị trường nội bộ. Mục đích của Chỉ thị là loại bỏ các trở ngại đối với các dịch vụ trực tuyến xuyên biên giới ở Liên minh châu Âu và cung cấp sự chắc chắn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp và công dân trong các giao dịch trực tuyến xuyên biên giới. Chỉ thị thiết lập các quy tắc hài hòa về

các vấn đề như tính minh bạch và yêu cầu thông tin đối với các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến, truyền thông thương mại, hợp đồng điện tử và giới hạn trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Chỉ thị cũng tăng cường hợp tác hành chính giữa các Quốc gia Thành viên châu Âu và vai trò của cơ chế tự điều chỉnh.

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2021, các quy tắc thuế VAT mới cho Thương mại điện tử đã được áp dụng tại EU. Thay đổi lớn nhất được đưa ra là các đơn hàng có giá trị dưới 175 USD sẽ không qua hải quan vì tất cả các khoản phí sẽ phải được bao gồm trong giá và do các công ty thanh toán trực tiếp cho các quốc gia tương ứng. Bạn có thể tìm thêm thông tin chi tiết về các quy tắc VAT mới trên trang web của Ủy ban châu Âu.

b) Khung pháp lý thương mại điện tử

Hoạt động kinh doanh trong thương mại điện tử B2C bán lẻ chịu sự quản lý của luật bảo vệ người tiêu dùng chung (Luật 2251/1994) và luật điều chỉnh thương mại điện tử (PD 131/2003, trong đó hợp nhất Chỉ thị 2000/31/EC về thương mại điện tử; và Bộ trưởng liên hợp Quyết định Z1-891/13-06-2013, kết hợp Chỉ thị 2011/83/EU về quyền của người tiêu dùng). Các luật này quy định việc cung cấp dịch vụ thương mại điện tử miễn phí và không có giấy phép cũng như khả năng tạo ra các hợp đồng hợp lệ bằng các phương tiện điện tử (3 và 8 § 1 của PD 131/2003). Liên quan đến quyền riêng tư của người dùng cuối, luật bảo vệ dữ liệu (Luật 2472/1997 và 3471/2006), hợp nhất Chỉ thị 95/46/EC và 2002/58/EC, sẽ được áp dụng.

Chỉ thị Thương mại điện tử 2000/31/EC đã tạo ra khuôn khổ pháp lý cơ bản cho các dịch vụ trực tuyến, bao gồm cả thương mại điện tử trong Thị trường nội bộ. Mục đích của Chỉ thị là loại bỏ các trở ngại đối với các dịch vụ trực tuyến xuyên biên giới ở Liên minh châu Âu và cung cấp sự chắc chắn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp và công dân trong các giao dịch trực tuyến xuyên biên giới. Chỉ thị Thương mại Điện tử 2000/31/EC được thông qua vào năm 2000, thiết lập một khuôn khổ Thị trường Nội bộ cho thương mại điện tử, cung cấp sự chắc chắn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Chỉ thị thiết lập các quy tắc hài hòa về các vấn đề như tính minh bạch và yêu cầu thông tin đối với các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến, truyền thông thương mại, hợp đồng điện tử và giới hạn trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Chỉ thị

cũng tăng cường hợp tác hành chính giữa các Quốc gia Thành viên và vai trò của cơ chế tự điều chỉnh.

Thông tin hữu ích:

- Hiệp hội thương mại điện tử Hy Lạp (GRECA): <http://www.greekecommerce.gr/>
- Cơ quan bảo vệ dữ liệu Hy Lạp (HDPa): <http://www.dpa.gr/>
- Liên đoàn Thương mại và Doanh nhân Hy Lạp (ESEE): <https://esee.gr/>
- Hiệp hội ngân hàng Hellenic (HBA): <https://www.hba.gr/>
- Hiệp hội quản lý Hy Lạp (EEDA): <http://www.eede.gr/>
- Bộ Chính sách Kỹ thuật số, Viễn thông và Truyền thông Hy Lạp: <http://www.sepe.gr/>
- Ủy ban châu Âu: <https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/going-local-greece>
- Chiến lược thị trường đơn kỹ thuật số cho châu Âu: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:52015DC0192&from=EN>
- EUROSTAT: https://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/Digital_economy_and_society_statistics_-_households_and_individuals
- Chiến lược thị trường đơn kỹ thuật số cho châu Âu: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:52015DC0192&from=EN>
- Tóm tắt luật Thương mại điện tử của Liên minh châu Âu (EU): <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EL/TXT/?uri=LEGISSUM:124204>
- Chỉ thị thương mại điện tử - Liên minh châu Âu: https://ec.europa.eu/commission/index_en
- Chỉ thị 2000/31/EC - thương mại điện tử ở EU: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EL/TXT/HTML/?uri=CELEX:32000L0031&from=EN>
- Hiệp hội thương mại điện tử châu Âu: <https://www.ecommerce-europe.eu/>

11. Bán hàng xa

Theo Hiệp hội Bán hàng Trực tiếp châu Âu (SELDIA) (<https://www.seldia.eu/>), doanh số bán lẻ trực tiếp ở Hy Lạp giảm 5% trong năm 2017, đạt giá trị 133 triệu USD và có 147.160 công ty độc lập tham gia vào ngành. Tỷ lệ thất nghiệp cao có thể sẽ tiếp tục thúc đẩy những người bán mới tham gia vào ngành, cả với tư cách là nguồn thu nhập chính và phụ.

Euromonitor International (<https://www.euromonitor.com/direct-selling-in-greece/report>) tuyên bố bán hàng trực tiếp đang mất dần chỗ đứng ở Hy Lạp do sản phẩm cung cấp hạn chế, ít công ty hoạt động trong nước và khó khăn kinh tế hạn chế sức mua. Hơn nữa, các lựa chọn dựa trên giá trị và tiện lợi hơn như internet và bán lẻ di động đang tiến vào thị trường, điều này buộc các công ty bán hàng trực tiếp phải kết hợp các chiến lược trực tuyến. Các sản phẩm tại cửa hàng trực tiếp phổ biến nhất bao gồm làm đẹp, chăm sóc cá nhân và đồ gia dụng; tuy nhiên, cả ba sản phẩm này phải chịu thêm tổn thất do cạnh tranh giữa các cửa hàng trực tiếp và cửa hàng trực tuyến. Các công ty chính bao gồm Tupperware, Avon và Oriflame.

Hiệp hội Bán hàng Trực tiếp Hy Lạp (http://www.eseap.org.gr/site/_en/index.htm), SELDIA, và DSE thúc đẩy các phương pháp tốt nhất trong ngành.

Yếu tố bán hàng và kỹ thuật

1. Tổng quan

Các yếu tố và kỹ thuật bán hàng áp dụng cho Hy Lạp nhìn chung cũng giống như ở các nước Tây Âu khác và Hoa Kỳ. Việc sử dụng tín dụng và thẻ tín dụng đã giảm nghiêm trọng trong cuộc khủng hoảng tài chính gần đây nhưng thực tế này đang thay đổi đối với người tiêu dùng trong nước khi khả năng tiếp cận tín dụng trở lại 1 cách chậm rãi. Mua hàng bằng thẻ tín dụng được chấp nhận rộng rãi.

2. Định giá

Hy Lạp không kiểm soát giá cả, ngoại trừ các mặt hàng dược phẩm và thực phẩm. Khi định giá sản phẩm của mình, các công ty nên xem xét các điều khoản thanh toán và tín dụng. Các đơn đặt hàng thường nhỏ và các nhà nhập khẩu Hy Lạp sẽ yêu cầu xem xét đặc biệt nếu một nhà cung cấp nước ngoài yêu cầu các đơn đặt hàng lớn.

Chính phủ Hy Lạp quy định giá dược phẩm và phương pháp định giá sản phẩm này đã gây ra các cuộc tranh luận trong nhiều năm. Hy Lạp là một trong những quốc gia có

mức giá được phẩm thấp nhất ở EU, trong hơn một năm, chính phủ Hy Lạp đã thiết lập một mô hình tụt hậu về các khoản thanh toán cho các nhà cung cấp được phẩm.

Bộ Kinh tế, Phát triển & Du lịch Hy Lạp giám sát giá thực phẩm nhất định, đặc biệt là các sản phẩm tươi sống như trái cây và rau quả. Các nhà nhập khẩu rau quả của Hy Lạp thường mong đợi một báo giá C.I.F (tiếng Anh: Cost - Giá thành, Insurance - Bảo hiểm and Freight - Cước), ngoại trừ trường hợp công ty thu mua thực hiện mua trực tiếp số lượng lớn và cung cấp bảo hiểm riêng. Các công ty nước ngoài nên chuẩn bị các báo giá trên nhiều cơ sở để thu hút người mua tiềm năng.

3. Dịch vụ bán hàng và hỗ trợ khách hàng

Các tiêu chuẩn Dịch vụ Bán hàng/Hỗ trợ Khách hàng của Hy Lạp nhất quán với các tiêu chuẩn của Mỹ và Tây Âu.

Nhận thức được sự khác biệt giữa các quốc gia thành viên trong việc ghi nhãn sản phẩm, sử dụng ngôn ngữ, đảm bảo pháp lý và trách nhiệm pháp lý, những biện pháp khắc phục chắc chắn gây thất vọng cho người tiêu dùng khi mua sắm xuyên biên giới, các tổ chức EU đã đưa ra một số sáng kiến nhằm hài hòa hóa luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp trong và ngoài EU nên biết về luật hiện hành và sắp có ảnh hưởng đến hoạt động bán hàng, dịch vụ và hỗ trợ khách hàng.

Dưới đây là các thông tin về trách nhiệm sản phẩm, an toàn sản phẩm, bảo đảm pháp lý và dịch vụ sau bán hàng tại thị trường châu Âu:

a) Trách nhiệm sản phẩm tại châu Âu

Theo Chỉ thị năm 1985 về trách nhiệm đối với sản phẩm bị lỗi, được sửa đổi vào năm 1999, nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do sản phẩm của mình bị lỗi. Nạn nhân của sản phẩm lỗi phải chứng minh được sự tồn tại của khiếm khuyết và mối liên hệ “nhân quả” giữa lỗi sản phẩm và thương tích (về thể xác cũng như vật chất). Nhà sản xuất được giảm trách nhiệm trong trường hợp do sơ suất của nạn nhân.

b) An toàn sản phẩm tại châu Âu

Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung năm 1992 đưa ra yêu cầu an toàn chung ở cấp độ EU để đảm bảo rằng các nhà sản xuất chỉ đưa các sản phẩm an toàn ra thị trường. Chỉ thị đã được sửa đổi vào năm 2001 để bao gồm nghĩa vụ đối với nhà sản xuất và nhà phân phối phải thông báo cho Ủy ban trong trường hợp có vấn đề với một sản phẩm nhất

định, các điều khoản thu hồi sản phẩm đó, thành lập Mạng lưới An toàn Sản phẩm châu Âu và lệnh cấm xuất khẩu các sản phẩm sang các nước thứ ba không được coi là an toàn trong Liên minh châu Âu.

Vào năm 2020, Ủy ban châu Âu đã công bố ý định sửa đổi Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung đã cũ sau khi đánh giá hệ thống hiện tại. Sau một vòng tham vấn cộng đồng vào năm 2020, Ủy ban đã công bố đề xuất về Chỉ thị sửa đổi này vào tháng 6 năm 2021. Đề xuất mới có thể cập nhật các quy tắc để phản ánh tiến bộ công nghệ, đảm bảo thực thi tốt hơn và cải thiện quy trình thu hồi các sản phẩm nguy hiểm. Quan trọng là, Chỉ thị được sửa đổi sẽ mở rộng nghĩa vụ của nhà sản xuất đối với các công ty bán sản phẩm của họ ở Liên minh châu Âu thông qua bán hàng từ xa và có khả năng chỉ định một đại diện được ủy quyền để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý này. Đề xuất cần phải thông qua quy trình lập pháp của Liên minh châu Âu và sẽ yêu cầu sự chấp thuận của Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu.

c) Bảo đảm pháp lý và dịch vụ sau bán hàng tại châu Âu

Theo Chỉ thị năm 1999 về Bán hàng tiêu dùng và Bảo đảm có liên quan, những người bán hàng chuyên nghiệp được yêu cầu cung cấp bảo hành tối thiểu hai năm cho tất cả hàng tiêu dùng được bán cho khách hàng. Các biện pháp khắc phục dành trường hợp khách hàng không hài lòng là sửa chữa hàng hóa, thay thế hàng hóa, giảm giá và hủy bỏ hợp đồng mua bán.

4. Dịch vụ chuyên nghiệp địa phương

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo các trang web sau:

- Hiệp hội luật sư Athens: <http://www.dsa.gr/>
- Đoàn luật sư Volos: <https://www.dsvolos.gr/>
- Hiệp hội luật sư của Piraeus: <http://www.dspeir.gr/>
- Hiệp hội y tế ở Athens: <http://www.isathens.gr/>
- Hiệp hội y tế ở Thessaloniki: <http://www.isth.gr/>
- Viện Kế toán Công chứng: <https://www.soel.gr/en/>
- Hiệp hội ngân hàng Hy Lạp: <http://www.hba.gr/>

5. Các hiệp hội kinh doanh chính

a) Hiệp hội các công ty dược phẩm của Hy Lạp (SFEE)

Các thành viên hiện tại bao gồm cả các công ty con đa quốc gia của Hy Lạp và nước ngoài. SFEE đóng vai trò là cơ quan tư vấn cho Chính phủ Hy Lạp nhằm thúc đẩy lợi ích của các công ty dược phẩm.

Website: <http://www.sfee.gr/>

Email: sfee@sfee.gr

b) Hiệp hội các đại lý & môi giới thương mại Athens

Để trở thành thành viên hiệp hội, công ty chỉ cần có giấy phép cần thiết để trở thành Đại lý Thương mại Xuất nhập khẩu, giấy phép này có thể đạt được sau khi có yêu cầu với Phòng Thương mại và Công nghiệp. Mục tiêu của Hiệp hội là thúc đẩy lợi ích của các thành viên, cung cấp thông tin, giải quyết tranh chấp, v.v. Hiệp hội đã hạn chế để không có ảnh hưởng đối với các quyết định chính trị.

Website: <http://www.aaca.gr/>

Email: aaca@otenet.gr

c) Phòng Thương mại và Công nghiệp Athens

Bất kỳ ai đang kinh doanh trong khu vực Attica đều trở thành thành viên hiệp hội này được. Hiệp hội này đại diện, hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần kinh doanh và tư vấn cho chính phủ trong việc hoạch định các chính sách.

Website: <http://www.acci.gr/>

Email: president@acci.gr

d) Liên đoàn ngành công nghiệp thực phẩm Hy Lạp (SEVT)

Thành viên SEVT bao gồm các công ty thực phẩm và đồ uống của Hy Lạp, và bao gồm các hiệp hội ngành. Sứ mệnh của SEVT là tạo điều kiện phát triển một môi trường nơi các công ty thực phẩm và đồ uống, bất kể quy mô, có thể đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và xã hội, đồng thời cạnh tranh hiệu quả để tăng trưởng thông minh, bền vững và toàn bộ. SEVT đại diện cho lĩnh vực Thực phẩm & Đồ uống của Hy Lạp trên đấu trường Quốc tế, châu Âu và khu vực ngoài châu Âu. Các công ty nước ngoài có thể trở thành thành viên của SVET nếu họ sở hữu chi nhánh tại thị trường Hy Lạp.

Website: <http://www.sevt.gr/>

Email: sevt@sevt.gr

e) Liên đoàn các doanh nghiệp Hy Lạp (SEV)

Thành viên của SEV là các công ty đang hoạt động tại Hy Lạp. Với tư cách là tiếng nói của Người sử dụng lao động và Doanh nghiệp, SEV tìm cách tạo ra các điều kiện cần thiết để khuyến khích tinh thần kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty Hy Lạp. Các ủy ban của SEV là một công cụ mạnh mẽ để hoạch định chính sách và chiến lược.

Website: <http://www.sev.org.gr>

Email: info@sev.org.gr

f) Liên hiệp Phòng Thương mại & Công nghiệp Trung ương Hy Lạp

Liên minh đại diện cho tất cả các phòng thương mại (hơn 56 phòng) trên khắp Hy Lạp. Đây là cơ quan tư vấn chính, đại diện cho quan điểm của tất cả các Phòng Thương mại và Công nghiệp ở Hy Lạp, có ảnh hưởng đến chính sách kinh tế và các quyết định của Chính phủ Hy Lạp.

Website: <https://www.uhc.gr/>

Email: keeuhci@uhc.gr

g) Phòng Thương mại và Công nghiệp Piraeus

Dắt kỳ doanh nghiệp trong khu vực Piraeus điều trở thành thành viên được. Hiệp hội đại diện, hỗ trợ và thúc đẩy tinh thần kinh doanh. Hiệp hội cũng tư vấn cho chính phủ trong việc xây dựng các chính sách.

Website: <http://www.pcci.gr/>

Email: evcp@pcci.gr; secretariat@pcci.gr

h) Phòng kỹ thuật Hy Lạp (TEE)

Các cá nhân không phải là người Hy Lạp có thể trở thành thành viên của “TEE” nếu họ có bằng kỹ sư và vượt qua kỳ kiểm tra. “TEE” hoạt động như một cơ quan tư vấn cho nhà nước Hy Lạp về các vấn đề trong phạm vi và chỉ khi được yêu cầu TEE mới tư vấn.

Website: <http://www.tee.gr/>

Email: gramproedrou@central.tee.gr; president@central.tee.gr

i) Phòng Thương mại và Công nghiệp Thessaloniki

Tư cách thành viên dành cho bất kỳ ai có hoạt động kinh doanh trong khu vực của Thessaloniki. Hiệp hội này đại diện, hỗ trợ và thúc đẩy tinh thần kinh doanh và tư vấn cho chính phủ trong việc xây dựng các chính sách.

Website: <https://www.ebeth.gr/>

Email: sec@ebeth.gr

j) Liên minh các chủ tàu Hy Lạp

Thành viên là các chủ tàu Hy Lạp. Các chủ tàu lớn có khả năng ảnh hưởng đến chính phủ Hy Lạp.

Website: <http://www.ugs.gr/>

Email: ugs@ath.forthnet.gr

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Một luật của Hy Lạp được ban hành vào tháng 6 năm 2011 (Luật 3982/2011), quy định cảnh sát có thẩm quyền tịch thu và tiêu hủy hàng giả, đã có hiệu lực trong một số lĩnh vực, nhưng nhiều cải tiến vẫn phải tiếp tục thực hiện do ngân sách tiếp tục bị cắt giảm, doanh thu cao trong hành chính công. Luật bảo vệ nhãn hiệu năm 2013, Luật 4155/2013, đã chuyển gánh nặng chi phí lưu trữ và tiêu hủy hàng giả cho chủ sở hữu và người có quyền thụ hưởng. Các công ty đã yêu cầu các nhà chức trách Hy Lạp chỉ lưu trữ một mẫu hàng hóa bị thu giữ trong các cơ sở chính thức của chính phủ để giảm bớt gánh nặng của họ khi phải trả tiền lưu kho trong thời gian dài. Đây vẫn là một vấn đề gây tranh cãi cho các bên liên quan. Theo chính phủ, các sản phẩm giả mạo ở Hy Lạp chủ yếu là túi xa xỉ, ví đựng tiền, giày thể thao, quần áo, đồng hồ, thuốc lá, rượu mạnh, pin điện thoại di động và phụ kiện, kính râm, đồ chơi và phụ tùng xe hơi.

Tình trạng vi phạm nhãn hiệu, đặc biệt trong lĩnh vực may mặc và da giày vẫn còn phổ biến. Tuy nhiên, Hy Lạp đã được loại khỏi Danh sách theo dõi đặc biệt 301 vào năm 2020 ghi nhận những nỗ lực của chính phủ trong việc giải quyết một số vấn đề. Những nỗ lực đó bao gồm việc phân bổ hơn 39 triệu Euro để mua giấy phép phần mềm trong khu vực công, mời đấu thầu công khai tương ứng, và việc thiết lập, áp dụng hình phạt

đối với việc sở hữu các sản phẩm giả mạo thông qua việc áp dụng các quy định pháp luật mới tương ứng.

Để biết thêm thông tin về các nghĩa vụ hiệp ước và các đầu mối liên hệ tại các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của WIPO. Ở bất kỳ thị trường nước ngoài nào, các công ty nên xem xét một số nguyên tắc chung để bảo vệ hiệu quả tài sản trí tuệ của mình.

Mua sắm công

1. Bán hàng cho chính phủ - Mua sắm công

Nhiều chính phủ tài trợ cho các dự án công trình công cộng thông qua việc vay vốn từ các Ngân hàng Phát triển Đa phương.

Kể từ tháng 6 năm 2016, khung pháp lý cho mua sắm công được xác định theo luật 4281/2014. Luật này đã kết hợp các Chi thị của châu Âu 2004/17/EC và 2004/18/EC vào hệ thống pháp luật của Hy Lạp nhằm hài hòa hóa các thủ tục bắt buộc đối với việc lập kế hoạch giám sát và trao các hợp đồng mua sắm công, các hợp đồng cung cấp, dịch vụ và công trình cũng như cung cấp các quy định cụ thể cho mua sắm điện tử, tức là việc trao các hợp đồng công khai thông qua một nền tảng điện tử độc lập có tên “Promitheus”, do Nhà nước Hy Lạp kiểm soát và có thể truy cập trên toàn thế giới. Luật này có thể sẽ được sửa đổi thêm, nhưng cốt lõi của các điều khoản liên quan đến quyết thầu mua sắm công vẫn không bị ảnh hưởng bởi khung pháp lý mới của Liên minh châu Âu và sẽ vẫn như cũ. Khung lập pháp mới bao gồm các Quy định Châu Âu EC 2015/2342, 2015/2341, 2015/2340.

Theo nghị quyết hiện hành do Bộ Cơ sở hạ tầng và Giao thông vận tải và Bộ Tài chính ban hành, luật 4281/2014 có hiệu lực về việc trao công trình công cộng và hợp đồng thiết kế các công trình công cộng và dịch vụ kỹ thuật liên quan.

Nhà cung cấp và một hoặc nhiều tổ chức sau đây cần tuân thủ luật 2286/1995 và các hướng dẫn và thủ tục của các quy định liên quan cung cấp đấu thầu:

- Nhà nước,
- Các tổ chức chính quyền địa phương,
- Pháp nhân của luật công,

- Doanh nghiệp đại chúng,
- Ngân hàng do Nhà nước sở hữu,
- Pháp nhân thuộc sở hữu nhà nước của luật tư nhân,
- Doanh nghiệp liên kết với các pháp nhân của luật tư nhân, và
- Các hiệp hội được thành lập bởi một hoặc một số cơ quan như vậy.

Tóm lại, Luật 2286/1995 quy định việc mua sắm (hàng hóa), cho thuê và cung cấp dịch vụ phải được thực hiện thông qua đấu thầu công khai đã được công bố. Các chi tiết của các thủ tục được quy định trong Quy chế Mua sắm Công (Nghị định 394/1996 của Tổng thống).

Chính phủ Hy Lạp đã cố gắng thành lập một cơ quan mua sắm trung ương để đề xuất quy mô kinh tế đất nước, kiểm soát và áp dụng tối ưu các thông số kỹ thuật chung. Tổng cục Mua sắm Nhà nước lập kế hoạch, sửa đổi và thực hiện Chương trình Cung ứng Chính phủ Thống nhất của Hy Lạp. Hoạt động mua sắm tuân theo ba giai đoạn: giai đoạn một là xác định nhu cầu của tất cả các cơ quan và soạn thảo chương trình mua sắm; giai đoạn hai là công khai hồ sơ mời thầu, lựa chọn mặt hàng tốt nhất và trao hợp đồng cho người trúng thầu; và giai đoạn ba là thực hiện hợp đồng. Các lực lượng vũ trang, thành phố tự trị, bệnh viện công và Tổng công ty điện lực công thực hiện việc mua sắm một cách độc lập, tuân theo các quy tắc và quy định về mua sắm đặc biệt. Trong một số trường hợp nhất định, sự tham gia của Ban Thư ký Thương mại chỉ giới hạn trong giai đoạn đầu của cuộc đấu thầu.

Luật 3433/06 quy định các dự án mua sắm quốc phòng và xây dựng quân đội, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2007. Luật này điều chỉnh các vấn đề về mua sắm như Giá trị Gia tăng trong nước, Sự góp phần vào Công nghiệp, Đặc điểm kỹ thuật Vật liệu Quốc phòng và các Chương trình Bù trừ. Luật mới 3883/2010 ban hành quy định các thỏa thuận chuyển tiếp đối với các Hợp đồng bù đắp (bù trừ) đã được ký kết giữa Bộ Quốc phòng và các nhà cung cấp thiết bị quốc phòng khác nhau. Luật này tác động đến các hợp đồng đã hết hạn mà chưa được thực hiện và Bộ Quốc phòng sẽ xử phạt. Các hợp đồng này có thể được tái lập trong vòng sáu tháng kể từ ngày ban hành và Bộ Quốc phòng phải có văn bản tuyên bố kèm theo hợp đồng được tái lập. Thông tin bổ sung về luật mới này có sẵn từ CS Athens.

2. Luật của Hy Lạp về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPPs)

Hợp tác công tư (PPP) là các thỏa thuận hợp đồng, thường là dài hạn, giữa một tổ chức công và một đối tác tư nhân, với mục tiêu thực hiện một dự án và/hoặc cung cấp một dịch vụ. Luật Hy Lạp (Luật 3389/2005) đưa ra quy định về Hợp tác công tư (PPP) ở Hy Lạp và mở cửa thị trường cho loại hình mua sắm công PPP.

Trong một chương trình PPP, đối tác tư nhân chịu toàn bộ hoặc một phần chi phí thực hiện của dự án, cũng như một phần đáng kể rủi ro liên quan đến việc xây dựng và vận hành dự án. Bên phía đối tác công đưa ra một tập hợp các thông số kỹ thuật đầu ra về thiết kế, kỹ thuật và đặc điểm hoạt động của dự án và xác định cơ chế thanh toán của đối tác tư nhân, thông qua các khoản thanh toán một phần (ví dụ hàng năm) hoặc thông qua các khoản thanh toán trực tiếp bằng cách thu phí người sử dụng dự án (người dùng cuối).

Luật Hy Lạp dự định tạo ra một khuôn khổ pháp lý thân thiện với thị trường, bãi bỏ việc Quốc hội phê chuẩn tất cả các thỏa thuận nhượng quyền (một yêu cầu hiện tại) và thiết lập một thủ tục chuẩn hóa cho việc đấu thầu các thỏa thuận nhượng quyền.

Luật này chủ yếu cố gắng thiết lập một thủ tục toàn diện liên quan đến các giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt, trao và thực hiện của toàn bộ phạm vi PPP bằng cách xác định rõ phạm vi và các yêu cầu tối thiểu của các dự án đó. Mục đích cuối cùng của luật là đảm bảo đạt được kết quả hiệu quả nhất bằng cách hỗ trợ tích cực toàn bộ chương trình và giảm thiểu các khả năng xảy ra rủi ro tiềm tàng. Thông tin chi tiết về luật PPP có tại trang web của Bộ Cơ sở hạ tầng, Vận tải biển & Du lịch.

3. Chỉ thị của Liên minh châu Âu và Hạn chế mua sắm công

Các chính sách quản lý thị trường mua sắm công ở EU gần đây đã được sửa đổi và một luật mới về nhượng quyền cũng đã được thông qua. Do đó, hiện tại có bốn luật liên quan:

- Chỉ thị 2014/24/EU (thay thế Chỉ thị 2004/18/EC) về việc phối hợp các thủ tục để trao hợp đồng công trình công cộng, hợp đồng cung cấp công và hợp đồng dịch vụ công áp dụng cho lĩnh vực chung; Thông tin chi tiết chỉ thị 2014/24/EU: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014L0024&from=EN>
- Chỉ thị 2014/25/EU (thay thế Chỉ thị 2004/17/EC) điều phối các thủ tục mua sắm của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nước, năng lượng, vận tải và dịch vụ bưu

chính; Thông tin chi tiết Chỉ thị 2014/25/EU: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014L0025&from=EN>

- Chỉ thị 2009/81/EC về mua sắm quốc phòng và an ninh nhạy cảm. Chỉ thị này đặt ra các quy tắc của Cộng đồng đối với việc mua sắm vũ khí, đạn dược và vật liệu chiến tranh (cùng với các công trình và dịch vụ liên quan) cho mục đích quốc phòng, cũng như mua sắm các vật tư, công trình và dịch vụ nhạy cảm cho các mục đích an ninh phi quân sự; Thông tin chi tiết Chỉ thị 2009/81/EC: <https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2009:216:0076:0136:EN:PDF>
- Chỉ thị 2014/23/EU về việc trao hợp đồng nhượng quyền. Một hợp đồng nhượng quyền (để chuyển giao công trình hoặc dịch vụ) được tiến hành giữa cơ quan công quyền và doanh nghiệp tư nhân trao quyền cho công ty xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành các doanh nghiệp thường thuộc thẩm quyền của cơ quan công quyền (ví dụ: đường cao tốc). Thông tin chi tiết Chỉ thị 2014/23/EU: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014L0023&from=EN>

4. Tài trợ dự án

Các Ngân hàng Phát triển Đa phương và Tài trợ Bán hàng Chính phủ.

Giá cả, điều khoản thanh toán và tài chính có thể là một yếu tố quan trọng trong việc giành được hợp đồng chính phủ. Nhiều chính phủ tài trợ cho các dự án công trình công cộng thông qua việc vay vốn từ các Ngân hàng Phát triển Đa phương (MDB). Hướng dẫn hữu ích để làm việc với MDB là Hướng dẫn Kinh doanh với các Ngân hàng Phát triển Đa phương.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

1. Luật pháp chung

Luật chống lại các quảng cáo gây hiểu lầm rất khác nhau giữa các quốc gia thành viên trong Liên minh châu Âu. Để giải quyết vấn đề này trên thị trường nội bộ, Ủy ban đã thông qua một chỉ thị, có hiệu lực từ tháng 10 năm 1986, nhằm thiết lập các tiêu chí tối thiểu và khách quan liên quan đến sự thật trong quảng cáo. Chỉ thị đã được sửa đổi vào tháng 10 năm 1997 để bao gồm quảng cáo so sánh. Theo Chỉ thị, quảng cáo gây hiểu lầm được định nghĩa là bất kỳ “quảng cáo theo bất kỳ cách nào, bao gồm cả cách trình bày, đánh lừa hoặc có khả năng lừa dối những người mà quảng cáo đề cập đến hoặc

những người mà quảng cáo tiếp cận và có khả năng ảnh hưởng đến hành vi kinh tế của khách hàng hoặc vì những lý do đó, gây thương tích hoặc có khả năng gây thương tích cho đối thủ cạnh tranh.” Các quốc gia thành viên được phép bảo vệ mạnh hơn nữa theo luật quốc gia của họ.

Người tiêu dùng Hy Lạp thường phản ứng tốt với quảng cáo so sánh tuân theo các điều kiện nhất định và được định nghĩa là quảng cáo xác định rõ ràng hoặc bằng hàm ý xác định đối thủ cạnh tranh hoặc hàng hóa hoặc dịch vụ của đối thủ cạnh tranh. Trong một số trường hợp các quốc gia thành viên EU có thể hạn chế quảng cáo gây hiểu lầm hoặc so sánh.

Chỉ thị về các dịch vụ nghe nhìn (Media) của Liên minh châu Âu đưa ra luật về các hoạt động phát sóng được phép trong Liên minh châu Âu. Kể từ năm 2009, luật cho phép đặt sản phẩm theo phong cách Hoa Kỳ trên truyền hình và quảng cáo tối đa ba giờ/ngày đã được dỡ bỏ. Tuy nhiên, mức tối đa 12 phút/giờ vẫn được duy trì. Chương trình dành cho trẻ em phải tuân theo quy tắc ứng xử là giới hạn quảng cáo đồ ăn vặt cho trẻ em. Sau khi thông qua Chỉ thị của Hội đồng 1999 về Bán hàng tiêu dùng và các đảm bảo có liên quan, người bán phải nêu các thông số kỹ thuật của sản phẩm khi quảng cáo và được coi là ràng buộc pháp lý.

EU đã thông qua Chỉ thị 2005/29/EC liên quan đến các hoạt động kinh doanh công bằng trong một nỗ lực nhằm thắt chặt hơn nữa các quy tắc bảo vệ người tiêu dùng. Các quy tắc này cấm một số hành vi tiếp thị hung hăng hoặc lừa đảo như Sơ đồ kim tự tháp (Pyramid Scheme), "bán hàng thanh lý" khi cửa hàng không đóng cửa và tạo giá cao cho hàng hóa làm cơ sở cho việc giảm giá cùng với các phương thức quảng cáo có khả năng gây hiểu lầm khác. Các quy tắc nhất định về quảng cáo cho trẻ em cũng được đặt ra.

Thông tin hữu ích:

Người tiêu dùng EU: https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints_en

2. Quy định trong quảng cáo tại châu Âu và Hy Lạp

Dưới đây là thông tin về quảng cáo thuốc, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và thuốc lá; đưa ra tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe; và cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng tại châu Âu.

a) Dược phẩm/ Thuốc

Việc quảng cáo các sản phẩm thuốc dùng cho người được quy định bởi Chỉ thị của Hội đồng 2001/83/EC, được sửa đổi bởi Chỉ thị 2004/27/EC. Việc quảng cáo các sản phẩm thuốc bị cấm nếu thuốc này chưa được cấp phép lưu hành trên thị trường hoặc nếu thuốc này được đề cập là thuốc kê đơn. Việc đề cập đến các chỉ dẫn điều trị để tự dùng thuốc không phù hợp là không được phép, và không được phân phát các mẫu miễn phí cho công chúng. Nội dung của quảng cáo phải phù hợp với các đặc điểm ghi trên nhãn sản phẩm và khuyến khích việc sử dụng hợp lý sản phẩm. Việc quảng cáo các sản phẩm thuốc dành cho các chuyên gia phải chứa đựng các đặc điểm cơ bản và phân loại sản phẩm. Việc khuyến khích kê đơn hoặc cung cấp một sản phẩm thuốc bị cấm và việc cung cấp các mẫu miễn phí bị hạn chế.

Các nguyên tắc chung Chỉ thị về Bộ luật cho Thuốc cho Người bao gồm:

- Thuốc không được cấp phép – không được phép quảng cáo cho bất cứ người nào (kể cả người trong ngành y tế)
- Thuốc kê đơn và thuốc có thành phần tác động đến tâm thần, gây nghiện không được quảng cáo ra công chúng.
- Tất cả các quảng cáo thuốc được phép phải phù hợp với bản tóm tắt các đặc tính của sản phẩm.
- Tất cả các quảng cáo được phép phải khuyến khích sử dụng hợp lý và không được gây hiểu lầm.
- Các Quốc gia Thành viên EU có thể chọn cấm quảng cáo cho công chúng các loại thuốc được hoàn lại tiền.
- Các công ty thuốc phải thành lập dịch vụ khoa học của riêng mình.
- Các công ty phải giữ lại các bản sao của các quảng cáo đã xuất bản và phải cung cấp cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

Ngoài các chỉ thị và quy định liên quan cụ thể đến ngành dược phẩm, các chỉ thị và quy định này được áp dụng:

- Chỉ thị 2005/29/EC liên quan đến các hoạt động thương mại không công bằng giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng trong thị trường nội bộ, quy định việc quảng cáo tới người tiêu dùng.

- Chỉ thị 2006/114/EC liên quan đến quảng cáo so sánh và gây hiểu lầm.
- Chỉ thị của Hội đồng 2010/13/EU liên quan đến việc cung cấp dịch vụ phương tiện nghe nhìn.

Quy định số 2006/2004 về hợp tác giữa các cơ quan quốc gia chịu trách nhiệm thực thi luật bảo vệ người tiêu dùng, được sửa đổi bởi Chỉ thị 2015/2302 và Quy định 2017/2394 về sự hợp tác giữa các cơ quan quốc gia chịu trách nhiệm thực thi luật bảo vệ người tiêu dùng.

Ngoài ra, các công ty hoạt động ở Liên minh châu Âu nên tham khảo các quy tắc thực hành áp dụng, đặc biệt là Quy tắc Hiệp hội và Công nghiệp Dược phẩm của Liên đoàn châu Âu và Quy tắc Thực hành về Môi quan hệ giữa Ngành Dược và Tổ chức Bệnh nhân.

Tổ chức Quốc gia về Thuốc (EOF) giám sát việc quảng cáo dược phẩm ở Hy Lạp. Quảng cáo nghe nhìn đối với thuốc theo toa bị cấm hoàn toàn theo Điều 10 của Nghị định số 109 của Tổng thống về Dịch vụ Phương tiện Nghe nhìn. Các sản phẩm dược phẩm khác có thể được quảng cáo nếu công ty thành lập một ủy ban khoa học đảm bảo tuân thủ các quy trình nội bộ và luật pháp. Hơn nữa, các công ty phải thông báo cho EOF song song với quảng cáo của họ.

b) Tuyên bố về Dinh dưỡng và Sức khỏe

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2007, Quy định 1924/2006 về các tuyên bố về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe đã đặt ra các điều kiện trên toàn EU để sử dụng các tuyên bố về dinh dưỡng như “ít chất béo” hoặc “nhiều vitamin C” và các tuyên bố về sức khỏe như “giúp giảm cholesterol”. Quy định này áp dụng cho bất kỳ sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống được sản xuất để cho con người dùng được bán trên thị trường Liên minh châu Âu. Chỉ những thực phẩm phù hợp với một lượng chất dinh dưỡng nhất định (muối, đường và/hoặc chất béo dưới 1 mức nhất định) mới có thể được tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe. Tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe chỉ được phép ghi trên nhãn thực phẩm nếu chúng được đưa vào một trong những danh sách tích cực của Liên minh châu Âu. Các sản phẩm thực phẩm có tuyên bố phải tuân thủ các quy định của Chỉ thị ghi nhãn dinh dưỡng 90/496/EC và phiên bản sửa đổi của nó, Chỉ thị 1169/2011.

Vào tháng 12 năm 2012, một danh sách các tuyên bố về sức khỏe chức năng đã được phê duyệt có hiệu lực. Danh sách bao gồm các tuyên bố chung cho các chất không phải là thực

vật. Đối với các tuyên bố giảm thiểu rủi ro dịch bệnh và tuyên bố đề cập đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ em được yêu cầu ủy quyền trong từng trường hợp cụ thể, sau khi nộp một hồ sơ khoa học cho Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu. Các công bố về sức khỏe dựa trên dữ liệu khoa học mới phải được đệ trình lên Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu để đánh giá, nhưng một quy trình cấp phép đơn giản hơn đã được thiết lập.

Các tuyên bố về dinh dưỡng, được đưa ra từ năm 2006, có thể không đạt một tiêu chí: tức là, nếu chỉ một chất dinh dưỡng (muối, đường hoặc chất béo) vượt quá giới hạn của hồ sơ, thì tuyên bố vẫn có thể được đưa ra với điều kiện là rõ ràng mức độ cao của chất dinh dưỡng cụ thể đó được đánh dấu trên nhãn. Ví dụ: một công ty sữa chua có thể đưa ra công bố ít chất béo ngay cả khi nó có hàm lượng đường cao nhưng chỉ khi nhãn ghi rõ “hàm lượng đường cao”. Đăng ký Liên minh châu Âu về các công bố dinh dưỡng đã được thành lập và được cập nhật thường xuyên. Các tuyên bố về sức khỏe không thể không đạt bất kỳ tiêu chí nào.

Như một phần của Thỏa thuận Xanh của EU, vào tháng 5 năm 2020, Ủy ban thông báo rằng họ sẽ thiết lập hồ sơ chất dinh dưỡng để hạn chế quảng cáo thực phẩm có nhiều muối, đường và/hoặc chất béo theo yêu cầu của Quy định 1924/2006 trước khi kết thúc năm 2022. Hiện tại, việc thực hiện Quy định này liên quan đến các tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe được đưa ra đối với thực phẩm vẫn chưa hoàn thiện vì Ủy ban đã không thiết lập hồ sơ chất dinh dưỡng đáng ra phải được thiết lập vào tháng 1 năm 2009. Trong bối cảnh đó, hồ sơ chất dinh dưỡng là ngưỡng của các chất dinh dưỡng như chất béo, đường và muối mà trên ngưỡng đó các tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe bị hạn chế hoặc bị cấm. Đề xuất này được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá của Chương trình thể dục và hiệu suất theo quy định của Liên minh châu Âu (còn gọi là REFIT) đối với luật của EU về các tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe được đưa ra vào năm 2015.

c) Thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng

Vào năm 2015, Liên minh châu Âu đã thông qua một quy định mới về thực phẩm mới lạ (2015/2283), điều chỉnh việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng (1169/2011). Hiện tại, Quy định về Thông tin Thực phẩm cho Người tiêu dùng là luật ghi nhãn chính của EU. Thực phẩm mới lạ và thành phần thực phẩm không được gây nguy hiểm cho người tiêu dùng, gây hiểu lầm cho người tiêu dùng và không được khác với các thành phần mà chúng dự định thay thế đến mức tiêu thụ bình thường sẽ gây bất

lợi về dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Ủy ban châu Âu có thể quyết định, theo sáng kiến của mình hoặc theo yêu cầu của Quốc gia Thành viên, bằng cách thực hiện các hành vi, để đánh giá một loại thực phẩm cụ thể có nằm trong định nghĩa về thực phẩm mới lạ hay không.

Tổ chức Thị trường Chung là một tập hợp các quy tắc điều chỉnh các thị trường nông sản trong Liên minh châu Âu và thiết lập các thông tin cụ thể phải có kèm theo của các sản phẩm thủy sản và nuôi trồng được bán cho người tiêu dùng và các nơi ăn uống đại trà. Các yêu cầu này bổ sung cho các quy định của EU về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng và góp phần minh bạch hơn trên thị trường vì chúng cho phép người tiêu dùng đưa ra lựa chọn sáng suốt về sản phẩm họ mua.

d) Thực phẩm bổ sung

Chỉ thị 2002/46/EC hài hòa các quy định về ghi nhãn thực phẩm bổ sung và đưa ra các quy tắc cụ thể về vitamin và khoáng chất trong thực phẩm bổ sung. Các thành phần khác ngoài vitamin và khoáng chất vẫn được quy định bởi các Quốc gia Thành viên.

Quy định 1925/2006 hài hòa các quy tắc về việc bổ sung vitamin và khoáng chất vào thực phẩm. Quy định này liệt kê các vitamin và khoáng chất có thể được thêm vào thực phẩm. Một danh sách tích cực về các chất khác ngoài vitamin và khoáng chất vẫn chưa được thiết lập, mặc dù nó đang được phát triển. Cho đến lúc này, luật pháp của các Quốc gia Thành viên sẽ điều chỉnh việc sử dụng các chất này.

e) Thuốc lá

Chỉ thị về Quảng cáo Thuốc lá (2003/33/EC) cấm quảng cáo thuốc lá trên các phương tiện truyền thông in ấn, đài phát thanh và trên Internet, cũng như tài trợ cho các sự kiện hoặc hoạt động xuyên biên giới. Quảng cáo thuốc lá trong rạp chiếu phim và trên biển quảng cáo hoặc hàng hóa được cho phép, mặc dù những điều này bị cấm ở nhiều Quốc gia Thành viên. Quảng cáo thuốc lá trên truyền hình đã bị cấm ở Liên minh châu Âu từ đầu những năm 1990 và chịu sự điều chỉnh của Chỉ thị AVMS. Bản sửa đổi năm 2016 đối với luật này bao gồm yêu cầu về cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh hai mặt, lớn hơn trên bao bì thuốc lá và cùng với bao bì có cảnh báo sức khỏe, hệ thống theo dõi rõ ràng.

Quyết định của Bộ trưởng ngày 30 tháng 6 năm 2009 cấm tất cả các hình thức quảng cáo ngoài trời đối với các sản phẩm thuốc lá. Hơn nữa, Điều 10 của Nghị định số 109

của Tổng thống về Dịch vụ Phương tiện Nghe nhìn cấm tất cả các hình thức quảng cáo nghe nhìn các sản phẩm thuốc lá.

f) Đồ uống / Rượu

Luật 2328/1995 và Nghị định số 109 của Tổng thống về Dịch vụ Phương tiện Nghe nhìn quy định việc tiếp thị rượu ở Hy Lạp. Hạn chế duy nhất áp dụng cho quảng cáo rượu trên truyền hình và đài phát thanh là liên quan đến việc bảo vệ trẻ vị thành niên như quảng cáo rượu không được phát trong các chương trình dành cho trẻ em. Không có hạn chế quảng cáo rượu đối với quảng cáo ngoài trời, báo in, rạp chiếu phim và Internet.

g) Các quy tắc khác

Điều 10 của Nghị định số 109 của Tổng thống về Dịch vụ Phương tiện Nghe nhìn áp đặt những hạn chế khắt khe đối với quảng cáo nhắm mục tiêu đến trẻ vị thành niên. Những quảng cáo đó không thể trực tiếp khuyến khích trẻ vị thành niên mua sản phẩm hoặc khuyến khích trẻ vị thành niên thuyết phục cha mẹ mua sản phẩm.

h) Sử dụng ngoại ngữ trong quảng cáo

Điều 9 của Luật 2251/1994 về bảo vệ người tiêu dùng là nguồn luật chính quy định ngành quảng cáo ở Hy Lạp. Không có quy tắc cụ thể nào hạn chế việc sử dụng tiếng nước ngoài trong quảng cáo, tuy nhiên, Điều 7 của Luật 2251/1994 yêu cầu tất cả các nhà sản xuất cung cấp cho người tiêu dùng thông tin thích hợp bằng tiếng Hy Lạp về bất kỳ vấn đề nào có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và sự an toàn người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm được quảng cáo.

Tiếp thị trực tiếp

Suy thoái kinh tế ở Hy Lạp đã ảnh hưởng đến quảng cáo qua thư trực tiếp cũng như quảng cáo nói chung. Nhiều công ty có xu hướng tiếp cận người tiêu dùng của họ thông qua quảng cáo truyền hình giờ thấp điểm, quảng cáo này mời người tiêu dùng điện thoại và đặt hàng trên cơ sở giao hàng tận nơi. Các thủ tục cấp phép truyền hình mới dự kiến có hiệu lực có thể ảnh hưởng đến các lựa chọn bán hàng. Séc cá nhân không được sử dụng. Thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ trả trước được sử dụng, nhưng nhiều doanh nghiệp chọn giao hàng để nhận tiền mặt.

Các luật và quy định về bảo hiểm sức khỏe nhân viên và thuế thu nhập kém linh hoạt hơn trong việc cho phép các công ty bán hàng trực tiếp phát triển lực lượng bán hàng

một cách hợp pháp như họ có thể làm ở các nước EU khác. Một luật mới có hiệu lực vào năm 2016 đã đặt bán hàng trực tiếp vào thế bất lợi hơn vì luật yêu cầu những người hành nghề bán hàng trực tiếp phải trả các khoản đóng góp an sinh xã hội không dựa trên doanh số bán hàng hoặc thu nhập thực tế của họ, mà như thể họ được làm việc hoàn toàn với mức lương cơ bản. CS/Athens đã vận động để Chính phủ Hy Lạp tìm ra một khuôn khổ bền vững hơn cho loại hoạt động kinh doanh này.

Việc gửi các giao dịch mua hàng qua thư trực tiếp đến nhà của mọi người vẫn không thực tế vì thường không có ai để lấy trong giờ làm việc. Do đó, các công ty bán hàng trực tiếp có xu hướng tham gia vào các công ty chuyển phát nhanh giá rẻ tại địa phương. Do sự gia tăng tội phạm, người Hy Lạp ít có khả năng mở cửa cho người lạ. Do đó, việc bán hàng tận nơi có quy mô hạn chế. Mặc dù việc giao hàng tận nơi bị hạn chế, nhưng việc quảng cáo phân phối từ rơi tận nơi vẫn diễn ra.

1. Quảng cáo in truyền thông

Truyền thông Hy Lạp đã phải chịu một số thất bại nghiêm trọng trong năm qua do Chính phủ và các ngân hàng thắt chặt những gì từng là quy tắc tài chính lỏng lẻo. Khái niệm xuất bản miễn phí đã được đón nhận một cách đáng kể ở Athens và một vài thành phố khác, với một loạt các ấn phẩm miễn phí hàng ngày và hàng tuần để phù hợp với nhiều nhóm lợi ích. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng tiếp tục đang ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động và giữ nhân viên của các ấn phẩm này.

Thông tin về các quy tắc trên toàn châu Âu về bán hàng theo khoảng cách và thương mại trực tuyến:

a) Tiếp thị trực tiếp tại châu Âu

EU vẫn chưa thông qua luật hài hòa giữa việc bán trực tiếp các sản phẩm tiêu dùng. Tuy nhiên, có rất nhiều luật của EU ảnh hưởng đến lĩnh vực tiếp thị trực tiếp. Các yêu cầu tuân thủ được nâng cao để tiếp thị và bán hàng cho người tiêu dùng tư nhân. Các công ty cần tập trung vào sự rõ ràng và đầy đủ của thông tin mà họ cung cấp cho người tiêu dùng trước khi mua hàng và các phương pháp tiếp cận của họ để thu thập và sử dụng dữ liệu khách hàng. Phần dưới đây cung cấp tổng quan ngắn gọn về các điều khoản quan trọng nhất được áp dụng từ các quy tắc trên toàn Liên minh châu Âu về bán hàng theo khoảng cách và thương mại trực tuyến. Ngoài ra, điều quan trọng là các

nhà xuất khẩu dựa vào mô hình kinh doanh bán hàng trực tiếp phải đảm bảo họ tuân thủ các yêu cầu của quốc gia thành viên EU.

b) Xử lý dữ liệu khách hàng

Liên minh châu Âu có luật nghiêm ngặt quản lý việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm cả việc sử dụng dữ liệu đó trong bối cảnh các hoạt động tiếp thị trực tiếp.

c) Quy tắc bán hàng theo khoảng cách tại châu Âu

Vào năm 2011, EU đã đại tu luật bảo vệ người tiêu dùng và hợp nhất một số quy tắc hiện có thành một quy tắc duy nhất - “Chỉ thị về Quyền của Người tiêu dùng”. Các quy định của Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2014. Chỉ thị bao gồm các điều khoản về thông tin cốt lõi mà thương nhân phải cung cấp trước khi ký kết hợp đồng tiêu dùng. Chỉ thị này cũng quy định quyền rút tiền, bao gồm các quy tắc về chi phí sử dụng phương tiện thanh toán và cấm các hộp được đánh dấu sẵn (Pre-ticked boxes). Các hộp đánh dấu sẵn thường được các doanh nghiệp sử dụng để nhận được sự đồng ý của người tiêu dùng để thực hiện một hành động, chẳng hạn như mua hàng hóa hoặc dịch vụ bổ sung hoặc để xin phép gửi tài liệu tiếp thị cho người tiêu dùng. Có những bản cập nhật cho các quy tắc này sẽ áp dụng từ tháng 5 năm 2022.

Ủy ban châu Âu có một công cụ hữu ích để tìm hiểu về các quy tắc tiêu dùng: https://europa.eu/youreurope/citizens/consumers/index_en.htm

Chỉ thị về Quyền của Người tiêu dùng: https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/consumer-protection-law/consumer-contract-law/consumer-rights-directive_en

EU cũng đã thông qua vào tháng 3 năm 2019 một bộ hai chỉ thị điều chỉnh các quy tắc hợp đồng trên toàn EU đối với việc bán hàng hóa trực tuyến và cung cấp nội dung kỹ thuật số và dịch vụ, nhưng các quy tắc này sẽ không áp dụng cho đến tháng 1 năm 2022.

Quy tắc nội dung kỹ thuật số: https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/doing-business-eu/contract-rules/digital-contracts/digital-contract-rules_en

d) Giải quyết tranh chấp thay thế tại châu Âu

Năm 2013, EU đã thông qua các quy tắc về Giải quyết Tranh chấp Thay thế cung cấp cho người tiêu dùng quyền chuyển sang các thực thể giải quyết tranh chấp thay thế có chất lượng đối với tất cả các loại tranh chấp hợp đồng bao gồm mua hàng được thực

hiện trực tuyến hoặc ngoại tuyến, trong nước hoặc xuyên biên giới. Quy định về giải quyết tranh chấp trực tuyến cụ thể, có hiệu lực vào tháng 1 năm 2016, thiết lập một nền tảng trực tuyến trên toàn Liên minh châu Âu để xử lý các tranh chấp của người tiêu dùng phát sinh từ các giao dịch trực tuyến.

Thông tin:

- Vấn đề Người tiêu dùng: https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers_en
- Quyền người tiêu dùng: https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection-policy_en

2. Bán dịch vụ tài chính theo khoảng cách tại châu Âu

Dịch vụ tài chính là chủ đề của một chỉ thị riêng có hiệu lực vào tháng 6 năm 2002 (2002/65/EC). Phần luật này đã sửa đổi ba Chỉ thị hiện có trước đây và được thiết kế để đảm bảo rằng người tiêu dùng được bảo vệ một cách thích hợp đối với các giao dịch tài chính diễn ra mà người tiêu dùng và nhà cung cấp không gặp mặt trực tiếp. Ngoài việc chỉ thị còn cấm một số hành vi tiếp thị lạm dụng nhất định, Chỉ thị còn thiết lập các tiêu chí cho việc trình bày thông tin hợp đồng. Với tính chất đặc biệt của thị trường tài chính, các chi tiết cụ thể cũng được đưa ra để rút khỏi hợp đồng.

Thông tin tham khảo: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX%3A32002L0065>

3. Tiếp thị trực tiếp qua internet tại châu Âu

Chỉ thị thương mại điện tử (2000/31/EC) đặt ra một số yêu cầu cụ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh tiếp thị trực tiếp. Khuyến mại không được đánh lừa khách hàng và các điều khoản phải đáp ứng đủ điều kiện rõ ràng và dễ tiếp cận. Chỉ thị quy định rằng các e-mail tiếp thị phải được người nhận xác định và yêu cầu các công ty tiếp thị khách hàng trực tuyến phải thường xuyên tham khảo các cơ quan đăng ký quốc gia thành viên chọn tiếp thị qua internet (không phải quốc gia công ty thành lập). Khi một đơn đặt hàng được đặt, nhà cung cấp dịch vụ phải xác nhận đã nhận được nhanh chóng và bằng phương tiện điện tử, mặc dù Chỉ thị không quy kết bất kỳ pháp lý nào đối với việc đặt hàng hoặc sự thừa nhận của nó; đây là một vấn đề đối với luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp dịch vụ được cung cấp theo phương thức điện tử (chẳng hạn như

phần mềm, mà EU coi là dịch vụ chứ không phải hàng hóa) cũng phải thu thuế giá trị gia tăng. Ủy ban châu Âu đã thực hiện tham vấn các bên liên quan và Chỉ thị thương mại điện tử có thể được sửa đổi.

Thông tin Chỉ thị thương mại điện tử: <https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/e-commerce-directive>

4. Phương tiện Quảng cáo

a) Truyền hình

Các kênh truyền hình phải đối mặt với thách thức kép là cạnh tranh tài chính và giành được giấy phép khi chính phủ Hy Lạp, theo truyền thống cấp giấy phép tạm thời, đã cố gắng giới thiệu giấy phép vĩnh viễn chỉ cho một số kênh giới hạn (4 giấy phép toàn quốc đã được giới thiệu trong khi có 7 kênh truyền hình đang hoạt động). Kế hoạch cấp phép mới đã bị chặn bởi Hội đồng Nhà nước và một khung quy định mới vẫn chưa được công bố. Giống như bất kỳ ngành quảng cáo nào khác, quảng cáo trên truyền hình bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc suy thoái kinh tế ở Hy Lạp và đã giảm từ 1,03 tỷ Euro vào năm 2008 xuống còn 233 triệu Euro vào năm 2016. Theo khảo sát của Zenith Media, quảng cáo trên truyền hình dự kiến sẽ tăng nhẹ đạt 275 triệu Euro vào năm 2018.

Kênh truyền hình chính tại Hy Lạp:

- ANTENNA 1: http://www.antenna.gr/#_blank
- Công ty TNHH ET1-ERT: http://www.ert.gr/#_blank
- Công ty TNHH ET3-ERT: http://www.ert.gr/#_blank

b) Báo chí

Báo in của Hy Lạp phải gánh chịu những thiệt hại về tài chính do cuộc suy thoái kinh tế khi số lượng phát hành tiếp tục giảm và chỉ một số ít các tờ báo có thể tồn tại. Theo Viện Nghiên cứu Báo chí của Reuters, tổng doanh số bán báo Chủ nhật (theo truyền thống là báo Chủ nhật được bán nhiều nhất ở Hy Lạp) đã giảm 25%, xuống còn 300.000 vào tháng 4 năm 2017, con số này đạt 1,2 triệu vào năm 2008. Người dân Hy Lạp có ít niềm tin vào các phương tiện in ấn và 95% dân số đưa tin tức của họ lên mạng. Do đó, chi tiêu cho quảng cáo trên báo liên tục giảm và giảm xuống còn 233

triệu Euro vào năm 2016. Theo dự báo của Zenith Media, chi tiêu cho quảng cáo trên báo dự kiến sẽ tăng trong năm 2018 đạt 275 triệu Euro.

Các tờ báo chính tại Hy Lạp:

- Ta Nea: http://www.tanea.gr/#_blank
- To Vima: http://www.tovima.gr/en/#_blank
- Kathimerini: http://www.ekathimerini.com/#_blank
- Avgi: http://www.avgi.gr/#_blank

c) Thư

Trong khi quảng cáo qua thư trực tiếp cũng như quảng cáo nói chung bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế, thì quảng cáo ấn phẩm nhỏ tận nhà vẫn tiếp tục diễn ra. Khái niệm xuất bản ấn phẩm miễn phí để tiếp cận các nhóm đối tượng người tiêu dùng khác nhau cũng đã có mặt tại Hy Lạp.

d) Quảng cáo trên phương tiện vận chuyển

Quảng cáo ngoài trời và quảng cáo trên phương tiện giao thông đã bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi suy thoái kinh tế ở Hy Lạp và gần như biến mất trong những năm gần đây. Theo nghiên cứu của Zenith Media, Chi tiêu cho quảng cáo này đã giảm từ 330 triệu Euro xuống còn 26 triệu Euro vào năm 2017 và dự kiến sẽ chỉ tăng nhẹ đạt 27 triệu Euro vào năm 2018. Điều quan trọng cần lưu ý là ngày càng có nhiều sự bất bình của người Hy Lạp đối với việc quảng cáo bằng biển quảng cáo, vốn vẫn được quản lý lỏng lẻo và khiến người lái xe mất tập trung dẫn đến tai nạn giao thông.

Công ty đầu ngành:

- Choose: http://www.choosead.gr/#_blank
- Bliss Projects: https://www.blissprojects.com/#_blank

e) Đài phát thanh (Radio)

Đài phát thanh tiếp tục là một nguồn thông tin và giải trí quan trọng ở Hy Lạp. 1.058 đài phát thanh phát sóng thường xuyên, hầu hết thuộc sở hữu tư nhân và truyền thông tin tại địa phương hoặc khu vực. Làn sóng nhập cư làm số lượng đài phát thanh đa văn hóa tăng lên phản ánh sự đa dạng ngày càng tăng của xã hội Hy Lạp. Theo Khảo sát

của Zenith Media, chi tiêu cho quảng cáo trên đài phát thanh được dự báo là 70 triệu Euro vào năm 2017 và dự kiến đạt 72 triệu Euro vào năm 2018.

Các đài phát thanh chính tại Hy Lạp:

- Easy 972: https://www.easy972.gr/#_blank
- Athina 984: http://www.athina984.gr/#_blank
- Skai: http://www.skai.gr/#_blank
- Sfera: http://sfera.gr/#_blank
- Melodia: http://www.melodia.gr/#_blank

f) Cổng thông tin (website)

Quảng cáo trên các phương tiện kỹ thuật số đã phát triển ổn định kể từ năm 2010 (loại hình quảng cáo duy nhất có chi tiêu ngày càng tăng) khi ngày càng nhiều người Hy Lạp chuyển qua sử dụng các trang website tin tức trực tuyến thay cho các phương tiện truyền thông truyền thống và mua sắm trực tuyến. Chi tiêu cho quảng cáo kỹ thuật số đã tăng từ 62 triệu Euro vào năm 2010 lên 85 triệu Euro vào năm 2017 và dự kiến sẽ đạt 90 triệu EUR vào năm 2018. Điều đó nói lên rằng, Hy Lạp là một trong những quốc gia có tỷ lệ sử dụng Internet thấp nhất trong EU đạt 69% so với mức trung bình của EU là 82%. Mặc dù mua sắm trực tuyến không ngừng phát triển nhưng vẫn bị tụt hậu so với các nước châu Âu khác. Thương mại điện tử đã tăng trưởng 18,8%, đạt 5,0 tỷ USD vào năm 2016.

Các công ty hàng đầu:

- Interweave: <http://interweaveagency.com/>
- Mozaik: https://www.mozaik.com/#_blank
- EyeWide: https://www.eyewide.gr/en#_blank
- Isobar: http://www.isobar.com/gr/en/#_blank
- Orange Advertising: https://www.orangeadv.gr/en#_blank

g) Các đại lý quảng cáo chính

- Orange Advertising: <https://www.orangeadv.gr/en>

- Ogilvy: http://ogilvy.gr/en#_blank
 - Hiệp hội các cơ quan quảng cáo-truyền thông Hellenic (EDEE): <http://www.edee.gr/>
- Thông tin hữu ích
- Tổ chức bảo hiểm cho người làm nghề tự do: <http://www.oaee.gr/>
- Bộ Tài chính, Cơ sở hạ tầng, Vận tải biển và Du lịch: <http://www.mindev.gov.gr/>
- Tổng thư ký Thương mại và Bảo vệ Người tiêu dùng: <http://gge.gov.gr/>
- Ban thư ký đặc biệt về quan hệ đối tác công - tư (PPP): <http://www.sdit.mnec.gr/en>
- Hiệp hội luật sư Athens: <http://www.dsa.gr/>
- Đoàn luật sư Volos: <https://www.dsvolos.gr/>
- Hiệp hội luật sư của Piraeus: <http://www.dspeir.gr/>
- Hiệp hội y tế ở Athens: <http://www.isathens.gr/>
- Hiệp hội y tế ở Thessaloniki: <http://www.isth.gr/>
- Viện Kế toán Công chứng: <https://www.soel.gr/en/>
- Hiệp hội ngân hàng Hy Lạp: <http://www.hba.gr/>
- Liên minh sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA): <http://www.iipawebsite.com/rbc/2014/2014SPEC301GREECE.PDF>
- Enterprise Greece: <https://www.enterprisegreece.gov.gr/en/>
- Tổ chức bản quyền Hy Lạp: <http://www.opi.gr/>
- Tổ chức sở hữu công nghiệp: <http://www.obl.gr/>
- Hiệp hội bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của người Hy Lạp: <http://www.aepi.gr/>

Chương 4: Thương mại song phương giữa Việt Nam và Hy Lạp

Quan hệ ngoại giao – chính trị Việt Nam – Hy Lạp

Việt Nam và Hy Lạp thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 15/4/1975.

Việt Nam và Hy Lạp có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa lâu đời, có vị trí địa lý chính trị quan trọng, đều là nước nhỏ đã trải qua nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Nhân dân Hy Lạp và Đảng Cộng sản Hy Lạp có thiện cảm đối với nhân dân Việt Nam, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Hy Lạp nhiều lần ra tuyên bố lên án đế quốc Mỹ ném bom miền Bắc Việt Nam, tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình ủng hộ Việt Nam.

Tháng 3/2007, Hy Lạp mở Đại sứ quán tại Hà Nội.

Tháng 12/2010, Việt Nam mở Đại sứ quán tại Athens. Ngày 26/3/2012, Việt Nam chính thức khai trương Đại sứ quán.

Tháng 1/2015, Đảng cực tả SYRIZA lên cầm quyền, chấm dứt những năm thay phiên nhau cầm quyền của Đảng cánh hữu Dân chủ mới (ND) và Đảng xã hội (Pasok). Nhiều lãnh đạo của Đảng SYRIZA trước đây cũng là đảng viên đảng cộng sản.

Việt Nam và Hy Lạp cũng thường xuyên hợp tác tích cực và ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn đa phương trong khu vực và quốc tế, như Liên hợp quốc, ASEM, Diễn đàn ASEAN-EU. Hy Lạp là nước sớm phê chuẩn Hiệp định Hợp tác và đối tác Việt Nam-EU (PCA) và ủng hộ việc sớm thông qua Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA). Hy Lạp cũng là nước thành viên EU luôn ủng hộ Việt Nam tăng cường quan hệ với EU và mong muốn trở thành “cửa ngõ” cho Việt Nam trong mối quan hệ với EU.

1. Các chuyến thăm song phương giữa hai quốc gia
 - a) Đoàn Hy Lạp thăm Việt Nam:
 - Tổng thư ký Bộ Ngoại giao Hy Lạp thăm chính thức Việt Nam (tháng 8/1997);
 - Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp Petro Moliviatis tham dự Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội (tháng 10/2004);
 - Thủ tướng Hy Lạp Kostas Karamanlis và phu nhân thăm chính thức Việt Nam (tháng 5/2007);

- Tổng thống Hy Lạp Karolos Papoulias thăm chính thức Việt Nam (11-16/10/2008);
 - Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Hy Lạp, Nicolas D. Kanellos, sang thăm Việt Nam (7/2015);
 - Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp Nikolaos Kotzias sang thăm Việt Nam (02/2017):
- b) Đoàn Việt Nam thăm Hy Lạp:
- Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm thăm Hy Lạp (tháng 2/1998);
 - Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Trung Thành thăm Hy Lạp (28/02-01/03/2005);
 - Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm chính thức Hy Lạp (tháng 6/2008);
 - Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại Giao Nguyễn Gia Khiêm thăm chính thức Hy Lạp (tháng 6/2009);
 - Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lừ thăm và làm việc tại Hy Lạp (năm 2013);
 - Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Hoàng Bình Quân thăm và làm việc tại Hy Lạp (năm 2015);
 - Đại sứ Trần Thị Hà Phương sang Macedonia Hy Lạp (5/2015);
 - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Võ Văn Thưởng đã thăm và làm việc tại Hy Lạp (tháng 5/2018)
 - Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh thăm chính thức Cộng hòa Hy Lạp (tháng 7/2018)
 - Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương dẫn đầu đã thăm và làm việc tại Hy Lạp từ 14/9 - 18/9/2019.
 - Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân thăm chính thức Hy Lạp từ ngày 31/10 - 02/11/2021.

2. Cộng đồng người Việt Nam tại Hy Lạp

Hiện nay, người Việt Nam sinh sống, làm việc và học tập chủ yếu tại thủ đô Athens với khoảng gần 1.200 người. Người Việt Nam sang định cư và sinh sống tại Hy Lạp khá sớm trong các thập niên sau ngày 30/4/1975.

Đa phần người Việt Nam đã sang định cư tại Hy Lạp và làm việc trong các ngành như kinh doanh ăn uống, mở cơ sở kinh doanh riêng như siêu thị, nhà hàng, các xưởng chế biến thực phẩm,...

Cộng đồng người Việt Nam tại Hy Lạp được đánh giá cao là một trong số ít cộng đồng nhập cư tuân thủ luật pháp, hòa nhập vào đời sống nước sở tại và sống đoàn kết. Đặc biệt dù xa Việt Nam nhiều năm, nhưng việc giữ gìn bản sắc văn hóa Việt vẫn được nhiều gia đình ở đây xem trọng.

Văn hóa – văn nghệ cội nguồn của cộng đồng người Việt Nam tại Hy Lạp cũng là một hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm giới thiệu một số nét độc đáo của nghệ thuật ca múa nhạc Việt Nam với Hy Lạp và bạn bè quốc tế.

3. Hiệp định khung đã ký giữa Việt Nam và Hy Lạp

- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, công nghiệp và công nghệ giữa hai nước (1996).
- Hiệp định khung về Hợp tác du lịch (2007).
- Hiệp định về hợp tác Văn hoá (2008).
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa Bộ Ngoại giao hai nước; Biên bản ghi nhớ về Hợp tác trong lĩnh vực năng lượng giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Phát triển Hy Lạp (2008).
- Hiệp định Vận tải hàng không (2009).

Quan hệ thương mại Việt Nam – Hy Lạp

Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hy Lạp còn khiêm tốn. Trao đổi thương mại Việt Nam - Hy Lạp tăng khá nhanh kể từ năm 2010 trở lại đây, các năm 2015 trao đổi thương mại hai nước giảm nhẹ do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và thay đổi chính phủ Hy Lạp, tuy nhiên năm 2016 trao đổi thương mại hai nước đã tăng trưởng trở lại.

Qua số liệu kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hy Lạp trong thời gian gần đây, có thể thấy thương mại Việt Nam - Hy Lạp đã có những tăng trưởng khả quan,

năm sau luôn cao hơn năm trước. Tổng kim ngạch giữa Việt Nam và Hy Lạp tăng mạnh, đạt khoảng 239 triệu USD vào năm 2016 và năm 2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt hơn 334 triệu USD, tăng 40% so với năm 2016. Năm 2018 là hơn 320 triệu USD và năm 2019 là 376 triệu USD. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 trên toàn thế giới, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Hy Lạp giảm mạnh từ 104 triệu USD xuống 77,69 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu giảm nhẹ từ 272 triệu USD xuống 259,2 triệu USD dẫn đến mức tăng trưởng của tổng kim ngạch XNK giảm 10,4%.

Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam – Hy Lạp giai đoạn 2015 – 2020

Năm	VN xuất khẩu	VN nhập khẩu	Tổng kim ngạch	Mức tăng
	Đơn vị tính: Triệu USD			
2015	167	29	196	-5,4%
2016	189	50	239	21,9%
2017	270	64	334	39,7%
2018	251	69	320	-4,1%
2019	272	104	376	17,5%
2020	259,2	77,69	336,89	-10,4%

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Theo thống kê sơ bộ của Tổng Cục Hải Quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu giữa Việt Nam và Hy Lạp trong tháng 9/2021 đạt hơn 33,4 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 9/2021, Việt Nam xuất khẩu gần 248,8 triệu USD và nhập khẩu hàng hóa từ Hy Lạp đạt hơn 69,2 triệu USD.

Các mặt hàng được xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hy Lạp trong 9 tháng đầu năm 2021 chủ yếu vẫn là các mặt hàng như: điện thoại các loại và linh kiện, cà phê, hạt điều, máy vi tính, giày dép các loại, phương tiện vận tải và phụ tùng.

Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu chính từ Hy Lạp trong 9 tháng đầu 2021 và những năm qua gồm: bông, dược phẩm, bột giấy bằng gỗ, máy móc thiết bị điện.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu từ Việt Nam sang Hy Lạp trong tháng 9/2021

Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Tháng 9/2021		9 tháng năm 2021	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)

Tổng			33.432.200		248.771.999
Hàng thủy sản	USD		323.339		3.749.844
Hạt điều	Tấn	223	1.656.734	1.913	13.303.015
Cà phê	Tấn	743	1.434.937	8.100	13.834.108
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		150.179		3.827.115
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		123.906		1.588.911
Hàng dệt, may	USD		94.669		2.772.787
Giày dép các loại	USD		289.812		14.493.112
Sản phẩm từ sắt thép	USD		206.940		3.603.070
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		7.221.871		216.852
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		7.221.871		21.114.584
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		13.970.588		110.923.632
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		1.370.335		10.538.955
Hàng hóa khác	USD		6.588.892		48.806.012

Nguồn: Thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ Hy Lạp của Việt Nam trong tháng 9/2021

Mặt hàng chủ yếu	Tháng 9/2021 (Đvt: USD)	9 tháng năm 2021 (Đvt: USD)
Hàng hóa khác	9.995.888	69.235.557

Nguồn: Thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan

Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Hy Lạp năm 2020

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) năm 2020, tổng giá trị hàng hóa Hy Lạp nhập khẩu từ các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đạt hơn 55,5 tỉ USD. Hy Lạp nhập khẩu nhiều nhất từ Đức (11,9%), kế đến là Ý (8,3%), Trung Quốc (7,7%).

Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Hy Lạp đạt hơn 232,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn, 0,4% trong tổng nhập khẩu của Hy Lạp, giá trị xuất khẩu giảm 6% so với 2019, bình quân tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2016 – 2020 đạt 8%/năm. Việt Nam là quốc gia xếp thứ 34 trong số các nhà cung ứng sang thị trường Hy Lạp.

Hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hy Lạp năm 2020 có kim ngạch xuất khẩu đạt giá trị cao trên 100 triệu USD chỉ có nhóm hàng máy điện và thiết bị điện... (HS 85), với giá trị đạt trên 125,1 triệu USD. Các nhóm hàng hóa khác đạt giá trị xuất khẩu dao động từ 1 ngàn USD đến khoảng gần 17,5 triệu USD.

Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2016 – 2020, nhóm hàng có mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân mỗi năm cao trên 100% là Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuốc da... (HS 32) với mức tăng trưởng cụ thể là 114% và Dược phẩm (HS 30) tăng 110%.

Các nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường Hy Lạp trong năm 2020 bao gồm: HS 85, HS 64, HS 84, HS 09, HS 08, HS 40, HS 39, HS 94, HS 95, HS 96.

Các nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hy Lạp năm 2020

Đơn vị tính: ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu		% tăng /giảm năm 2016 - 2020	% tăng /giảm năm 2019 - 2020
		Năm 2019	Năm 2020		
	Tổng cộng	246.688	232.247	8	-6
'85	Máy điện và thiết bị...	125.458	125.123	18	0
'64	Giày, dép, ghệt...	26.472	17.489	-5	-34
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi...	13.171	15.666	-2	19
'09	Cà phê, chè...	9.192	9.412	-11	2
'08	Quả và quả hạch ăn được...	6.183	7.988	16	29
'40	Cao su..	6.879	7.119	31	3

'39	Plastic...	6.533	6.120	43	-6
'94	Đồ nội thất...	7.462	4.608	2	-38
'95	Đồ chơi...	2.506	4.554	64	82
'96	Các mặt hàng khác	3.439	4.034	62	17

Nguồn: Trademap 2020

1. Máy điện và thiết bị điện... (HS 85)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	68.617	79.438	107.369	125.458	125.123
Nhập khẩu từ thế giới	2.703.239	2.752.412	3.445.652	3.495.777	3.716.844

Nguồn: Trademap.org

Năm 2020, Việt Nam là một trong 10 nhà cung ứng hàng đầu nhóm hàng (HS 85) sang thị trường Hy Lạp. Việt Nam xếp thứ 7. Nhà cung ứng lớn nhất là Trung Quốc, chiếm 21,3% thị phần nhập khẩu của Hy Lạp. Xếp thứ hai sau Trung Quốc là Đức, chiếm 12,6%. Kế đến là Hà Lan (11,8%); Ý (7,2%); Thổ Nhĩ Kỳ (3,6%); Đan Mạch (3,4%); Việt Nam (3,4%); Hungary (3,3%); Anh (2,8%) và Pháp (2,8%).

Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho nhóm hàng này của Việt Nam là 0,4%.

Giai đoạn năm 2016 – 2020, xuất khẩu nhóm hàng (HS 85) của Việt Nam sang Hy Lạp đạt giá trị tăng trưởng dương, trung bình mỗi năm tăng 18%. Riêng giai đoạn 2019 – 2020, tăng trưởng xuất khẩu là 0%, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 125,1 triệu USD.

Sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 85) vào thị trường Hy Lạp là: HS 8517, trừ loại thiết bị truyền và thu của nhóm 84.43, 85.25, 85.27 hoặc 85.28; HS 8531, trừ các thiết bị thuộc nhóm 85.12 hoặc 85.30; HS 8518; HS 8507;

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 85) là (HS 8517). Giá trị xuất khẩu tăng dần qua các năm, từ mức 66,8 triệu USD năm 2016, tăng lên 77,9 triệu USD trong năm 2017, đạt 104,1 triệu USD vào năm 2018, và đến năm 2019 đạt 122,4 triệu USD, sau đó giảm nhẹ vào năm 2020, còn 122,3 triệu USD. Xét riêng về tăng trưởng giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS 8517) trong giai đoạn 2016 – 2020, trung bình mỗi

năm xuất khẩu tăng trưởng 4% về khối lượng và 18% về giá trị, riêng năm 2020 tăng trưởng xuất khẩu là 0%. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 3 sản phẩm này sang thị trường Hy Lạp, chiếm 13,3% thị phần nhập khẩu của Hy Lạp. Nhà cung ứng chiếm thị phần lớn nhất tại Hy Lạp là Hà Lan, chiếm 23,4%; kế đến là Trung Quốc với 17,1%. Mức thuế Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

Sản phẩm thứ hai đạt giá trị xuất khẩu cao là (HS 8531), với kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 1,3 triệu USD, tăng 74% so với năm 2019. Việt Nam là nhà xuất khẩu sản phẩm (HS 8531) xếp vị trí thứ 11 của Hy Lạp. Chiếm thị phần xuất khẩu lớn nhất tại thị trường Hy Lạp là Trung Quốc (17,4%); kế đến là Anh (13,1%); Ý (13%); Hà Lan (11,1%); Tây Ban Nha (4,3%).... Hy Lạp áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam.

Giai đoạn năm 2016 – 2020, xuất khẩu sản phẩm (HS 8518) từ Việt Nam sang Hy Lạp giảm liên tục trong năm 2017 và 2018, với mức giảm tương ứng 21% và 26%. Xuất khẩu tăng trở lại vào năm 2019 với mức tăng 69%, sau đó xuất khẩu tăng vọt lên 559% vào năm 2020 với giá trị xuất khẩu (HS 8518) đạt 613 ngàn USD. Bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 36% về khối lượng và 49% về giá trị. Việt Nam là nhà cung cấp thứ 15 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 8518) sang Hy Lạp, chiếm thị phần khá nhỏ, chỉ 0,7%. Nhà cung cấp chiếm thị phần nhập khẩu lớn nhất của Hy Lạp là Ý (27,5%); tiếp theo là Trung Quốc (17,8%), Đức (16,6%), Hà Lan (10,9%), Pháp (4%). Hy Lạp áp thuế 0% đối với sản phẩm (HS 8518) của Việt Nam.

Năm 2020, Việt Nam là nhà cung cấp sản phẩm (HS 8507) lớn thứ 23 của Hy Lạp, chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 0,5%. Kim ngạch xuất khẩu đạt 518 ngàn USD, tăng 73% so với năm 2019. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2016 – 2020, bình quân mỗi năm xuất khẩu giảm 12% về khối lượng và giảm 13% về giá trị. Mức thuế Hy Lạp áp cho sản phẩm (HS 8507) của Việt Nam là 0%. 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Hy Lạp là Hàn Quốc, Trung Quốc, Ý, Séc, Đức, với thị phần tương ứng là 15%; 13,3%; 13,3%; 9,5% và 7%.

2. Giày, dép, ghê... (HS 64)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	23.230	25.858	25.344	26.472	17.489

Nhập khẩu từ thế giới	549.635	570.576	657.136	759.034	604.779
-----------------------	---------	---------	---------	---------	---------

Nguồn: Trademap.org

Năm 2020, Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhóm hàng (HS 64) sang thị trường Hy Lạp, chiếm 28,3% thị phần. Nhà cung ứng lớn thứ hai sau Trung Quốc là Bỉ với 13,8%; kế đến là Ý (12%); Đức (8%); Ba Lan (6,9%); Hà Lan (5,7%); Tây Ban Nha (4,9%) và Việt Nam xếp vị trí thứ 8 với thị phần khá nhỏ là 2,9%.

Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng (HS 64) từ Việt Nam vào Hy Lạp trong năm 2020 đạt khoảng 17,5 triệu USD, giảm 34% so với năm 2019. Riêng giai đoạn 2016 – 2020, tăng trưởng xuất khẩu trung bình giảm 5%/năm.

Các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 64) Việt Nam xuất khẩu sang Hy Lạp trong năm 2020 gồm: HS 6404; HS 6403; HS 6402.

Sản phẩm giày dép... (HS 6404) là sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 64), với tổng giá trị xuất khẩu trong năm 2020 đạt khoảng 10,4 triệu USD. Giai đoạn năm 2016 – 2020, xuất khẩu sản phẩm này của Việt Nam sang Hy Lạp có mức tăng trưởng âm, trung bình mỗi năm tăng trưởng xuất khẩu giảm 11% về khối lượng và giảm 9% về giá trị, riêng năm 2020 xuất khẩu giảm 34% so với năm 2019. Việt Nam nằm trong top 10 nhà cung ứng sản phẩm này của thị trường Hy Lạp, xếp vị trí thứ 7. Nhà cung ứng lớn nhất là Bỉ (22%); kế đến là Trung Quốc (21,6%); Đức (10,5%); Ý (7%); Ba Lan (6,5%); Hà Lan (5,7%); Việt Nam (5,4%); Indonesia (4,4%); Tây Ban Nha (3,6%) và Áo (3,6%). Mức thuế trung bình áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 11,9%.

Sản phẩm xuất khẩu lớn thứ 2 của nhóm hàng này là (HS 6403), với tổng kim ngạch xuất khẩu trong năm 2020 đạt gần 4,9 triệu USD, giảm 35% so với năm 2019, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 0% về giá trị và giảm 2% về khối lượng trong giai đoạn năm 2016 – 2020. Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 4,2%. Chiếm thị phần lớn nhất trong tổng nhập khẩu của Hy Lạp là Ý (22%); tiếp theo là Đức (10,6%); Bỉ (10,2%); Ba Lan (10%); Hà Lan (8%); Tây Ban Nha (7,2%); Pháp (5,4%); Trung Quốc (5%); Anh (3,5%); Thổ Nhĩ Kỳ (3,3%) và Việt Nam xếp thứ 11 với thị phần nhỏ, 2,6%.

Đối với sản phẩm (HS 6402) của Việt Nam, Hy Lạp áp thuế ở mức 11,9%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Hy Lạp trong năm 2020 đạt hơn 1,4 triệu USD, chiếm thị phần khá khiêm tốn tại thị trường Hy Lạp, chỉ 0,8%. Xét về tăng trưởng xuất khẩu từ năm 2016 đến năm 2020, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 22% về khối lượng và 28% về giá trị, riêng năm 2020 giá trị xuất khẩu giảm 37% so với năm 2019. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu sản phẩm (HS 6402) lớn nhất của Hy Lạp, chiếm 61,6% thị phần, áp đảo so với các đối thủ khác. Bỉ là nhà cung ứng lớn thứ hai, với thị phần 7,6%; kế đến là Ba Lan (5,1%); Ý (5%)...

3. Lò phản ứng hạt nhân... (HS 84)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	13.059	22.902	14.223	13.171	15.666
Nhập khẩu từ thế giới	3.359.226	3.718.998	4.622.185	4.390.347	4.277.013

Nguồn: Trademap.org

Năm 2020, Hy Lạp nhập khẩu gần 4,2 tỉ USD nhóm hàng (HS 84) từ thế giới, trong đó nhập khẩu nhiều nhất từ Trung Quốc (24,4%). Kế đến nhà Đức chiếm 15,1% thị phần trong tổng nhập khẩu của Hy Lạp, và Ý (14,9%). Hy Lạp nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam khá ít chỉ 0,4%. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 27 của Hy Lạp. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng (HS 84) đạt hơn 15,6 triệu USD, tuy xuất khẩu tăng trưởng 19% so với năm 2019, nhưng nhìn chung trong toàn giai đoạn từ 2016 – 2020 thì tăng trưởng xuất khẩu lại giảm trung bình 2% mỗi năm.

Hai nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 84) từ Việt Nam sang Hy Lạp trong năm 2020 gồm: HS 8471; HS 8470.

Xuất khẩu sản phẩm (HS 8471) của Việt Nam vào thị trường Hy Lạp đạt gần 9,6 triệu USD trong năm 2020. Nhìn chung xuất khẩu sản phẩm này trong giai đoạn 2016 – 2020 bình quân mỗi năm tăng 17% về khối lượng và tăng 14% về giá trị, riêng giai đoạn 2019 – 2020 xuất khẩu tăng trưởng 6%. Việt Nam tuy nằm trong top 10 nhà cung ứng của Hy Lạp, nhưng chỉ chiếm thị phần khá khiêm tốn là 0,9%. Nhà cung ứng chiếm lĩnh phần lớn thị phần tại Hy Lạp là Trung Quốc, chiếm 56%, áp đảo so với các

nhà cung ứng khác. Xếp sau Trung Quốc là Hà Lan (17%); Đức (7,2%); Séc (4,3%) và Ba Lan (3,4%)... Hy Lạp áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam.

Từ năm 2016 đến năm 2020, xuất khẩu sản phẩm (HS 8470) đạt mức tăng trưởng cao nhất vào năm 2017, tăng 165% so với năm 2016. Sau đó xuất khẩu giảm liên tục vào năm 2018 và 2019, với mức giảm tương ứng -72% và -53%. Sang năm 2020, xuất khẩu tăng trở lại, tăng 95% so với năm 2019. Nhìn chung trên toàn giai đoạn, tăng trưởng xuất khẩu trung bình mỗi năm giảm 27% về khối lượng và giảm 24% về giá trị. Việt Nam là một trong 5 nhà cung ứng lớn nhất sản phẩm này sang thị trường Hy Lạp. Xếp vị trí đầu bảng là nhà cung ứng Bỉ, chiếm 29,5% tổng nhập khẩu của Hy Lạp; kế đến là Trung Quốc với 18,0% thị phần và Việt Nam chiếm 13,7%. Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

4. Cà phê, chè... (HS 09)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	17.355	9.143	10.144	9.192	9.412
Nhập khẩu từ thế giới	313.004	207.398	267.407	263.135	259.387

Nguồn: trademap.org

Năm 2020, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu nhóm hàng (HS 09) lớn thứ 6 vào thị trường Hy Lạp, chiếm 3,6% thị phần nhập khẩu của Hy Lạp. Quốc gia xuất khẩu cà phê lớn nhất sang Hy Lạp là Ý, chiếm 31,2% thị phần; kế đến là Brazil (20,9%); Pháp (9,9%); Đức (5,5%); Tây Ban Nha (3,6%). Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam trong năm 2020 đạt hơn 9,4 triệu USD, tăng 2% so với năm 2019, nhưng trung bình giảm 11%/năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 09) gồm: HS 0901, HS 0904, HS 0906.

- (HS 0901) Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caphêin; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó.

Theo ITC, mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm (HS 0901) của Việt Nam là 0,8%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 0901) từ Việt Nam sang Hy Lạp trong năm 2020 đạt khoảng 6,4 triệu USD, giảm 3% so với năm 2019. Tính chung trên toàn giai đoạn 2016 – 2020, tăng trưởng xuất khẩu bình quân giảm 4%/năm về khối lượng và

giảm 6%/năm về giá trị. Việt Nam là nhà cung cấp cà phê lớn thứ 7 của Hy Lạp, tuy nhiên thị phần của Việt Nam lại khá nhỏ, chỉ 2,7%. Ba nhà cung ứng lớn nhất của Hy Lạp là Ý (34,3%); Brazil (23,3%) và Pháp (10,5%)...

Trong quý 1/2021, thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hy Lạp chiếm 7,26%, cao hơn so với 7,03% trong quý 1/2020. Hy Lạp nhập khẩu cà phê đạt 10,2 nghìn tấn, trị giá 48,4 triệu USD trong quý 1/2021, giảm 12,7% về lượng và giảm 5,0% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Hy Lạp đạt 4.737 USD/tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Hy Lạp tăng từ hầu hết các thị trường cung cấp, nhưng giảm từ Brazil và Việt Nam.

Theo Tổ chức Cà phê thế giới (ICO), 40% người dân Hy Lạp thưởng thức cà phê tại quán và 60% tại nhà. Diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 là một trong những nguyên nhân khiến nhập khẩu cà phê của Hy Lạp giảm trong năm 2020 và quý I/2021.

Hy Lạp đứng ở vị trí thứ 15 trong danh sách các quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu trên thế giới, mức tiêu thụ bình quân đầu người hàng năm là 5,5 kg/người/năm. Hy Lạp được coi là thị trường nhập khẩu cà phê tiềm năng của Việt Nam.

- (HS 0904) Hạt tiêu thuộc chi Piper; quả ớt thuộc chi Capsicum hoặc chi Pimenta, khô, xay hoặc nghiền.

Sản phẩm xuất khẩu lớn thứ hai thuộc nhóm hàng (HS 09) của Việt Nam sang Hy Lạp là (HS 0904), với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1,9 triệu USD. Năm 2020, Hy Lạp áp thuế 0,4% đối với sản phẩm này của Việt Nam. Mức giá nhập khẩu Hy Lạp nhập sản phẩm (HS 0904) của Việt Nam là 2.264 USD/tấn. Xét về tăng trưởng xuất khẩu, trung bình mỗi năm xuất khẩu giảm 1% về khối lượng và giảm 29% về giá trị, tuy nhiên năm 2020, xuất khẩu tăng 6% so với năm 2019. Với tỷ trọng chiếm 28,3% trong tổng nhập khẩu (HS 0904) của Hy Lạp, Việt Nam trở thành nhà cung cấp lớn nhất tại thị trường này. Các nhà cung cấp lớn tiếp theo là Tây Ban Nha (21,5%); Hà Lan (10,1%); Ấn Độ (6,1%) và Áo (5,8%)...

- (HS 0906) Quế và hoa quế.

0% là mức thuế trung bình Hy Lạp cho sản phẩm (HS 0906) của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường này. Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu khoảng 1,1 triệu USD, tăng

29% so với năm 2019. Mức giá nhập khẩu (HS 0906) của Hy Lạp từ Việt Nam là 3.656 USD/tấn. Việt Nam là nhà cung ứng hàng đầu của Hy Lạp, chiếm 39,3% thị phần tại thị trường này. Nhà cung ứng lớn thứ hai tại Hy Lạp là Indonesia (29,9%); kế đến là Ý (8,5%); Sri Lanka (5,8%); Áo (5,4%) và Hà Lan (5,3%).

5. Quả và quả hạch ăn được... (HS 08)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	5.191	3.264	3.856	6.183	7.988
Nhập khẩu từ thế giới	352.027	389.663	410.320	410.759	405.991

Nguồn: Trademap.org

Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu gần 8 triệu USD nhóm hàng (HS 08) sang thị trường Hy Lạp, tăng 29% so với năm 2019, và trung bình tăng 16%/năm trong giai đoạn 2016 – 2020. Việt Nam chiếm 2% thị phần trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này tại Hy Lạp, và là nhà cung cấp thứ 11 của Hy Lạp. Ecuador là nhà cung cấp hàng đầu của Hy Lạp, chiếm thị phần 31,9% áp đảo so với các nhà cung cấp khác; tiếp theo là Hoa Kỳ (9,1%); Hà Lan (8,5%); Tây Ban Nha (6,1%)...

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 08) từ Việt Nam sang thị trường Hy Lạp là (HS 0801) Dừa, quả hạch Brazil và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ. Việt Nam và Ấn Độ là hai nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này tại Hy Lạp. Trong đó, Việt Nam giữ ngôi đầu bảng, chiếm 36,6% thị phần của Hy Lạp, Ấn Độ xếp thứ hai với thị phần là 33,4%. Nhà cung ứng lớn tiếp theo là Hà Lan (10,1%); Đức (8,7%). Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu 1.207 tấn sản phẩm (HS 0801) sang thị trường Hy Lạp, với mức giá 6.579 USD/tấn, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này của Việt Nam đạt hơn 7,9 triệu USD. Xét về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2016 – 2020, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng 23% về khối lượng và 16% về giá trị, riêng năm 2020 tăng 28% so với năm 2019. Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

6. Cao su... (HS 40)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020

Nhập khẩu từ Việt Nam	2.587	3.571	4.819	6.879	7.119
Nhập khẩu từ thế giới	387.670	407.637	441.483	422.595	462.971

Nguồn: Trademap.org

Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu hơn 7,2 triệu USD nhóm hàng (HS 40) sang Hy Lạp, tăng 3% so với năm 2019, nhìn chung xuất khẩu tăng 31%/năm trong giai đoạn 2016 – 2020. Thị phần của Việt Nam tại Hy Lạp khá nhỏ, chỉ chiếm 1,5% tỷ trọng trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hy Lạp từ thế giới. Thái Lan là nhà cung cấp lớn trong của Hy Lạp, với 10% thị phần, kế đến là Bỉ (9,6%); Đức (9,3%); Trung Quốc (9,1%); Malaysia (8%); Pháp (7,8%); Ý (6%); ... và Việt Nam giữ vị trí thứ 19 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ cung cấp nhóm hàng này vào thị trường Hy Lạp.

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 40) từ Việt Nam sang thị trường Hy Lạp gồm: HS 4011; HS 4001; HS 4013.

Trong số các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 40) thì sản phẩm (HS 4011) là sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao nhất, với kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 4,7 triệu USD. Xuất khẩu tăng 25% so với năm 2019. Riêng trong giai đoạn 2016 – 2020, xuất khẩu tăng 87% về khối lượng và tăng 76% về giá trị. Hy Lạp áp thuế trung bình 0% cho sản phẩm này của Việt Nam. Hy Lạp nhập khẩu sản phẩm (HS 4011) nhiều nhất từ thị trường Bỉ (13,3%); kế đến là Pháp (12,8%); Trung Quốc (9,6%); Ba Lan (8%); Thổ Nhĩ Kỳ (6,8%); ... và Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ chỉ 2%, giữ vị trí thứ 19.

Xuất khẩu sản phẩm (HS 4001) từ năm 2016 đến năm 2020 tăng trưởng không đều, xuất khẩu tăng vào năm 2017, sau đó giảm vào năm 2018, xuất khẩu tăng trở lại vào năm 2019 và lại giảm vào năm 2020. Nhìn chung trong toàn giai đoạn, xuất khẩu tăng 3% về khối lượng và 2% về giá trị. Riêng năm 2020, tăng trưởng xuất khẩu giảm 27% so với năm 2019. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 4001) từ Việt Nam vào thị trường Hy Lạp năm 2020 đạt hơn 1,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,7% trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Hy Lạp. Mức giá Hy Lạp nhập khẩu sản phẩm này từ Việt Nam là 1.648 USD/tấn. Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm (HS 4001) của Việt Nam là 0%. Indonesia là nhà cung ứng lớn nhất sản phẩm này vào thị trường Hy Lạp, chiếm 25,5% thị phần; kế đến là Bulgaria (24,4%); Việt Nam xếp thứ 3 với thị phần 19,7%.

Sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao trong nhóm hàng (HS 40) là (HS 4013). Giá trị xuất khẩu sản phẩm này của Việt Nam sang Hy Lạp trong năm 2020 đạt 519 ngàn USD, tăng 38% so với năm 2019. Xuất khẩu sản phẩm này trong giai đoạn 2016 – 2020 bình quân mỗi năm tăng trưởng 19% về khối lượng và 22% về giá trị. Mức giá sản phẩm (HS 4013) Việt Nam xuất khẩu sang Hy Lạp là 3.932 USD/tấn. Hy Lạp áp thuế 0% cho sản phẩm này của Việt Nam. Trung Quốc là nhà cung cấp chiếm lĩnh phần lớn thị trường Hy Lạp, với 40,6% thị phần. Việt Nam xếp thứ hai sau Trung Quốc, chiếm 15,2% thị phần; kế đến là Hàn Quốc (13,9%); Ba Lan (6,4%) và Hà Lan (5%)...

7. Plastic... (HS 39)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.356	3.799	4.852	6.533	6.120
Nhập khẩu từ thế giới	1.810.151	1.880.672	2.131.532	2.069.129	2.037.285

Nguồn: Trademap.org

Năm 2020, Việt Nam là nhà cung ứng thứ 30 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhóm hàng (HS 39) sang thị trường Hy Lạp. Thị phần của Việt Nam tại thị trường này khá khiêm tốn, chỉ chiếm 0,3% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Hy Lạp từ thế giới. Ý là nhà cung ứng chiếm thị phần lớn nhất (15,9%); kế đến là Đức (14%); Trung Quốc (8,2%); Bỉ (7,7%); Thổ Nhĩ Kỳ (6,2%)...

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 39) của Việt Nam vào Hy Lạp năm 2020 đạt hơn 6,1 triệu USD, giảm 6% so với năm 2019, trung bình xuất khẩu tăng trưởng 43%/năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Trong các sản phẩm xuất khẩu thuộc nhóm hàng (HS 39) thì sản phẩm (HS 3920) Tấm, phiến... là sản phẩm có mức tăng trưởng xuất khẩu cao, trung bình mỗi năm tăng 102% trong giai đoạn 2016 – 2020.

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS 39) có kim ngạch xuất khẩu cao của Việt Nam sang Hy Lạp trong năm 2020 là: HS 3923; HS 3907; HS 3924.

Xuất khẩu sản phẩm (HS 3923) trong năm 2020 đạt khoảng 3,6 triệu USD, tăng 2% so với năm 2019. Trong giai đoạn 2016 – 2020, xuất khẩu tăng trưởng bình quân mỗi năm tăng 42% về khối lượng và tăng 42% về giá trị. Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản

phẩm này của Việt Nam là 0,6%. Mức giá xuất khẩu sản phẩm (HS 3923) là 1.661 USD/tấn. Thị phần của Việt Nam tại thị trường Hy Lạp là 1,5%, xếp vị trí thứ 13 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này của Hy Lạp. Nhà cung ứng lớn nhất là Ý (14,1%); tiếp theo là Đức (12,1%); Thổ Nhĩ Kỳ (11,4%); Bulgaria (10,6%); Trung Quốc (9,7%)...

Sản phẩm có giá trị xuất khẩu lớn thứ hai là (HS 3907). Kim ngạch xuất khẩu đạt 867 ngàn USD, giảm 16% so với năm 2019. Hy Lạp nhập khẩu sản phẩm này của Việt Nam với giá 857 USD/tấn. Mức thuế Hy Lạp áp cho sản phẩm (HS 3907) từ Việt Nam là 0,6%. Đức là nhà cung cấp lớn nhất, chiếm 17,3% tỷ trọng trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Hy Lạp. Xếp vị trí thứ hai là Ý, với thị phần 16,3%. Kế đến là Hà Lan (11,7%); Tây Ban Nha (10%); Bỉ (7,7%); Hàn Quốc (6,1%); Thổ Nhĩ Kỳ (5%);và Việt Nam xếp thứ 15, với thị phần khá khiêm tốn, chỉ 0,8%.

Sản phẩm (HS 3924) xuất khẩu vào Hy Lạp năm 2020 đạt 564 ngàn USD. Hy Lạp áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam. Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 3924) sang thị trường Hy Lạp với đơn giá 2.725 USD/tấn. Xét về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn năm 2016 – 2020, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng 40% về khối lượng và tăng 42% về giá trị; riêng năm 2020 xuất khẩu giảm 49% so với năm 2019. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 3924) vào thị trường Hy Lạp thì Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 17, chiếm 0,7% thị phần trong tổng nhập khẩu của Hy Lạp. Quốc gia xuất khẩu lớn nhất vào Hy Lạp là Trung Quốc (28,5%); kế đến là Thổ Nhĩ Kỳ (14,1%); Ý (11,8%); Bỉ (8,9%); Đan Mạch (5,3%)....

8. Đồ nội thất... (HS 94)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	4.604	6.393	5.317	7.462	4.608
Nhập khẩu từ thế giới	461.505	483.972	583.182	626.809	549.750

Nguồn: *trademap.org*

Năm 2020, Việt Nam là nhà cung ứng thứ 16 nhóm hàng (HS 94) của Hy Lạp, chiếm 0,8% trong tổng nhập khẩu từ thế giới. Nhà cung ứng chiếm phần lớn thị trường Hy Lạp là Trung Quốc, với 34,5% thị phần, xếp vị trí thứ nhất. Các nhà cung ứng lớn xếp sau Trung Quốc là Ý (17,3%); Bulgaria (9,7%) và Thổ Nhĩ Kỳ (6,4%). Kim ngạch

xuất khẩu nhóm hàng (HS 94) của Việt Nam sang thị trường Hy Lạp đạt hơn 4,6 triệu USD, giảm 38% so với năm 2019; nhưng nhìn chung trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 2% trong giai đoạn 2016 – 2020.

Các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 94) xuất khẩu từ Việt Nam vào Hy Lạp trong năm 2020 gồm: HS 9403; HS 9401; HS 9402; HS 9404.

Năm 2020, Hy Lạp nhập khẩu sản phẩm (HS 9403) của Việt Nam đạt gần 2,5 triệu USD, giảm 40% so với năm 2019. Giai đoạn năm 2016 – 2020, bình quân mỗi năm xuất khẩu giảm 5% về khối lượng và tăng 3% về giá trị. Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này sang Hy Lạp với giá 4.254 USD/tấn. Mức thuế Hy Lạp áp cho sản phẩm (HS 9403) của Việt Nam là 0%. Thị phần của Việt Nam tại thị trường Hy Lạp khá nhỏ, chỉ 1,2% trong tổng nhập khẩu sản phẩm từ thế giới. Ý là nhà cung cấp lớn nhất của Hy Lạp, chiếm 25,4% thị phần. Nhà cung cấp lớn tiếp theo là Trung Quốc (19,4%); Bulgaria (10,6%); Ba Lan (7,1%); Đức (6,1%); Thổ Nhĩ Kỳ (6%)...

Sản phẩm xuất khẩu xếp thứ hai trong nhóm hàng (HS 94) là (HS 9401). Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất, chiếm gần ½ thị trường Hy Lạp, cụ thể là 43,1% thị phần. Các nhà cung ứng xếp sau Trung Quốc là Ý (16,5%); Bulgaria (12%); Thổ Nhĩ Kỳ (6,6%)... và Việt Nam xếp thứ 11, chiếm tỷ trọng 1,1% trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Hy Lạp từ thế giới. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 9401) của Việt Nam sang Hy Lạp trong năm 2020 đạt hơn 1,2 triệu USD, giảm 51% so với năm 2019. Giai đoạn 2016 – 2020, trung bình tăng trưởng xuất khẩu mỗi năm giảm 11% về khối lượng và giảm 5% về giá trị. Hy Lạp nhập khẩu sản phẩm này từ Việt Nam với giá 4.633 USD/tấn.

Đối với sản phẩm (HS 9402) Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hy Lạp trong năm 2020 đạt 548 ngàn USD. Xuất khẩu năm 2020 tăng trưởng 34% so với năm 2019, riêng giai đoạn 2016 – 2020, xuất khẩu tăng 20%/năm về khối lượng và tăng 25%/năm về giá trị. Mức thuế trung bình Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 9402) sang thị trường Hy Lạp với mức giá 6.372 USD/tấn. Việt Nam xếp thứ 12 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm này vào Hy Lạp, chiếm tỷ trọng 3,3% trong tổng nhập khẩu của Hy Lạp. Top 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm (HS 9402) sang thị trường Hy Lạp là Trung Quốc (14,4%); Ý (11,8%); Séc (11,1%); Đức (9%) và Ba Lan (7,9%).

Xuất khẩu sản phẩm (HS 9404) của Việt Nam vào Hy Lạp trong năm 2020 tăng 2% so với năm 2019, kim ngạch xuất khẩu đạt 357 ngàn USD. Nhìn chung, giai đoạn 2016 – 2020, bình quân mỗi năm xuất khẩu giảm 5% về khối lượng và tăng 2% về giá trị. Hy Lạp áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam. Mức giá Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 9404) sang Hy Lạp là 10.500 USD/tấn. Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu của Hy Lạp, chiếm 39,2% thị phần. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ hai sau Trung Quốc, với thị phần 17,1%; kế đến là Bulgaria (10,9%); Ý (6,2%); và Romania (5,2%)...

9. Đồ chơi... (HS 95)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	563	1.155	1.969	2.506	4.554
Nhập khẩu từ thế giới	372.883	419.204	472.219	443.052	379.129

Nguồn: Trademap.org

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 95) của Việt Nam sang thị trường Hy Lạp tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2016 – 2020, tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng (HS 95) bình quân mỗi năm là 64%. Riêng năm 2020, xuất khẩu tăng 82% so với năm 2019, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 4,6 triệu USD. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 14 nhóm hàng này sang Hy Lạp, chiếm thị phần 1,2%. Nhà cung cấp lớn nhất của Hy Lạp là Trung Quốc với thị phần là 44,2%, áp đảo so với các nhà cung cấp khác. Kế đến là Đức (8,4%); Anh (6,1%); Séc (5,8%) và Tây Ban Nha (5,8%)...

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 95) gồm: HS 9503; HS 9505.

Sản phẩm (HS 9403) xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường Hy Lạp trong năm 2020 đạt gần 3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,7% trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Hy Lạp. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2016 – 2020, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 225% về khối lượng và tăng 184% về giá trị; riêng năm 2020 xuất khẩu tăng trưởng 174% so với năm 2019. Hy Lạp áp thuế 0,4% đối với sản phẩm này của Việt Nam. Giá thành xuất khẩu sản phẩm (HS 9403) của Việt Nam sang thị trường Hy Lạp là 15.209 USD/tấn. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 12 của Hy Lạp, chiếm 1,7% thị phần. Nhà cung ứng hàng đầu là Trung Quốc, chiếm lĩnh phần lớn thị trường Hy Lạp, với 47,7% thị phần. Xếp sau Trung Quốc là Đức (9,8%); Tây Ban Nha (7,3%) và Đan Mạch (7,3%)...

Đối với sản phẩm (HS 9405), Việt Nam nằm trong top 5 nhà cung cấp hàng đầu của Hy Lạp, tuy nhiên, thị phần của Việt Nam khá nhỏ, chỉ 2,9%. Nhà cung cấp hàng đầu là Trung Quốc, chiếm lĩnh hơn 80% thị phần của Hy Lạp, chính xác là 82,6% thị phần. Ý xếp sau Trung Quốc với 4,3% thị phần; Hà Lan (3,1%); Việt Nam và Đức (1,6%). Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Hy Lạp trong năm 2020 đạt hơn 1 triệu USD, tăng 10% so với năm 2019. Nhìn chung trong giai đoạn 2016 – 2020, xuất khẩu tăng trưởng 25%/năm về khối lượng và tăng 28%/năm về giá trị. 0% là mức thuế Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Mức giá Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này sang Hy Lạp là 3.330 USD/tấn.

10. Các mặt hàng khác (HS 96)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2016	2017	2018	2019	2020
Nhập khẩu từ Việt Nam	701	915	908	3.439	4.034
Nhập khẩu từ thế giới	216.566	221.854	228.073	222.208	234.707

Nguồn: Trademap.org

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 96) từ Việt Nam sang thị trường Hy Lạp trong năm 2020 đạt hơn 4 triệu USD, tăng 17% so với năm 2019. Nhìn chung trong giai đoạn 2016 – 2020, trung bình xuất khẩu tăng trưởng 62%/năm. Thị phần của Việt Nam tại Hy Lạp là 1,7%. Hà Lan là nhà cung ứng lớn nhất của Hy Lạp, chiếm 16,8% thị phần; kế đến là Đức (16,2%); Trung Quốc (14,7%); Ba Lan (14,5%); Ý (7,9%); Pháp (5,8%)... và Việt Nam xếp thứ 11.

Sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 96) gồm: HS 9602 (trừ gelatin thuộc nhóm 35.03); HS 9616.

Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 9602) vào thị trường Hy Lạp trong năm 2020 đạt hơn 2,1 triệu USD, giảm 4% so với năm 2016. Giá thành xuất khẩu sản phẩm này của Việt Nam sang Hy Lạp trong năm 2020 là 36.034 USD/tấn. Mức thuế Hy Lạp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Việt Nam là nhà cung ứng lớn nhất của Hy Lạp, chiếm 37,5% thị phần. Kế đến là Bỉ (23,4%); Hàn Quốc (19,7%); Pháp (6,2%) và Tây Ban Nha (4,3%)...

Năm 2020, xuất khẩu sản phẩm (HS 9616) từ Việt Nam sang Hy Lạp đạt hơn 1,5 triệu USD, tăng 69% so với năm 2019. Ý là nhà cung cấp lớn nhất của Hy Lạp, chiếm 32% thị phần; kế đến là Trung Quốc (19,4%); Việt Nam xếp thứ ba với thị phần 12,7%; tiếp theo là

Hàn Quốc (10,3%); Đức (9,7%). Hy Lạp áp thuế 0% đối với sản phẩm (HS 9616) của Việt Nam. Hy Lạp nhập khẩu sản phẩm này của Việt Nam với mức giá 7.240 USD/tấn.

Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Hy Lạp năm 2020

Năm 2020, Việt Nam xếp vị trí thứ 67 trong số các quốc gia nhập khẩu hàng hóa của Hy Lạp. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Hy Lạp đạt hơn 47,7 triệu USD, giảm 27% so với năm 2019, nhưng nhìn chung trong giai đoạn 2016 – 2020 nhập khẩu tăng trưởng 2%/năm.

Hai nhóm hàng chiếm phần lớn trong tổng số hàng hóa nhập khẩu từ Hy Lạp là Dược phẩm và Bông. Trong đó, Dược phẩm là nhóm hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất, với giá trị nhập khẩu đạt hơn 18 triệu USD và Bông với hơn 11,6 triệu USD.

Xét về tăng trưởng giá trị nhập khẩu trong giai đoạn 2016 – 2020, có 3 nhóm hàng nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao trên 100% là (HS 23) Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm... đạt 183%; Các sản phẩm hóa chất khác (HS 38) đạt 157%; và Dụng cụ... (HS 82) là 149%.

Danh sách các nhóm hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Hy Lạp gồm: HS 30; HS 52; HS 47; HS 84; HS 25; HS 20; HS 85; HS 68; HS 76; HS 33.

Các nhóm hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Hy Lạp trong năm 2020

Đơn vị tính: ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu		% tăng /giảm năm 2016 - 2020	% tăng /giảm năm 2019 - 2020
		Năm 2019	Năm 2020		
	Tổng cộng	65.642	47.730	2	-27
'30	Dược phẩm	24.494	18.040	7	-26
'52	Bông	20.898	11.605	-5	-44
'47	Sản phẩm làm từ rơm...	1.988	3.295	4	66
'84	Lò phản ứng hạt nhân...	4.248	2.007	49	-53
'25	Muối; lưu huỳnh...	1.707	1.861	46	9

'20	Các chế phẩm từ rau, quả...	3.177	1.771	11	-44
'85	Máy điện và thiết bị điện...	656	1.618	-3	147
'68	Sản phẩm làm bằng đá, thạch cao...	326	753	-3	131
'76	Nhôm...	172	738	23	329
'33	Tinh dầu...	413	653	1	58

Nguồn: Trademap 2021

Các lĩnh vực tiềm năng của Hy Lạp

1. Công nghệ Thông tin và Truyền thông

a) Tổng quan

Sau những kết quả không lạc quan trong các năm 2014, 2015 và 2016 và các dấu hiệu ổn định trong năm 2017, thị trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT) ở Hy Lạp đang có dấu hiệu phục hồi.

Năm 2017, lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông vẫn ổn định ở mức năm 2016, với mức tăng trưởng bằng 0, đạt 6.739 tỷ USD. Trong năm 2018, thị trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở Hy Lạp được dự kiến tăng trưởng nhẹ ở ngưỡng 0,35%, đạt giá trị 6.763 tỷ USD.

Dựa trên số liệu bán hàng năm 2017 của Đài quan sát Công nghệ Thông tin châu Âu (EITO) cho thấy, lĩnh vực công nghệ thông tin chiếm 31% trong tổng thị trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông, trong khi viễn thông chiếm 69% còn lại.

Hy Lạp có sự tập trung lớn của các công ty Công nghệ Thông tin và Truyền thông của Hoa Kỳ, Hy Lạp và quốc tế. Nhiều công ty chọn Hy Lạp làm trung tâm hoạt động ở Đông Nam châu Âu do quy mô của thị trường và tính liên thông với các thị trường khác.

- Công nghệ thông tin (IT)

Lĩnh vực Công nghệ Thông tin bao gồm thiết bị phần cứng Công nghệ Thông tin, dịch vụ Công nghệ Thông tin và phần mềm kinh doanh. Dịch vụ Công nghệ Thông tin vẫn là hạng mục hàng đầu, thể hiện sự tăng trưởng chậm nhưng ổn định trong ba năm qua,

cùng với phần mềm kinh doanh cũng có dấu hiệu phục hồi trong hai năm qua. Doanh số phần cứng tiếp tục giảm trong năm 2017 với tốc độ chậm hơn nhiều 1,5% so với 14,9% của năm 2016 và sẽ có dấu hiệu phục hồi vào năm 2018 với tốc độ tích cực là 1,9%. Nhìn chung, trong năm 2017, ngành này đã tăng 1,2% so với năm 2016 và đạt 2.089 tỷ USD. Cần lưu ý rằng trong năm 2015, cũng như năm 2016, thị trường CNTT ở Hy Lạp diễn biến không lạc quan với tốc độ trung bình là 4,75%.

- **Phần cứng IT**

Giá trị của thị trường phần cứng Công nghệ Thông tin là khoảng 617 triệu USD, giảm 1,5% trong năm 2017, trong khi dự kiến tăng trưởng 1,9% vào năm 2018. Tỷ lệ giảm chậm lại đáng kể trong năm 2015 và 2016 được góp phần chủ yếu vào sự hồi phục doanh số của phân ngành PC. Thị trường PC dự kiến sẽ tăng 7,5% trong năm 2018, kết quả là giá trị thị trường đạt 290 triệu USD. Đây là sự phục hồi đáng kể sau khi thị trường sụt giảm 3% trong năm 2017 và các khoản thua lỗ đáng kể lần lượt là 12,5% và 24,2% trong năm 2015 và 2016. Cụ thể hơn, doanh số của Máy tính xách tay và Máy tính để bàn với mục đích sử dụng cá nhân và chuyên nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2018, như trường hợp của năm 2017. Thị trường Máy tính bảng ở Hy Lạp dự kiến sẽ trở lại với dấu hiệu tích cực vào năm 2018, tăng 8,4%, hồi phục từ mức -10,7% trong năm 2017. Trong các nhóm còn lại của Thị trường phần cứng, thì thị trường Máy chủ ước tính tăng 8,8% đạt 66 triệu USD, hồi phục từ mức giảm 12,8% trong năm 2017. Hệ thống lưu trữ, dự kiến giảm 3,7% vào năm 2018, mặc dù lĩnh vực này đã tăng đáng kể ở mức 17,4% trong năm 2017, với giá trị thị trường là 27 triệu USD trong năm 2017 so với 28 triệu USD trong năm 2016.

- **Dịch vụ Công nghệ Thông tin**

Lĩnh vực Dịch vụ Công nghệ Thông tin đã tăng trưởng 2,5% trong năm 2017 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2018, đạt giá trị thị trường là 1.187 triệu USD vào năm 2018, tăng 3,6% so với năm trước. Các dịch vụ Công nghệ Thông tin bao gồm Công nghệ Thông tin và tư vấn kinh doanh, tích hợp hệ thống, dịch vụ tư vấn và tích hợp mạng, phát triển ứng dụng tùy chỉnh và gia công quy trình kinh doanh (BPO) và tất cả đều được kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của ngành.

- **Phần mềm thương mại**

Thị trường phần mềm thương mại bao gồm phần mềm ứng dụng (64%) và phần mềm cơ sở hạ tầng hệ thống (36%).

Thị trường đã có dấu hiệu phục hồi trong năm 2017 với mức tăng 2% và giá trị thị trường là 326 triệu USD và dự kiến sẽ duy trì đà tăng trưởng trong năm 2018 với mức tăng 2,3% và giá trị là 333 triệu USD. Sự gia tăng chủ yếu là do Phần mềm Ứng dụng.

- Viễn thông

Dịch vụ viễn thông là nhóm hàng đầu trong lĩnh vực viễn thông, chiếm 84% thị trường, với thiết bị chiếm 16% còn lại. Năm 2017, lĩnh vực viễn thông ở Hy Lạp đã giảm nhẹ so với năm 2016 với mức giảm 0,5%, còn 4,650 tỷ USD, và mức giảm dự kiến trong năm 2018 là 0,8%.

- Thiết bị viễn thông

Doanh số bán thiết bị tăng 4% trong năm 2017 có khả năng không duy trì được trong năm 2018. Thị trường dự kiến sẽ giảm nhẹ 0,6% trong năm 2018 từ 733 triệu USD trong năm 2017 giảm còn 729 USD vào năm 2018. Thị trường thiết bị viễn thông trong nước được thúc đẩy bởi Các nhà cung cấp viễn thông đầu tư nâng cấp và mở rộng mạng 4G hiện có, đặc biệt tại các khu đô thị lớn, đầu tư cơ sở hạ tầng cho mạng cáp quang.

Phân ngành Thiết bị di động năm 2017 tăng 5,1% đạt 492 triệu USD. Năm 2018, giá trị thị trường dự kiến sẽ giảm 2,1% còn 482 triệu USD.

Trong nhóm này, thị trường điện thoại thông minh tăng 5,5% trong năm 2017 và dự kiến giảm nhẹ 0,5% trong năm 2018.

- Dịch vụ

Giá trị thị trường Dịch vụ Viễn thông giảm 1,3% trong năm 2017 còn 3.916 tỷ USD, và dự kiến vào năm 2018 sẽ giảm nhẹ 0,8% còn 3.884 tỷ USD. Từ các phân ngành cụ thể của thị trường, Dịch vụ Điện thoại Cố định sẽ tiếp tục giảm 7,8% trong năm 2018, so với mức 7,9% trong năm 2017. Giá trị của nhóm này sẽ giảm còn 1.080 tỷ Euro, từ 1.170 tỷ USD vào năm 2017. Dịch vụ Điện thoại Di động cũng giảm 3,6% trong năm 2017, đạt giá trị thị trường 1.092 tỷ USD và xu hướng này sẽ tiếp tục trong năm 2018 ở mức 2,4% với giá trị thị trường dự kiến khoảng 1.066 tỷ USD. Ngược lại, trong năm 2018, phân ngành dịch vụ Dữ liệu di động sẽ duy trì xu hướng tích cực của năm 2017, tăng 9,3% với giá trị bán hàng là 749 triệu USD. Năm 2018 dự kiến sẽ tăng 7,8% đạt 808 triệu USD.

b) Các phân ngành phụ hàng đầu

- Môi trường hiện nay

Hy Lạp đã không nắm bắt được những lợi ích của việc áp dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông và xếp dưới mức trung bình của EU về nhiều chỉ số Công nghệ Thông tin và Truyền thông dựa trên Chương trình Nghị sự Kỹ thuật số Châu Âu. Dựa trên Chỉ số Kinh tế số và Xã hội số (Digital Economy and Society Index - DESI) năm 2018 của Liên minh châu Âu do Ủy ban châu Âu công bố, Hy Lạp không đạt được nhiều tiến bộ so với các quốc gia thành viên khác và tiến bộ chậm hơn một chút so với mức trung bình của EU trong năm ngoái. Kết quả là, một lần nữa trong năm nay, Hy Lạp xếp thứ hai trong số các quốc gia EU28 về thành tích trong nền kinh tế số và xã hội số. Chỉ số đo lường nhiều yếu tố, bao gồm khả năng kết nối, kỹ năng kỹ thuật số, sử dụng internet của người dân, sự tích hợp công nghệ số của các doanh nghiệp và các dịch vụ công số.

Tất cả những thách thức này được xác định và giải quyết bởi Bộ Chính sách số, Viễn thông và Truyền thông được thành lập vào tháng 11 năm 2016, trong Chiến lược số quốc gia (2016 - 2021), cũng như trong Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính (2017 - 2019), bao gồm các hướng dẫn về Chính phủ điện tử và phát triển kỹ năng số cho tất cả mọi người.

Mặc dù Hy Lạp sở hữu lực lượng lao động có trình độ học vấn cao, quốc gia này vẫn tiếp tục bị chảy máu chất xám, các chuyên gia Công nghệ Thông tin và Truyền thông có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi kỹ thuật số của nền kinh tế. Theo ước tính, hơn 90% nơi làm việc cần sử dụng Công nghệ Thông tin. Một tỷ lệ thấp những người có ít nhất các kỹ năng kỹ thuật số cơ bản có thể làm chậm sự phát triển kinh tế của đất nước.

- Mục tiêu chiến lược của chính phủ

Các công ty Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở Hy Lạp đang tập trung vào các dự án của chính phủ đang thực hiện, bị trì hoãn hoặc cần được khởi động và rất quan trọng để cải thiện khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Hy Lạp. Các nhà hoạch định chính sách đang phải đối mặt với thách thức trong việc hỗ trợ chiến lược kinh tế số của châu Âu nhằm tăng cường sử dụng các dịch vụ của Chính phủ điện tử. Chính phủ Hy

Lập xem việc thâm nhập băng thông rộng, sử dụng internet, giao dịch điện tử, dịch vụ điện toán đám mây và ERP của Chính phủ tích hợp ngày càng quan trọng.

- Syzefxis II: Mạng lưới lĩnh vực công quốc gia của Hy Lạp

Chính phủ đặt mục tiêu nâng cấp cơ sở hạ tầng dữ liệu và tiếng nói của khu vực công ở Hy Lạp. Theo dự án Syzefxis II, Chính phủ tìm cách mở rộng các dịch vụ mạng và điện thoại tại khoảng 34.000 tòa nhà trên toàn quốc và triển khai truy cập không dây thông qua 55.000 điện thoại thông minh của chính phủ. Mục tiêu của dự án này là triển khai nhiều kết nối cáp quang hơn để bao gồm tất cả 34.000 người Hy Lạp hưởng lợi, với các cơ quan nhà nước quan trọng nhất hoạt động ở tốc độ 100/1.000 Mbps.

EU sẽ cung cấp 191 triệu USD để xây dựng cơ sở hạ tầng. Chi phí hoạt động trong 3 năm là 164 triệu USD mỗi năm sẽ được tài trợ quốc gia với ngân sách ước tính là 684 triệu USD.

- Lĩnh vực công ERP

Bao gồm việc triển khai Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp (ERP), Quản lý nguồn nhân lực (HRMS) và hệ thống mua sắm điện tử công để hỗ trợ dự án cải cách tài khóa của Chính phủ.

- Hệ thống phát hiện trốn thuế và hàng lậu

Cơ quan Độc lập mới về Doanh thu Công ở Hy Lạp đã kích hoạt lại các đấu thầu tập trung vào việc triển khai các hệ thống được thiết lập dựa trên các công nghệ và hệ thống ứng dụng mới nhất, có thể hỗ trợ chính phủ Hy Lạp trong nỗ lực thu doanh thu. Các hệ thống này sẽ cho phép các cơ quan hải quan, biên giới, an ninh và thu thuế tăng thu thuế bằng cách ngăn chặn buôn hàng lậu và gian lận thuế giá trị gia tăng. Việc kiểm tra và xác minh tự động đối với xe tải, đường sắt và container hàng hóa cũng như các chương trình đánh dấu nhiên liệu và hệ thống kiểm soát xử lý thông tin trực tuyến theo thời gian thực hứa hẹn sẽ cải thiện đáng kể việc thu ngân sách.

- Quyền tiếp cận thế hệ tiếp theo (NGA)

Dự án này nhằm mục đích triển khai các công nghệ băng thông rộng nhanh và siêu nhanh ở các vùng nông thôn với sự hỗ trợ từ các quỹ của EU. Giai đoạn đầu tiên được bắt đầu vào năm 2014, với dự án băng thông rộng dành cho nông thôn, hiện đang trong giai đoạn triển khai. Dự án nông thôn Hy Lạp là dự án hợp tác công tư với hơn 80% dự án đã được thực hiện. Dự án cung cấp cho các khu vực vùng sâu vùng xa và dân cư thưa thớt vùng phủ sóng băng thông rộng, tăng dần lên 30 Mbps và một cơ sở hạ tầng

phù hợp với tương lai để có tốc độ cao hơn. Cho đến nay, việc phủ sóng băng thông rộng đã cung cấp kết nối cho hơn nửa triệu người. Tổng chi phí dự án là 199,7 triệu EUR (trong đó 143,8 triệu EUR từ quỹ Cơ cấu EU). Dự án nhằm mục đích thu hẹp “khoảng cách băng thông rộng” giữa các “vùng nông thôn trắng” truyền thống, vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn, truyền thống và các vùng khác của Hy Lạp, bằng cách cung cấp các dịch vụ kết nối tốt, giá cả phải chăng.

- Chuyển đổi sang nền kinh tế số

Hỗ trợ chiến lược Nền kinh tế số châu Âu bằng cách triển khai các dự án kỹ thuật số nhằm nâng cao kỹ năng điện tử, giao dịch kỹ thuật số giữa cơ quan hành chính nhà nước và người dân/ doanh nghiệp, phát triển dữ liệu mở và tạo cơ hội mới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và khởi nghiệp sáng tạo.

- Tư vấn công nghệ thông tin

Tư vấn Công nghệ Thông tin và Truyền thông là một lĩnh vực tăng trưởng chính đối với các nhà cung cấp khi thị trường trưởng thành và người dùng cuối trở nên hiểu biết hơn về nhu cầu, rủi ro và công nghệ IT. Các công ty tư vấn có thể giúp chính phủ đánh giá và đưa ra quyết định đối với việc quản lý hệ thống, nhu cầu và giải pháp cơ sở hạ tầng, cũng như bảo mật Công nghệ Thông tin.

- Dịch vụ tích hợp và Gia công phần mềm của Trung tâm Dữ liệu (Data Center Outsourcing & Integration Services)

Việc tối ưu hóa chi phí Công nghệ Thông tin và Truyền thông được thực hiện thông qua mạng lưới hoặc các trung tâm khắc phục hậu quả thiên tai của các tổ chức khu vực công và tư nhân lớn cũng như các nhà cung cấp dịch vụ ở Hy Lạp. Rất có thể cuối cùng Hy Lạp có thể trở thành trung tâm dữ liệu gia công phần mềm ở Đông Nam Âu.

- An ninh mạng

Các giải pháp bảo mật để hỗ trợ các dự án chiếm một phần đáng kể thị trường, với việc bảo mật phần mềm, dịch vụ và cơ sở hạ tầng đang được triển khai trong các tổ chức thuộc mọi loại hình và quy mô. Nhu cầu về bảo mật chủ yếu đến từ ba phân khúc chính của thị trường Hy Lạp gồm chính phủ, các tập đoàn và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngành tài chính đang dẫn đầu khu vực tư nhân về nhu cầu đối với các sản phẩm

và dịch vụ an ninh mạng. Các ngân hàng đang yêu cầu nhiều giải pháp an ninh mạng hơn khi họ phải đối mặt với số lượng ngày càng tăng của các cuộc tấn công mạng.

c) Cơ hội

Dịch vụ kỹ thuật số có thể là một động lực phát triển kinh tế quan trọng ở Hy Lạp. Tăng cường đổi mới kỹ thuật số tạo ra các giá trị gia tăng và dịch vụ mới cho các doanh nghiệp và chính phủ. Việc áp dụng và sử dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông bởi các doanh nghiệp, người dân và khu vực công sẽ góp phần tiết kiệm tài chính, tăng nguồn thu của chính phủ và cuối cùng là tạo điều kiện cho việc phát triển kinh doanh mới và tạo việc làm. Sự phát triển liên tục của internet tốc độ cao ở Hy Lạp sẽ góp phần làm tăng nhu cầu về các dịch vụ kỹ thuật số, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Hy Lạp và hỗ trợ việc làm.

Hy Lạp sở hữu lực lượng lao động có trình độ học vấn cao, kết hợp kiến thức kỹ thuật hàng đầu với kinh nghiệm toàn cầu và năng lực kinh doanh. Các công ty phần mềm quốc tế lớn có đại diện tại Hy Lạp có các chính sách và phương pháp luận được thiết lập tốt để cung cấp các dự án và phục vụ khách hàng bằng các giải pháp mạnh mẽ và được thiết lập tốt. Các công ty phần mềm đa quốc gia phổ biến kiến thức chuyên môn cao trong cả ứng dụng ERP và các giải pháp chuyên biệt trong chính phủ, bán lẻ, hậu cần, tiện ích và các lĩnh vực khác. Nhu cầu tuân thủ các quy định và hiệp ước quốc tế, chẳng hạn như Chuẩn mực Kế toán Quốc tế, hiệp định Basel III và các quy tắc quản trị công ty, được dự đoán là sẽ làm tăng nhu cầu về các ứng dụng chuyên biệt và phần mềm.

Chương trình Khung Tham chiếu Chiến lược Quốc gia (NSRF) 2014 - 2020 để thu hút các Quỹ của Liên minh châu Âu được kỳ vọng sẽ là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế và thị trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở Hy Lạp. Chương trình NSRF 2014 - 2020 mới là kế hoạch chiến lược chính cho sự phát triển của Hy Lạp với sự trợ giúp của các nguồn lực quan trọng từ các Quỹ Đầu tư và Cơ cấu châu Âu. Việc thực hiện NSRF mới nhằm giải quyết những yếu kém về cơ cấu của quốc gia, điều đã góp phần làm xuất hiện cuộc khủng hoảng kinh tế. NSRF 2014 - 2020 bao gồm 20 dự án, trong đó 7 dự án theo lĩnh vực và 13 dự án khu vực, với 28 tỷ USD vốn được phân bổ. Mặc dù không có một chương trình riêng biệt nào trong NSRF mới cho Công nghệ Thông tin và Truyền thông, như trong NSRF 2006 - 2013 (Hội tụ kỹ thuật số), việc triển khai hiệu quả các chương trình và tài trợ của NSRF dự kiến sẽ tác động tích cực

đến nhu cầu Công nghệ Thông tin và Truyền thông. Các chương trình hoạt động là Cơ sở hạ tầng giao thông, Môi trường và Phát triển bền vững, Khởi nghiệp và Đổi mới năng lực cạnh tranh, Phát triển Nguồn nhân lực - Giáo dục và Học tập suốt đời, Cải cách khu vực công, Hỗ trợ kỹ thuật, Phát triển Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Hàng hải.

2. Nông nghiệp

a) Tổng quan

Ngành nông nghiệp ở Hy Lạp vẫn là một ngành quan trọng của hoạt động kinh tế và việc làm đối với Hy Lạp, xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chiếm 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của Hy Lạp. Nông nghiệp đóng góp 4,1% GDP và đặc trưng bởi các trang trại nhỏ và vốn đầu tư thấp. Diện tích nông nghiệp được sử dụng của Hy Lạp gần 5 triệu ha, trong đó 57% ở vùng đồng bằng và 43% ở vùng núi hoặc bán sơn địa. Có khoảng 150 triệu cây ô liu trên cả nước, hoặc trong các vườn cây ăn trái có hệ thống hoặc nằm rải rác trên khắp đất nước. Năng suất nông nghiệp thấp hơn ở Hy Lạp so với các nước thành viên EU khác có liên quan đến việc nắm giữ quy mô trung bình nhỏ hơn. Tính kinh tế theo quy mô được cung cấp bởi các phương thức canh tác hiện đại đã hạn chế tác động đến những mảnh đất nhỏ thường được sử dụng ở Hy Lạp.

Cuộc khủng hoảng tài chính của Hy Lạp đang ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, bao gồm cả nông nghiệp. Sản lượng nông nghiệp đã giảm đều đặn từ 17% GDP vào đầu những năm 1990 giảm còn 4,1% hiện nay. Các đối thủ cạnh tranh chính của Hy Lạp là các quốc gia khác thuộc Liên minh châu Âu. Các nhà cung cấp nông sản hàng đầu cho thị trường Hy Lạp là Hà Lan (1,1 tỷ USD), Đức (943 triệu USD), Ý (751 triệu USD), Bulgaria (688 triệu USD) và Pháp (643 triệu USD). Các thị trường hàng đầu cho hàng hóa của Hy Lạp là Ý (1,3 tỷ USD), Đức (926 triệu USD), Vương quốc Anh (447 triệu USD), Hoa Kỳ (409 triệu USD) và Bulgaria (346 triệu USD). Các mặt hàng nông sản nhập khẩu hàng đầu của Hy Lạp bao gồm pho mát (430 triệu USD), thịt bò (281 triệu USD), thịt heo (259 triệu USD) và các chế phẩm thực phẩm (198 triệu USD), trong khi dầu ô liu (636 triệu USD), pho mát (521 triệu USD) và ô liu (514 triệu USD) thống trị xuất khẩu nông sản của Hy Lạp, tiếp theo là bông (397 triệu USD), cá tráp biển (292 triệu USD), và đào đóng hộp (264 triệu USD).

Hy Lạp nhập khẩu thực phẩm và đồ uống nhiều hơn so với xuất khẩu. Các sản phẩm có tiềm năng bán hàng tốt bao gồm pho mát, thịt, đồ uống có cồn, thực phẩm hữu cơ,

các sản phẩm từ sữa, một số loại trái cây lạ, trái cây trái vụ và nguyên liệu không biến đổi gen cho ngành chế biến thực phẩm trong nước và bánh kẹo/ kem.

b) Cơ hội

Bất chấp những thách thức về thể chế và suy thoái kinh tế đang diễn ra, các lĩnh vực cơ hội vẫn còn ở thị trường Hy Lạp đối với các công ty nước ngoài. Hy Lạp là thị trường tiềm năng cho thủy sản và đậu lăng.

3. Dịch vụ vận chuyển và hàng hải

a) Thâm nhập thị trường

Các công ty nước ngoài có thể tìm thấy những cơ hội đáng kể trên thị trường vận chuyển Hy Lạp. Do bản chất của lĩnh vực vận tải biển và một số phức tạp của thị trường Hy Lạp, cách tốt nhất để các công ty nước ngoài thành công ở thị trường Hy Lạp là hợp tác với các công ty địa phương của Hy Lạp.

b) Triển vọng

Triển vọng tốt nhất cho các công ty nước ngoài trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển của Hy Lạp bao gồm: Thiết bị hỗ trợ liên lạc, ứng dụng máy tính và phần mềm, thiết bị hỗ trợ hàng hải, radar, thiết bị an toàn, lớp phủ và sơn, hàng hải tiên tiến, giải pháp và công nghệ chống cướp biển hàng hải, tài chính hàng hải và dịch vụ bảo hiểm, sửa chữa tàu và các sản phẩm và dịch vụ hoán cải. Các chủ tàu Hy Lạp hiện đang rất quan tâm đến công nghệ cho các hãng vận chuyển LNG và LPG, cho các tàu cung cấp ngoài khơi, giàn khoan và tàu container. Đã có và tiếp tục có một số công ty tư nhân hóa cảng ở Hy Lạp. Thăm dò năng lượng ngoài khơi, đường ống dẫn nước dưới nước và các cơ sở LNG ngoài khơi đã được lên kế hoạch cung cấp thêm cơ hội.

Cơ hội thị trường

Mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Hy Lạp và Việt Nam trên các lĩnh vực trong đó có kinh tế ngày càng được củng cố và phát triển. Tuy nhiên, hai bên vẫn chưa khai thác được hết những tiềm năng sẵn có. Tiềm năng để phát triển quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Hy Lạp là rất lớn. Nhìn chung, các doanh nghiệp Hy Lạp đều quan tâm phát triển thương mại hơn nữa với Việt Nam, đặc biệt là nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản, cà phê, dệt may, đồ điện dân dụng... của Việt Nam.

Những mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Hy Lạp có giá trị xuất khẩu cao nhất gồm có: điện thoại các loại và linh kiện, giày dép. Những mặt hàng hiện đang có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao sang thị trường Hy Lạp gồm có: giày dép, phương tiện vận tải và phụ tùng, hạt điều, gỗ và sản phẩm gỗ.

Hy Lạp đang có nhiều lĩnh vực hấp dẫn, thu hút các doanh nghiệp Việt Nam như du lịch, công nghệ cao, vận tải biển... Trong khi đó, Việt Nam đang trở thành một điểm thu hút đầu tư trong khu vực với những ưu thế về nguồn nhân lực cũng như là cầu nối để các doanh nghiệp Hy Lạp tiếp cận với thị trường ASEAN rộng lớn.

Hy Lạp hiện đang là thị trường đang phát triển của khu vực châu Âu, với rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài, trong đó có Việt Nam. Các lĩnh vực chủ chốt tiềm năng hiện nay của Hy Lạp bao gồm hàng hải, du lịch, nông nghiệp chất lượng cao; công nghệ cao, cơ sở hạ tầng, sáng tạo, năng lượng

Bên cạnh đó, Chính phủ mới của Hy Lạp đang thực thi các chính sách cởi mở hơn để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực như du lịch, bằng cách cho phép các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào casino; chế độ visa vĩnh viễn cho doanh nghiệp có quy mô đầu tư lớn tại Hy Lạp v.v... với kỳ vọng sẽ thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn đầu tư vào Hy Lạp trong tương lai.

Hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Hy Lạp

1. Tình hình đầu tư của Hy Lạp tại Việt Nam

Tính đến 20/09/2021, Hy Lạp có 03 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 0,06 triệu USD, đứng thứ 132/141 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam.

Các nhà đầu tư Hy Lạp đã đầu tư vào 03/21 ngành kinh tế của Việt Nam, mỗi ngành có 01 dự án.

Dẫn đầu là lĩnh vực vận tải kho bãi là dự án liên doanh Orient Shipping and Services tại Hà Nội, vốn đăng ký 0,03 triệu USD, chiếm 50% tổng vốn đầu tư.

Đứng thứ 2 là hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 01 dự án Công ty TNHH Logos Consulting, dự án 100% vốn nước ngoài, vốn đăng ký 0,02 triệu USD, chiếm 33,3% tổng vốn đầu tư, địa điểm tại TP.Hồ Chí Minh.

Đứng thứ ba là lĩnh vực thông tin và truyền thông với dự án Công ty TNHH Squiracle, vốn đầu tư đăng ký 0,01 triệu USD tại TP. Hồ Chí Minh, chiếm 16,7% tổng vốn đầu tư.

2. Tình hình đầu tư của Việt Nam sang Hy Lạp

Tính lũy kế đến tháng 9 năm 2021, các nhà đầu tư Việt Nam chưa có dự án đầu tư sang Hy Lạp.

3. Triển vọng hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Hy Lạp

Việt Nam luôn coi trọng và mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với Hy Lạp. Hai nước đã và đang có sự phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau trên nhiều diễn đàn đa phương và tổ chức quốc tế. Trao đổi thương mại song phương luôn tăng trưởng ở mức trên 20% trong 5 năm gần đây. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác kinh tế, đầu tư cần được thúc đẩy để tương xứng với tiềm năng. Để thúc đẩy tình hình hợp tác đầu tư với Hy Lạp, cần thực hiện những giải pháp sau:

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư chung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách đầu tư nước ngoài, mở rộng lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài và đa dạng hoá các hình thức đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư giảm chi phí sản xuất.
- Hợp tác song phương chặt chẽ với Hy Lạp trong xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau về chính sách, môi trường đầu tư của hai bên để đẩy nhanh dòng vốn đầu tư vào Việt Nam và ngược lại.
- Về phía Việt Nam, sẽ nỗ lực hỗ trợ các dự án đầu tư của Hy Lạp đã được cấp giấy phép đầu tư hoặc đang đàm phán, chuẩn bị đầu tư bằng cách giải quyết sớm các vướng mắc trong hoạt động của các dự án đầu tư đã được cấp giấy phép.
- Cần khuyến khích đầu tư vào các ngành vốn là thế mạnh của các nhà đầu tư Hy Lạp như du lịch, bất động sản, thúc đẩy liên kết với doanh nghiệp trong nước cũng như tham gia đối tác chiến lược tại các tập đoàn tư nhân.
- Tổ chức các buổi hội thảo nhằm khai thác, tận dụng tốt các cơ hội nhằm giúp các cơ quan hữu quan hai nước trao đổi thông tin một cách toàn diện, đa chiều, giúp doanh nghiệp hai bên có cơ hội hiểu rõ hơn về thông tin thị trường, cơ chế chính sách thương mại và đầu tư, các quy định, cách tiếp cận thị trường và kết nối đầu tư, thúc đẩy đầu tư hiệu quả trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu.

Chương 5: Hải quan, các quy định và tiêu chuẩn

Rào cản thương mại

Hy Lạp duy trì các hạn chế về quốc tịch đối với một số dịch vụ chuyên nghiệp và dịch vụ kinh doanh, bao gồm cả tư vấn pháp lý. Những hạn chế này không áp dụng cho công dân châu Âu. Các công ty nước ngoài tránh được những rào cản này khi hợp tác với các doanh nghiệp của Hy Lạp hoặc châu Âu.

1. Lĩnh vực dược phẩm

Các đối tác liên quan (cổ đông) trong ngành dược phẩm phải đối mặt với các chính sách như thoái vốn, môi trường kinh doanh trở nên đầy biến động và thách thức. Chính vì tình hình đương thời như vậy, ngành công nghiệp dược phẩm buộc dừng tài trợ 1 trong mỗi 3 loại thuốc đã được kê đơn (trước đó cấp 3 loại), làm cho hệ thống không bền vững. Năm 2020, con số thoái vốn là hơn 700 triệu Euro và chi tiêu công của Chính phủ Hy Lạp trong lĩnh vực y tế tiếp tục giảm mặc dù chi phí chăm sóc sức khỏe liên tục tăng. Vào năm 2020, Bộ Y tế thừa nhận rằng Hy Lạp có mức thoái vốn cao không cân đối và cam kết giảm mục tiêu vào năm 2025. Hệ thống không khuyến khích sự gia nhập của các sản phẩm sáng tạo và cắt giảm mạnh doanh thu hoạt động các sản phẩm này. Trong khi ngành công nghiệp này hy vọng vào sự thay đổi, các cuộc thảo luận sâu hơn về cải cách bền vững và có ý nghĩa sẽ là cần thiết.

2. Lĩnh vực nông nghiệp

Cây trồng GE (theo kỹ thuật biến đổi gen) không được ủng hộ tại Hy Lạp. Hy Lạp không có chính sách “cùng tồn tại” và duy trì lệnh cấm trên thực tế đối với cả việc trồng trọt và nhập khẩu các sản phẩm cây trồng GE. Ở Hy Lạp, không có mùa vụ hay trồng cây GE. Hy Lạp cũng không trồng thương mại tất cả loại cây trồng GE, và cũng không sản xuất hạt giống GE. Hy Lạp đã duy trì lệnh cấm trên thực tế đối với các sản phẩm của GE kể từ tháng 4 năm 2005, khi nước này thực hiện “điều khoản tự vệ” cấm xuất khẩu MON 810, một loại ngô GE do Monsanto phát triển và được Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) phê duyệt. Hy Lạp đang trong quá trình thông qua luật mới kết hợp Chỉ thị của châu Âu 2015/412 để chính thức thực hiện điều khoản chọn không tham gia trồng trọt. Dự thảo luật đã được thông qua giai đoạn lấy ý kiến công chúng vào năm 2016 và vẫn đang chờ chính phủ hành động.

3. Các vấn đề liên quan đến thuế suất

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2015, Quốc hội Hy Lạp đã thông qua luật mới - 4321: “Các điều khoản để khởi động lại nền kinh tế” - để ngăn chặn các giao dịch thương mại tam giác với các nước thứ ba có mức thuế thấp hơn Hy Lạp (tức là Bulgaria, Síp và Ireland). Theo Điều 21 của luật mới, một công ty nhập khẩu hàng hóa vào Hy Lạp từ một quốc gia khác với thuế suất thấp hơn phải trả trước 26% thuế khấu lưu (Thuế khấu trừ tại nguồn). Để đảm bảo hoàn phí, pháp nhân có ba tháng để chứng minh giao dịch được thực hiện trên các điều kiện thị trường và không phải là hình thức tam giác (không phải là trao đổi giữa các đối tác doanh nghiệp đang khai thác chênh lệch thuế suất giữa các quốc gia). Các công ty nước ngoài có cộng tác viên và / hoặc văn phòng ở các nước thứ ba có mức thuế thấp hơn Hy Lạp nên lưu ý luật này.

Liên đoàn Doanh nghiệp Hy Lạp cho rằng các giao dịch theo hình thức tam giác này có khả năng ảnh hưởng xấu đến ngành nông nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các nhà cung cấp dịch vụ vận tải và hậu cần.

4. Hạn chế đối với kinh doanh bán hàng trực tiếp

Nhiều sản phẩm được bán tự do và “không kê đơn” ở nước ngoài, chẳng hạn như các sản phẩm thay thế bữa ăn dựa trên protein, chỉ có thể được bán trong các hiệu thuốc và cửa hàng chuyên dụng, điều này làm hạn chế khả năng các công ty nước ngoài bán sản phẩm của họ thông qua bán hàng trực tiếp.

Thuế nhập khẩu vào Hy Lạp và châu Âu

Trang thông tin điện tử hữu ích tại Hy Lạp

- Tổ chức bảo hiểm cho những người làm nghề tự do: <http://www.oaee.gr/>
- Bộ Tài chính: <http://www.mnec.gr/>
- Ban thư ký đặc biệt về quan hệ đối tác công - tư (PPPs): <http://www.sdit.mnec.gr/en>
- Hiệp hội dược phẩm Hy Lạp: <https://www.sfee.gr/timologisi/>
- Hiệp hội luật sư Athens: <http://www.dsa.gr/>
- Hiệp hội luật sư Volos: <https://www.dsvolos.gr/>
- Hiệp hội luật sư Piraeus: <http://www.dspeir.gr/>

- Hiệp hội y khoa Athens: <http://www.isathens.gr/>
- Hiệp hội Y khoa Thessalonikis: <http://www.isth.gr/>
- Viện Kế toán Công chứng Hy Lạp: <https://www.soel.gr/en/>
- Hiệp hội ngân hàng Hy Lạp: <http://www.hba.gr/>
- Liên minh Sở hữu Trí tuệ Quốc tế (IIPA): <https://iipa.org/files/uploads/2017/12/2014SPEC301GREECE.pdf>
- Doanh nghiệp Hy Lạp (Enterprise Greece): <https://www.enterprisegreece.gov.gr/en/>
- Tổ chức bản quyền Hy Lạp: <http://www.opi.gr/>
- Tổ chức sở hữu công nghiệp: <http://www.aepi.gr/>

Khi nhập khẩu vào Liên minh châu Âu, sản phẩm cần được khai báo với cơ quan hải quan theo phân loại trong Danh mục kết hợp. Tất cả các sản phẩm vào Liên minh châu Âu được phân loại theo mã thuế quan và mã này cung cấp thông tin về thuế suất và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, cũng như các biện pháp bảo vệ hiện hành (ví dụ: chống bán phá giá); thống kê ngoại thương, thủ tục xuất nhập khẩu và các yêu cầu phi thuế quan khác.

Hệ thống phân loại của châu Âu bao gồm ba thành phần tích hợp. Thành phần đầu tiên là Hệ thống hài hòa, là một danh pháp được phát triển bởi Tổ chức Hải quan Thế giới (<http://www.wcoomd.org/>) bao gồm 5.000 nhóm hàng hóa và được tổ chức theo cấu trúc phân cấp theo các phần, chương (2 chữ số), tiêu đề (4 chữ số) và tiêu đề phụ (6 chữ số). Thành phần thứ hai là Danh pháp kết hợp (https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/customs-tariff/combined-nomenclature_en), bổ sung các mã và thông tin cụ thể của Liên minh châu Âu, là hệ thống mã hóa tám chữ số của Liên minh châu Âu (tức là các mã Hệ thống hài hòa cùng với các phân mục cụ thể khác của Liên minh châu Âu). Đây là biểu thuế hải quan chung của Liên minh châu Âu và cung cấp số liệu thống kê cho thương mại cả trong Liên minh châu Âu và giữa Liên minh châu Âu với phần còn lại của thế giới. Thành phần thứ ba là Biểu thuế tích hợp (Tarif Intégré de la Communauté hoặc TARIC) (https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/customs-tariff/eu-customs-tariff-taric_en) cung cấp thông tin về tất cả các chính sách thương mại và các biện pháp thuế quan áp dụng cho các hàng hóa cụ thể trong Liên minh châu Âu (ví

dụ: chống bán phá giá). Tất cả bao gồm mã tám chữ số của Danh pháp kết hợp cộng với hai chữ số bổ sung (tiêu đề phụ TARIC). Thông tin về Danh pháp kết hợp được cập nhật hàng năm và có thể tìm thấy trên trang web của Ủy ban châu Âu.

Các nhà xuất khẩu nước ngoài nên tham khảo Biểu thuế tích hợp, được cập nhật hàng ngày, để xác định các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu Liên minh châu Âu. Biểu thuế tích hợp có thể được tìm kiếm theo quốc gia xuất xứ, mã Hệ thống hài hòa và mô tả sản phẩm trên trang web tương tác của Tổng cục Thuế châu Âu và Liên minh Hải quan.

Thuế quan tại Hy Lạp

1. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

a) Thuế suất

Hy Lạp áp dụng thuế suất VAT tiêu chuẩn là 24%, thuế suất giảm là 13% và thuế suất tối thiểu là 6%. Một chế độ V.A.T đặc biệt (giảm 30%) áp dụng riêng cho một số đảo nhất định của biển Aegean cho đến ngày 31.12.2020.

b) Cung cấp hàng hóa

Cung cấp hàng hóa (mua hàng hóa và trao đổi hàng hóa) bao gồm cả tự cung cấp hàng hóa.

c) Cung cấp dịch vụ

Cung cấp dịch vụ và tự cung cấp dịch vụ.

d) Các điều khoản đặc biệt (miễn trừ đối với quy tắc chung)

Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần doanh nghiệp không được coi là cung cấp hàng hoá. Chuyển nhượng tòa nhà mới phải chịu thuế VAT.

e) Tính phí ngược lại đối với nguồn cung cấp địa phương

Tính phí ngược đối với nguồn cung điện thoại di động, máy chơi game, máy tính xách tay và máy tính bảng thông minh trong nước với điều kiện đó là giao dịch B2B và bán chất thải.

f) Nhập khẩu dịch vụ

Nhập khẩu dịch vụ phải chịu thuế VAT cho các giao dịch tại châu Âu (Tuyên bố VIES).

g) Thời hạn và điều kiện hoàn thuế GTGT

Đối tượng chịu thuế được khấu trừ thuế VAT đầu vào với điều kiện hàng hóa mua và dịch vụ nhận được được sử dụng trong các giao dịch chịu thuế VAT tính được chuyển sang kỳ tiếp theo. Trong một số trường hợp nhất định, người chịu thuế có thể đủ điều kiện để được hoàn thuế. Các công ty chịu thuế thành lập tại các quốc gia thành viên châu Âu có thể yêu cầu hoàn lại tiền đầu vào VAT được thanh toán để mua hàng hóa hoặc dịch vụ ở Hy Lạp với điều kiện họ không đảm nhận việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ ở Hy Lạp (không bao gồm dịch vụ vận chuyển hoặc dịch vụ mà người nhận tính phí ngược VAT). Đơn xin hoàn thuế được nộp trên nền tảng điện tử của cơ quan thuế.

h) Các khoản miễn thuế chính

Cung cấp các dịch vụ có tính chất xã hội hoặc văn hóa / tầm quan trọng như dịch vụ y tế, giáo dục và bảo hiểm, xuất khẩu, vận chuyển hàng hóa quốc tế và các giao dịch liên quan đến vận chuyển hoặc lĩnh vực máy bay được miễn thuế VAT.

i) Bất động sản

Đánh thuế VAT cho cung cấp các tòa nhà mới (được xây dựng từ năm 2006 trở đi).

j) Người nước ngoài chịu thuế (đăng ký VAT)

Người nước ngoài phải đăng ký VAT theo mục đích. Người bán hàng từ xa có ngưỡng 35.000 Euro.

2. Thuế doanh nghiệp

a) Quy tắc kế toán

Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) và các nguyên tắc kế toán chấp nhận chung (GAAP) đều được áp dụng. Các công ty niêm yết và các tổ chức khu vực công phải lập báo cáo tài chính theo IFRS. Báo cáo tài chính phải được lập hàng năm.

Sổ kép hoặc sổ đơn được lập dựa trên quy định của pháp luật hoặc doanh thu. Công ty vốn, công ty hợp danh hữu hạn theo cổ phần và công ty hợp danh mà các thành viên hợp danh bao gồm cả công ty vốn độc quyền được yêu cầu ghi sổ kép. Theo quy định, tất cả các tổ chức khác có thể giữ sổ sách kép nếu doanh thu hàng năm vượt quá 1,5 triệu Euro.

b) Thuế suất

Tất cả các pháp nhân đều bị đánh thuế ở mức cố định là 24%.

c) Căn cứ tính thuế

Các pháp nhân cư trú bị đánh thuế trên cơ sở thu nhập trên toàn thế giới trong khi các pháp nhân không cư trú đánh thuế dựa trên thu nhập có nguồn gốc từ Hy Lạp. Tất cả các khoản doanh thu do một pháp nhân thu được được phân loại là thu nhập kinh doanh. Lợi nhuận kinh doanh chịu thuế của một công ty là tổng doanh thu phát sinh từ các giao dịch kinh doanh trừ đi chi phí kinh doanh, khấu hao và các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

d) Kỳ tính thuế

Thời kỳ ấn định thuế tiêu chuẩn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Các đơn vị lưu giữ sổ kép có thể chọn trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6. Các công ty con, chi nhánh của công ty nước ngoài có thể có kỳ tính thuế giống với công ty mẹ.

e) Tồn thất bù đắp / chuyển tiếp

Các khoản lỗ có thể được chuyển tiếp trong 5 năm. Không được phép chuyển Ngược về thời khóa trước.

f) Thuế / khấu hao kế toán

Khấu hao thuế thay đổi tùy theo khấu hao kế toán được phép theo GAAP hoặc IFRS về thời gian của chi phí khấu hao, tức là khấu hao thuế bắt đầu từ tháng tiếp theo sau khi sử dụng tài sản và được xác định theo tỷ lệ luật định trong khi khấu hao kế toán bắt đầu khi tài sản sẵn sàng để sử dụng và được xác định dựa trên tuổi thọ ước tính của tài sản. Những biến thể này có thể dẫn đến sự không khớp tạm thời. Những thông tin không khớp như vậy sẽ được nộp cho Cơ quan Thuế.

g) Lãi suất được khấu trừ thuế, Quy tắc lãi suất vượt mức, Quy tắc vốn hóa mỏng

Khấu trừ lãi từ các khoản vay của bên thứ ba (không bao gồm các khoản vay ngân hàng, liên ngân hàng và trái phiếu) không được phép nếu vượt quá lãi suất do Ngân hàng Hy Lạp công bố trong Bản tin các Chỉ số Hợp lệ trong khoảng thời gian gần nhất với ngày cho vay; Quy tắc giới hạn mỏng cho phép khấu trừ lãi ròng vượt quá 3 triệu Euro lên đến 30% EBITDA sau khi điều chỉnh thuế. Các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm / tái bảo hiểm và các tổ chức hưu trí được miễn.

h) Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, cho nghỉ việc, v.v.

Nguồn dự trữ miễn thuế chỉ có thể được hình thành theo các điều khoản ưu đãi đầu tư cụ thể, các giao dịch bán và cho thuê lại hoặc các điều khoản đột xuất khác. Hơn nữa, thu nhập được miễn thuế doanh nghiệp, tức là các khoản thanh toán trong nội bộ nhóm theo Chỉ thị của Liên minh châu Âu về Công ty mẹ - Công ty con, lãi / lãi vốn phát sinh từ trái phiếu EFSF được phát hành theo cơ cấu lại chế độ nợ Hy Lạp (P.S.I.), v.v., có thể được ghi vào tài khoản dự trữ.

Giả sử rằng người nộp thuế đã thực hiện tất cả các hành động thích hợp để đảm bảo thu được khoản nợ thì người nộp thuế có thể hình thành các khoản dự phòng nợ khó đòi dựa trên số tiền yêu cầu và khoảng thời gian còn nợ. Đối với khoản nợ lên tới 1.000 Euro chưa thanh toán trong hơn 12 tháng, người nộp thuế có thể hình thành một khoản phân bổ dự phòng cho 100% số tiền khiếu nại nói trên.

Đối với khoản nợ trên 1.000 Euro tồn đọng trên 12 tháng: Người nộp thuế có thể phân bổ 50% số tiền nợ, nếu số nợ trên 12 tháng và phân bổ 75%, nếu số tiền nợ trên 18 tháng và 100%, nếu nợ trên 24 tháng.

Không được phép trích lập dự phòng nợ khó đòi đối với các khoản nợ được bảo hiểm hoặc bảo lãnh, các khoản nợ của Nhà nước hoặc chính quyền địa phương hoặc các khoản nợ được các cơ quan này bảo lãnh và các khoản nợ do đối tác, cổ đông hoặc công ty con đảm nhận với tỷ lệ tham gia tối thiểu là 10%.

Các khoản nợ khó đòi dưới 300 Euro (bao gồm VAT) có thể được xóa có điều kiện. Các quy tắc đặc biệt được áp dụng liên quan đến dự phòng nợ khó đòi đối với các ngân hàng, công ty cho thuê và công ty bao thanh toán.

i) Chuyển giá, Hồ sơ chuyển giá, Các bên liên quan

Các doanh nghiệp liên kết được yêu cầu định giá các giao dịch trong nhóm theo Nguyên tắc chiều dài cánh tay (Arm's Length Principle) được xác định trong Nguyên tắc định giá chuyển nhượng của OECD. Nguyên tắc chiều dài cánh tay áp dụng cho cả giao dịch xuyên biên giới và giao dịch được kiểm soát trong nước giữa các đơn vị liên kết (bao gồm cả chi nhánh). Tài liệu chuyển giá là bắt buộc khi số lượng giao dịch giữa các bên liên kết vượt quá 100.000 Euro và tổng doanh thu của doanh nghiệp dưới 5 triệu Euro hoặc 200.000 Euro khi tổng doanh thu vượt quá 5 triệu Euro. Tập Tài liệu Định giá Chuyển nhượng bao gồm Tập Chính, Tập Tài liệu Tiếng Hy Lạp và Bảng Thông tin Tóm tắt,

trong đó có thông tin liên quan đến nhóm, các chức năng đã thực hiện và rủi ro giả định, cũng như mô tả ngắn gọn về phương pháp lập tài liệu chuyển giá được áp dụng.

Các pháp nhân cuối cùng của Hy Lạp kiểm soát một nhóm pháp nhân đa quốc gia (MNE) có tổng doanh thu hợp nhất hàng năm của nhóm vượt quá 750 triệu Euro bắt buộc phải nộp báo cáo CBC thích hợp. Những người sau đây được coi là người có liên quan:

- Người sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp cổ phiếu, cổ phiếu hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 33% trở lên, theo giá trị hoặc theo số lượng, hoặc các quyền về lợi nhuận hoặc quyền biểu quyết,
- Hai người trở lên nếu một người sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp cổ phiếu, cổ phần, quyền biểu quyết hoặc phần vốn góp ít nhất 33%, theo giá trị hoặc theo số lượng, hoặc quyền về lợi nhuận hoặc quyền biểu quyết,
- Người có mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan chủ yếu đến việc quản lý hay kiểm soát quản lý, hoặc người có khả năng gây ảnh hưởng đến quyết định của người khác, hoặc cả hai người có mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan chủ yếu đến việc quản lý hay kiểm soát cùng với người thứ ba hoặc cả hai người có khả năng bị ảnh hưởng bởi người thứ ba.

j) Thuế khấu trừ

- **Lãi:**

Thuế khấu trừ tại nguồn (withholding tax) 15% áp dụng cho các khoản thanh toán lãi suất được giảm hoặc loại bỏ thêm theo DTT hiện hành hoặc Chỉ thị về tiền lãi và tiền bản quyền. Các khoản thanh toán lãi vay ngân hàng (kể cả lãi chậm trả) và tiền gửi liên ngân hàng được miễn.

- **Tiền bản quyền**

Thuế khấu trừ tại nguồn 20% áp dụng cho các khoản thanh toán tiền bản quyền được giảm hoặc loại bỏ thêm theo DTT hiện hành hoặc theo Chỉ thị về tiền lãi và tiền bản quyền.

- **Cổ tức**

Thuế khấu trừ tại nguồn 5% áp dụng cho các khoản thanh toán cổ tức được giảm hoặc loại bỏ theo DTT hiện hành hoặc theo Chỉ thị Công ty mẹ - Công ty con. Việc phân phối lợi nhuận theo các công ty hợp danh giữ sổ sách nhập một lần không phải chịu thuế khấu trừ tại nguồn.

- Dịch vụ

Thuế khấu trừ tại nguồn 0% áp dụng cho các dịch vụ do pháp nhân cung cấp.

- Thuế nhóm

Thuế Nhóm không khả dụng ở Hy Lạp.

3. Ưu đãi

a) Ưu đãi đầu tư

Các ưu đãi đáng kể được cấp cho các khoản đầu tư chiến lược dựa trên tổng ngân sách đầu tư và tổng số việc làm mới được tạo ra. Các ưu đãi được cung cấp bao gồm quy hoạch không gian tại các khu vực đồng nhất, cấp phép theo dõi nhanh, thuế suất thuế thu nhập được ấn định trong 12 năm, miễn thuế thu nhập, tăng tốc khấu hao thuế đối với các tài sản nằm trong kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, trợ cấp chi phí lao động, v.v.

b) Ưu đãi R&D

Hy Lạp cung cấp nhiều ưu đãi R&D dưới hình thức ưu đãi và chế độ Hộp Bằng Sáng chế (patent box - một chế độ thuế đặc biệt do Chính phủ đưa ra, nhằm khuyến khích các công ty nắm giữ tài sản trí tuệ đủ điều kiện). Một chương trình ưu đãi R&D dựa trên số lượng cung cấp tỷ lệ giảm 30% chi phí liên quan đến R&D dẫn đến khấu trừ 130% các chi phí hợp lệ. Trong trường hợp không bù đắp đủ các khoản tín dụng thặng dư nghĩa vụ thuế có thể được chuyển sang 5 năm tiếp theo (không được hoàn lại). Không có giới hạn nào áp dụng cho số tiền chi tiêu R&D đủ điều kiện hoặc giá trị giảm thuế R&D. Đề án hộp bằng sáng chế ưu đãi thu nhập cho các hoạt động R&D cung cấp thu nhập miễn thuế trong 3 năm đầu tiên sử dụng IP. Cuối cùng, các khoản tăng vốn dành riêng cho R&D được miễn Thuế tập trung vốn. Những người không cư trú đủ điều kiện cho các chế độ ưu đãi R&D là họ vẫn cư trú chịu thuế ở một quốc gia thành viên EU hoặc EEA khác và a) ít nhất chín mươi phần trăm (90%) thu nhập trên toàn thế giới của họ được thực hiện ở Hy Lạp hoặc b) chứng minh rằng thu nhập chịu thuế của họ thấp đến mức họ sẽ được hưởng lợi từ việc giảm thuế theo luật thuế của Bang cư trú.

c) Nhân viên trẻ, nhân viên cao tuổi

Các khoản đóng góp trong chương trình lương hưu của người sử dụng lao động trợ cấp cho người lao động dưới 25 tuổi trong khu vực tư nhân.

Người sử dụng lao động được khấu trừ 150% khoản đóng góp an sinh xã hội cho mỗi nhân viên khi thuê nhân viên dưới 30 tuổi và/hoặc những người thất nghiệp dài hạn. Khoản khấu trừ được giới hạn ở mức 14 lần mức lương tối thiểu theo luật trả cho một nhân viên trên 25 tuổi.

Yêu cầu nhập khẩu và tài liệu

TARIC (Tarif Intégré de la Communauté) giúp một sản phẩm cụ thể xem cần phải có giấy phép nào hay không. Hơn nữa, Ủy ban châu Âu duy trì một quầy trợ giúp xuất khẩu (<https://trade.ec.europa.eu/access-to-markets/en/content/welcome-access2markets-trade-helpdesk-users>) có thông tin về các hạn chế nhập khẩu của các sản phẩm khác nhau.

Yêu cầu nhập khẩu nông sản và thực phẩm

Trong phạm vi luật thực phẩm của Liên minh châu Âu đã được hài hòa, các luật và quy định về thực phẩm của Hy Lạp tuân theo các quy định của Liên minh châu Âu.

Bộ Phát triển Nông thôn và Thực phẩm Hy Lạp với sự hợp tác của Phòng thí nghiệm Nhà nước về Hóa chất Chung của Hy Lạp và Bộ Bảo vệ Công dân chịu trách nhiệm chính về an toàn thực phẩm tại nước này. Cơ quan An toàn Thực phẩm Hy Lạp (EFET) chịu trách nhiệm thực thi các quy định và lấy mẫu từ các điểm bán để kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về thực phẩm, nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng theo Chỉ thị 89/397 của châu Âu.

Yêu cầu về Ghi nhãn / Đánh dấu

Miêu tả chung về sự khác nhau của các yêu cầu ghi nhãn và đánh dấu, bao gồm bất kỳ hoạt động quảng cáo hoặc ghi nhãn hạn chế nào và nơi lấy thêm thông tin.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng, ngoài các hệ thống bắt buộc và tự nguyện của châu Âu, các chương trình ghi nhãn tự nguyện của quốc gia vẫn có thể được áp dụng. Các hệ thống này có thể được yêu cầu bởi nhu cầu mạnh mẽ của khách hàng, và do đó không thể tránh khỏi cho các mục đích tiếp thị.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng tất cả các nhãn đều yêu cầu sử dụng đơn vị là mét mặc dù việc ghi nhãn kép cũng được chấp nhận. Khuyến khích sử dụng thông tin đa ngôn ngữ trên nhãn, đồng thời bảo lưu quyền của các quốc gia thành viên là được yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của quốc gia tiêu thụ.

Châu Âu đã quy định rằng một số sản phẩm nhất định phải được bán với số lượng tiêu chuẩn. Chỉ thị của Hội đồng 2007/45/EC kết hợp hài hòa việc đóng gói rượu vang và rượu mạnh trên toàn châu Âu. Với quy mô các quốc gia hiện tại sẽ bãi bỏ một vài ngoại lệ đối với các nhà sản xuất trong nước. Để biết thêm thông tin về nhãn bắt buộc và tự nguyện, vui lòng tham khảo trang web: https://europa.eu/youreurope/business/product-requirements/labels-markings/index_en.htm

- Nhãn sinh thái

Nhãn sinh thái châu Âu cho phép người tiêu dùng châu Âu, bao gồm cả người mua công và tư, dễ dàng xác định các sản phẩm xanh đã được phê duyệt chính thức trên khắp Liên minh châu Âu, Na Uy, Liechtenstein và Iceland. Để biết thêm thông tin, truy cập trang web: https://europa.eu/youreurope/business/productrequirements/labelsmarkings/ecolabel/index_en.htm

Tạm nhập

Có những quy định cụ thể quản lý việc nhập cảnh tạm thời của hàng hóa vào Hy Lạp. Về hàng hóa vui lòng tham khảo web:

https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/customs-procedures-import-and-export/what-importation/specific-use_en

Các hạn chế và cấm nhập khẩu

TARIC được thiết kế để đưa ra các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của các quốc gia thành viên châu Âu hoặc trong một số trường hợp, các sản phẩm được xuất khẩu từ châu Âu. Xem thêm thông tin tại web cho các mã bên dưới: https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en

- Công ước CITES về buôn bán quốc tế các loài nguy cấp
- Tạm ngừng nhập khẩu của PROHI
- Hạn chế nhập RSTR

Quy định Hải quan

Thông tin về những nỗ lực quản lý chính của Ban Giám đốc Liên minh Thuế và Hải quan EC:

Bộ luật Hải quan Liên minh (UCC) đã được thông qua vào năm 2013 và các điều khoản nội dung của bộ luật được áp dụng từ ngày 1 tháng 5 năm 2016 có mục đích điều chỉnh luật hải quan của châu Âu với các yêu cầu của Hiệp ước Lisbon. Bộ Luật này thay thế Bộ luật Hải quan Cộng đồng (CCC). UCC đã được sửa đổi bởi Quy định (EU) 2016/2339, trong đó sửa đổi Điều 136 liên quan đến hàng hóa tạm thời rời khỏi lãnh thổ hải quan của Liên minh bằng đường biển hoặc đường hàng không.

UCC cũng đã được sửa đổi bởi Quy định (EU) 2019/474, trong đó đưa ra một số sửa đổi kỹ thuật tại các Điều 34, 124, 126, 129, 139, 146, 272 và 275 UCC. Quy định cũng đưa ra Điều 260a mới để giảm thuế nhập khẩu đối với hàng hóa sửa chữa hoặc thay đổi trong bối cảnh của các hiệp định quốc tế. UCC cũng đã được sửa đổi bởi Quy định (EU) 2019/632 cho phép các cơ quan hải quan và các nhà khai thác kinh tế tiếp tục sử dụng các thỏa thuận chuyển tiếp (tức là dựa trên các hệ thống CNTT hiện có hoặc các thỏa thuận dựa trên giấy tờ) để hoàn thành một số lượng nhỏ các thủ tục hải quan, chậm nhất là đến năm 2025 khi các hệ thống CNTT mới hoặc nâng cấp để hoàn thành các thủ tục đó sẽ được áp dụng. Ngoài UCC, Ủy ban châu Âu đã công bố các quy định được ủy quyền và thực hiện về những thay đổi thủ tục theo thực tế. Đạo luật được ủy quyền của UCC (<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A02015R2446-20210315>) sửa đổi thường xuyên, để triển khai tốt hơn các quy tắc chính được thiết lập trong UCC và điều chỉnh chúng theo nhu cầu của các nhà khai thác kinh tế và cơ quan hải quan.

Có một số thay đổi trong chính sách hải quan sửa đổi cũng đòi hỏi cơ quan hải quan phải có hệ thống CNTT tích hợp. Vào tháng 4 năm 2016, Ủy ban châu Âu đã công bố một quyết định thực thi (số: 2016/578) về chương trình làm việc liên quan đến việc phát triển và triển khai các Hệ thống Điện tử của UCC (https://ec.europa.eu/taxation_customs/general-information-customs/electronic-customs_en).

Trang chủ của Liên minh Thuế và Hải quan (TAXUD): https://ec.europa.eu/taxation_customs/home_en

- Định giá từ Hải quan

Hầu hết thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng (VAT) được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm trên giá trị hàng hóa được khai báo để nhập khẩu. Do đó, cần phải thiết lập một bộ quy tắc tiêu chuẩn để xác định giá trị hàng hóa, và điều này sẽ phục vụ cho việc tính thuế hải quan.

Với lượng lớn hàng nhập khẩu vào châu Âu hàng năm, giá trị thương mại được đo lường chính xác là rất quan trọng cho phân tích chính sách kinh tế và thương mại; áp dụng các biện pháp chính sách thương mại; thu đúng các loại thuế, thuế nhập khẩu; và thống kê xuất nhập khẩu.

Các mục tiêu này được đáp ứng bằng một công cụ duy nhất - các quy tắc về trị giá hải quan. Châu Âu áp dụng khái niệm “giá trị hải quan - https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-customs-valuation_en” và được quốc tế chấp nhận.

Giá trị hàng hóa nhập khẩu là một trong ba yếu tố 'đánh thuế' làm cơ sở để đánh giá khoản nợ hải quan, là thuật ngữ chuyên môn chỉ số thuế phải nộp, các yếu tố còn lại là xuất xứ của hàng hóa và thuế quan.

Website: https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-customs-valuation_en

Tiêu chuẩn thương mại

1. Tổng quan

Các sản phẩm được kiểm tra và chứng nhận tại Hoa Kỳ theo tiêu chuẩn của nước này có khả năng phải được kiểm tra lại và chứng nhận lại các yêu cầu của châu Âu do các quy định của EU. Trong trường hợp các sản phẩm không được quy định bởi luật kỹ thuật cụ thể của Liên minh châu Âu, chúng luôn tuân theo Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung của Liên minh châu Âu cũng như các yêu cầu bổ sung có thể có của quốc gia thành viên nhập khẩu sản phẩm đó.

Tổ chức Tiêu chuẩn hóa châu Âu (CEN, CENELEC, ETSI) chịu trách nhiệm cho Luật pháp và tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu. Luật và tiêu chuẩn có thể được sử dụng để hỗ trợ luật pháp và chính sách của châu Âu. Ủy ban đặc biệt chú ý đến tiêu chuẩn hóa vì các tiêu chuẩn có thể ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực mà công chúng quan tâm như khả năng cạnh tranh của ngành, hoạt động của Thị trường chung, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người. Ủy ban cũng không quên việc tăng cường đổi mới tiêu chuẩn.

Để biết thêm thông tin về những gì Ủy ban châu Âu tham gia vào ngành, thị trường đơn lẻ và các đổi mới, vui lòng theo các liên kết bên dưới:

- **Đổi mới:**

[https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/690541/EPRS_BRI\(2021\)690541_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/690541/EPRS_BRI(2021)690541_EN.pdf)

- Ngành: https://ec.europa.eu/growth/industry_en
- Thị trường đơn: https://ec.europa.eu/growth/single-market_en

Mặc dù việc hài hòa hóa luật pháp của Liên minh châu Âu có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận Thị trường chung của Liên minh châu Âu, nhưng các nhà sản xuất cần lưu ý rằng các quy định (bắt buộc) và tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng có thể đóng vai trò là rào cản đối với thương mại nếu các tiêu chuẩn của quốc gia xuất khẩu khác với các tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu. Để biết thêm thông tin về Khung lập pháp mới (NLF), hãy truy cập: https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/new-legislative-framework_en

2. Tiêu chuẩn nông nghiệp

Việc thiết lập các quy tắc và tiêu chuẩn hài hòa của châu Âu trong lĩnh vực thực phẩm đã diễn ra trong vài thập kỷ, nhưng phải đến tháng 1 năm 2002, luật thực phẩm chung mới được công bố nhằm thiết lập các nguyên tắc chung của luật thực phẩm châu Âu. Luật này đã đưa ra quy trình truy xuất nguồn gốc bắt buộc trong toàn bộ chuỗi thức ăn và thực phẩm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2005. Để biết thông tin cụ thể về các tiêu chuẩn nông nghiệp, vui lòng tham khảo trang web của Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài: <https://www.usda-eu.org/>

Ngoài ra còn có các hướng dẫn xuất khẩu đối với các quy định và tiêu chuẩn nhập khẩu có sẵn trên trang web của Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài: <https://www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/certification/fairs-export-certificate-report/>

3. Tiêu chuẩn tổ chức

a) Tiêu chuẩn châu Âu

Thiết lập tiêu chuẩn của châu Âu là một quá trình dựa trên sự đồng thuận khởi xướng bởi các ngành công nghiệp hoặc do ủy Ban châu Âu ủy quyền và được thực hiện bởi các cơ quan tiêu chuẩn độc lập, hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu hoặc quốc tế. Châu Âu khuyến khích mạnh mẽ đối với các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như các nhóm môi trường và người tiêu dùng, tích cực tham gia vào quá trình tiêu chuẩn hóa châu Âu.

Nhiều tiêu chuẩn ở châu Âu được thông qua từ các cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO). Việc soạn thảo các tiêu chuẩn cụ thể của châu Âu do ba tổ chức tiêu chuẩn châu Âu phụ trách:

- Ủy ban Châu Âu về Tiêu chuẩn Kỹ thuật Điện (CENELEC): <https://www.cenelec.eu/>
- Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu (ETSI): <https://www.etsi.org/>
- Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Châu Âu, quản lý tất cả các tiêu chuẩn khác (CEN): <https://www.cen.eu/Pages/default.aspx>

b) Thử nghiệm, kiểm tra và chứng nhận

Các tổ chức thử nghiệm chính của Hy Lạp:

- Phòng thí nghiệm trạng thái hóa học chung (Chỉ bằng tiếng Hy Lạp)

Địa chỉ: 16 An. Tsoha Street,

115 21 Athens, Greece

Điện thoại: +30 210 6479337, 213-2117337

Fax: +30 210 6469755

Liên hệ: Ông Nikolaos Vlachos

Email: a_athens.gcs1@aade.gr

Website: <https://www.aade.gr/gcs1>

- Trung tâm Thử nghiệm, Nghiên cứu & Tiêu chuẩn PPC (KDEP)

Địa chỉ: 9 Leontariou Street,

Kantza, 153 51 Palini, Greece

ĐT: +30 210 6601768

Fax: +30 210 6659396

Liên hệ: Ông Anastasios Papadopoulos

E-mail: kdep@dei.com.gr

Website: <https://www.kdep.gr/>

- Hệ thống công nhận Hy Lạp S.A.

Là thành viên của Hợp tác công nhận phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC)

Địa chỉ: 7, Thiseos Street

176 76 Kallithea, Athens. Greece

Điện thoại: +30 210 7204600, +30 210 7204603

Fax: +30 210 7204555

Liên hệ: Bà Maria Papatzikou

Email: esyd@esyd.gr

Website: <https://esyd.gr/main/en/> (E.SY.D.)

Các phòng thí nghiệm kiểm tra và chứng nhận độc lập, đã được chính thức công nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia để kiểm tra và chứng nhận theo các yêu cầu của châu Âu. Để biết danh mục các cơ quan và phòng thí nghiệm được công nhận, vui lòng tham khảo E.SY.D.

“Cấp phép châu Âu - <https://european-accreditation.org/>” là một tổ chức đại diện cho các cơ quan cấp phép được công nhận trên toàn quốc. Thành viên của “Cấp phép châu Âu” gồm các cơ quan cấp phép được công nhận trên toàn quốc nằm ở các quốc gia trong khu vực địa lý châu Âu và có thể chứng minh rằng họ vận hành một hệ thống cấp phép tương thích với các tiêu chuẩn EN và ISO/IEC.

Để bán sản phẩm tại thị trường châu Âu gồm 27 quốc gia thành viên và ở Na Uy, Liechtenstein và Iceland, các nhà xuất khẩu nước ngoài bắt buộc phải áp dụng dấu CE. Quy định về sản phẩm chứng nhận CE cung cấp cho các nhà sản xuất một số lựa chọn và buộc họ phải đưa ra các quyết định về những vấn đề an toàn/ sức khỏe nào cần được quan tâm, mô hình đánh giá hợp lệ nào là phù hợp nhất với quy trình sản xuất, và họ có nên sử dụng các tiêu chuẩn hài hòa của châu Âu hay không.

Hy Lạp, là một thành viên của châu Âu, tuân thủ các quy tắc và quy định của châu Âu. Do đó, các nhà xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu nước ngoài phải chịu chi phí liên quan đến các yêu cầu chứng nhận tùy thuộc vào loại sản phẩm, có thể là thực phẩm hoặc loại khác. Các chứng chỉ xét nghiệm từ các phòng thí nghiệm của Hoa Kỳ được chấp nhận, với điều kiện là các phòng thí nghiệm là đối tượng được Cơ quan Hợp tác Công nhận Phòng thí nghiệm

Quốc tế (ILAC) công nhận. Hiện tại, không có phòng xét nghiệm nào của Hoa Kỳ hoạt động ở Hy Lạp.

Yêu cầu cấp phép cho các dịch vụ chuyên nghiệp

Hy Lạp có các yêu cầu cấp phép đối với các công dân không thuộc Liên minh châu Âu khi cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tại Hy Lạp.

1. Dịch vụ pháp lý

Luật Hy Lạp yêu cầu luật sư tham gia một đoàn luật sư địa phương. Yêu cầu để thành luật sư bao gồm bằng đại học luật từ một tổ chức được công nhận đầy đủ, thời gian tập sự mười tám tháng và vượt qua kỳ kiểm tra luật sư. Các ứng cử viên từ các quốc gia không phải là công dân châu Âu chỉ có thể tham gia một đoàn luật sư địa phương khi họ đáp ứng một số tiêu chí đặc biệt được nêu ở đây (chỉ bằng tiếng Hy Lạp): <https://www.dsa.gr/>

2. Tư vấn kinh doanh

Nghề Kế toán và/hoặc Tư vấn Kinh doanh ở Hy Lạp phần lớn do Phòng Kinh tế Hy Lạp kiểm soát. Trên website của Phòng Kinh tế nói rằng sinh viên tốt nghiệp của các trường Đại học từ các Bang của Hy Lạp bắt buộc phải tham gia hội đồng này. Sinh viên tốt nghiệp của các trường đại học nước ngoài phải nộp đơn xin công nhận bằng cấp của họ và sau đó cũng được gia nhập hội đồng. Các công ty thuê các chuyên gia địa phương đáp ứng các tiêu chí này.

Thông tin về cách một công ty có thể tham gia Hiệp hội các công ty tư vấn quản lý Hy Lạp có thể được tìm thấy tại SESMA: <https://www.sesma.gr/en/>

3. Kế toán viên công chứng

Không nên nhầm lẫn Kế toán viên Công chứng với các kế toán viên và/hoặc các công ty cung cấp dịch vụ thuế, những người hỗ trợ “nộp trực tuyến” các bản khai thuế. Để trở thành CPA, Viện Kế toán Công chứng chỉ đạo các bên quan tâm xem xét Điều 10 của Nghị định 226/92 của Tổng thống. Xem các điều từ 3 đến 10, 12 và 40 của luật 3693/2008, cũng như các đạo luật liên quan đến quy định của ELTE.

Theo quy định tại điều 6, khoản 1 của Luật 3693/2008, ngoài bằng tốt nghiệp trung học, người nộp đơn cần phải hoàn thành tốt kỳ thi Panhellenic để được vào học tại một Học viện Giáo dục Đại học ở Hy Lạp hoặc nước ngoài.

Cá nhân muốn theo nghề Kế toán công chứng có thể trở thành Kế toán viên công chứng tập sự nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có quốc tịch Hy Lạp hoặc là công dân Hy Lạp trước đây thường trú ở nước ngoài, hoặc là công dân của một quốc gia thành viên Liên minh châu Âu và thường trú tại Hy Lạp.
- Trở ngại về pháp lý theo phụ lục 1 của Nghị định 226/92 của Tổng thống, liên quan đến các quy định về việc làm của những người Hy Lạp trước đây không cư trú ở phần trên có nêu hoặc của những người nước ngoài có quyền cư trú tại Hy Lạp.

4. Kiểm toán

Thông qua Luật 3693/2008, Hy Lạp đã hài hòa hóa các quy định về dịch vụ kiểm toán với Chỉ thị châu Âu 2006/43/EC. Hiện nay, công ty/kiểm toán viên, bất kể quốc tịch có giấy phép thích hợp được thực hiện kiểm toán. Công ty/kiểm toán viên có thể nhận được giấy phép mà không cần tham gia kỳ thi. Luật 3919/2011 tiếp tục tự do hóa một số hạn chế còn tồn tại đối với nghề kiểm toán, cụ thể là mức phí tối thiểu theo Nghị định 341/1997 của Tổng thống. Kiểm toán viên hiện có thể tự do thiết lập các khoản phí với đối tác.

Hy Lạp có chứng chỉ “Kế toán thuế công chứng”. Để trở thành Kế toán thuế công chứng yêu cầu phải vượt qua kỳ thi Kế toán thuế công chứng hoặc đã được đăng ký làm Kế toán viên công chứng. Để hành nghề, Kế toán thuế công chứng cũng phải là công dân Hy Lạp và/hoặc công dân của một quốc gia thành viên Liên minh châu Âu có hộ khẩu thường trú tại Hy Lạp.

Không có yêu cầu bằng cấp đặc biệt để trở thành doanh nhân, quản lý hoặc người tư vấn các nguồn lực tại Hy Lạp. Một số chuyên gia tư vấn thường được công nhận là Kế toán viên Công chứng hoặc Kế toán thuế.

Những điều cần nhớ khi giao thương với thị trường Hy Lạp

1. Các qui định về xuất nhập khẩu

a) Chứng từ nhập khẩu

Các công ty xuất khẩu hàng hóa vào Hy Lạp cần lưu ý các vấn đề liên quan đến chứng từ nhập khẩu sau:

- Hóa đơn thương mại:

Hóa đơn thương mại phải có tối thiểu sáu (06) bản. Hóa đơn ghi thông tin đúng và chi tiết sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thông quan. Hóa đơn phải có đầy đủ các thông tin về mô tả hàng hóa; trọng lượng tổng và trọng lượng tịnh của hàng hóa; số mã Nimexe của EU về phân loại HS cho từng loại hàng hóa; đơn giá từng mặt hàng và tổng giá của lô hàng; hoa hồng dành cho đại lý; giá trị chiết khấu (nếu có); trị giá FOB và những chi phí liên quan cấu thành giá CIF của lô hàng. Hóa đơn phải có chữ ký gốc của người bán, được chứng thực bởi một phòng thương mại địa phương. Hóa đơn của những lô hàng được mua bán theo điều khoản thanh toán nợ phải có thông tin về giá phải trả nếu thanh toán bằng chứng từ chi tiền mặt.

- Hóa đơn chiếu lệ:

Trên hóa đơn chiếu lệ phải có thông tin về đơn giá và tổng giá của lô hàng, hoa hồng đại lý và giá trị chiết khấu (nếu có).

- Giấy chứng nhận xuất xứ:

Hải quan Hy Lạp yêu cầu giấy chứng nhận xuất xứ đối với nhiều loại hàng hóa bao gồm đồ sứ, đồ chơi, hàng dệt và thép. Giấy chứng nhận xuất xứ được yêu cầu đối với những mặt hàng chịu sự quản lý nhập khẩu dưới diện giấy phép giám sát và/hoặc hạn ngạch. Nhà nhập khẩu tại Hy Lạp có thể sẽ hướng dẫn nhà cung cấp của họ khi cần có giấy chứng nhận xuất xứ trong tùy từng trường hợp. Giấy chứng nhận xuất xứ phải được chứng thực bởi một phòng thương mại có thẩm quyền tại nước xuất xứ hoặc tại cơ quan lãnh sự gần nhất của Hy Lạp. Chứng từ thông báo bởi hãng sản xuất trên hóa đơn xuất khẩu của họ cho biết hàng hóa xuất khẩu được sản xuất tại cơ sở của họ có thể được chấp nhận thay cho giấy chứng nhận xuất xứ. Trong trường hợp này, phòng thương mại địa phương hoặc một cơ quan có thẩm quyền khác phải chứng thực rằng chữ ký trên chứng từ thông báo đó là chữ ký thật. Giấy chứng nhận xuất xứ đối với hàng nhập khẩu từ các kho ngoại quan trong quá trình quá cảnh tại một cảng ở nước ngoài có thể được cấp bởi cơ quan hải quan đặt tại cảng đó, chứng thực về nguồn gốc của hàng hóa.

- Vận đơn:

Ít nhất phải có hai (02) bản vận đơn. Trị giá chính xác về cước phí vận tải và chi phí giao nhận phải được thể hiện trên vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có kèm theo chứng nhận

chính thức của đơn vị vận tải. Hàng hóa gửi qua đường bưu điện phải có chứng từ của bưu điện thay cho vận đơn.

- **Phiếu đóng gói:**

Phiếu đóng gói không bắt buộc nhưng nếu có sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thông quan.

- **Các loại giấy chứng nhận đặc biệt khác:**

Tùy thuộc vào bản chất của hàng hóa được chuyên chở, hải quan Hy Lạp có thể yêu cầu các loại chứng từ đặc biệt như giấy chứng nhận kiểm dịch, giấy chứng nhận y tế, giấy chứng nhận vệ sinh... Việc thông quan có thể bị trì hoãn nếu có vấn đề về kiểm dịch.

b) Hạn chế nhập khẩu

Hy Lạp là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Nước này sử dụng các rào cản thương mại theo qui định của EU và của chính phủ Hy Lạp. Giấy phép nhập khẩu được áp dụng đối với một số sản phẩm thuộc diện hạn chế nhập khẩu. Những giấy phép đặc biệt được yêu cầu đối với hàng hóa từ các nước có chi phí sản xuất thấp và đối với một số loại dịch vụ chịu sự kiểm soát hạn chế từ một số quốc gia nhất định.

Hạn ngạch nhập khẩu được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu vào EU. Giấy chứng nhận xuất xứ cũng thường được yêu cầu kèm theo những lô hàng nhập khẩu thuộc diện quản lý theo hạn ngạch. Hy Lạp thường cấm nhập khẩu một số loại sản phẩm cạnh tranh với những sản phẩm tương tự được sản xuất trong nước.

Hầu hết các nông sản nhập khẩu vào Hy Lạp phải chịu sự kiểm soát theo các qui định của Chính sách Nông nghiệp Chung (Common Agricultural Policy - CAP). Nhiều loại nông sản như ngũ cốc, gạo, sữa và sản phẩm sữa, thịt bò và thịt bê, dầu ô liu và đường nhập khẩu phải chịu nhiều loại thuế khác nhau do hệ thống bảo hộ phức tạp. ISO 9000 được chấp nhận và được nhiều công ty tại Hy Lạp sử dụng. ISO 9000 cũng là một yêu cầu của nhiều hợp đồng mua sắm chính phủ.

Hy Lạp duy trì chính sách hạn chế ở quy mô quốc gia đối với một số dịch vụ kinh doanh và ngành nghề, bao gồm dịch vụ pháp lý. Hạn chế về dịch vụ pháp lý không áp dụng đối với các công dân của EU.

2. Chính sách thuế và thuế suất

Hy Lạp áp dụng một số loại thuế và phí có tác động trực tiếp và gián tiếp đến các nhà nhập khẩu và đầu tư vào nước này như sau:

a) Thuế thu nhập:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ở Hy Lạp là 40%, một số doanh nghiệp liên doanh chỉ phải đóng 35%. Mức thuế 3% áp dụng đối với thu nhập từ các dịch vụ cho thuê. Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thanh toán các loại quỹ chung khác phải nộp một khoản thuế nhỏ.

b) Thuế thu nhập từ vốn.

c) Thuế tiêu thụ:

Thuế tiêu thụ áp dụng đối với một số lượng nhỏ các sản phẩm như khí đốt, nhiên liệu diesel, rượu, bia, xe có động cơ, tivi. Mức thuế suất thuế tiêu thụ khác nhau tùy thuộc vào từng loại sản phẩm và ở mức từ 10% đến 150%.

d) Thuế giá trị gia tăng (VAT):

VAT là một loại thuế tiêu thụ có mức thuế suất tiêu chuẩn là 18%, tuy nhiên các mặt hàng thiết yếu và một số mặt hàng khác chỉ phải chịu mức thuế suất thấp hơn (8% đối với thực phẩm, dược phẩm, điện, dịch vụ vận tải; 4% đối với sách, tạp chí, vé vào rạp hát). Tại khu vực đảo Dodecanese, thuế suất thuế VAT được giảm xuống còn 13%, ở khu vực đảo phía Đông Aegean, thuế suất thuế VAT là 6% và 3%. Thuế VAT được tính trên trị giá CIF tại cảng đến, cộng thêm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ, các loại thuế và phí khác (trừ VAT) do hải quan thu tại thời điểm nhập khẩu.

e) Thuế quà tặng và thuế thừa kế:

Mức thuế suất tùy theo người nhận và giá trị của quà tặng hoặc tài sản thừa kế.

f) Thuế chuyển nhượng bất động sản:

Thuế chuyển nhượng bất động sản từ 9% đến 11% hoặc cao hơn ở một số khu vực.

g) Thuế đối với tàu và ô tô:

Những con tàu đăng ký tại Hy Lạp phải trả các loại thuế trừ thuế thu nhập (được miễn). Ô tô phải trả thuế tùy theo dung tích động cơ. Quốc hội Hy Lạp độc quyền trong việc định thuế và thu thuế. Năm tính thuế thường theo năm dương lịch, tuy nhiên các công ty nước

ngoài thường được dành ngoại lệ. Trong hầu hết các trường hợp, việc hoàn thuế kinh doanh được thực hiện trong khoảng 4,5 tháng sau kỳ đóng thuế.

h) Thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm từ các nước ngoài EU:

Thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm từ các nước ngoài EU ở mức từ 5% đến 7% đối với hầu hết các sản phẩm chế tạo. Nguyên liệu thô có mức thuế suất thấp hơn trong khi các sản phẩm dệt chịu mức thuế suất cao hơn. Hàng hóa nhập khẩu cũng phải chịu một số khoản phụ thu nhỏ ở mức dưới 1% so với giá trị lô hàng. Việc giảm thuế tạm thời có thể áp dụng đối với các nguyên liệu thô nhập khẩu để gia công, chế biến và tái xuất sang các nước ngoài EU trong các trường hợp bao gồm: không có sản phẩm thay thế hoặc sản phẩm tương tự được sản xuất ở EU; có sự chênh lệch đáng kể giữa nguyên liệu thô sản xuất trong nước và nguyên liệu thô nhập khẩu từ các nước ngoài EU; nguyên liệu có chất lượng đặc biệt nhưng không có sẵn ở EU hoặc được sản xuất ở EU nhưng số lượng không đủ; người mua hàng nước ngoài yêu cầu một loại thành phẩm đặc biệt. Hải quan Hy Lạp sẽ thu thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu thô nếu thành phẩm được sản xuất để cung cấp cho thị trường nội địa hoặc cho các nước thành viên EU khác. Thương mại giữa Hy Lạp và các thành viên EU khác được miễn thuế nhập khẩu.

i) Một mức phí bằng 0,65% trị giá CIF áp dụng đối với các mặt hàng nhập khẩu không phải là nông sản từ các nước ngoài EU.

Để biết thêm thông tin về chính sách thuế và thuế suất của Hy Lạp, có thể liên hệ:

Ministry of Finance (Bộ Tài chính)

- Customs Tariffs Division (Phòng thuế quan)

Địa chỉ: 40 Amalias Avenue, Athens, Greece

Tel: 01 324 5103

Fax: 01 324 5408

- Division of Customs Economic Systems (Phòng Hệ thống Kinh tế Hải quan)

Tel: 01 324 5529

Fax: 01 323 5593

- Division of Customs Procedures (Phòng thủ tục hải quan)

Tel: 01 324 3183

Fax: 01 324 2132

- Division of Special Consumption Taxes (Phòng thuế tiêu thụ đặc biệt)

Tel: 01 324 5426

Fax: 01 324 5460

3. Qui định về bao gói, ký mã hiệu và nhãn mác

Qui định về bao gói, ký mã hiệu và nhãn mác của Hy Lạp phù hợp với các qui định của EU. Nhãn mác phải in bằng tiếng Hy Lạp và gắn kèm với sản phẩm kể từ lúc sản phẩm được thông quan và đến khi được bán.

4. Qui định về kiểm dịch động thực vật

Các loại giấy chứng nhận liên quan đến vấn đề kiểm dịch động vật phải được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền ở nước xuất xứ, trong đó nêu rõ động vật không có bệnh truyền nhiễm.

Giấy chứng nhận y tế áp dụng cho các sản phẩm từ động vật, bao gồm thịt gia cầm, thịt lợn, cá và các sản phẩm sữa.

Giấy chứng nhận kiểm dịch áp dụng cho thực vật và các sản phẩm từ thực vật, bao gồm các loại rau và hạt.

Dược phẩm nhập khẩu phải có giấy chấp thuận đặc biệt của Tổ chức Dược phẩm Quốc gia. Những sản phẩm thực phẩm mới đối với thị trường cần có giấy chấp thuận tương tự bởi Phòng Thí nghiệm Quốc gia (General State Laboratory) ở Hy Lạp.

Những sản phẩm tuân thủ Luật Thực phẩm của Hy Lạp không cần có giấy phép đặc biệt để được nhập khẩu và bán tại Hy Lạp, trừ các loại hạt, thịt và sản phẩm gia cầm, sản phẩm sữa.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện khá nghiêm túc ở Hy Lạp. Tuy nhiên, so với năm năm trước đây, hiện vẫn còn nhiều dấu hiệu cho thấy vẫn có sự vi phạm bản quyền xảy ra ở nước này, đặc biệt đối với các sản phẩm nghe nhìn, hàng dệt may và giày dép.

6. Khu vực tự do thương mại

Hy Lạp có ba khu vực tự do thương mại tại các khu vực cảng Piraeus, Thessaloniki và Heraklion. Hàng hóa xuất xứ nước ngoài có thể được mang vào những khu vực này mà không phải trả thuế nhập khẩu hoặc các loại thuế khác nếu sau đó được tiếp tục chuyển sang nước khác hoặc tái xuất khẩu.

Chứng từ liên quan đến việc tiếp nhận, lưu kho, chuyển giao hàng hóa trong khu vực được miễn thuế dán tem.

Dịch vụ xử lý hàng hóa được thực hiện theo qui định của EU số 2504/88 and 2562/90. Hàng hóa quá cảnh có thể được lưu giữ tại khu vực và được miễn thanh toán tiền bảo lãnh. Những khu vực này có thể được sử dụng để bao gói lại hàng hóa, phân loại hàng hoặc dán lại nhãn.

Việc lắp ráp và sản xuất hàng hóa được thực hiện với qui mô nhỏ ở khu vực tự do thương mại Thessaloniki.

Thời gian lưu kho hàng hóa tại các khu vực tự do thương mại là không giới hạn, miễn là hàng hóa được trả đủ phí lưu kho trong mỗi 6 tháng.

7. Tiêu chuẩn

Hy Lạp tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn theo hướng dẫn của EU. ISO 9000 được chấp nhận và sử dụng bởi nhiều công ty trong nước và là yêu cầu của nhiều hợp đồng mua sắm chính phủ.

8. Đánh giá tính hợp chuẩn

Đánh giá tính hợp chuẩn là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất khi muốn buôn bán ở Châu Âu, trong đó có Hy Lạp. Mục đích của việc đánh giá tính hợp chuẩn là để đảm bảo việc nhà sản xuất tuân thủ qui định của EU trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Luật sản phẩm của Châu Âu cho nhà sản xuất một số cơ hội chọn lựa liên quan đến công tác đánh giá tính hợp chuẩn, phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm khi sử dụng sản phẩm. Các chọn lựa này có thể là tự chứng nhận, kiểm tra theo chủng loại, hệ thống kiểm tra chất lượng sản xuất, và hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện.

Doanh nghiệp có thể truy cập danh sách các tổ chức đánh giá tính hợp chuẩn của các nước thành viên tại website của Ủy ban Châu Âu.

Để thúc đẩy quá trình chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm cuối cùng, doanh nghiệp có thể tham gia các chương trình đánh giá tính hợp chuẩn tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, dấu CENCER, và Nhóm Hiệp định Tiêu chuẩn Châu Âu. CENELEC cũng có một chương trình riêng tại www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm. Còn ETSI không cung cấp các dịch vụ đánh giá tính hợp chuẩn.

Chương 6: Môi trường đầu tư

Tổng quan

Nền kinh tế Hy Lạp đã trải qua một chặng đường dài kể từ thời đại “Bản ghi nhớ”. (https://www.dissentmagazine.org/online_articles/europe-greece-memorandum-understanding-mou-galbraith-munevar). Vào đầu năm 2020, COVID-19 đã ảnh hưởng nặng nề đối với một nền kinh tế vốn vẫn phải gánh chịu các vấn đề tồn tại lâu năm, bao gồm nợ cao và các khoản cho vay không hiệu quả, tăng trưởng tín dụng hạn chế, khả năng mở rộng tài khóa gần bằng không và hệ thống chăm sóc sức khỏe rộng tuếch. Trong khi tiếp tục chương trình cải cách tích cực của mình, chính phủ Mitsotakis đã vượt lên để đối mặt với các thách thức từ đại dịch. Trong khi đó các tổ chức châu Âu hoan nghênh nợ của Hy Lạp trở lại hệ thống đồng tiền chung châu Âu (Euro) một cách hiệu quả, IMF và EU đánh giá nợ công của nước này là bền vững, hệ thống xếp hạng của Moody nâng bậc nợ có chủ quyền của Hy Lạp, quốc gia này đã bắt đầu vay với chi phí thấp trong lịch sử, và các nhà đầu tư chiến lược đã quay trở lại, điều này có lợi khi xem xét đề xuất giá trị hiện tại và dài hạn của Hy Lạp. Không còn là vấn đề của châu Âu hay hệ thống tài chính quốc tế, Hy Lạp đang trở thành một nơi cho các giải pháp - trong lĩnh vực ngoại giao năng lượng và quốc phòng, trong đổi mới công nghệ cao, chăm sóc sức khỏe và năng lượng xanh, và triển vọng cho vay để tăng trưởng kinh tế vững chắc và ổn định tại nước này và trong khu vực rộng lớn hơn.

Chính phủ Mitsotakis đã được bầu vào tháng 7 năm 2019 trong một chương trình nghị sự cải cách kinh tế và đầu tư tích cực. Trong 9 tháng đầu tiên cầm quyền, nhóm của Mitsotakis đã thúc đẩy các cải cách thân thiện với thị trường và Quốc hội đã bỏ phiếu thông qua hàng chục dự luật liên quan đến kinh tế, bao gồm luật đầu tư quan trọng vào tháng 10 năm 2019, được thiết kế để cắt giảm bệnh quan liêu, giúp đạt được toàn dụng lao động và được áp dụng thông qua các thủ tục quốc tế tốt nhất - bao gồm cách số hóa các dịch vụ của chính phủ. Tăng trưởng GDP đạt 1,9% vào năm 2019, một bước tiến lớn sau thời kỳ mất đi một phần tư nền kinh tế. Theo Cơ quan thống kê Hy Lạp, đối mặt với việc đóng cửa do COVID-19, nền kinh tế đã giảm 8,2% vào năm 2020, mặc dù sự thu hẹp trong nền kinh tế Hy Lạp là ở mức thấp nhất trong khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Hy Lạp duy trì một bộ đệm thanh khoản, ước tính khoảng 30 tỷ EUR, nhưng nước này đang có ý định sử dụng kho dự trữ này khi thiệt hại kinh tế từ đại dịch COVID-19 lớn hơn so với dự kiến. Cho đến nay bộ đệm thanh khoản vẫn chưa bị ảnh hưởng, khoảng đệm sẽ đủ để đáp ứng nhu cầu tài chính của quốc gia ít nhất là đến cuối năm 2022 và ban lãnh đạo quốc gia này vẫn duy trì ý định bảo lưu Cơ chế Ổn định châu Âu (ESM) chỉ dành cho các khoản thanh toán lãi suất nợ chính phủ. Kiểm soát vốn đã hoàn toàn dỡ bỏ trong tháng 9 năm 2019, Hy Lạp vẫn chịu sự giám sát tăng cường bởi các chủ nợ từ khu vực đồng Euro.

Hệ thống ngân hàng của Hy Lạp, bắt chấp vệc ba lần tái cấp vốn như một phần của thỏa thuận ESM tháng 8 năm 2015, vẫn phải gánh chịu tỷ lệ nợ xấu lớn nhất ở EU, điều này hạn chế khả năng tài chính của khu vực tài chính trong nước đối với nền kinh tế quốc gia. Do đó, các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vẫn phải vật lộn tìm kiếm nguồn tài chính trong nước để hỗ trợ các hoạt động do phí bảo hiểm rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng tăng cao. Để giải quyết vấn đề này, và theo yêu cầu của thỏa thuận với ESM, Hy Lạp đã thiết lập một thị trường thứ cấp cho các khoản nợ xấu (NPL) của mình. Theo Ngân hàng Trung ương Hy Lạp, các khoản nợ xấu (NPL) trên cơ sở cá nhân, đạt 58,7 tỷ EUR vào cuối tháng 9 năm 2020, giảm 9,8 tỷ EUR so với tháng 12 năm 2019 và giảm 48,5 tỷ EUR so với tháng 3 năm 2016 (đỉnh nợ). Vào tháng 9 năm 2020, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ vẫn ở mức cao là 35,8%. Cần lưu ý rằng tỷ lệ cao các khoản cho vay thực hiện được hưởng lợi từ quyền gia hạn trả nợ cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã làm tăng thêm các khoản nợ xấu mới. Nợ xấu tư nhân vẫn ở mức cao, bất kể việc giảm nợ xấu trên bảng cân đối kế toán ngân hàng thông qua chuyển khoản cho các tổ chức phi ngân hàng. Năm 2020 chứng kiến những cải cách đáng kể nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu. Những điều này liên quan đến việc chứng khoán hóa các khoản nợ xấu thông qua việc kích hoạt chương trình “Hercules” và việc ban hành Luật số 4738/2020 nhằm cải thiện một số khía cạnh của luật mất khả năng thanh toán. Tuy nhiên, nợ xấu sẽ vẫn ở mức cao, và sẽ có một dòng nợ xấu mới do đại dịch, các giải pháp khác bổ sung cho kế hoạch “Hercules” cần được thực hiện. Ngoài việc bán các gói cho vay chứng khoán hóa, các ngân hàng đã làm các cách khác để quản lý các khoản nợ xấu. Ví dụ: gần như tất cả các hệ thống ngân hàng Hy Lạp đều thuê các công ty cung cấp dịch vụ cho vay để quản lý các khoản nợ không hoạt động. Thị trường thứ cấp cho các nhà cung cấp dịch vụ nợ xấu của Hy Lạp hiện

bao gồm 24 công ty bao gồm: Sepal (liên doanh giữa Alpha Bank-Aktua), FPS (một công ty con của Eurobank), Pillarstone, Quản lý Danh mục Đầu tư Độc lập, B2Kapital, UCI Hellas, Resolute Asset Management, Thea Artemis, PQH, Qquant Master Servicer và DV01 Asset Management.

Hy Lạp tăng trưởng kinh tế trở lại đã làm cho các nhà đầu tư mới quan tâm. Pfizer, Cisco, Deloitte và Microsoft, kể cả một số công ty ít tên tuổi, đều đã công bố các khoản đầu tư lớn trong vài năm qua, một phần là do việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được cải thiện và việc Hy Lạp được xóa tên khỏi Danh sách theo dõi 301 đặc biệt của Đại diện Thương mại Hoa Kỳ vào năm 2020. Vào tháng 3 năm 2021, Hy Lạp đã huy động thành công 2,5 tỷ EUR từ bán trái phiếu kỳ hạn 30 năm đầu tiên trong hơn một thập kỷ, với số lượng phát hành hơn 10 lần. Trái phiếu, cho đến nay đã nhận được nhu cầu của nhà đầu tư hơn 26,1 tỷ EUR, sẽ có giá ở mức 150 điểm cơ bản so với mức hoán đổi giữa kỳ, dẫn đến lợi suất là 1,93%.

Vào tháng 1 năm 2021, cơ quan xếp hạng Fitch đã nâng cấp xếp hạng tín dụng của Hy Lạp lên BB và lưu ý rằng triển vọng của quốc gia này là 'ổn định' bởi vì tác động tài chính COVID-19. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2021, Moody's đã cải thiện triển vọng về hệ thống ngân hàng Hy Lạp từ "ổn định" thành "tích cực". Standard & Poor's khẳng định xếp hạng tín dụng của họ đối với Hy Lạp ở mức BB- vào tháng 10 năm 2020 và cũng giữ triển vọng ở mức "ổn định". Standard & Poor's khẳng định xếp hạng tín dụng của họ đối với Hy Lạp ở mức BB- vào tháng 10 năm 2020 và cũng giữ triển vọng ở mức "ổn định". Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã đưa trái phiếu chính phủ Hy Lạp vào chương trình nói lỏng định lượng, với khoản nợ chính phủ Hy Lạp trị giá 12 tỷ EUR được dành để mua theo Chương trình Mua khẩn cấp trị giá 750 tỷ EUR của ECB vào năm 2020.

Mặc dù Hy Lạp đã có những bước phát triển tích cực trong vài năm qua, nhưng các nhà đầu tư lo lắng về việc Hy Lạp sẽ ở đâu một khi COVID-19 giảm xuống. Chính phủ Hy Lạp đã được đánh giá cao vì phản ứng ban đầu trong việc hạn chế sự lây lan của đại dịch và đã thực hiện một số cải cách kỹ thuật số sáng tạo cho nền kinh tế trong COVID-19. Ngân hàng Trung ương Hy Lạp, EU, IMF và các tổ chức khác ước tính nền kinh tế Hy Lạp giảm 10% vào năm 2020. Ngành du lịch ở tình trạng không tốt với mức lỗ 13,9 tỷ EUR. Tỷ lệ thất nghiệp là 15,47% vào năm 2020, giảm từ 16,9% vào

cuối năm 2019 do hỗ trợ đại dịch của chính phủ giúp tránh được tình trạng sa thải nhân viên rộng rãi. (Tỷ lệ thất nghiệp là 19,3% vào năm 2018.) Khi năm 2021 tiến triển và đại dịch tiếp tục, khả năng phục hồi của nền kinh tế Hy Lạp sẽ được kiểm tra, với những tác động không chắc chắn đến môi trường đầu tư.

Bảng 1: Bảng xếp hạng các chỉ số của Hy Lạp

Thước đo	Năm	Chỉ số/ Xếp hạng	Website
Chỉ số Nhận thức Tham nhũng	2020	59/180	https://www.transparency.org/country/GRC
Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới	2020	79/190	https://www.doingbusiness.org/en/data/exploreeconomies/greece
Chỉ số đổi mới toàn cầu	2020	43/131	https://www.globalinnovationindex.org/analysis-indicator
GNI/đầu người (Ngân hàng Thế giới)	2019	19.750 USD	http://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD

Mở cửa và hạn chế đối với đầu tư nước ngoài

1. Các chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài

Chính phủ Hy Lạp tiếp tục thực hiện các bước nhằm tăng cường đầu tư nước ngoài, thực hiện cải cách kinh tế và thực hiện các bước nhằm giảm thiểu tác động của đại dịch. Hy Lạp đã hoàn thành chương trình cứu trợ của EU vào năm 2018, cho phép nước này vay một lần nữa theo lãi suất thị trường, phản ánh trong niềm tin kinh tế gia tăng kể từ năm 2017. Bộ máy hành chính nặng nề và hệ thống tư pháp chậm chạp tiếp tục tạo ra thách thức cho cả nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.

Không có luật hoặc thông lệ nào được biết đến về việc phân biệt đối xử với các nhà đầu tư nước ngoài. Nước này có các cơ quan xúc tiến đầu tư để tạo điều kiện cho các khoản đầu tư nước ngoài, với “Enterprise Greece” (<https://www.enterprisegreece.gov.gr/en/>) là cơ quan chính thức của nhà nước Hy Lạp. Dưới sự giám sát của Bộ Ngoại giao, Enterprise Greece chịu trách nhiệm thúc đẩy đầu tư vào Hy Lạp và xuất khẩu từ Hy Lạp, đồng thời làm cho Hy Lạp trở nên hấp dẫn hơn với tư cách là một đối tác kinh doanh quốc tế. Enterprise Greece cung cấp đầy đủ các dịch vụ liên quan đến các mối quan hệ kinh doanh quốc tế và phát triển kinh doanh trong nước cho thị trường quốc tế, bao gồm chương trình Thanh tra nhà đầu tư

cho các dự án đầu tư trên 2 triệu Euro. Thanh tra viên sẵn sàng hỗ trợ liên quan tới các trở ngại cụ thể về quan liêu, sự chậm trễ, tranh chấp hoặc các khó khăn khác cản trở dự án đầu tư.

Ban thư ký chung về đầu tư chiến lược và tư nhân hợp lý hóa thủ tục cấp phép cho các khoản đầu tư chiến lược, nhằm làm cho quá trình này dễ dàng hơn và hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư.

Hy Lạp đã áp dụng các định nghĩa của châu Âu về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa sau đây:

- Doanh nghiệp siêu nhỏ: Dưới 10 nhân viên và doanh thu hàng năm hoặc bảng cân đối kế toán dưới 2 triệu EUR.
- Doanh nghiệp nhỏ: Dưới 50 nhân viên và doanh thu hàng năm hoặc bảng cân đối kế toán dưới 10 triệu EUR.
- Doanh nghiệp quy mô vừa: Dưới 250 nhân viên và doanh thu hàng năm dưới 50 triệu EUR hoặc bảng cân đối kế toán dưới 43 triệu EUR.

Nhiều cải cách cơ cấu, được thực hiện như một phần của chương trình cứu trợ quốc tế 2015 - 2018 của đất nước cũng như một phần trong nỗ lực của chính quyền Dân chủ Mới hiện tại nhằm giảm thuế và giảm quan liêu, nhằm chào đón và tạo thuận lợi cho đầu tư nước ngoài, và chính phủ đã công khai thu hút đầu tư nước ngoài. Luật đầu tư năm 2019 đã đơn giản hóa các thủ tục cấp phép để tạo thuận lợi cho đầu tư. Vào tháng 12 năm 2020, quốc hội đã thông qua bộ luật mới cho phép dân tạm trú chuyển công tác đến Hy Lạp được nhận mức hỗ trợ ưu đãi. Cụ thể họ chỉ phải đóng một nửa mức thuế thu nhập cho 7 năm đầu sau khi chuyển đến làm việc tại Hy Lạp. Chương trình này (<https://www.bloomberquint.com/onweb/greece-seeks-to-lure-workers-from-abroad-with-new-tax-incentives>) dành cho bất kỳ loại công việc nào, bất kỳ mức thu nhập nào và bổ sung cho các chương trình ưu đãi thuế khác được áp dụng, bao gồm chương trình không cư trú dành cho các nhà đầu tư giàu có và thuế suất cố định thấp cho những người hưu trí. Đường ống dẫn khí xuyên Adriatic (TAP) của Tập đoàn Trans Adriatic Pipeline là một ví dụ khác về cam kết của chính phủ trong lĩnh vực này. Vào tháng 11 năm 2015, chính phủ Hy Lạp và các nhà đầu tư TAP đã thống nhất các biện pháp và bắt đầu xây dựng dự án đầu tư lớn nhất kể từ khi bắt đầu cuộc khủng hoảng tài chính. Đường ống bắt đầu hoạt động vào tháng 12 năm 2020 và vào tháng 3 năm 2021,

TAP thông báo rằng tổng cộng 1 tỷ mét khối (bcm) khí đốt tự nhiên từ Azerbaijan đã vào châu Âu thông qua điểm kết nối Kipoi của Hy Lạp. Luật 4710/2020 đã thúc đẩy mạnh mẽ việc di chuyển bằng điện, với một số khuyến khích và trợ cấp cho những người quan tâm đến việc mua một chiếc xe điện. Luật này đã mở đường cho các khoản đầu tư lớn hơn ở nước ngoài. Ví dụ, Tesla đã lắp đặt 1 trạm sạc xe điện cùng với 3 cổng sạc (EV) tại một trung tâm mua sắm lớn của Hy Lạp, trong khi Blink mở rộng mạng lưới xe điện ở Hy Lạp. Ngoài ra, có các chỉ thị đã giúp nới lỏng bộ máy hành chính liên quan đến các dự án nguồn năng lượng tái tạo (RES), bao gồm thiết lập thời hạn ban hành Phê duyệt Điều khoản Môi trường (ETA) là 120 ngày và giới hạn các giai đoạn cấp phép môi trường thành ba giai đoạn thay vì sáu giai đoạn hoặc bảy giai đoạn bắt buộc các công ty phải tuân theo trước đây.

Trong thập kỷ qua, Hy Lạp đã trải qua một trong những đợt củng cố tài khóa quan trọng nhất trong lịch sử hiện đại, với việc cắt giảm chi tiêu công và mức thuế lao động và an sinh xã hội tăng đáng kể, đã bù đắp cho khả năng cạnh tranh của thị trường lao động được cải thiện thông qua việc giảm giá đáng kể tiền lương. Mặc dù đã có những tiến bộ đáng chú ý, nhưng tham nhũng và tình trạng quan liêu nặng nề vẫn tiếp tục tạo ra rào cản gia nhập thị trường đối với các doanh nghiệp mới, cho phép những người đương nhiệm duy trì sự độc tài trong các lĩnh vực khác nhau và tạo ra phạm vi cho các quyết định tùy tiện và việc công chức trục lợi.

2. Hạn chế kiểm soát nước ngoài và quyền sở hữu và thành lập tư nhân

Là một thành viên của EU và Liên minh tiền tệ châu Âu ("Khu vực đồng tiền chung châu Âu"), Hy Lạp bắt buộc phải đáp ứng các quy định đầu tư của EU và khu vực đồng euro. Các pháp nhân nước ngoài và tư nhân trong nước có quyền hợp pháp thành lập và sở hữu doanh nghiệp tại Hy Lạp; tuy nhiên, quốc gia này đặt ra các hạn chế đối với quyền sở hữu vốn cổ phần nước ngoài cao hơn so với các hạn chế áp dụng trung bình ở 17 nền kinh tế OECD có thu nhập cao khác, chẳng hạn như hạn chế vốn chủ sở hữu đối với hoạt động sân bay và giới hạn sở hữu nước ngoài trong điện và phương tiện truyền thông.

3. Các đánh giá chính sách đầu tư khác

Chính phủ Hy Lạp chưa trải qua cuộc đánh giá chính sách đầu tư của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) hoặc Ủy ban

Thương mại và Phát triển của Liên hợp quốc (UNCTAD) hoặc làm việc với bất kỳ tổ chức quốc tế nào khác để đưa ra một báo cáo công khai về tình hình đầu tư chung trong ba năm qua. Tuy nhiên, vào tháng 7 năm 2020, OECD đã công bố một cuộc khảo sát kinh tế định kỳ mô tả tình trạng của nền kinh tế và giải quyết những lo ngại về đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là về những cải cách cần thiết trong khu vực công và hệ thống tư pháp. Khảo sát kinh tế của OECD năm 2020 về Hy Lạp có thể được tìm thấy tại đây: https://www.oecd-ilibrary.org/economics/oecd-economic-surveys-greece-2020_b04b25de-en. Đặc biệt, báo cáo của OECD ca ngợi tiên bộ của Bộ Quản trị Kỹ thuật trong việc thiết lập kỹ thuật số và cải cách hành chính công, đồng thời khuyến nghị tiếp tục nỗ lực trong lĩnh vực này.

4. Tạo điều kiện kinh doanh

Vào năm 2020, Hy Lạp đã nói lỏng các quy trình bắt đầu kinh doanh (khởi nghiệp) bằng cách giảm thời gian đăng ký thành lập công ty và loại bỏ yêu cầu được thông quan thuế. Doanh nghiệp chỉ mất ba tuần để thuê đất công nghiệp từ chính phủ Hy Lạp. Đất tư nhân có thể được cho thuê trong 15 ngày. Tuy nhiên, việc phân xử các tranh chấp thương mại có thể mất gần một năm. Thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn mất khoảng bốn ngày với ba thủ tục liên quan, bao gồm đăng ký kinh doanh, làm con dấu công ty và đăng ký với Tổ chức An sinh Xã hội Thống nhất. Điểm số Dễ kinh doanh của Hy Lạp năm 2020 là 96, xếp hạng 11 về khởi nghiệp và xếp hạng tổng thể là 79. Hy Lạp không nằm trong 37 quốc gia được liệt kê trên www.businessfacilitation.org.

GEMI (General Commercial Register), cơ quan đăng ký kinh doanh của Hy Lạp, có trách nhiệm căn bản về số hóa và tự động hóa các thủ tục đăng ký và giám sát của các doanh nghiệp thương mại. Có thể tìm thêm thông tin về GEMI tại http://www.businessportal.gr/home/index_en. Quy trình đăng ký kinh doanh trực tuyến tương đối rõ ràng và mặc dù các công ty nước ngoài có thể sử dụng quy trình này, nhưng các bước đăng ký hiện chỉ có bằng tiếng Hy Lạp. Nói chung, một công ty phải đăng ký với phòng kinh doanh, cơ quan đăng ký thuế, an sinh xã hội và chính quyền địa phương. Việc thành lập doanh nghiệp không cần công chứng viên, có thể được thực hiện đối với các trường hợp cụ thể (doanh nghiệp nhỏ / cá nhân, v.v.). Đối với việc thành lập các công ty lớn hơn, công chứng viên là bắt buộc.

5. Đầu tư ra nước ngoài

Chính phủ Hy Lạp không có bất kỳ chương trình khuyến khích đầu tư ra nước ngoài nào. Kiểm soát vốn đã bị loại bỏ vào tháng 9 năm 2019.

Enterprise Greece hỗ trợ mở rộng ra quốc tế của các công ty Hy Lạp.

Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp định thuế

Hy Lạp có Hiệp định đầu tư song phương (BIT) với 45 quốc gia bao gồm: Albania, Algeria, Argentina*, Armenia, Azerbaijan, Bosnia and Herzegovina, Bulgaria, Chile, Trung Quốc, Congo*, Croatia, Cuba, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Ai Cập, Estonia, Georgia, Đức, Hungary, Iran, Jordan, Kazakhstan*, Hàn Quốc, Kuwait*, Latvia, Lebanon, Lithuania, Mexico, Moldova, Montenegro, Morocco, Ba Lan, Romania, Liên bang Nga, Serbia, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Syria, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất, Uzbekistan và Việt Nam.

(* Đã ký nhưng không có hiệu lực)

Chế độ pháp lý

1. Tính minh bạch của hệ thống pháp quy

Là một thành viên EU, Hy Lạp được yêu cầu phải có các chính sách và luật pháp minh bạch để thúc đẩy cạnh tranh. Các quy định và thủ tục của chính phủ phức tạp và việc thực thi chúng không nhất quán là trở ngại đáng kể cho việc đầu tư và hoạt động của các công ty nước ngoài ở Hy Lạp. Đôi khi, các công ty nước ngoài báo cáo các trường hợp có nhiều luật điều chỉnh cùng một vấn đề, dẫn đến nhầm lẫn không biết luật nào được áp dụng. Theo thỏa thuận của chương trình cứu trợ, chính phủ Hy Lạp cam kết cải cách rộng rãi để đơn giản hóa khung pháp lý cho đầu tư, bao gồm loại bỏ các trở ngại quan liêu, các quy định dư thừa và bất thường. Luật theo dõi nhanh, được thông qua vào tháng 12 năm 2010, nhằm mục đích đơn giản hóa quy trình cấp phép và phê duyệt cho các khoản đầu tư “chiến lược”, tức là các khoản đầu tư quy mô lớn sẽ có tác động đáng kể đến nền kinh tế quốc gia. Vào năm 2013, quốc hội Hy Lạp đã thông qua Luật Đầu tư 4146/2013 để đơn giản hóa hệ thống quản lý và kích thích đầu tư. Luật này cung cấp các ưu đãi bổ sung, trừ những ưu đãi trong luật nhanh chóng, dành cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tùy thuộc vào lĩnh vực và địa điểm đầu tư.

Hệ thống Thuế của Hy Lạp thiếu ổn định trong cuộc khủng hoảng kinh tế, gây thêm trở ngại cho đầu tư, cả nước ngoài và trong nước. Các công ty nước ngoài không bị

phân biệt đối xử về thuế. Nhiều thay đổi đối với các luật và các quy định về thuế kể từ đầu cuộc khủng hoảng kinh tế đã tạo ra sự không chắc chắn cho hệ thống thuế của Hy Lạp. Theo một phần của thỏa thuận cứu trợ tháng 8 năm 2015 của Hy Lạp, chính phủ đã chuyển đổi Tổng cục Doanh thu công của Bộ Tài chính thành một cơ quan thuế hoàn toàn độc lập có hiệu lực vào tháng 1 năm 2017, với nhiệm vụ là tăng thu thuế và phát triển các cải cách hơn nữa đối với mã thuế nhằm giảm trốn thuế và tăng mức độ bao phủ của hệ thống thuế Hy Lạp. Chính phủ tiếp tục nỗ lực chống trốn thuế bằng cách tăng cường thanh tra và kiểm tra chéo giữa các cơ quan chức năng và sử dụng các phương pháp phức tạp hơn để tìm ra thu nhập không được kê khai. Các nhà chức trách tổ chức xổ số hàng tháng cung cấp cho người nộp thuế phần thưởng 1.000 EUR (1.200 USD) để sử dụng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, được coi là minh bạch hơn về tài chính, trong các giao dịch hàng ngày của họ.

Đầu tư nước ngoài không bị cấm hoặc bị hạn chế về mặt pháp lý. Các luật và quy định đề xuất được công bố dưới dạng dự thảo để lấy ý kiến công chúng trước khi Nghị viện xem xét. Các luật có hiệu lực có thể truy cập được trên một trang web do chính phủ quản lý và được in trên công báo. Hy Lạp đã áp dụng Tiêu chuẩn Báo cáo Tài chính Quốc tế cho các công ty niêm yết vào năm 2005 theo các Chỉ thị của EU. Các tiêu chuẩn này đã cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các công ty giao dịch công khai.

2. Cân nhắc về Quy định Quốc tế

Công dân của các nước thành viên châu Âu có thể làm việc tự do tại Hy Lạp. Công dân của các nước không thuộc EU có thể làm việc tại Hy Lạp sau khi nhận được giấy phép cư trú và giấy phép lao động. Không có chính sách xuất / nhập khẩu phân biệt đối xử hoặc ưu đãi ảnh hưởng đến các nhà đầu tư nước ngoài, vì vậy các quy định của EU ảnh hưởng tới chính sách xuất nhập khẩu, và ảnh hưởng ngày càng nhiều các khía cạnh khác của chính sách đầu tư ở Hy Lạp.

Hy Lạp là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ ngày 1 tháng 1 năm 1995 và là thành viên của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1950. Hy Lạp tuân thủ các yêu cầu của Hiệp định TRIMs (Agreement on Trade-Related Investment Measures - Hiệp định các biện pháp đầu tư có liên quan đến thương mại) của WTO. Hy Lạp không yêu cầu về hiệu suất để thành lập, duy trì hoặc mở rộng một khoản đầu tư. Tuy nhiên, các yêu cầu về hiệu suất có thể

phát huy tác dụng khi nhà đầu tư muốn tận dụng các ưu đãi đầu tư nhất định do chính phủ cung cấp. Hy Lạp đã không ban hành các biện pháp không phù hợp với các yêu cầu TRIMs và không có bất kỳ trường hợp nào bị cáo buộc là vi phạm nghĩa vụ TRIMs trong WTO của Hy Lạp. Chính sách thương mại thuộc thẩm quyền và quyền tài phán của Tổng cục Thương mại của Ủy ban châu Âu và thường không chịu sự điều chỉnh của các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên.

3. Hệ thống pháp luật và sự độc lập của tư pháp

Mặc dù Hy Lạp có cơ quan tư pháp độc lập nhưng hệ thống tòa án là một phương tiện/phương thức cực kỳ tốn thời gian và khó sử dụng để thực thi các quyền tài sản và hợp đồng. Theo “Chỉ số thực thi hợp đồng” của cuộc khảo sát 'Kinh doanh năm 2020' của Ngân hàng Thế giới, Hy Lạp xếp thứ 146 trong số 190 quốc gia về tốc độ cung cấp kết quả tư pháp, trung bình cần 1.711 ngày (hơn 4 năm) để giải quyết tranh chấp, so với mức trung bình của các nước có thu nhập cao của OECD là 589,6 ngày. Chính phủ đã cam kết, như một phần thỏa thuận trong ba gói cứu trợ, có những cải cách nhằm đẩy nhanh quá trình xử lý các vụ án thương mại thông qua hệ thống tòa án. Vào tháng 7 năm 2015, chính phủ đã thông qua những cải cách đáng kể đối với Bộ luật Tố tụng Dân sự (Luật 4335/2015). Những cải cách này từ có hiệu lực vào tháng 1 năm 2016 nhằm đẩy nhanh quá trình tố tụng tư pháp, hỗ trợ thực thi hợp đồng và ổn định môi trường đầu tư. Tuy nhiên, các công ty nước ngoài báo cáo rằng các tòa án Hy Lạp không thường xuyên đưa ra các biện pháp thực hiện quyền truy đòi nhanh chóng và hiệu quả. Các vấn đề về tham nhũng tư pháp được báo cáo là vẫn còn tồn tại. Các luật thương mại và luật hợp đồng phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, và hệ thống tư pháp vẫn độc lập với cơ quan hành pháp.

4. Luật và các Quy định về Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài

Vào năm 2019 và 2020, Quốc hội đã thông qua một số luật liên quan đến đầu tư.

Vào tháng 12 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật 4758/2020, trong đó đưa ra những sửa đổi trong luật thuế hiện hành liên quan đến việc đánh thuế đặc biệt đối với dịch vụ việc làm và thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát sinh ở Hy Lạp, kiểm tiền từ các cá nhân chuyển Thuế cư trú ở Hy Lạp.

Vào tháng 10 năm 2019, Quốc hội đã thông qua dự luật phát triển kinh tế, Luật 4635/2019, nhằm thúc đẩy phục hồi kinh tế trong thời kỳ hậu cứu trợ có hiệu lực vào tháng 1 năm 2020. Dự luật, được gọi là “Đầu tư vào Hy Lạp và các điều khoản khác”, đơn giản hóa các quy trình cho các nhà đầu tư liên quan đến các quy định về môi trường và quy hoạch đô thị, đẩy nhanh các quy trình quan liêu. Dự luật này cũng đưa ra những thay đổi đối cho liên đoàn lao động để khuyến khích tạo việc làm và cải cách hoạt động của Cơ quan đăng ký thương mại tổng hợp.

Luật 4605/2019 mở rộng các loại hình đầu tư, điều này đủ điều kiện cho một cá nhân được cấp giấy phép cư trú, cho phép đầu tư vào tài sản vô hình. Cụ thể, góp vốn ít nhất 400.000 EUR vào một công ty đầu tư bất động sản, công ty này đăng ký tại Hy Lạp, để mua trái phiếu nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp hoặc cổ phiếu, vào một công ty đầu tư mạo hiểm, hoặc trong quỹ tương hỗ, cho phép nhà đầu tư và các thành viên gia đình của họ có giấy phép cư trú 5 năm tại Hy Lạp.

Luật 4608/2019 về đầu tư chiến lược đã được thông qua vào tháng 4 năm 2019, tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi bằng cách cung cấp các đặc quyền khác nhau cho các nhà đầu tư như miễn thuế và cấp phép theo dõi nhanh.

Các khoản đầu tư ở Hy Lạp hoạt động theo hai luật chính: Luật Đầu tư mới (4399/2016) đề cập đến các khoản đầu tư quy mô nhỏ và Luật 4146/2013 đề cập đến các khoản đầu tư chiến lược. Đặc biệt:

- Luật 4399/2016, có tên “Khuôn khổ pháp lý để thiết lập các Đề án hỗ trợ đầu tư tư nhân cho sự phát triển kinh tế vùng và kinh tế đất nước” đã được thông qua vào tháng 6 năm 2016. Các mục tiêu chính của luật này bao gồm tạo việc làm mới, gia tăng hướng ngoại, tái công nghiệp hóa đất nước và thu hút FDI. Luật cung cấp các khoản hỗ trợ (dưới dạng ưu đãi) cho các công ty đầu tư từ 50.000 EUR (Các hợp tác xã xã hội) đến 500.000 EUR (các công ty quy mô lớn) cũng như giảm thuế. Chính phủ Hy Lạp cấp vốn để trang trải một phần chi phí hợp lệ của kế hoạch đầu tư; số tiền trợ cấp được xác định dựa trên khu vực và quy mô kinh doanh. Các công ty đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập đối với lợi nhuận trước thuế cho tất cả các hoạt động. Có một mức thuế thu nhập doanh nghiệp cố định, thủ tục cấp phép nhanh chóng. Các hoạt động kinh tế đủ điều kiện là sản xuất, đóng tàu, giao thông vận tải / cơ sở hạ tầng, du lịch và năng lượng. Tìm thêm thông tin về luật này tại: <https://www.enterprisegreece.gov.gr/files/pdf/madrid2019/2-Investment-Incentives-Law.pdf>.

- Luật 4146/2013, mang tên “Tạo môi trường thân thiện cho doanh nghiệp với các khoản đầu tư chiến lược và tư nhân” là luật khuyến khích đầu tư chính khác hiện có hiệu lực. Luật nhằm hiện đại hóa và cải thiện khuôn khổ thể chế cho đầu tư tư nhân, nâng cao tính thanh khoản, đẩy nhanh các thủ tục đầu tư và tăng tính minh bạch. Luật này tìm cách cung cấp một khuôn khổ thể chế hiệu quả cho tất cả các nhà đầu tư và đẩy nhanh các quy trình phê duyệt các dự án đầu tư đang chờ phê duyệt và dự án đã được duyệt. Luật này tạo ra một tổng cục đầu tư tư nhân trong Bộ Phát triển và Đầu tư Hy Lạp và làm giảm giá trị của các khoản đầu tư cần được coi là chiến lược. Luật cũng cung cấp các ưu đãi và miễn thuế cho các nhà đầu tư và cho phép công dân nước ngoài từ các quốc gia không thuộc EU mua bất động sản trị giá trên 250.000 EUR (285.000 USD) ở Hy Lạp để có được giấy phép cư trú có thời hạn 5 năm cho bản thân và gia đình. Vào tháng 3 năm 2019, chính phủ Hy Lạp đã đưa ra quốc hội một dự luật để mở rộng các tiêu chí về tính đủ điều kiện của chương trình hiện có.

Các luật đầu tư khác bao gồm:

- Luật 3908/2011, cung cấp các ưu đãi dưới hình thức giảm thuế, trợ cấp và hỗ trợ đầu tư, đang dần bị loại bỏ bởi Luật 4146.
- Luật 3919/2011 nhằm mục đích tự do hóa hơn 150 ngành nghề hiện đang được quy định (cần giấy phép để hoạt động) hoặc những ngành nghề có tổ chức công đoàn.
- Luật 3982/2011 đã giảm bớt sự phức tạp của hệ thống cấp phép đối với các hoạt động sản xuất và các ngành nghề kỹ thuật, đồng thời hiện đại hóa các yêu cầu về trình độ và chứng chỉ nhất định để giảm bớt các rào cản gia nhập.
- Luật 4014/2011 đơn giản hóa quy trình cấp phép môi trường.
- Luật 3894/2010 (còn được gọi là theo dõi nhanh) cho phép Enterprise Greece xúc tiến các thủ tục cấp phép cho các khoản đầu tư đủ điều kiện trong các lĩnh vực sau: công nghiệp, năng lượng, du lịch, giao thông vận tải, viễn thông, dịch vụ y tế, quản lý chất thải hoặc công nghệ cao cấp/đổi mới. Để đủ điều kiện, các khoản đầu tư phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

• Cao hơn 100 triệu EUR;

• Cao hơn 15 triệu EUR trong lĩnh vực công nghiệp, hoạt động trong các khu công nghiệp;

• Cao hơn 40 triệu EUR và đồng thời tạo ra ít nhất 120 việc làm mới;

Tạo ra 150 việc làm mới, không phụ thuộc vào giá trị tiền tệ của khoản đầu tư.

Thông tin thêm về cấp phép theo dõi nhanh các khoản đầu tư chiến lược có thể được tìm thấy tại: <https://www.enterprisegreece.gov.gr/en/invest-in-greece/strategic-investments>

- Luật 3389/2005 giới thiệu việc sử dụng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Luật này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức PPP trong lĩnh vực dịch vụ và xây dựng bằng cách tạo ra một môi trường pháp lý thân thiện với thị trường.
- Luật 3426/2005 đã hoàn thành việc hài hòa của Hy Lạp với Chỉ thị 2003/54 /EC của Liên minh châu Âu và từng bước bãi bỏ quy định đối với thị trường điện. Luật 3175/2003 đã hài hòa luật pháp Hy Lạp với các yêu cầu của Chỉ thị EU 2003/54/EC về các quy tắc chung cho thị trường điện nội bộ. Luật 2773/99 ban đầu mở cửa 34% thị trường năng lượng Hy Lạp, tuân thủ Chỉ thị 96/92 của EU liên quan đến quy định của thị trường điện nội bộ. Luật 2773/99 ban đầu mở cửa 34% thị trường năng lượng Hy Lạp, tuân thủ Chỉ thị 96/92 của EU liên quan đến quy định của thị trường điện nội bộ.
- Luật 3427/2005, sửa đổi Luật 89/67, quy định đối xử đặc biệt về thuế đối với hoạt động ra nước ngoài (offshore) của các công ty nước ngoài được thành lập tại Hy Lạp. Đối xử đặc biệt về thuế chỉ được áp dụng cho các hoạt động ở các quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn thuế của OECD.
- Luật 2364/95 và các sửa đổi hỗ trợ điều chỉnh hoạt động đầu tư vào thị trường khí đốt tự nhiên ở Hy Lạp.
- Luật 2289/95, sửa đổi Luật 468/76, cho phép tư nhân (cả nước ngoài và trong nước) tham gia vào hoạt động thăm dò và phát triển dầu khí.
- Luật 2246/94 và các điều hỗ trợ sửa đổi đã mở cửa thị trường viễn thông Hy Lạp cho đầu tư nước ngoài.
- Nghị định lập pháp 2687 năm 1953, cùng với Điều 112 của Hiến pháp, cho phép các “đầu tư sản xuất” nước ngoài (chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất và du lịch) có quyền sở hữu tài sản, ưu đãi về thuế và giấy phép lao động cho cán bộ quản lý và kỹ thuật nước ngoài. Nghị định cũng cung cấp một bảo đảm hợp hiến chống lại những thay đổi đơn phương trong các điều khoản của thỏa thuận của nhà đầu tư nước ngoài với chính phủ, nhưng bảo đảm không bao gồm những thay đổi trong chế độ thuế.

5. Luật Cạnh tranh và Chống độc quyền

Theo Điều 101-109 của Hiệp ước về Hoạt động của Liên minh châu Âu (Treaty on the Functioning of the EU), Ủy ban châu Âu (EC), cùng với các cơ quan cạnh tranh quốc gia của quốc gia thành viên, trực tiếp thực thi các quy tắc cạnh tranh của EU. Tổng cục Cạnh tranh EC thực hiện nhiệm vụ này ở các quốc gia thành viên, bao gồm cả Hy Lạp. Cơ quan chính sách cạnh tranh Hy Lạp thuộc Ủy ban Cạnh tranh Hy Lạp với sự tham vấn của Bộ Kinh tế. Ủy ban Cạnh tranh Hy Lạp bảo vệ sự hoạt động bình thường của thị trường và đảm bảo việc thực thi các quy tắc về cạnh tranh. Cơ quan này hoạt động như một cơ quan quyền lực độc lập và có quyền tự chủ về hành chính và tài chính.

6. Sung công và bồi thường

Tài sản tư nhân có thể bị sung công vì mục đích công cộng, nhưng luật pháp yêu cầu việc này phải được thực hiện một cách không phân biệt đối xử và bồi thường nhanh chóng, đầy đủ và hiệu quả. Quy trình sung công hợp lý và tính minh bạch là bắt buộc, đồng thời các nhà đầu tư và người cho vay nhận được khoản bồi thường phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Trong quá khứ gần đây, chính phủ không có hành động sung công nào liên quan đến bất động sản của các nhà đầu tư nước ngoài, mặc dù các thủ tục pháp lý đối với các yêu cầu sung công (tức đoạt quyền sở hữu) đã bắt đầu, có trường hợp, hơn 1 thập kỷ trước, vẫn tiến hành thông qua hệ thống tư pháp.

7. Giải quyết tranh chấp

a) ICSID Convention and New York Convention

Hy Lạp là thành viên của Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư (ICSID) và Công nhận và Thực thi các Phán quyết Trọng tài Nước ngoài (công ước New York năm 1958).

b) Nhà đầu tư – Nhà nước giải quyết tranh chấp

Hy Lạp chấp nhận gắn kết trọng tài quốc tế về các tranh chấp đầu tư giữa các nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ Hy Lạp, và các công ty nước ngoài đã tìm thấy sự hài lòng thông qua trọng tài. Trọng tài quốc tế và các phán quyết của Tòa án Công lý châu Âu thay thế các quyết định của tòa án địa phương. Hệ thống tư pháp cung cấp các thủ tục tố tụng trọng tài tại tòa án dân sự đối với các tranh chấp đầu tư và thương mại. Mặc dù một thỏa thuận đầu tư có thể được thực hiện theo cơ quan tài phán pháp lý nước ngoài, nhưng điều này không phổ biến, đặc biệt nếu một trong các bên ký kết là chính phủ Hy

Lập. Các bản án của tòa án nước ngoài được các tòa án địa phương chấp nhận và thi hành dù tốc độ thi hành chậm.

Vào năm 2017, trong nỗ lực tạo ra một môi trường thân thiện hơn với nhà đầu tư, chính phủ đã thành lập dịch vụ Ombudsman (Thanh tra viên) cho Nhà đầu tư. Thanh tra viên được ủy quyền để hòa giải các tranh chấp phát sinh giữa nhà đầu tư và chính phủ trong quá trình cấp phép. Các nhà đầu tư có thể sử dụng Thanh tra viên, nằm trong Enterprise Greece, với các dự án có giá trị lớn hơn 2 triệu EUR. Bạn có thể tìm thêm thông tin về dịch vụ Thanh tra tại đây: <https://www.enterprisegreece.gov.gr/en/invest-in-greece/ombudsman>

c) Trọng tài thương mại quốc tế và Tòa án nước ngoài

Trọng tài trong nước được điều chỉnh theo Bộ luật Tố tụng Dân sự (CCP), và hòa giải được điều chỉnh theo Đạo luật hòa giải, Luật 3898/2010, được mô phỏng theo Luật mẫu của UNCITRAL. Hy Lạp công nhận các phán quyết của nước ngoài theo các điều 323 và 780 của CCP và các điều từ 15-21 của Luật 3858/2010.

8. Luật phá sản

Luật phá sản ở Hy Lạp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Theo luật phá sản của Hy Lạp 3588/2007, các chủ nợ tư nhân được bồi thường sau khi các yêu cầu từ chính phủ và quỹ bảo hiểm đã được thỏa mãn. Các phán quyết tiền tệ thường được thực hiện bằng đồng euro trừ khi có quy định rõ ràng khác. Hy Lạp có một hệ thống đáng tin cậy để ghi lại các lợi ích bảo đảm trong tài sản. Theo báo cáo Kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng Thế giới, việc giải quyết tình trạng vỡ nợ ở Hy Lạp trung bình mất 3,5 năm và tiêu tốn 9% tài sản của con nợ, với kết quả rất có thể là công ty sẽ bị bán từng phần. Tỷ lệ phục hồi là 32 xu trên 1 USD. Hy Lạp xếp hạng 72 trong số 190 nền kinh tế được khảo sát về mức độ dễ dàng giải quyết tình trạng vỡ nợ trong báo cáo Kinh doanh (đứng hạng 62 vào năm 2019).

Chính sách công nghiệp

1. Các ưu đãi đầu tư

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, các ưu đãi đầu tư được áp dụng trên cơ sở bình đẳng cho cả nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước. Luật đầu tư ở Hy Lạp nhằm mục đích tăng tính thanh khoản, đẩy nhanh quá trình đầu tư và đảm bảo tính minh bạch. Luật này cung cấp một khuôn khổ thể chế hiệu quả cho tất cả các nhà đầu

tư và đẩy nhanh quá trình phê duyệt các dự án đầu tư đang chờ xử lý. Luật khuyến khích đầu tư cơ bản 4146/2013, “Tạo môi trường phát triển thân thiện cho đầu tư chiến lược và tư nhân” nhằm mục đích cải thiện khuôn khổ thể chế và pháp lý để thu hút đầu tư tư nhân. Riêng biệt, luật 3908/2011 (thay thế luật 3299/2004) cung cấp các ưu đãi dưới hình thức miễn giảm thuế, trợ cấp tiền mặt, trợ cấp cho thuê và cho vay ưu đãi đối với các khoản đầu tư đủ điều kiện trong mọi lĩnh vực kinh tế với một số ngoại lệ.

Khi đánh giá các đơn xin ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác cho đầu tư, các cơ quan chức năng của Hy Lạp xem xét một số tiêu chí, bao gồm khả năng làm được của khoản đầu tư theo kế hoạch; tác động dự kiến đến nền kinh tế và phát triển khu vực (tạo việc làm, có định hướng xuất khẩu, sử dụng tiềm lực nội địa, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường); việc sử dụng công nghệ tiên tiến; khả năng trả nợ và năng lực của nhà đầu tư. Chính phủ đánh giá tiến độ được thực hiện đối với các dự án đang nhận ưu đãi, và các công ty không thực hiện các dự án theo kế hoạch có thể bị buộc phải từ bỏ các ưu đãi ban đầu đã cấp cho họ. Tất cả các thông tin được chuyển đến chính phủ cho quá trình phê duyệt phải được pháp luật xử lý một cách bí mật.

Các hạng mục đầu tư là:

- Khởi nghiệp Doanh Nghiệp nói chung
- Liên kết khu vực
- Phát triển công nghệ
- Khởi nghiệp Doanh Nghiệp trẻ (18-40 tuổi)
- Các kế hoạch đầu tư lớn (trên 50 triệu EUR)
- Các kế hoạch Kinh doanh Tích hợp, Nhiều năm
- Quan hệ đối tác & mạng lưới

Toàn bộ quá trình đăng ký và đánh giá sẽ không quá sáu tháng (có thể tìm thêm thông tin tại <https://www.ependyseis.gr>).

2. Khu ngoại thương / Cảng tự do / Tạo thuận lợi thương mại

Hy Lạp có bốn khu thương mại tự do, nằm tại các khu vực cảng Piraeus, Thessaloniki, Heraklion và Platigiali Astakos Etoloakarnias. Các công ty thuộc sở hữu của Hy Lạp và nước ngoài được hưởng những lợi thế như nhau trong các khu vực này. Hàng hóa có xuất

xứ từ nước ngoài được đưa vào các khu vực này mà không phải nộp thuế hải quan hoặc các loại thuế khác và có thể được miễn tất cả các loại thuế và phí nếu sau đó được vận chuyển hoặc tái xuất. Tương tự, các tài liệu liên quan đến việc nhận, lưu trữ hoặc chuyển hàng hóa trong khu vực được miễn thuế trước bạ. Các hoạt động xử lý được thực hiện theo các quy định 2504/1988 và 2562/1990 của EU. Hàng hóa quá cảnh có thể được lưu giữ trong các khu vực miễn phí. Các khu vực miễn phí này cũng có thể được sử dụng cho các hoạt động đóng gói lại, phân loại và dán nhãn lại. Việc lắp ráp và sản xuất hàng hóa được thực hiện ở quy mô nhỏ trong Khu tự do Thessaloniki. Thời gian lưu kho là không giới hạn, miễn là trả tiền thuê kho hàng sáu tháng một lần.

3. Yêu cầu về hiệu suất và bản địa hóa dữ liệu

Chính phủ Hy Lạp không tuân theo chính sách bắt buộc nội địa hóa hoặc ủy thác việc làm tại địa phương được thiết kế để yêu cầu các nhà đầu tư nước ngoài sử dụng trong hàng hóa hoặc công nghệ trong nước, ngoại trừ các yêu cầu phát triển kinh tế trong nhiều hợp đồng quốc phòng (xem phần Nghiên cứu và Phát triển, bên dưới). Tuy nhiên, một số nhà đầu tư nước ngoài hợp tác với các công ty trong nước hoặc thuê nhân viên/ chuyên gia địa phương như một cách để tạo điều kiện gia nhập thị trường. Vào năm 2019, chính phủ đã ban hành một sửa đổi mới đối với luật du lịch của Hy Lạp, trong đó bắt buộc các nhà điều hành tour du lịch từ các quốc gia thứ ba không sở hữu đại lý du lịch ở Hy Lạp phải cộng tác với một công ty du lịch địa phương được thành lập trong nước để có thể tiến hành hoạt động kinh doanh tại địa phương. Chính Phủ đang không có hành động cụ thể để buộc các nhà đầu tư giữ và lưu trữ các dữ liệu đã thu thập trong lãnh thổ Hy Lạp.

4. Nghiên cứu và phát triển

Các thỏa thuận bù đắp (Offset agreements), hợp tác sản xuất và chuyển giao công nghệ rất phổ biến trong hoạt động mua sắm các mặt hàng quốc phòng của Hy Lạp. Mặc dù luật mua sắm quốc phòng gần đây nhất của Hy Lạp đã loại bỏ các yêu cầu bù đắp, nhưng vẫn có một số hợp đồng bù đắp đang hoạt động, cũng như các hợp đồng bù đắp đã hết hạn với các công ty nước ngoài có khả năng bị phạt do không thực hiện. Mua sắm quốc phòng vẫn phải tuân theo các yêu cầu phát triển kinh tế, về mặt thực tế, tương tự như các hoạt động bù đắp. Vào năm 2014, chính phủ đã cam kết giải quyết các tranh chấp hợp đồng bù trừ theo cách làm hài lòng cả hai bên và tránh bị phạt hoặc phạt tiền.

Nhìn chung, các công ty nước ngoài có thể tham gia vào các chương trình nghiên cứu và phát triển do chính phủ tài trợ và/hoặc được trợ cấp. Các nhà đầu tư nước ngoài không phải đối mặt với các yêu cầu phân biệt đối xử hoặc các yêu cầu hạn chế chính thức khác. Tuy nhiên, nhiều nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng và thực tế khẳng định sự phức tạp của các quy định của Hy Lạp, nhu cầu giải quyết nhiều tầng lớp quan liêu và sự tham gia của nhiều cơ quan chính phủ đều không khuyến khích đầu tư.

Bảo vệ quyền sở hữu

1. Bất động sản

Luật pháp Hy Lạp mở rộng việc bảo vệ quyền sở hữu cho cả công dân nước ngoài và công dân Hy Lạp, và hệ thống pháp luật bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua lại và chuyển nhượng lại tất cả các quyền tài sản.

Nhiều cấp thẩm quyền ở Hy Lạp liên quan đến việc cấp hoặc phê duyệt giấy phép sử dụng đất và quy hoạch, tạo ra sự bất lợi cho đầu tư bất động sản. Quyền lợi được bảo đảm bằng tài sản đồng nghĩa với việc sẽ được chuyển đổi và có thực, được công nhận, được thực thi. Khái niệm thế chấp đã tồn tại trên thị trường và có thể được ghi nhận thông qua các ngân hàng. Chính phủ đang làm việc để tạo ra một cơ quan đăng ký đất đai điện tử toàn diện, dự kiến sẽ tăng tính minh bạch của việc quản lý bất động sản. Tuy nhiên, cơ quan đăng ký đất đai bị chậm tiến độ và dự kiến sẽ không hoàn thành cho đến năm 2022, trễ hai năm so với thời gian hoàn thành dự kiến ban đầu. Hy Lạp xếp hạng 156 trong số 190 quốc gia về Mức độ dễ dàng đăng ký tài sản trong Báo cáo Kinh doanh 2020 của Ngân hàng Thế giới, giảm so với xếp hạng 153 của năm ngoái.

Công dân nước ngoài có thể mua bất động sản ở Hy Lạp, mặc dù trước tiên họ cần được cấp số xác thực thuế. Tuy nhiên, đối với các khu vực biên giới, công dân nước ngoài trước tiên phải có giấy phép của nhà nước Hy Lạp (Luật 3978/2011). Trong một nỗ lực khác để thúc đẩy đầu tư, chính phủ đã thông qua Luật 4146/2013, cho phép công dân nước ngoài mua bất động sản ở Hy Lạp trị giá trên 250.000 EUR (285.000 USD) để có được giấy phép cư trú 5 năm cho bản thân và gia đình. Chương trình “Golden Visa” đã được mở rộng cho những người mua nhiều loại chứng khoán khác nhau của Hy Lạp, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và tài khoản ngân hàng, với giá trị ít nhất là 400.000 EUR. Giấy phép có thể được gia hạn thêm năm năm và cho phép đi đến các nước EU và các nước trong khối Schengen mà không cần thị thực.

2. Quyền sở hữu trí tuệ

Vào tháng 4 năm 2020, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã loại Hy Lạp khỏi Danh sách theo dõi 301 đặc biệt do tiến bộ trong việc giải quyết các mối quan ngại liên quan đến việc bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPR). Việc sử dụng rộng rãi phần mềm không có giấy phép trong khu vực công ở Hy Lạp đã được các chủ sở hữu bản quyền các phần mềm quan tâm từ lâu. Vào tháng 12 năm 2019, Hy Lạp đã thực hiện các bước rõ ràng để giải quyết vấn đề này bằng cách phân bổ hơn 39 triệu EUR vào việc mua giấy phép phần mềm. Vào tháng 12 năm 2020, nhờ vào các liên hệ của chính phủ và khu vực tư nhân, thỏa thuận mua giấy phép phần mềm cho nhân viên chính phủ đã được hoàn tất và việc triển khai đang diễn ra tốt đẹp. Ngoài ra, Ủy ban Thông báo về Vi phạm Bản quyền và Quyền Liên quan trên Internet đã và đang thực hiện các bước để giải quyết vấn đề thực thi trên môi trường trực tuyến và Hy Lạp đã đưa ra luật mới áp dụng hình thức phạt tiền đối với hành vi sở hữu sản phẩm giả mạo. Vào năm 2019, Bộ Văn hóa đã phát triển luật cho phép chặn các tên miền động(domain), để cải thiện hơn nữa việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPR). Quốc hội đã thông qua dự luật này vào năm 2020.

Hy Lạp theo dõi vụ bắt giữ hàng giả; tuy nhiên, Bộ Tài chính, Cảnh sát biển và Dịch vụ Hải quan đều theo dõi dữ liệu của họ một cách riêng biệt. Năm 2019, Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Hy Lạp đã bắt giữ 143 người trong 110 vụ, thu giữ hơn 9 triệu bao thuốc lá giả, 10 phương tiện và hơn 1.300 pound thuốc lá, tất cả trị giá 1,8 triệu EUR trong nỗ lực trốn thuế. Đơn vị Tội phạm Kinh tế và Tài chính (SDOE) của Bộ Tài chính tiến hành điều tra và thu giữ hàng hóa và sản phẩm giả. Trong năm 2019, SDOE đã thu giữ gần 600.000 sản phẩm giả và sản phẩm vi phạm bản quyền, giảm so với 1,1 triệu sản phẩm vào năm 2018. Cơ quan Hải quan Hy Lạp cũng tiến hành kiểm tra tại các điểm xuất nhập cảnh vào EU, với hơn 20 triệu sản phẩm giả bị thu giữ trong năm 2019, phần lớn trong số đó là thuốc lá. Những người vi phạm có thể bị phạt vì hành động của họ và Luật 3982/2022 cho phép cảnh sát có thẩm quyền tịch thu và tiêu hủy hàng giả.

Hy Lạp hiện không có trong danh sách "Các thị trường khét tiếng" (Notorious Markets) của Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR).

Hy Lạp là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) và là thành viên của Công ước Paris về Bảo hộ Sở hữu Công nghiệp, Công ước Sáng chế châu Âu,

Hiệp ước Hợp tác Sáng chế Washington và Công ước Bản quyền Berne. Hiệp định WTO-TRIPS được đưa vào luật của Hy Lạp vào tháng 2 năm 1995 (Luật 2290/1995). Chính phủ Hy Lạp cũng đã ký và phê chuẩn các hiệp ước Internet WIPO và đưa chúng vào luật pháp Hy Lạp (Luật 3183 và 3184/2003) vào năm 2003. Khung pháp lý của Hy Lạp về bảo vệ bản quyền được tìm thấy trong Luật 2121 năm 1993 về bản quyền và Luật 2328 năm 1995 về phương tiện truyền thông.

Để biết thêm thông tin về các nghĩa vụ hiệp ước và đầu mối liên hệ tại các văn phòng IPR địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của WIPO tại <http://www.wipo.int/directory/en/>.

Lĩnh vực tài chính

1. Thị trường vốn và Danh mục đầu tư

Tuân theo các quy định của EU, Hy Lạp mở cửa cho đầu tư danh mục đầu tư nước ngoài. Luật 3371/2005 thiết lập một khuôn khổ pháp lý hiệu quả để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư theo danh mục đầu tư. Luật 3371/2005 thiết lập một khuôn khổ pháp lý hiệu quả để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư theo danh mục đầu tư. Luật 3283/2004 kết hợp Chỉ thị 2001/107 của Hội đồng châu Âu, thiết lập khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của các quỹ tương hỗ. Ngân hàng Trung ương Hy Lạp tuân thủ các nghĩa vụ tại Điều VIII của IMF và nói chung không áp đặt các hạn chế đối với các khoản thanh toán. Việc chuyển tiền cho các giao dịch quốc tế hiện tại được phép nhưng phải tuân theo các điều kiện cụ thể để được chấp thuận. Việc Sở giao dịch chứng khoán Athens thiếu tính thanh khoản cùng với môi trường kinh tế đầy thách thức đã cản trở việc phân bổ tín dụng nhưng các nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường nội địa vẫn có thể tiếp cận được với nhiều công cụ tín dụng khác nhau.

2. Hệ thống tiền tệ và ngân hàng

Hệ thống ngân hàng của Hy Lạp nhìn chung sẽ không được coi là “lành mạnh” và các ngân hàng lớn có thể phân bổ vốn cho các doanh nghiệp trong nước khi các ngân hàng lớn xử lý thỏa đáng số lượng lớn các khoản nợ xấu (NPL) trên bảng cân đối kế toán của họ.

Vào tháng 11 năm 2015, sau một cuộc Đánh giá Chất lượng Tài sản và Kiểm tra Độ căng do ECB tiến hành theo yêu cầu của thỏa thuận ESM 2015, việc tái cấp vốn lần thứ ba cho bốn ngân hàng hệ thống của Hy Lạp (Ngân hàng Quốc gia Hy Lạp, Ngân hàng Piraeus, Ngân hàng Alpha và Eurobank) đã diễn ra. Việc tái cấp vốn kết thúc với việc các ngân

hàng vẫn nằm trong tay tư nhân, sau khi huy động được 6,5 tỷ EUR từ các nhà đầu tư nước ngoài, chủ yếu là từ các quỹ đầu tư. Vào tháng 9 năm 2020, tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 35,8%, giảm so với mức 40,6% của tháng 12 năm 2019. Các ngân hàng ước tính rằng khoảng 20% các khoản nợ xấu (NPE) thuộc sở hữu của “những người vỡ nợ chiến lược” - những người đi vay không trả nợ cho người cho vay để lợi dụng các luật ban hành trong cuộc khủng hoảng tài chính để bảo vệ người vay khỏi bị xiết nợ hoặc đòi nợ từ chủ nợ mặc dù họ có khả năng thanh toán các nghĩa vụ của mình.

Xây dựng một chiến lược giảm nợ xấu hiệu quả là một trong những thách thức khó khăn nhất đối với nền kinh tế Hy Lạp. Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng Hy Lạp, ở mức 35,8%, vẫn là cao nhất trong khu vực đồng euro, cao hơn mức trung bình của châu Âu khoảng 3%. Theo các điều khoản của thỏa thuận ESM, Hy Lạp vẫn có nghĩa vụ tạo ra một thị trường nợ xấu, qua đó các khoản vay có thể được bán hoặc chuyển nhượng theo thời gian cho các mục đích phục vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài. Ngân hàng Trung ương Hy Lạp đã cấp phép cho hơn mười nhà cung cấp dịch vụ và người môi giới và chứng khoán hóa cho các khoản nợ xấu tiếp tục phát triển, tất cả các ngân hàng có hệ thống của Hy Lạp đã tiến hành bán danh mục đầu tư các khoản cho vay có bảo đảm và không có bảo đảm các đợt kể từ giữa năm 2017. Việc bán và/hoặc chuyển nhượng nợ xấu tiềm năng của Hy Lạp tiếp tục nhận được sự quan tâm của nhiều công ty và quỹ của Hy Lạp và nước ngoài, báo hiệu một thị trường khả thi. Nhà nước Hy Lạp vận hành một nền tảng đấu giá cho các tài sản thế chấp và tài sản bị tịch thu, mặc dù phần lớn các cuộc đấu giá vẫn kết thúc với ngân hàng bán với tư cách là người mua tài sản. Chính phủ đã giới thiệu chương trình bảo vệ tài sản “Hercules” vào cuối năm 2019, cung cấp bảo lãnh cho các ngân hàng như một động lực để chứng khoán hóa thêm 30 tỷ EUR trong nợ xấu. Kế hoạch xử lý nợ xấu bằng cách gói nó thành chứng khoán được bảo đảm bằng tài sản thông qua các phương tiện chuyên dùng để mua nợ xấu. Vì tất cả bốn ngân hàng hệ thống đều đã tận dụng kế hoạch này, chính phủ Hy Lạp đã đệ trình yêu cầu chính thức về việc gia hạn chương trình Hercules vào ngày 16 tháng 3 năm 2021 để cho phép các ngân hàng giảm hơn nữa các khoản nợ xấu (NPL) vào năm 2021 và 2022.

Chất lượng tài sản kém ngăn cản khả năng cung cấp tài chính hệ thống của các ngân hàng, mặc dù tình hình đang dần được cải thiện. Tốc độ tăng tổng huy động vốn hàng năm lên 8,5% vào năm 2020. Tiền gửi đã tăng khoảng 9 tỷ EUR tăng hơn năm 2019, và so với khoảng 200 tỷ EUR vào đầu năm 2019, một sự cải thiện đáng kể so với

những năm khủng hoảng, khi tiền gửi giảm từ mức cao nhất là 237 tỷ EUR vào tháng 9 năm 2009 xuống còn khoảng 123 tỷ EUR vào tháng 9 năm 2017. Vào cuối năm 2020, các ngân hàng có hệ thống của Hy Lạp nắm giữ các tài sản như sau: Ngân hàng Piraeus -71,6 tỷ EUR; Ngân hàng Quốc gia Hy Lạp -64,3 tỷ EUR; Ngân hàng Alpha -70 tỷ EUR; và Eurobank -67,7 tỷ EUR.

Có một số thỏa thuận sở hữu chéo giữa các doanh nghiệp Hy Lạp. Cho đến nay, mục tiêu của các thỏa thuận như vậy không phải là hạn chế đầu tư nước ngoài. Điều tương tự cũng áp dụng cho các vụ thu tóm đối thủ, một phương pháp đã được áp dụng gần đây tại thị trường Hy Lạp. Chính phủ tích cực khuyến khích đầu tư theo danh mục nước ngoài.

Hy Lạp có thị trường vốn hiệu quả hợp lý cung cấp cho khu vực tư nhân nhiều loại công cụ tín dụng. Tín dụng được phân bổ theo các điều khoản thị trường phổ biến trong khu vực đồng euro, các nhà đầu tư Hy Lạp và nước ngoài đều có thể tiếp cận tín dụng như nhau. Cơ quan quản lý độc lập, Ủy ban thị trường vốn Hy Lạp, giám sát các công ty môi giới, công ty đầu tư, công ty quản lý quỹ tương hỗ, công ty đầu tư danh mục đầu tư, quỹ đầu tư bất động sản, công ty trung gian tài chính, công ty thanh toán bù trừ và quản trị viên của họ (ví dụ: Sở giao dịch chứng khoán Athens), và các chương trình bảo đảm giao dịch và bồi thường cho nhà đầu tư (ví dụ: Quỹ bảo lãnh chung và Quỹ bổ sung), đồng thời cũng khuyến khích và tạo điều kiện cho các khoản đầu tư theo danh mục đầu tư.

Trái phiếu và cổ phiếu do chủ sở hữu đăng ký được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Athens (ASE). Ở Hy Lạp, cổ phiếu của các công ty ngân hàng, bảo hiểm và công ích phải được đăng ký. Các tập đoàn Hy Lạp được liệt kê trên ASE cũng là nhà thầu nhà nước được yêu cầu đăng ký tất cả cổ phiếu của họ.

Hy Lạp đã không thông báo rằng họ có ý định triển khai hoặc cho phép triển khai các công nghệ blockchain trong các giao dịch ngân hàng của mình.

3. Ngoại hối và Kiều hối

a) Ngoại hối

Thị trường ngoại hối của Hy Lạp tuân thủ các quy tắc của EU về sự luân chuyển tự do của vốn. Mặc dù chính phủ đã áp đặt các biện pháp kiểm soát vốn vào năm 2015, nhưng ở đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng, vào ngày 1 tháng 9 năm 2019, tất cả các

biện pháp kiểm soát vốn đã được gỡ bỏ. Hy Lạp là một thành viên của khu vực đồng euro, nơi sử dụng tỷ giá hối đoái thả nổi tự do. Hy Lạp không tham gia vào hoạt động thao túng tiền tệ nhằm mục đích đạt được lợi thế cạnh tranh.

b) Chính sách chuyển tiền

Vào ngày 1 tháng 9 năm 2019, tất cả các biện pháp kiểm soát vốn đã được gỡ bỏ.

4. Quỹ tài trợ nhà nước

Không có quỹ tài sản quốc gia nào ở Hy Lạp. Các quỹ hưu trí công có thể đầu tư tới 20% dự trữ của họ vào trái phiếu nhà nước hoặc công ty.

Doanh nghiệp nhà nước

Các doanh nghiệp nhà nước (SOEs) của Hy Lạp hoạt động trong các lĩnh vực tiện ích, giao thông, năng lượng, truyền thông, y tế và công nghiệp quốc phòng. Không có trang web chính thức nào có danh sách các SOEs.

Ngân hàng Hy Lạp: sở hữu một phần (cổ phần của nhà nước Hy Lạp không được vượt quá 35%); hơn 1.800 nhân viên; được điều hành bởi một Thống đốc do chính phủ bổ nhiệm

Tổng công ty khí đốt công cộng của Hy Lạp (DEPA): nhà nước Hy Lạp sở hữu đa số (65%); Thu nhập ròng 131 triệu EUR trong năm 2016; Tổng tài sản 3,1 tỷ EUR vào năm 2016; do Bộ Phát triển quản lý; Chính phủ đang trong quá trình chia tách công ty và tư nhân hóa cơ sở hạ tầng và hoạt động thương mại của công ty này.

Công nghiệp hàng không vũ trụ Hy Lạp (Hellenic Aerospace Industry): thuộc sở hữu nhà nước hoàn toàn; Tổng tài sản 932,5 triệu EUR vào năm 2014; Thu nhập ròng 13,7 triệu EUR năm 2014; hơn 1.300 nhân viên.

Quỹ ổn định tài chính Hy Lạp (Hellenic Financial Stability Fund): được điều hành bởi Hội đồng chung và Ban điều hành.

Bưu điện Hy Lạp (Hellenic Post): nhà nước Hy Lạp sở hữu đa số (90%); Thu nhập ròng 15,5 triệu EUR trong năm 2017.

Tổ chức Xe Hy Lạp (Hellenic Vehicle Organization): sở hữu đa số (51% thuộc sở hữu của nhà nước Hy Lạp); khoảng 400 nhân viên; Tổng tài sản khoảng 69 triệu EUR; được điều hành bởi Hội đồng quản trị.

Công ty Cấp thoát nước (EYDAP): sở hữu đa số (34% của nhà nước Hy Lạp); được điều hành bởi Hội đồng quản trị.

Tổng công ty Điện lực Công cộng: do nhà nước Hy Lạp sở hữu đa số (51%); Tổng tài sản 14,1 tỷ EUR vào năm 2018; hơn 16.700 nhân viên.

Hầu hết các doanh nghiệp nhà nước Hy Lạp (SOEs) được cấu trúc dưới sự bảo trợ của Tổng công ty Tài sản và Dự phần Hy Lạp (HCAP), một công ty nắm giữ độc lập về tài sản nhà nước được ủy quyền bởi gói cứu trợ năm 2015 và chính thức ra mắt vào năm 2016. Ban giám sát của HCAP độc lập với nhà nước Hy Lạp và một phần được bổ nhiệm bởi các tổ chức chủ nợ Hy Lạp. Một số doanh nghiệp SOE vẫn chịu sự giám sát của Ban thư ký đặc biệt cho các doanh nghiệp và tổ chức công của Bộ Tài chính, được thành lập theo Luật 3429/2005. Các công ty tư nhân trước đây không được phép tham gia thị trường trong các lĩnh vực mà công ty SOE hoạt động như một độc quyền, chẳng hạn như nước, thoát nước hoặc giao thông đô thị. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp SOE ở trong các lĩnh vực độc quyền nêu trên đã được lên kế hoạch tư nhân hóa như một yêu cầu của các chương trình cứu trợ của quốc gia, nhằm mục đích tự do hóa thị trường và nâng cao doanh thu cho nhà nước.

Các tuyên bố chính thức của chính phủ về tư nhân hóa kể từ năm 2015 đôi khi gây nhầm lẫn cho các nhà đầu tư. Một số quan chức cấp cao đã tuyên bố phản đối các dự án tư nhân hóa đã được phê duyệt trước đó, trong khi các quan chức khác vẫn giữ lập trường rằng chính phủ vẫn cam kết bán các doanh nghiệp SOE. Hện tại Chính phủ Hy Lạp đã bày tỏ cam kết của mình và đang tiến tới việc tư nhân hóa, bao gồm cả Công ty khí công cộng của Hy Lạp (DEPA) và một số tài sản của cảng. Theo thỏa thuận cứu trợ, Hy Lạp đã tiến tới việc bãi bỏ quy định thị trường điện, áp dụng Mô hình mục tiêu (là mô hình thị trường điện bán buôn - nhằm mục đích từng bước hài hòa, thông qua khớp nối, các thị trường điện quốc gia khác nhau, để có thể hình thành một thị trường điện thống nhất của EU) vào tháng 11 năm 2020. Trong các lĩnh vực mở cửa cho đầu tư tư nhân, chẳng hạn như thị trường viễn thông, các doanh nghiệp tư nhân cạnh tranh với các doanh nghiệp nhà nước theo các điều khoản và điều kiện danh nghĩa giống nhau về khả năng tiếp cận thị trường, tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác, chẳng hạn như giấy phép và nguồn cung. Một số công ty khu vực tư nhân cho biết chính phủ đã ưu đãi cho các doanh nghiệp SOE trong việc xin giấy phép và cho thuê

trong các lĩnh vực mở cửa cho đầu tư tư nhân. Chính phủ tích cực tìm cách chấm dứt nhiều hình thức độc quyền nhà nước này và giới thiệu việc có cạnh tranh tư nhân như một phần của cuộc cải cách tổng thể nền kinh tế Hy Lạp. Hy Lạp - với tư cách là thành viên của EU - tham gia vào Hiệp định Mua sắm Chính phủ trong khuôn khổ WTO. Các doanh nghiệp nhà nước (SOE) mua hàng hóa và dịch vụ từ khu vực tư nhân và các công ty nước ngoài thông qua đấu thầu công. Các doanh nghiệp SOE phải chịu những hạn chế về ngân sách, với việc cắt giảm tiền lương trong vài năm qua đối với các công việc trong khu vực công.

Chương trình tư nhân hóa

Quỹ Phát triển Tài sản Cộng hòa Hy Lạp (HRADF, hoặc TAIPED), một quỹ tư nhân hóa phi chính phủ độc lập, được thành lập vào năm 2011 theo chương trình cứu trợ của Hy Lạp để quản lý việc bán hoặc nhượng quyền các tài sản chính của chính phủ, nhằm nâng cao nguồn thu đáng kể của nhà nước và mang lại công nghệ và chuyên môn mới cho sự phát triển thương mại của các tài sản này. Tài sản nhà nước bao gồm các công ty nhà nước đã niêm yết và chưa niêm yết, cơ sở hạ tầng, các tòa nhà và đất đai có giá trị thương mại. Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và trong nước vào chương trình tư nhân hóa nhìn chung không bị hạn chế, mặc dù môi trường kinh tế trong thời kỳ khủng hoảng và đại dịch đã thách thức khả năng huy động vốn của khu vực tư nhân trong nước để mua các công ty dự kiến tư nhân hóa.

Thỏa thuận cứu trợ ESM tháng 8 năm 2015 yêu cầu Hy Lạp hợp nhất HRADF, Quỹ ổn định tài chính Hy Lạp (HFSF), Công ty tài sản công (ETAD) và một tổ chức mới sẽ quản lý các doanh nghiệp nhà nước (SOEs) khác thành Tổng công ty Tài sản và Dự phần Hy Lạp (HCAP), được hình thành theo Luật 4389/2016. Vào tháng 3 năm 2017, HCAP đã nhận được hướng dẫn ngắn hạn và dài hạn từ Bộ trưởng Bộ Tài chính và vào tháng 9 năm 2017, HCAP đã nhận được các hướng dẫn chiến lược từ nhà nước Hy Lạp (cổ đông duy nhất của HCAP).

Tư nhân hóa phải tuân theo quy trình đấu thầu công khai, dễ hiểu, không phân biệt đối xử và minh bạch. Các thương vụ tư nhân hóa đáng chú ý gần đây đã hoàn thành bao gồm việc chuyển nhượng 66% cổ phần của công ty điều hành hệ thống truyền dẫn khí đốt Hy Lạp (DESFA) cho Senfluga Energy Infrastructure Holdings, bán 67% cổ phần của quản lý Cảng Thessaloniki, bán 5% còn lại của công ty cung cấp viễn thông lớn

nhất cho Deutsche Telecom, và các dịch vụ bảo dưỡng toa xe và dịch vụ cung cấp đường sắt công ty Rosco.

Vào tháng 2 năm 2019, chính phủ đã kết thúc việc gia hạn 20 năm thỏa thuận nhượng quyền của Sân bay Quốc tế Athens, trị giá 1,4 tỷ euro và vào tháng 1 năm 2020 chính phủ đã nhận được 9 sự quan tâm cho 30% cổ phần. Việc gia hạn cho phép khởi động đấu thầu bán 30% cổ phần của sân bay. Vào tháng 1 năm 2020, Quỹ Phát triển Tài sản Cộng hòa Hy Lạp (HRADF) đã đưa vào danh sách lựa chọn 9 đối tác (từ 10 đối tác ban đầu đã bày tỏ sự quan tâm dự án này) đủ điều kiện cho giai đoạn tiếp theo của cuộc đấu thầu; các đề nghị ràng buộc. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của đại dịch ở Hy Lạp (tháng 2 đến tháng 3 năm 2020) và sự sụt giảm nghiêm trọng trong hoạt động/doanh thu của sân bay, HRADF đã quyết định đóng băng toàn bộ quá trình vô thời hạn. Vào tháng 1 năm 2020, chính phủ Hy Lạp đã đưa ra các thủ tục pháp lý cần thiết để tư nhân hóa mười cảng địa phương, bao gồm Heraklion, Elefsina và Alexandroupolis, sẽ được tư nhân hóa thông qua các thỏa thuận nhượng quyền một phần hoặc các chương trình quản lý toàn bộ. Vào tháng 1 năm 2021, Ủy ban châu Âu đã chấp thuận cho Bộ Cơ sở hạ tầng và Giao thông vận tải tiến hành xây dựng mạng lưới đường bộ nối thị trấn Trikala với tuyến đường cao tốc chính Egnatia. Vào tháng 7 năm 2020, HRADF đã tiến hành hai cuộc đấu thầu tư nhân hóa các cảng Alexandroupoli và Kavala. Vào tháng 10 cùng năm, sáu đối tác (tổng cộng) đã bày tỏ sự quan tâm đối với cả hai cảng này. Vào tháng 3 năm 2021, HRADF thông báo rằng 5 đối tác đã đủ điều kiện cho giai đoạn chào hàng ràng buộc của cuộc đấu thầu, bao gồm hai công ty Hoa Kỳ (Cơ sở hạ tầng & Phát triển Quintana, và Tập đoàn tài chính Black Summit). Dự án có ngân sách 442 triệu EUR và dự kiến sẽ thúc đẩy sự phát triển năng lượng, kinh tế và du lịch của Trung tâm Hy Lạp, Thessaly và Tây Macedonia. Vào tháng 3 năm 2020, Công ty khí công cộng của Hy Lạp (DEPA) đã nhận được chín hồ sơ dự thầu không ràng buộc để bán 65% cổ phần của mình. Công ty Dầu mỏ Hy Lạp (Hellenic Petroleum) duy trì 35% còn lại. Tổng công ty Điện lực công cộng tiếp tục xem xét việc tư nhân hóa một phần đơn vị vận hành phân phối điện. Cuối cùng, Ủy ban trò chơi Hy Lạp đã trao giấy phép hoạt động sòng bạc cho Mohegan Gaming & Entertainment và đối tác Hy Lạp GEK Terna vào tháng 1 năm 2020 cho dự án trị giá 8 tỷ euro nhằm phát triển khu sân bay cũ của Athens tại Hellinikon thành một khu phức

hợp đa năng. Dự án dự kiến sẽ bắt đầu xây dựng vào năm 2022 sau khi các giấy phép cần thiết được cấp.

Trách nhiệm xã hội

Nhận thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) bao gồm các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị, đã tăng lên trong thập kỷ qua giữa cả người sản xuất và người tiêu dùng ở Hy Lạp. Một số doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, trong nhiều lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, đã chấp nhận và hiện đang thúc đẩy các nguyên tắc CSR. Một số hiệp hội kinh doanh phi lợi nhuận đã xuất hiện trong vài năm gần đây (Mạng lưới Hy Lạp về Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp, Global Sustain, v.v.) để phổ biến các giá trị CSR và quảng bá chúng trong giới kinh doanh và xã hội một cách rộng rãi hơn. Các thành viên của các nhóm này có các chương trình kết hợp để đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của các cộng đồng gồm: giảm thiểu các hoạt động ảnh hưởng đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên; tạo điều kiện làm việc lành mạnh và an toàn cho nhân viên; cung cấp cơ hội bình đẳng về việc làm và phát triển nghề nghiệp; và cung cấp cho các cổ đông lợi nhuận thỏa đáng thông qua quản lý môi trường và xã hội có trách nhiệm. Công chúng nâng cao sự chấp nhận và tôn trọng đối với các công ty theo đuổi CSR ở Hy Lạp. Năm 2014, chính phủ đã soạn thảo Kế hoạch Hành động Quốc gia về Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp giai đoạn 2014-2021. Mục tiêu chính của kế hoạch là tăng số lượng các công ty nhận biết và sử dụng CSR để xây dựng chiến lược của họ. Hy Lạp đã khuyến khích việc tuân thủ Hướng dẫn thẩm định chi tiết của OECD về chuỗi cung cấp khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực có xung đột và rủi ro cao. Không có quan ngại nào bị cáo buộc/ báo cáo về quyền con người hoặc quyền lao động liên quan đến CSR mà các doanh nghiệp nước ngoài nên biết. Hy Lạp không phải là thành viên của Sáng kiến minh bạch các ngành công nghiệp khai thác. Hy Lạp đã ký Văn bản Montreux về các Công ty An ninh và Quân sự Tư nhân vào năm 2009. Nước này cũng ủng hộ Quy tắc ứng xử quốc tế cho các nhà cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân và là thành viên của Hiệp hội các nhà cung cấp dịch vụ an ninh tư nhân (ICoCA).

Thông tin tham khảo thêm:

- Báo cáo Quốc gia về Thực tiễn Nhân quyền (<https://www.state.gov/reports-bureau-of-democracy-human-rights-and-labor/country-reports-on-human-rights-practices/>);

- Báo cáo buôn bán người (<https://www.state.gov/trafficking-in-persons-report/>);
- Hướng dẫn thực hiện “Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc” cho các Giao dịch được liên kết với Người dùng cuối của Chính phủ nước ngoài đối với Sản phẩm hoặc Dịch vụ có Khả năng Giám sát (<https://www.state.gov/key-topics-bureau-of-democracy-human-rights-and-labor/duo-diligence-guidance/>);
- Tư vấn về các biện pháp trừng phạt và thực thi đối với Triều Tiên (https://home.treasury.gov/system/files/126/dprk_supplychain_advisory_07232018.pdf).
- Phát hiện về các dạng Báo cáo Lao động Trẻ em Tội tệ nhất (<https://www.dol.gov/agencies/ilab/resources/reports/child-labor/findings>);
- Danh mục hàng hóa do lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức sản xuất (<https://www.dol.gov/agencies/ilab/reports/child-labor/list-of-goods>);
- Lao động trẻ em, Lao động cưỡng bức và Buôn bán người trên khắp thế giới (<https://www.dol.gov/general/apps/ilab>) và;
- Chuỗi tuân thủ (<https://www.dol.gov/ilab/complychain/>).

Tham nhũng

Hy Lạp đã chứng kiến sự gia tăng nhẹ trong nhận thức về tham nhũng, khi nước này tăng một bậc lên vị trí 59 trong Chỉ số Nhận thức về Tham nhũng năm 2019 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, từ 60 vào năm 2019 và 67 vào năm 2018. Ngược lại, đất nước đã cải thiện kể từ năm 2012, một phần là do cải cách cơ cấu bắt buộc. Bất chấp những cải tiến về cơ cấu, bộ máy hành chính nặng nề được cho là đang làm chậm tiến độ. Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã đưa ra một báo cáo vào năm 2018 chỉ trích chính phủ về các hành động mua sắm công không phù hợp liên quan đến các bộ trưởng chính phủ Hy Lạp và việc bổ nhiệm cố vấn thân cận của thủ tướng nước này làm người đứng đầu Ủy ban Cạnh tranh Hy Lạp, nơi giám sát việc thực thi luật chống độc quyền. Vào tháng 10 năm 2018, tổ chức Minh bạch Quốc tế đã công bố một báo cáo khác, cảnh báo về những rủi ro tham nhũng do chương trình thị thực vàng gây ra, đề cập Hy Lạp là quốc gia cấp thị thực vàng hàng đầu. Trong báo cáo năm 2020 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, tổ chức đã vạch ra các chi phí bất nguồn trực tiếp từ đại dịch COVID-19, bao gồm cả các trường hợp hối lộ nước ngoài xảy ra trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

Vào ngày 19 tháng 3 năm 2015, chính phủ đã thông qua Luật 4320, trong đó quy định việc thành lập Ban thư ký chung Phòng chống Tham nhũng dưới quyền của một quốc vụ khanh

mới. Theo Điều 12 của Luật, đơn vị này soạn thảo chiến lược quốc gia chống tham nhũng, trong đó nhấn mạnh vào sự phối hợp giữa các cơ quan chống tham nhũng trong các bộ và cơ quan khác nhau, bao gồm Cảnh sát kinh tế, Đơn vị tội phạm kinh tế và tài chính (SDOE), Đơn vị Kiểm soát Nội bộ của các Bộ và Cơ quan Kiểm tra Dịch vụ Y tế và Phúc lợi. Căn cứ vào Luật 4320, hai cơ quan chống tham nhũng chính là Cơ quan Thanh tra - Kiểm soát hành chính Nhà nước (SEEDD) và Cơ quan Thanh tra-Kiểm soát Công trình công cộng (SEDE), đã được chuyển về dưới quyền của Ban thư ký chung Phòng chống Tham nhũng. Một quốc vụ khanh về chống tham nhũng đã được bổ nhiệm vào nội các sau cuộc bầu cử tháng 1 năm 2015 và được giao giám sát các nỗ lực của chính phủ trong việc chống tham nhũng và tội phạm kinh tế. Quốc vụ khanh này đã soạn thảo các kế hoạch phối hợp hành động, giám sát việc thực hiện và được trao quyền kiểm soát hoạt động của bộ phận Tội phạm Kinh tế của Cảnh sát Hy Lạp (SDOE), các đơn vị kiểm soát nội bộ của các bộ và cơ quan thanh tra của Cơ quan Y tế và Phúc lợi. Sau cuộc bầu cử quốc gia vào tháng 9 năm 2015, chính phủ đã bãi bỏ chức vụ quốc vụ khanh chống tham nhũng và giao những nhiệm vụ đó cho một bộ trưởng dự khuyết mới về chống tham nhũng trong Bộ Tư pháp, Minh bạch và Nhân quyền.

Luật được thông qua vào ngày 11 tháng 5 năm 2015, cung cấp nhiều hình thức xử phạt, kỷ luật hơn đối với các nhân viên nhà nước bị buộc tội có hành vi sai trái hoặc vi phạm công vụ, đồng thời loại bỏ việc đình chỉ ngay lập tức một nhân viên bị buộc tội trước khi hoàn tất thủ tục pháp lý. Nếu bị kết tội, người phạm tội có thể bị tước lương đến 12 tháng và buộc thôi giữ chức vụ cao cấp trong thời hạn từ một năm đến năm năm. Người vi phạm cũng có thể bị phạt từ 3.000 EUR đến 100.000 EUR. Luật yêu cầu công khai thu nhập và tài sản của các quan chức được bổ nhiệm và được bầu, bao gồm cả các nhân viên trong khu vực công, chẳng hạn như các nhà báo và người đứng đầu các tổ chức phi chính phủ do nhà nước tài trợ. Một số cơ quan khác nhau được giao nhiệm vụ giám sát và xác minh các tiết lộ, bao gồm Tổng Thanh tra Hành chính Công, Cục Nội vụ cảnh sát, công tố viên kháng cáo Piraeus và một ủy ban quốc hội thường trực độc lập. Tuyên bố được công bố công khai. Luật pháp quy định các biện pháp xử phạt hành chính và hình sự đối với hành vi không tuân thủ. Hình phạt từ hai đến mười năm tù và phạt tiền từ 10.000 EUR đến 1.000.000 EUR. Vào ngày 7 tháng 8 năm 2019, Quốc hội đã thông qua luật thiết lập một cơ quan minh bạch thống nhất bằng cách chuyển giao quyền hạn và trách nhiệm của các dịch vụ thanh tra hành chính công cho một cơ quan độc lập. Vào tháng 11 năm 2019, luật đề cập đến hành vi hối lộ

quan chức đã được sửa đổi, bao gồm một định nghĩa cụ thể về “quan chức nhà nước” và coi việc hối lộ đối với một quan chức nhà nước là một trọng tội thay vì một tội nhẹ, có thể bị phạt tù từ năm đến tám năm (trước đó phạt 3 năm). Vào ngày 17 tháng 11 năm 2020, chính phủ đã thành lập Văn phòng Công tố Tài chính để đối phó với tội phạm tài chính sau khi công chúng phàn nàn về cuộc điều tra của Văn phòng Công tố Tham nhũng đối với một vụ án liên quan đến công ty dược phẩm Novartis. Văn phòng mới đứng đầu là một công tố viên cấp cao (Hội đồng Tư pháp Tối cao của Tòa án Tối cao lựa chọn), có 16 công tố viên, và đi vào hoạt động vào tháng 11 năm 2020.

Hối lộ là một hành vi phạm tội và luật pháp đưa ra những hình phạt nghiêm khắc đối với những hành vi vi phạm, mặc dù việc thực thi một cách cẩn cù nhưng việc thực thi luật pháp một cách lộn xộn hoặc không đồng đều vẫn là một vấn đề. Trong lịch sử, mua sắm chính phủ là vấn đề vi phạm nghiêm trọng nhất, vì ảnh hưởng chính trị và các cân nhắc khác được cho là đóng một vai trò quan trọng trong việc đánh giá hồ sơ dự thầu. Tham nhũng liên quan đến hệ thống chăm sóc sức khỏe và các tài trợ của đảng chính trị là những khu vực đáng quan tâm. Các tổ chức phi chính phủ và các nhà quan sát khác đã bày tỏ lo ngại về mức độ tham nhũng chính thức cao. Các cơ quan chính phủ thường trực và đặc biệt chịu trách nhiệm chống tham nhũng đang thiếu nhân viên và thiếu tài chính. Mức độ tham nhũng cao trong khu vực công và trốn thuế trong khu vực tư nhân được nhận thức rộng rãi và nhiều người Hy Lạp coi tham nhũng là trở ngại chính cho sự phục hồi kinh tế.

Bộ Tư pháp khởi tố các vụ án hối lộ và tham nhũng. Trong trường hợp các chính trị gia có liên quan tới tham nhũng, quốc hội Hy Lạp có thể tiến hành điều tra và/hoặc dỡ bỏ quyền miễn trừ của quốc hội để cho phép tiến hành một vụ kiện đặc biệt của tòa án chống lại chính trị gia đó. Luật tháng 12 năm 2014 không cho phép các quan chức cấp cao, bao gồm thủ tướng, bộ trưởng, dự khuyết và thứ trưởng, đại biểu quốc hội, đại biểu Nghị viện châu Âu, tổng thư ký đặc biệt, thống đốc khu vực và phó thống đốc cũng như thị trưởng và phó thị trưởng được hưởng lợi từ các bản án khoan hồng hơn trong các trường hợp liên quan đến hối lộ chính thức. Vào năm 2019, Nghị viện đã thông qua một sửa đổi đối với Điều 62 của hiến pháp, trong đó hạn chế quyền miễn trừ của nghị viện đối với các hành vi được thực hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nghị viện. Ngoài ra, Nghị viện đã sửa đổi Điều 86 của hiến pháp, bãi bỏ thời hiệu đối với các tội phạm là các bộ trưởng và không cho phép hoãn các phiên tòa xét xử các bộ trưởng.

Hy Lạp ký kết Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc, được ký vào ngày 10 tháng 12 năm 2003 và phê chuẩn ngày 17 tháng 9 năm 2008. Chính phủ cũng ký kết Công ước OECD về chống hối lộ các quan chức chính phủ nước ngoài và tất cả các hiệp định chống tham nhũng có liên quan do EU ủy nhiệm, chính phủ Hy Lạp cam kết về nguyên tắc trừng phạt những ai có hành vi hối lộ ở Hy Lạp hoặc nước ngoài. Công ước OECD có hiệu lực từ năm 1999. Hy Lạp gia nhập các công ước hoặc hiệp ước có liên quan khác bao gồm:

- Công ước Luật Dân sự của Hội đồng châu Âu về Tham nhũng: Ký ngày 8 tháng 6 năm 2000. Phê duyệt ngày 21 tháng 2 năm 2002. Có hiệu lực: ngày 1 tháng 11 năm 2003.
- Công ước Luật Hình sự của Hội đồng châu Âu về Tham nhũng: Ký ngày 27 tháng 1 năm 1999. Phê duyệt ngày 10 tháng 7 năm 2007. Có hiệu lực: ngày 1 tháng 11 năm 2007.
- Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia: Ký ngày 13 tháng 12 năm 2000. Phê duyệt ngày 11 tháng 1 năm 2011.

Báo cáo Tham nhũng tại Hy Lạp:

1. Cơ quan chính phủ

Tổ chức: Cơ quan Thanh tra - Kiểm soát Hành chính Nhà nước

Địa chỉ: 60 Sygrou Avenue, 11742, Athens

Số điện thoại: + 30-213-215-8800

Địa chỉ email: seedd@seedd.gr

2. Tổ chức cơ quan giám sát

Tổ chức: Tổ chức Minh bạch Quốc tế Hy Lạp

Địa chỉ: Solomou 54, tầng 4, 10682 Athens

Số điện thoại: + 30-210-722-4940

Địa chỉ email: tihellas@otenet.gr

Bạo lực chính trị

Không có vụ khủng bố lớn nào xảy ra ở Hy Lạp trong những năm gần đây; tuy nhiên, các nhóm trong nước tiến hành các cuộc tấn công quy mô nhỏ không liên tục như bom gói có mục tiêu, thiết bị nổ ngẫu hứng và thiết bị gây cháy không tinh vi (cocktail

Molotov) thường nhắm vào tài sản của các nhân vật chính trị, văn phòng đảng, xe tư nhân, bộ, đồn cảnh sát và doanh nghiệp. Ngoài ra, các nhóm vô chính phủ trong nước thường thực hiện các cuộc tấn công quy mô nhỏ nhằm vào các tòa nhà chính phủ và các cơ quan đại diện nước ngoài. Biểu tình và phản đối diễn ra phổ biến ở các thành phố lớn ở Hy Lạp. Trong khi hầu hết các cuộc biểu tình và đình công này đều diễn ra ôn hòa và quy mô nhỏ, chúng thường gây ra gián đoạn tạm thời cho các dịch vụ thiết yếu và giao thông, và các nhóm vô chính phủ trong một số trường hợp được biết đến là kết hợp với các cuộc biểu tình khác để tạo ra tình trạng hỗn loạn.

Những kẻ chủ mưu của các nhóm khủng bố khét tiếng nhất của Hy Lạp hiện đang bị bỏ tù, bao gồm các thủ lĩnh của Ngày 17 tháng 11 và Cuộc đấu tranh Bình dân Cách mạng, hoạt động từ những năm 1970 đến 1990 và chịu trách nhiệm cho hàng trăm vụ tấn công và giết người. Chính quyền Hy Lạp đã loại bỏ phần lớn những nhóm này trước Thế vận hội Olympic 2004. Sau Thế vận hội, một làn sóng tổ chức mới đã xuất hiện, bao gồm Tổ chức đấu tranh cách mạng, Âm mưu bắn hạt nhân và Tổ chức cách mạng, mặc dù chính quyền đã vây bắt các nhóm này trong một làn sóng bắt giữ từ năm 2009 đến năm 2011 và vây bắt một lần nữa vào năm 2014.

Các nhóm khủng bố trong nước bao gồm “OLA”, còn được gọi là Nhóm các chiến binh nổi tiếng, đã nhận trách nhiệm về vụ đánh bom tháng 12 năm 2018 bên ngoài đài truyền hình tư nhân và vụ đánh bom tháng 12 năm 2017 bên ngoài tòa án Athens. OLA cũng đã nhận trách nhiệm về vụ đánh bom vào tháng 11 năm 2015 tại văn phòng của Liên đoàn Doanh nghiệp Hy Lạp, gây ra thiệt hại lớn cho các văn phòng và các tòa nhà xung quanh, cuộc tấn công vào tháng 12 năm 2014 vào đại sứ quán Israel ở Athens, không dẫn đến thương tích và thiệt hại nhỏ cho tòa nhà, và cuộc tấn công vào dinh thự của Đại sứ Đức ở Athens vào tháng 12 năm 2013. OLA cũng đã nhận trách nhiệm về một vụ tấn công gián tiếp một tòa nhà Mercedes-Benz ngày 12 tháng 1 năm 2014 và một cuộc tấn công nhằm vào trụ sở của đảng Dân chủ Mới khi đó ở Athens tháng 1 năm 2013.

Lao động

Ở Hy Lạp có đủ nguồn cung cấp lao động lành nghề, bán kỹ năng và phổ thông, mặc dù có thể thiếu một số kỹ năng kỹ thuật cao. Những người nhập cư bất hợp pháp chủ yếu ở khu vực lao động phổ thông ở nhiều khu vực thành thị, và ở khu vực nông thôn chủ yếu làm nông nghiệp. Hy Lạp cung cấp giấy phép cư trú cho người di cư vì nhiều

lý do, bao gồm cả công việc. Vào tháng 7 năm 2015, Nghị viện đã thông qua luật quy định tình trạng của công dân nước ngoài không thuộc Liên minh châu Âu được tuyển dụng để làm việc trong nước Hy Lạp với tư cách là lao động thời vụ. Luật cũng giảm thời gian cư trú liên tục tối thiểu tại quốc gia được yêu cầu đối với những người di cư không có giấy tờ và có đủ điều kiện nộp đơn xin giấy phép cư trú từ 10 năm xuống 7 năm, những đơn đăng ký này được đánh giá dựa trên mối quan hệ chặt chẽ của người nộp đơn với quốc gia. Điều luật nêu ra các yêu cầu để thiết lập hợp đồng làm việc, yêu cầu có bằng chứng về nơi ở thích hợp cho người lao động và phạt 1.500 EUR (1.620 USD) đối với người sử dụng lao động không làm như vậy, yêu cầu trả trước ít nhất một tháng an sinh xã hội cho mỗi nhân viên, cung cấp các quyền lao động cơ bản cho mỗi người lao động và nghiêm cấm người sử dụng lao động đối với người tuyển dụng lao động nếu trước đó người này bị phát hiện đã tuyển dụng người lao động bằng các phương thức gian dối. Luật cũng quy định rằng tiền lương hàng ngày của người lao động thời vụ nước ngoài không thuộc khối EU không được thấp hơn lương của một người lao động không đủ tiêu chuẩn. Luật cấp cho người lao động nước ngoài thời vụ không thuộc EU các quyền giống như công dân như độ tuổi tối thiểu làm việc, điều kiện lao động, quyền liên kết, công đoàn, thương lượng tập thể, giáo dục và đào tạo nghề, dịch vụ tư vấn việc làm và quyền đối với một số hàng hóa, các dịch vụ và lợi ích theo các điều kiện. Luật quy định rằng những công dân không thuộc Liên minh châu Âu là nạn nhân của các điều kiện ngược đãi hoặc tai nạn lao động có thể đủ điều kiện để xin giấy phép cư trú vì lý do nhân đạo.

Những người xin tị nạn đủ điều kiện để xin giấy phép lao động sau khi họ hoàn thành cuộc phỏng vấn xin tị nạn đầu tiên; tuy nhiên, các thủ tục để xin giấy phép này không được những người xin tị nạn, các tổ chức phi chính phủ (NGO) hoặc các quan chức chính phủ công nhận rộng rãi. Tính đến tháng 2 năm 2021, Dịch vụ tị nạn Hy Lạp có 74.934 trường hợp đang chờ xử lý, với dự kiến sẽ được giải quyết trước khi kết thúc năm 2021. Dịch vụ và việc nhận đơn xin tị nạn đã bị tạm ngừng từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 10 tháng 4 năm 2020, do đại dịch COVID-19. Những người tị nạn được công nhận được hưởng các quyền lao động như công dân Hy Lạp. Các tổ chức phi chính phủ và các quan chức chính phủ làm việc tại các địa điểm di cư cho biết một số người xin tị nạn làm các công việc nông nghiệp theo mùa không khai báo ở các vùng nông thôn.

Vào tháng 4 năm 2019, Hy Lạp đã công bố một chương trình trợ cấp tiền lương có tên “Rebrain Greek”, cung cấp cho 500 người Hy Lạp tài năng đã chuyển ra nước ngoài trong cuộc khủng hoảng tài chính với mức lương 3.000 EUR hàng tháng nếu họ trở lại Hy Lạp. Chương trình hy vọng sẽ phục hồi các lĩnh vực có kỹ năng cao của nền kinh tế Hy Lạp. Vào tháng 12 năm 2020, Quốc hội Hy Lạp đã thông qua Luật 4758 liên quan đến việc giảm thuế cho những công dân nước ngoài sẽ chuyển nơi cư trú sang Hy Lạp. Những dân du mục công nghệ số chọn làm việc ở Hy Lạp có thể được giảm 50% thuế cho 7 năm cư trú đầu tiên của họ.

Hy Lạp đã phê chuẩn các Công ước cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Luật cụ thể quy định quyền liên kết và quyền đình công, tổ chức và thương lượng tập thể. Luật lao động của Hy Lạp quy định độ tuổi tối thiểu (15 tuổi) và mức lương làm việc tối thiểu, xác định điều kiện làm việc có thể chấp nhận được và các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tối thiểu, xác định giờ làm việc, giới hạn thời gian làm thêm giờ và áp dụng các quy tắc nhất định đối với việc sa thải nhân viên. Có sự khác biệt giữa mức lương tối thiểu trong khu vực tư nhân đối với lao động không chuyên trách từ 25 tuổi trở lên và lao động dưới 25 tuổi. Những người dưới 25 tuổi nhận được 84% lương của những người trên 25 tuổi. Tháng 5 năm 2015 luật đã sửa đổi luật cấm đình công trong các trường hợp khẩn cấp quốc gia. Luật năm 2015 nghiêm cấm việc ban hành lệnh huy động dân sự như một biện pháp chống lại các hành động đình công trước hoặc sau khi tuyên bố của họ.

Vào năm 2017, quốc hội đã thông qua luật quy định về việc đóng cửa tạm thời của các doanh nghiệp trong trường hợp người sử dụng lao động liên tục vi phạm luật liên quan đến việc sử dụng người lao động không khai báo và không an toàn. Người sử dụng lao động có nghĩa vụ thông báo trước về thời gian làm việc của nhân viên hoặc những thay đổi trong lịch trình làm việc của họ. Luật cũng quy định các phúc lợi xã hội và phúc lợi được cấp cho các bà mẹ mang thai hộ, bao gồm bảo vệ khỏi bị sa thải khi mang thai và sau khi sinh con. Các tòa án được yêu cầu xem xét các khiếu nại của người lao động chống lại người sử dụng lao động của họ về việc chậm trả lương trong vòng hai tháng sau khi họ nộp đơn, và ra quyết định trong vòng 30 ngày sau phiên điều trần.

Chính phủ đặt ra các hạn chế đối với việc sa thải hàng loạt ở các công ty tư nhân và nhà nước sử dụng hơn 20 công nhân. Việc sa thải vượt quá số lượng giới hạn do luật

quy định cần có sự tham vấn thông qua Hội đồng Lao động Tối cao (với sự tham gia của công nhân, người sử dụng lao động và đại diện chính phủ) và sự ủy quyền của chính phủ. Dựa trên một quyết định của bộ vào tháng 2 năm 2014, chính phủ đã chuyển thẩm quyền phê chuẩn việc cho nghỉ việc từ Bộ trưởng Bộ Lao động sang Tổng thư ký của Bộ.

Luật pháp Hy Lạp quy định quyền của người lao động được thành lập và tham gia các công đoàn độc lập, tiến hành các hoạt động của họ mà không bị gây trở ngại và đình công. Cấm thành lập tổ chức công đoàn ở doanh nghiệp có dưới 20 công nhân. Vào tháng 7 năm 2016, Quốc hội đã thông qua luật cho phép các nhân viên lực lượng vũ trang thành lập công đoàn, đồng thời nghiêm cấm rõ ràng các cuộc đình công và đình chỉ công việc của các công đoàn đó. Cảnh sát cũng có quyền tổ chức và biểu tình nhưng không được đình công. Vào ngày 10 tháng 7 năm 2020, quốc hội đã thông qua luật riêng yêu cầu thông báo trước và kịp thời - bằng văn bản hoặc qua email - về các cuộc biểu tình cho cảnh sát hoặc cơ quan Cảnh sát biển. Luật cũng buộc những người tổ chức biểu tình phải chịu trách nhiệm về tổn hại thân thể hoặc thiệt hại tài sản nếu họ không tuân theo các yêu cầu.

Khoảng 950 thanh tra được ủy quyền tiến hành thanh tra lao động, bao gồm nhân viên và nhân sự thanh tra lao động thuộc Bộ Lao động, An sinh xã hội và Đoàn kết xã hội, Quỹ bảo hiểm xã hội, Phòng tội phạm kinh tế của cảnh sát và Cơ quan thu thuế độc lập. Bất chấp những nỗ lực của chính phủ nhằm tăng cường thanh tra đối với công việc không được kê khai, kê khai thiếu và không được trả lương, các tổ chức công đoàn và giới truyền thông cáo buộc rằng do thiếu biên chế của lực lượng thanh tra nên việc thực thi các tiêu chuẩn lao động không đầy đủ trong các ngành dịch vụ dọn phòng, du lịch và nông nghiệp. Các doanh nghiệp nhỏ (sử dụng từ 10 người trở xuống) cũng thiếu việc thanh tra. Theo Liên minh Thanh tra Y tế Lao động, các nhà chức trách đã tiến hành khoảng 45.000 cuộc thanh tra liên quan đến các vấn đề sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc, và yêu cầu phạt lên tới 7 triệu Euro (8,4 triệu USD) từ năm 2015 đến năm 2016.

Luật tiền lương không phải lúc nào cũng được thực thi. Các công đoàn và phương tiện truyền thông cáo buộc rằng một số doanh nghiệp tư nhân đã buộc nhân viên của họ phải trả lại một phần tiền lương và tiền thưởng bắt buộc theo mùa, bằng tiền mặt, sau khi gửi vào ngân hàng. Một số nhân viên được cho là đã đăng ký làm công nhân bán

thời gian nhưng về bản chất, họ đã làm việc thêm giờ mà không được trả lương. Trong các trường hợp khác, nhân viên được trả sau nhiều tháng trì hoãn lương và thường bằng phiếu giảm giá chứ không phải bằng tiền mặt. Có các trường hợp làm việc tới 30 ngày liên tục không nghỉ ngày nghỉ cuối tuần. Những vi phạm như vậy chủ yếu được ghi nhận trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp và dịch vụ dọn phòng.

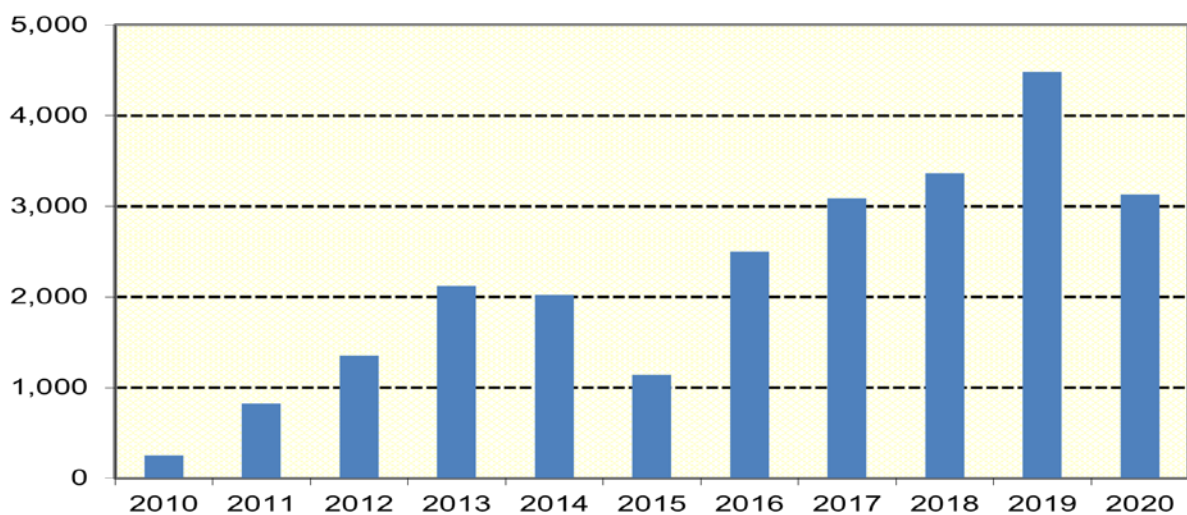
Vào ngày 1 tháng 7 năm 2019, Hy Lạp ban hành Luật 4611/2019, yêu cầu người sử dụng lao động tại Hy Lạp đưa ra lý do hợp pháp khi chấm dứt hợp đồng không xác định thời hạn đối với nhân viên, đóng góp an sinh xã hội thay cho thực tập sinh và người học nghề, đồng thời đưa ra các yêu cầu mới về sức khỏe và an toàn bao gồm sử dụng xe máy vào mục đích việc làm.

Số liệu FDI

Theo dữ liệu gần đây nhất của Ngân hàng Trung ương Hy Lạp, dòng vốn của Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hy Lạp trong năm 2020 đạt 3.127 triệu Euro, giảm 30,3% so với 4.484 triệu vào năm 2019. Điều quan trọng cần lưu ý là, theo ước tính của UNCTAD cho năm 2020 (Theo dõi Xu hướng Đầu tư, tháng 1 năm 2021), dòng vốn FDI toàn cầu đã giảm 42% so với những năm 1990. Cụ thể, các nước phát triển giảm 69% dòng vốn FDI, trong khi ở EU-27 dòng vốn FDI giảm 71%. Ví dụ, theo ước tính của UNCTAD, dòng vốn FDI vào năm 2020 giảm hơn 100% ở Vương quốc Anh và Ý, 96% ở Nga, 61% ở Đức, 49% ở Mỹ, 46% ở Úc, 39% ở Pháp và 34% ở Canada.

Bảng 1: Dòng vốn FDI ròng vào Hy Lạp trong giai đoạn 2010-2020

(Đơn vị tính: triệu Euro)



(Năm 2019, 2020: Dữ liệu tạm thời; Nguồn: Ngân hàng Hy Lạp)

Các đặc điểm chính Bảng 1:

Các hoạt động đầu tư vốn nước ngoài chủ yếu từ các công ty thuộc các thị trường lớn như EU.

Trong giai đoạn 2010 - 2020, quỹ đầu tư vào Hy Lạp thuộc Cộng hòa Síp, Đức và Pháp là chủ yếu, tiếp đến là Thụy Sĩ.

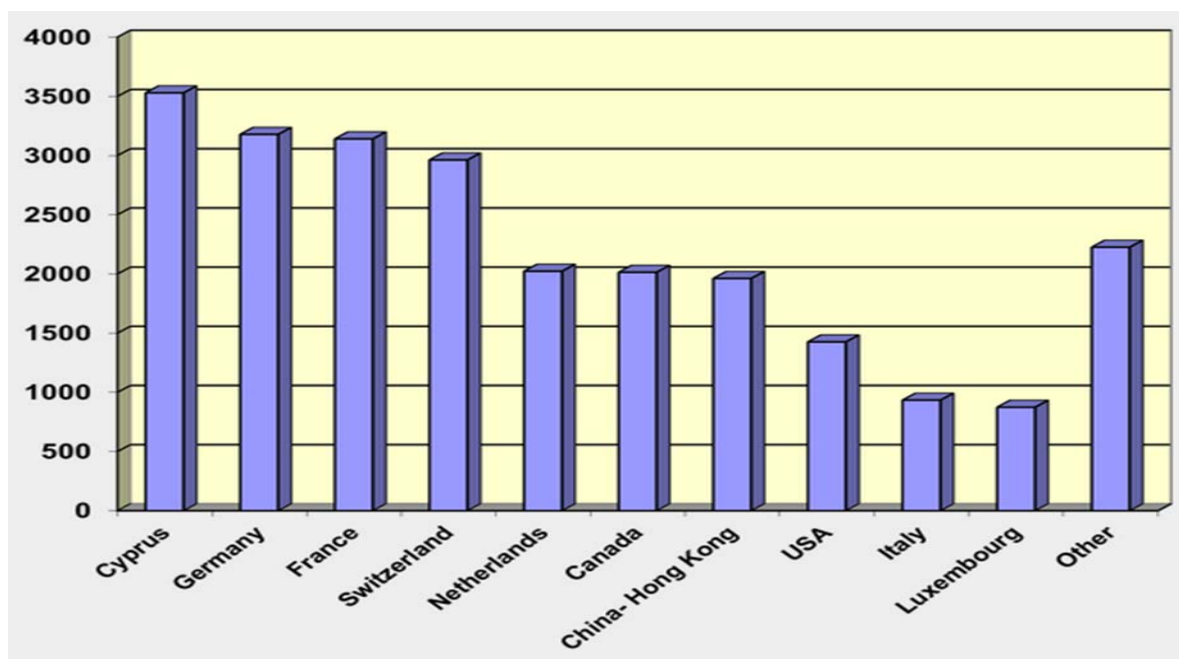
Mười vị trí đầu tiên trong danh sách các quốc gia đầu tư vào Hy Lạp trong thời gian này cũng bao gồm một số quốc gia không thuộc châu Âu, chẳng hạn như Canada, Trung Quốc (cùng với Hồng Kông) và Hoa Kỳ, với các quốc gia này đã tăng đáng kể sự hiện diện đầu tư của họ trong vài năm qua.

1. Quốc gia xuất xứ của quỹ đầu tư

Hoạt động đầu tư vào Hy Lạp trong thập kỷ trước chủ yếu bắt nguồn từ các công ty của các thị trường lớn, chẳng hạn như Síp, Đức và Pháp (châu Âu) cùng với Thụy Sĩ là các quốc gia đầu tư theo quỹ đầu tư. 10 nước đầu tư chủ yếu vào Hy Lạp có Hà Lan, Canada, Trung Quốc (cùng với Hồng Kông) đã củng cố đáng kể vị trí của mình trong những năm trước, Mỹ, Ý và Luxembourg.

Dòng vốn FDI ròng trên mỗi quốc gia xuất phát vốn trong giai đoạn 2010-2020

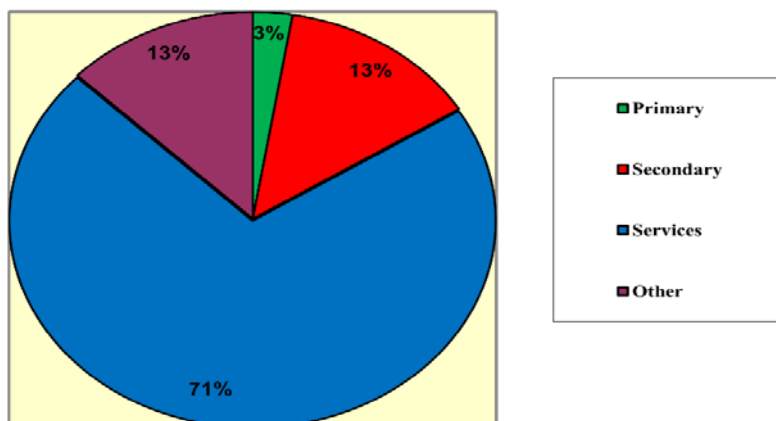
(Đơn vị tính: triệu Euro)



2. Phân bổ theo ngành của đầu tư nước ngoài

Trong vài năm gần đây, dòng vốn FDI ròng trên mỗi lĩnh vực hoạt động kinh tế ở Hy Lạp, tập trung chủ yếu vào khu vực ba, sau đó là khu vực thứ cấp với tỷ suất lợi nhuận đáng kể. Hầu hết các nước phát triển đều có thành phần FDI tương tự nhau.

Bảng 2: Dòng vốn FDI ròng trên một lĩnh vực hoạt động kinh tế trong giai đoạn 2010-2020



(Năm 2019, 2020: Dữ liệu tạm thời; Nguồn: Ngân hàng Hy Lạp)

Các đặc điểm chính Bảng 2:

Vốn FDI tập trung vào lĩnh vực dịch vụ. Xu hướng này được quyết định chủ yếu do sự phát triển của hệ thống tài chính của Hy Lạp, sự tăng trưởng của viễn thông cũng như kích thích thương mại, đặc biệt là trước khi bắt đầu khủng hoảng, trong khi sự tập trung đầu tư vào quản lý bất động sản và hậu cần được đề ý trong vài năm gần đây.

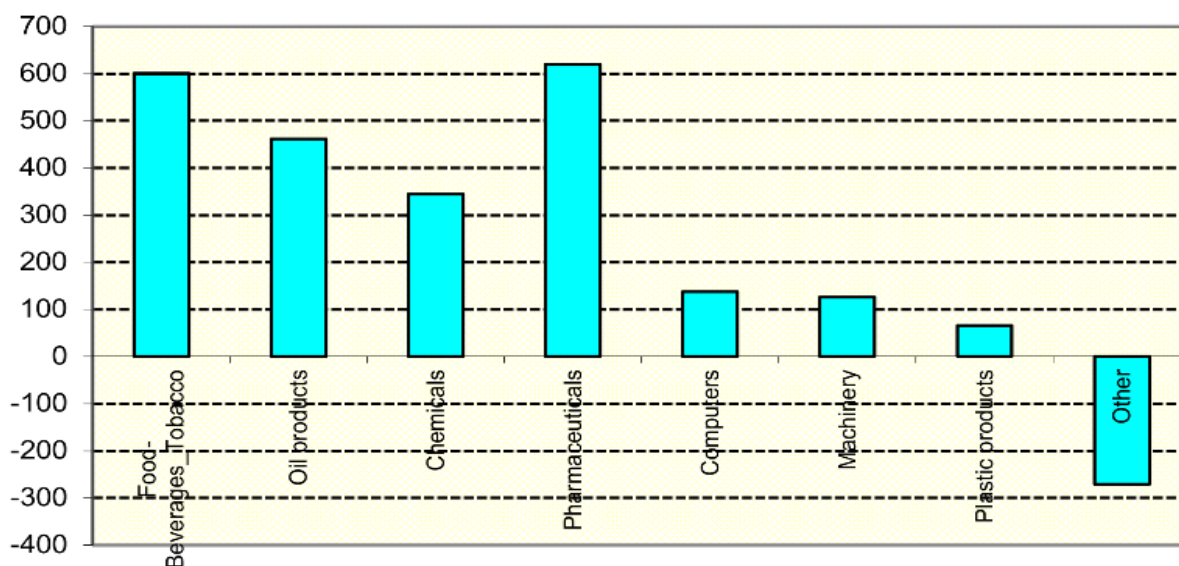
Tỷ trọng của khu vực thứ cấp (khu vực 2 - secondary sector) tương đối thấp so với khả năng của nước này, đây là một thực tế cho thấy nhiều cơ hội đầu tư đáng kể. Điều tương tự cũng xảy ra đối với Khu vực sơ chế (primary sector), với tỷ lệ FDI rất thấp, Hy Lạp là quốc gia có lợi thế khi được so sánh đối với lĩnh vực này (khí hậu, v.v.)...

3. Các lĩnh vực đặc biệt

a) Sản xuất

Trong giai đoạn 2010-2020, các lĩnh vực sản xuất được quan tâm đầu tư đáng kể bao gồm dược phẩm, thực phẩm - đồ uống và thuốc lá, sản phẩm dầu, hóa chất và ở mức độ thấp hơn là máy móc và máy tính.

Bảng 3: Cơ cấu dòng vốn FDI ròng vào lĩnh vực sản xuất giai đoạn 2010-2020



(Năm 2019, 2020: Dữ liệu tạm thời; Nguồn: Ngân hàng Hy Lạp)

Các đặc điểm chính Bảng 3:

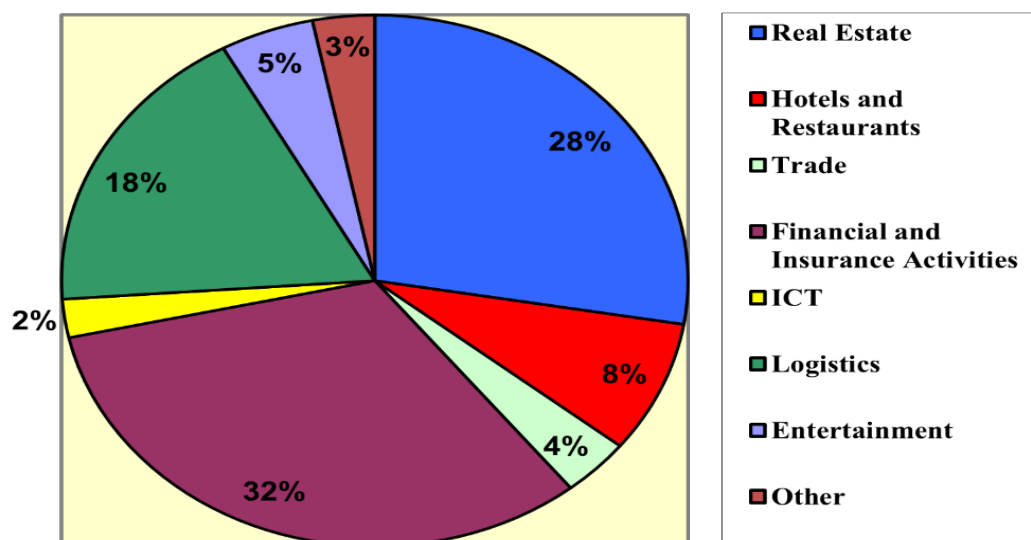
Trong giai đoạn 2010-2020, các lĩnh vực sản xuất thu hút được nhiều sự quan tâm đầu tư nhất là dược phẩm, thực phẩm - đồ uống và thuốc lá, sản phẩm dầu và hóa chất (trừ dược phẩm và sản phẩm nhựa). Các lĩnh vực khác thu hút dòng vốn FDI đáng kể trong lĩnh vực sản xuất là máy móc, máy tính và các thiết bị liên quan.

Việc tập trung hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nói trên tạo điều kiện thuận lợi cho cả việc thành lập các doanh nghiệp mới (Đầu tư GI - Green-Field Investment) ở Hy Lạp và sự hợp tác đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước để sản xuất các sản phẩm cuối cùng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

b) Dịch vụ

Các ngành dịch vụ thu hút được sự quan tâm đầu tư đáng kể trong giai đoạn 2010-2020 bao gồm hoạt động tài chính và bảo hiểm, quản lý bất động sản (cụ thể là các năm 2018-2020) và logistics. Cần lưu ý rằng danh mục “quản lý bất động sản” (theo phân loại của Ngân hàng Hy Lạp) của biểu đồ dưới đây không bao gồm doanh số bán bất động sản tư nhân lên tới gần 3.029 triệu Euro trong giai đoạn 2010-2020.

Bảng 4: Cơ cấu dòng vốn FDI ròng trong lĩnh vực dịch vụ giai đoạn 2010-2020



Đầu tư trực tiếp nước ngoài và Thống kê danh mục đầu tư nước ngoài

Lưu ý rằng các bảng sau đây bao gồm số liệu thống kê về FDI từ ba nguồn khác nhau và do đó sẽ không giống nhau.

Nguồn và các điểm đến của FDI năm 2018

(ĐVT: triệu USD)

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài			Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài		
Tổng	45.153	100%	Tổng	19.236	100%
Đức	9.247	20,5%	Cyprus	5.197	27%
Luxembourg	9.001	19,9%	Mỹ	3.564	18,5%
Hà Lan	7.157	15,9%	Hong Kong (Trung Quốc)	2.167	11,25%
Thụy Sĩ	3.560	7,9%	Hà Lan	1.773	9,2%
Bỉ	2.708	6%	Romania	1.403	7,3%

Nguồn: Bankofgreece

Danh mục đầu tư

(ĐVT: triệu USD)

Tổng			Chứng khoán vốn			Tổng nợ chứng khoán		
Các quốc gia	167.548	100%	Các quốc gia	9.257	100%	Các quốc gia	158.290	100%
Luxembourg	45.416	27,1%	Luxembourg	5.564	60%	Luxembourg	39.851	25,2%
Ý	13.214	7,9%	Ireland	1.499	16,2%	Ý	13.200	8,3%
Ireland	38.257	22,8%	Mỹ	576	6,2%	Vương quốc Anh	5.810	3,7%
Vương quốc Anh	5.866	3,5%	Bỉ	548	5,9%	Ireland	36.757	23,2%
Tây Ban Nha	9.393	5,6%	Pháp	329	3,6%	Tây Ban Nha	9.372	5,9%

Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án

Phương thức thanh toán

Các ngân hàng đại diện cho nguồn tài chính quan trọng ở Hy Lạp. Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn là khoản lớn nhất thuộc về khoản phải trả trong bảng cân đối kế toán của các ngân hàng thương mại Hy Lạp.

Trước cuộc khủng hoảng nợ của Khu vực đồng tiền chung châu Âu năm 2009, Séc - đặc biệt là Séc đề lùi ngày tháng về sau (Séc không thể rút tiền ra trước ngày tháng định sẵn) - được sử dụng chủ yếu cho các giao dịch thương mại và thu mua hàng hóa có giá trị cao và thanh toán từ 30 đến 90 ngày là phổ biến. Kể từ khi khủng hoảng tài chính/nợ hiện nay bắt đầu vào năm 2009, ngày càng nhiều công ty/ nhà cung cấp (bao gồm cả các công ty nước ngoài) tìm cách tránh chấp nhận Séc đề lùi ngày tháng về sau. Ngoài ra, các ngân hàng không dễ dàng phát hành séc cho khách hàng mới và đã thực hiện các quy định nghiêm ngặt về việc gia hạn séc của khách hàng hiện tại.

Thẻ tín dụng thâm nhập rộng rãi vào các giao dịch bán lẻ. Thị trường thẻ tín dụng tăng gần 20% hàng năm từ năm 2003 – 2008 và gần bằng tỷ lệ của EU. Tuy nhiên, theo số liệu của Ngân hàng Trung ương châu Âu, từ năm 2008-13, do suy thoái kinh tế, số lượng thẻ tín dụng và lượng giao dịch hàng năm đều giảm. Tuy nhiên, việc áp đặt kiểm soát vốn vào tháng 6 năm 2015 đã thay đổi đáng kể sự suy giảm tín dụng này. Trong năm 2016, tổng số thẻ thanh toán đang hoạt động (cả thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ) trên thị trường là 14,6 triệu thẻ, gần bằng mức trung bình 1,5 thẻ/người dân châu Âu. Trong số đó, 81% là thẻ ghi nợ. Trong giai đoạn 2014-2016, giao dịch qua thiết bị đầu cuối POS tăng 136%, trong khi việc sử dụng thẻ ghi nợ tăng 391%. Theo dữ liệu ngân hàng, tổng doanh thu của thẻ thanh toán năm 2016 đạt 17 tỷ Euro (so với 14 tỷ Euro năm 2015), trong khi ước tính cho doanh thu năm 2017 là 22 tỷ Euro. Khoản nợ của hộ gia đình (nợ do thẻ chấp và cho vay tiêu dùng) ở Hy Lạp đạt tổng cộng 94,8 tỷ Euro vào tháng 6 năm 2016 (so với 97,1 tỷ euro vào cuối năm 2014). Tuy nhiên, gần 45% trong số đó là nợ xấu.

Thị trường trái phiếu ở Hy Lạp được bãi bỏ hoàn toàn các quy định; tuy nhiên, thị trường vẫn bị chi phối bởi hoạt động phát hành và kinh doanh trái phiếu chính phủ. Tiền lãi từ trái phiếu doanh nghiệp được miễn thuế đối với người không phải là công dân Hy Lạp.

Sở giao dịch chứng khoán Athens (ASE) đã được đưa vào sử dụng như một nguồn tài trợ vốn. Tuy nhiên, nhu cầu và khối lượng đã giảm trên ASE, và năm 2011 là năm tồi tệ thứ hai (sau năm 2008) trong 20 năm qua trong lịch sử của ASE, cả hai năm đều do giá cổ phiếu tiếp tục giảm (do cuộc khủng hoảng nợ chính phủ Hy Lạp), và cũng do sự dịch chuyển lớn trong dòng vốn từ các thị trường chứng khoán phát triển sang các thị trường chứng khoán mới nổi. Trong năm 2012, chỉ số ASE đã mất 1,8% giá trị, giảm với tốc độ thấp hơn đáng kể so với mức giảm mạnh 51% trong năm 2011 và 35,6% trong năm 2010.

S&P Dow Jones đã phân loại lại Hy Lạp từ một thị trường phát triển thành một thị trường mới nổi vào tháng 9 năm 2014. Chỉ số Russell trước đây đã phân loại lại Hy Lạp là một thị trường mới nổi kể từ tháng 7 năm 2013, trong khi chỉ số MSCI đã thực hiện thay đổi này và có hiệu lực vào tháng 11 năm 2013. Việc phân loại lại đã kích hoạt việc chuyển giao quyền nắm giữ cổ phiếu Hy Lạp từ các nhà đầu tư tổ chức ở các thị trường phát triển sang những người sẵn sàng đầu tư vào các thị trường cao hơn, đồng thời thu hút vài tỷ Euro vốn mới vào thị trường Hy Lạp.

Với việc áp dụng biện pháp kiểm soát vốn vào ngày 29/6/2015, trong thời gian 6 tháng (7/2015 - 12/2015), các nhà đầu tư trong nước chỉ có thể mua cổ phần bằng cách bơm “tiền tươi” và không thể sử dụng nguồn vốn hiện có. Không được phép bán không cổ phiếu ngân hàng. Do đó, FTSE đã hạ cấp Sở giao dịch chứng khoán Athens từ “tiên tiến” xuống “thị trường mới nổi tiên tiến” - có hiệu lực vào tháng 3 năm 2016.

Tháng 5/2017, chỉ số index chung (chỉ số chứng khoán Athens) đứng ở mức 792 điểm. Vốn hóa tăng lên 77,07 tỷ Euro vào tháng 5 năm 2017 so với 31,1 tỷ Euro vào tháng 2 năm 2016 (tăng 147%). Tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào tổng vốn hóa thị trường đạt 61,1% vào tháng 3/2017 so với 61,8% của tháng trước đó.

Hệ thống ngân hàng Hy Lạp về cơ bản đã được giải phóng khỏi sự bảo trợ chính trị phổ biến trong quá khứ, và hiện đã mở rộng tín dụng dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất và các mô hình chấm điểm rủi ro tín dụng. Một công ty lớn và có lợi nhuận có thể đảm bảo tài chính ở mức thấp hơn lãi suất được cung cấp cho một chuyên gia tự kinh doanh do các vấn đề trong việc đánh giá mức độ tín nhiệm của một cá nhân. Hầu hết các ngân hàng, khi cuộc khủng hoảng tài chính ngày càng sâu sắc, đã thắt chặt các quy tắc chấm điểm rủi ro tín dụng, khiến cho việc tiếp cận tín dụng đối với các hộ gia đình

và công ty trở nên khó khăn hơn và tổn kém hơn. Một văn phòng tín dụng đã được thành lập bởi Liên đoàn các ngân hàng Hy Lạp, nhưng vẫn bị hạn chế sử dụng (luật bảo vệ dữ liệu cá nhân của Hy Lạp giới hạn phạm vi của Liên đoàn). Vấn đề càng trở nên tồi tệ hơn do tình trạng trốn thuế tràn lan (ước tính khoảng 20% GDP trở lên), với một số cá nhân che giấu thu nhập với cơ quan thuế, dẫn đến lãi suất cao hơn cho các thành viên của công chúng khi họ cố gắng đảm bảo một khoản vay. Tuy nhiên, cơ quan thuế quốc gia đã có những cải thiện đáng kể trong công tác quản lý và thực thi thuế trong 18 tháng qua.

Hệ thống ngân hàng

Hệ thống ngân hàng Hy Lạp bao gồm bốn hệ thống ngân hàng (các ngân hàng lớn ở Hy Lạp có tác động chủ yếu đến nền kinh tế quốc gia), các ngân hàng được thành lập ở Hy Lạp và các ngân hàng quốc tế có chi nhánh tại nước này.

Ngân hàng Hy Lạp là ngân hàng trung ương của đất nước, chịu trách nhiệm đảm bảo sự ổn định giá cả và giám sát các ngân hàng tư nhân ở Hy Lạp. Ngân hàng này phục vụ như một thủ quỹ và quản lý tài chính cho chính phủ Hy Lạp. Ngân hàng trung ương Hy Lạp được thành lập năm 1927, có trụ sở chính tại Athens và một số chi nhánh trên khắp đất nước.

Tính đến tháng 4 năm 2016, hệ thống ngân hàng Hy Lạp bao gồm một ngân hàng trung ương (Ngân hàng Hy Lạp, là ngân hàng trung ương thành viên của Hệ thống châu Âu) và 39 tổ chức tín dụng khác. Mười tám tổ chức tín dụng có trụ sở tại Hy Lạp (8 ngân hàng thương mại, 9 ngân hàng hợp tác địa phương và một Quỹ cho vay & ủy thác), và 17 là chi nhánh của các ngân hàng thương mại có trụ sở tại các quốc gia thành viên EU khác. Bốn ngân hàng khác là chi nhánh của các ngân hàng có trụ sở bên ngoài EU, một trong số đó là Bank of America. Các ngân hàng thuộc sở hữu của Hy Lạp chiếm thị phần lớn trên thị trường với khoảng 80% tổng giá trị tài sản. Các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài nắm giữ 12%, và 8% còn lại được chia cho các tổ chức chuyên ngành và các ngân hàng hợp tác trong nước. Bốn ngân hàng hàng đầu kiểm soát 90% cả thị trường cho vay và tiền gửi. Vào đầu năm 2013 Ngân hàng Piraeus mua lại các chi nhánh Hy Lạp của ba ngân hàng Síp (Ngân hàng Síp, Ngân hàng Phổ biến Síp và Ngân hàng Hellenic). Piraeus cũng đã ký một thỏa thuận để mua lại Ngân hàng Thiên niên kỷ thuộc sở hữu của Bồ Đào Nha và vào năm 2012 đã mua lại các tài sản lành mạnh của Ngân hàng Nông nghiệp công cộng của

Hy Lạp. Alpha Bank mua lại Emporiki Bank, Eurobank mua lại Hellenic Postbank và Proton Bank và NBG mua lại FBB và Probank.

Sau khi thực hiện chương trình tái cấp vốn trên diện rộng trong năm 2012 và 2013 và hợp nhất các ngành nhanh chóng, khu vực ngân hàng phân lớn đã ổn định trong năm 2014. Tuy nhiên, sự bất ổn kinh tế liên quan đến các chính sách của chính phủ mới và sự bế tắc trong các cuộc đàm phán với các chủ nợ khu vực chính thức của đất nước đã dẫn đến sự sụt giảm đáng kể trong tiền gửi và làm tăng nhu cầu về Hỗ trợ thanh khoản khẩn cấp từ Ngân hàng Trung ương châu Âu, nơi các ngân hàng chính của Hy Lạp phụ thuộc nhiều. Vào tháng 8 năm 2015, Hy Lạp đã tái cấp vốn cho 4 ngân hàng lớn của mình lần thứ ba trong vòng 5 năm. Các quỹ đầu cơ lớn nước ngoài đã tham gia vào việc tái cấp vốn cho các ngân hàng chính của Hy Lạp. Hệ thống ngân hàng vẫn không đủ khả năng cung cấp tài chính cho nền kinh tế quốc dân do hơn 40% các khoản cho vay do ngân hàng nắm giữ là không có hiệu quả. Những nỗ lực của Hy Lạp nhằm tạo ra một thị trường nợ xấu để phục vụ các khoản vay - một yêu cầu theo thỏa thuận ESM - đã ngừng lại. Kết quả là, các doanh nghiệp thuộc mọi quy mô phải vật lộn vay vốn ngân hàng để hỗ trợ hoạt động của họ. Tiền gửi đạt 121,4 tỷ Euro vào ngày 1 tháng 3 năm 2016, giảm nhẹ so với mức 138,5 tỷ Euro một năm trước đó. Trong bảy năm tính từ tháng 12 năm 2009 (khi tiền gửi đạt 237,5 tỷ Euro), tổng số tiền gửi đã giảm tổng cộng 116,1 tỷ Euro. Tính đến tháng 12 năm 2015, Hiệp hội Ngân hàng đã liệt kê tài sản của 4 ngân hàng hệ thống là: Piraeus 83 tỷ Euro; Ngân hàng Quốc gia 77,1 tỷ Euro; Ngân hàng Alpha 64,9 tỷ Euro; Eurobank 64,1 tỷ Euro.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2001, Hy Lạp gia nhập Liên minh Tiền tệ châu Âu (Eurosystem) và thực hiện chính sách đồng tiền chung châu Âu tại Hy Lạp thông qua Ngân hàng Trung ương Hy Lạp. Hệ thống châu Âu bao gồm Ngân hàng Trung ương châu Âu và các ngân hàng trung ương quốc gia của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu đã áp dụng đồng euro. Ngân hàng Hy Lạp cũng là nơi lưu ký các tài khoản chính phủ. Ngân hàng Trung ương Hy Lạp đóng vai trò là cơ quan quản lý cho Cơ chế Giám sát duy nhất châu Âu (SSM - Single Supervisory Mechanism) có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 2014. SSM và Ngân hàng Hy Lạp, cùng điều chỉnh và giám sát ngành ngân hàng thương mại ở Hy Lạp, cũng như các ngân hàng Hy Lạp hoạt động bên ngoài Hy Lạp, và chấp thuận việc thành lập các ngân hàng nước ngoài tại nước này.

Vào tháng 4 năm 2021, Moody's Investor Services (công ty chuyên đánh giá các công cụ nợ có thu nhập cố định) đã chuyển triển vọng của hệ thống ngân hàng Hy Lạp từ ổn định sang tích cực, dự báo kinh tế Hy Lạp tăng 3,6% trong năm nay. Việc này phản ánh kỳ vọng của Moody's về những cải thiện hơn nữa trong việc giảm các khoản nợ xấu (NPL), chủ yếu thông qua việc bán và chứng khoán hóa nợ xấu, cũng như tăng cường thu nhập cốt lõi của các ngân hàng từ mức thấp.

Đối với bất kỳ ai đang xem xét làm việc tại ngân hàng ở Hy Lạp, danh sách các ngân hàng hàng đầu ở Hy Lạp này là một hướng dẫn hữu ích:

1. Ngân hàng Piraeus

Ngân hàng Piraeus A.E. được thành lập vào năm 1916 với mục đích hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngân hàng hiện cung cấp các dịch vụ ngân hàng khác nhau thông qua 484 chi nhánh ở Hy Lạp và 133 chi nhánh ở Frankfurt, London, Bulgaria, Ukraine và Albania.

Có trụ sở tại Athens, Ngân hàng Piraeus là ngân hàng lớn nhất trong số các ngân hàng ở Hy Lạp về tài sản, chiếm 30% thị phần cho vay ròng và 29% thị phần trong tổng tiền gửi.

Thu nhập ròng: -662 triệu EUR (2020)

Tổng tài sản: 72,11 tỷ EUR (3/2021)

2. Ngân hàng quốc gia Hy Lạp

Ngân hàng Quốc gia Hy Lạp là một công ty dịch vụ tài chính và ngân hàng toàn cầu được thành lập vào năm 1841. Đây là ngân hàng lớn thứ hai trong nước về tổng tài sản, lớn nhất trong các ngân hàng ở Hy Lạp về tiền gửi và ngân hàng lớn thứ ba về tài sản cho vay của Hy Lạp.

Ngân hàng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho các cá nhân tư nhân, khách hàng doanh nghiệp và tổ chức thông qua 542 chi nhánh ở Hy Lạp và 336 chi nhánh ở nước ngoài.

Thu nhập ròng: 38 triệu EUR (2020)

Tổng tài sản: 77,49 tỷ EUR (2020)

3. Eurobank Ergasias SA

Được thành lập vào năm 1990, Eurobank Ergasias SA là ngân hàng lớn thứ hai tại Hy Lạp. Tổ chức ngân hàng châu Âu này cung cấp một loạt các sản phẩm và dịch vụ ngân

hàng và tài chính cho bán lẻ, doanh nghiệp và đầu tư ngân hàng, cũng như quản lý tài sản, thông qua 625 chi nhánh của mình.

Có trụ sở chính tại Athens, ngân hàng duy trì sự hiện diện vững chắc không chỉ ở Hy Lạp mà còn ở Bulgaria, Romania, Serbia, Cyprus, Luxembourg, London và Ukraine.

Thu nhập ròng: -1,21 tỷ EUR (năm 2020)

Tổng tài sản: 67,73 tỷ EUR (2020)

4. Ngân hàng Alpha

Alpha Bank là ngân hàng lớn nhất trong số các ngân hàng ở Hy Lạp về giá trị vốn hóa thị trường. Ngân hàng điều hành một mạng lưới gồm 671 chi nhánh, cũng như các công ty con ở khắp Nam Âu, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho các cá nhân và tập đoàn ở Hy Lạp và các quốc gia khác.

Ngân hàng Alpha được thành lập vào năm 1879 khi John F. Costopoulos thành lập một công ty thương mại nhỏ ở Kalamata. Bộ phận ngân hàng của ông sau đó được gọi là Ngân hàng Kalamata vào năm 1918. Năm 1924, ngân hàng lấy tên Banque de Credit Commercial Hellenique sau khi chuyển trụ sở chính đến Athens.

Thu nhập ròng: 103,7 triệu EUR (năm 2020)

Tổng tài sản: 71,2 tỷ EUR (3/2021)

5. Ngân hàng Attica

Được thành lập vào năm 1925 và trước đây được gọi là Bank of Attica SA, Ngân hàng Attica Bank SA là ngân hàng lớn thứ năm của Hy Lạp. Ngân hàng có khoảng 782 nhân viên và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng thông qua 55 chi nhánh, phục vụ khách hàng ở Hy Lạp và Vương quốc Anh. Ngân hàng có trụ sở chính ở Athens.

Thu nhập ròng: 306,4 triệu EUR (năm 2020)

Tổng tài sản: 3,58 tỷ EUR (2020)

6. HSBC Hy Lạp

Ngân hàng quốc tế HSBC thành lập tại Hy Lạp vào năm 1981 và hiện là một trong những ngân hàng lớn ở Hy Lạp. Ngân hàng này hỗ trợ mở rộng doanh nghiệp ở Hy

Lạp và nước ngoài thông qua các bộ phận chuyên môn của mình như Ngân hàng Thương mại HSBC và Ngân hàng Toàn cầu và Thị trường HSBC.

Với kinh nghiệm quốc tế, HSBC có thể đáp ứng các yêu cầu địa phương của các cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và các tổ chức về lĩnh vực ngân hàng và đầu tư.

7. Citibank Hy Lạp

Ngân hàng quốc tế Citibank là một trong những tổ chức phát hành thẻ lớn nhất ở Hy Lạp. Đây cũng là ngân hàng đầu tiên của Hy Lạp giới thiệu sản phẩm đầu tư vào thị trường Hy Lạp. Có trụ sở chính tại Athens, Citibank Hy Lạp là công ty con của Citibank, Hiệp hội Quốc gia. Ngân hàng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng cho các doanh nghiệp, khu vực công và các tổ chức tài chính.

Vào năm 2014, Citibank đã bán mảng kinh doanh ngân hàng bán lẻ của mình tại Hy Lạp cho Alpha Bank, chuyển giao hơn 720 nhân viên, bộ phận quản lý tài sản và mạng lưới chi nhánh bán lẻ phục vụ 480.000 khách hàng.

8. Ngân hàng Aegean Baltic (ABBank)

Ngân hàng Aegean Baltic (ABBank) cung cấp các sản phẩm và dịch vụ doanh nghiệp, đầu tư và quản lý tài sản, tập trung vào Hy Lạp và cộng đồng vận chuyển các khu vực. Ngân hàng được thành lập vào năm 2002 với trụ sở chính tại Maroussi và các chi nhánh ở Piraeus và Glyfada.

Thu nhập ròng: 593.000 Euro (2019)

Tổng tài sản: 503,8 triệu Euro (2019)

9. Ngân hàng đầu tư của Hy Lạp

Với trụ sở chính tại Athens, Ngân hàng Đầu tư của Hy Lạp SA là một công ty con của Cyprus Popular Bank (Ngân hàng Phổ biến Síp). Được thành lập vào năm 2000, đây là một trong những ngân hàng tư bản tốt nhất ở châu Âu và là một trong những ngân hàng duy nhất ở Hy Lạp cung cấp các giải pháp ngân hàng và môi giới. Ngoài vai trò là nhà môi giới trên thị trường chứng khoán, ngân hàng còn cung cấp các sản phẩm tiền gửi và cho vay, ngân hàng đại lý và hỗ trợ thương mại quốc tế.

Kiểm soát ngoại hối

Thị trường ngoại hối của Hy Lạp tuân theo các quy tắc của EU về sự luân chuyển tự do của vốn. Các biện pháp kiểm soát chỉ tồn tại để tạo điều kiện thực thi luật rửa tiền và tài trợ khủng bố. Ngày 1 tháng 1 năm 2001, Hy Lạp trở thành một phần của Khu vực đồng tiền chung châu Âu và tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng đồng Euro từ ngày 1 tháng 3 năm 2002. Cho đến tháng 6 năm 2015, các khoản thu từ các khoản đầu tư hiệu quả có thể được đưa về nước tự do theo tỷ giá hối đoái thị trường và không có hạn chế hoặc khó khăn đối với việc chuyển đổi, việc đưa về nước hoặc chuyển tiền liên quan đến khoản đầu tư này. Vào cuối tháng 6 năm 2015, chính phủ đã tuyên bố cho các ngân hàng nghỉ lễ, trong đó các ngân hàng đóng cửa trong hai tuần và áp đặt các biện pháp kiểm soát vốn vẫn có hiệu lực kể từ tháng 5 năm 2017. Các biện pháp kiểm soát vốn đặt ra giới hạn số tiền mặt rút hàng tuần và hạn chế việc chuyển vốn ra nước ngoài. Mặc dù các biện pháp kiểm soát vốn đã được dỡ bỏ một phần kể từ thỏa thuận ESM tháng 8 năm 2015 vì đã xoa dịu nỗi lo về sự phá sản quốc gia và hệ thống tài chính sụp đổ, vẫn có một số hạn chế được áp dụng. “Ủy ban Phê duyệt Giao dịch Ngân hàng” được Bộ Tài chính thành lập gồm 5 thành viên và là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các giao dịch ở nước ngoài với sự phối hợp của Ngân hàng Hy Lạp. Hiện tại, giới hạn hàng ngày cho các khoản thanh toán thương mại ở nước ngoài là 250.000 Euro. Các biện pháp kiểm soát vốn áp dụng đối với các giao dịch trao đổi chứng khoán đã được dỡ bỏ vào tháng 12 năm 2015.

Tài trợ dự án

Các chương trình hỗ trợ tài chính của EU cung cấp nhiều khoản viện trợ, cho vay, bảo lãnh khoản vay và đồng tài trợ cho các nghiên cứu có tính khả thi và các dự án trong một số lĩnh vực chính (ví dụ: môi trường, giao thông, năng lượng, viễn thông, du lịch, sức khỏe cộng đồng). Một số chương trình tài trợ tập trung cũng đang tạo ra hoạt động mua sắm và các cơ hội trực tiếp với các tổ chức EU.

EU hỗ trợ các dự án phát triển kinh tế trong phạm vi các quốc gia thành viên, cũng như các dự án “hội nhập kinh tế” trên toàn EU vượt qua biên giới bên trong và bên ngoài EU. Ngoài ra, EU cung cấp hỗ trợ cho các ứng cử viên và các nước láng giềng.

EU cung cấp tài chính cho các dự án thông qua viện trợ không hoàn lại từ ngân sách EU và các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu. Các khoản tài trợ từ chương trình Quỹ Đầu tư và Cơ cấu của EU được phân phối thông qua các cơ quan có thẩm quyền

cấp quốc gia và khu vực của các quốc gia thành viên. Các dự án ở các nước không thuộc EU được quản lý thông qua Tổng cục Phát triển và Hợp tác Quốc tế (EuropeAid), Phòng Nhân đạo và Bảo vệ Nhân đạo (ECHO).

Ngân hàng Phát triển Đa phương

Dịch vụ Thương mại duy trì các Văn phòng Liên lạc Thương mại tại mỗi Ngân hàng Phát triển Đa phương chính, bao gồm cả Ngân hàng Thế giới. Các văn phòng này cho các nước đang phát triển vay hàng tỷ USD phục vụ cho các dự án nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội để giảm nghèo và bất bình đẳng, cải thiện y tế và giáo dục, cũng như thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng.

Thông tin hữu ích

Các chính sách khu vực của Liên minh châu Âu, Quỹ Cơ cấu và Liên kết của Liên minh châu Âu: http://ec.europa.eu/regional_policy/index_en.htm

Chỉ số Tài trợ và Khoản vay của Liên minh châu Âu: https://europa.eu/european-union/about-eu/funding-grants_en

Văn phòng hợp tác EuropeAid: http://ec.europa.eu/europeaid/index_en.htm

Cơ sở dữ liệu đấu thầu của Liên minh châu Âu: <http://ted.europa.eu/TED/main/HomePage.do>

Ngân hàng đầu tư châu Âu: <http://www.eib.org/>

Các dự án do EIB tài trợ: <http://www.eib.org/projects/index.htm?lang=-en>

Chương 8: Đi lại

Văn hóa kinh doanh tại Hy Lạp

1. Chào hỏi

Bắt tay là một thông lệ khi bắt đầu và kết thúc cuộc họp. Điều quan trọng là duy trì giao tiếp bằng mắt trực tiếp khi được giới thiệu với ai đó lần đầu tiên. Tiếp xúc thân thể là điều phổ biến, và đôi khi sau lần gặp đầu tiên, người đối thoại có thể ôm lấy bạn.

Đàn ông chào hỏi đàn ông - Trong các cuộc gặp gỡ đầu tiên, đàn ông bắt tay khi chào hỏi nhau và duy trì giao tiếp bằng mắt trực tiếp. Một cái bắt tay tương đối chắc là một lựa chọn. Những cái ôm và vỗ nhẹ vào lưng và vai là điều thường thấy giữa những người bạn tốt và gia đình. Một số đàn ông cũng có thể hôn bên má.

Người phụ nữ chào người phụ nữ - Một nụ hôn trên má là điều phổ biến nếu hai người phụ nữ biết nhau. Bắt tay nhẹ là tiêu chuẩn nếu họ gặp nhau lần đầu tiên.

Đàn ông chào Phụ nữ - Trong lần gặp đầu tiên, một cái bắt tay nồng nhiệt là đủ và đôi khi kết hợp với những cái chạm nhẹ vào cánh tay hoặc khuỷu tay. Bạn bè và gia đình thường hôn lên má mỗi người.

2. Khoảng cách cá nhân

Người Hy Lạp thường thích đứng gần nhau khi nói chuyện. Khoảng cách ngắn hơn một cánh tay là điều bình thường. Khoảng cách lớn hơn khi tiếp xúc với người lạ và ngắn hơn khi tiếp xúc với bạn bè và gia đình.

Có thể bị coi là thô lỗ khi lùi lại hoặc tránh xa ai đó khi họ đang nói.

Có rất nhiều sự đụng chạm giữa nam và nam, nữ và nữ, nam và nữ trong khi trò chuyện.

Việc thể hiện tình cảm nơi công cộng là điều khá phổ biến giữa các giới.

3. Giao tiếp bằng mắt

Giao tiếp bằng mắt trực tiếp được mong đợi và đánh giá cao, điều này được xem như dấu hiệu của sự quan tâm và tôn trọng đối với người nói.

4. Cử chỉ

Đưa ngón tay cái vào giữa ngón giữa và ngón trỏ trong khi nắm tay là một cử chỉ tục tĩu.

Ra dấu hiệu đồng ý có nghĩa là tất cả đều ổn. Tuy nhiên, hành động nắm chặt bàn tay và luồn ngón cái vào ngón trỏ và ngón giữa là biểu hiện của một lời từ chối kiêu ngạo.

Mọi người có thể vẫy tay ra hiệu hoặc gật đầu ra hiệu với nhau.

Khi xòe bàn tay, hãy đảm bảo hướng lòng bàn tay vào trong về phía bản thân, nếu hướng lòng bàn tay ra bên ngoài có thể bị hiểu sai là "Moutza". "Moutza" là cử chỉ lòng bàn tay mở rộng về phía người đối diện, bàn tay càng gần mặt người khác càng bị coi là xúc phạm.

Có và không thường được biểu thị bằng cách gật đầu xuống (chỉ một lần) đối với có và hướng lên đối với không.

5. Phong cách giao tiếp

Người Hy Lạp có xu hướng nói khá to với nhiều cảm xúc. Đôi khi có thể như họ đang la hét và khó chịu nhưng hầu như đó là một giọng nói bình thường.

6. Vấn đề về giới tính

Cơ hội làm việc cho phụ nữ rất khác nhau và có sẵn nhưng thu nhập thường thấp hơn.

7. Quan điểm về thời gian

Người Hy Lạp có xu hướng chú trọng đến con người và các mối quan hệ hơn là tuân thủ nghiêm ngặt các lịch trình đã định trong các hoàn cảnh xã hội.

Trong hầu hết các tình huống kinh doanh, việc đúng giờ được đánh giá cao.

Phần lớn lịch trình xe buýt, xe lửa và máy bay sẽ được tuân thủ, nhưng việc đến muộn khi tham dự một bữa tiệc hoặc hoạt động xã hội là điều khá phổ biến.

8. Các nguyên tắc cơ bản trong văn hóa kinh doanh

Trong văn hóa kinh doanh của người Hy Lạp, danh dự, sự tôn trọng và tính linh hoạt là những giá trị then chốt. Thứ bậc có xu hướng theo chiều dọc và địa vị thường dựa trên tuổi tác và chức vụ.

Danh dự và sự tôn trọng rất quan trọng ở Hy Lạp, vì vậy không nên đặt câu hỏi hoặc tranh chấp các quyết định của cấp trên. Các cuộc đàm phán thường được tiến hành từ từ. Các cuộc đàm phán và thảo luận thường do người cao cấp nhất có liên quan chi phối. Vì vậy, điều quan trọng là phải biết thứ bậc trong công ty và ai là người ra quyết

định. Điều quan trọng cần lưu ý là các cuộc đàm phán không bắt đầu trong cuộc họp đầu tiên, vì cuộc gặp đầu tiên chủ yếu là để giới thiệu. Ngoài ra, các thỏa thuận bằng lời nói được xem là ràng buộc nhiều hơn so với các thỏa thuận bằng văn bản, vì chúng được coi là biểu tượng của sự tin tưởng lẫn nhau.

Các mối quan hệ cá nhân đóng một vai trò lớn trong văn hóa kinh doanh của Hy Lạp, và người Hy Lạp thường ưu tiên thiết lập các mối quan hệ cá nhân trước khi kinh doanh. Nhìn chung, người Hy Lạp đầu tư nhiều thời gian và công sức vào các mối quan hệ kinh doanh của họ, vì vậy họ mong muốn duy trì các mối quan hệ ngoài văn phòng và liên quan đến các bối cảnh xã hội khác nhau.

9. Tiếp xúc lần đầu

Người Hy Lạp thường thích làm ăn mặt đối mặt. Tuy nhiên, nếu bạn không được giới thiệu bởi một người quen biết thì việc thực hiện một cuộc gọi cá nhân sẽ hiệu quả hơn là một email hoặc một lá thư cho lần gặp đầu tiên. Niềm tin thường được xây dựng bằng mối quan hệ ngoài kinh doanh. Tốt hơn là bạn nên đặt lịch hẹn trước hai tuần, nhưng họ cũng có thể sắp xếp được trong thời gian ngắn. Giờ làm việc khác nhau tùy thuộc vào thời điểm trong năm, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là có một giấc ngủ ngắn từ 2 đến 3 giờ vào giữa ngày trong suốt mùa hè.

10. Quản lý thời gian

Có thể linh động về giờ giấc. Không bắt buộc phải đúng giờ. Người Hy Lạp có thể trễ hẹn, vì “đúng giờ” có nghĩa là trễ 20, 30 hoặc thậm chí 45 phút. Tuy nhiên, việc đi trễ thường đi kèm với một lời xin lỗi. Lên lịch một cuộc hẹn không phải lúc nào cũng cần thiết, nhưng được xem là lịch sự. Các cuộc họp dự kiến sẽ có một chương trình làm việc trình bày sơ lược hầu hết các vấn đề sẽ được thảo luận. Tuy nhiên, chương trình làm việc đó thường linh hoạt và các mục có thể được đưa ra thảo luận trong cuộc họp. Ngoài ra, các cuộc họp không chính thức cũng rất phổ biến và thường không tuân theo chương trình làm việc.

11. Quy tắc trang phục

Trang phục kinh doanh quan trọng. Mọi người sẽ ăn mặc lịch sự.

Đối với nam: suit tối màu hoặc màu trung tính với áo sơ mi và cà vạt.

Đối với nữ: những bộ vest công sở kiểu cách nhưng cổ điển hoặc váy và áo kiểu. Hầu hết phụ nữ đều trang điểm và thường đi giày cao gót. Phụ kiện được mặc và quần áo có chút hở hang thường được chấp nhận.

Quần jean và trang phục thường ngày thường không thích hợp.

Tùy thuộc vào tình huống hoặc lĩnh vực, có thể ăn mặc trang trọng hơn, nhưng không hoàn toàn trang trọng. Trong mùa hè, đặc biệt là khi thời tiết đặc biệt nóng, nam giới chỉ mặc áo sơ mi và quần tây, không có áo khoác hoặc cà vạt.

12. Chức danh và danh thiếp

Nên sử dụng các chức danh xưng 'Keereeooss' (Ông) và 'Keereeah' (Bà), theo sau là họ của người đó, trừ khi được mời sử dụng tên của họ. Lưu ý rằng theo quy ước đặt tên của người Hy Lạp, đầu tiên là tên, tiếp theo là họ của cha và tên đại diện cho gia đình, vì vậy họ của người Hy Lạp thường được để ở vị trí cuối.

Danh xưng rất quan trọng và tốt nhất nên xưng hô trực tiếp với mọi người bằng cách sử dụng chức danh nghề nghiệp của họ hoặc Ông, Bà, Cô, tiếp theo sau đó là họ.

Đôi khi mọi người sẽ sử dụng một danh xưng như Ông, Bà hoặc Cô, theo sau là tên của một người. Bạn nên đợi được mời sử dụng tên trước khi tự mình làm như vậy.

Không có nghi thức cụ thể nào xung quanh việc trao danh thiếp. Danh thiếp thường được trao đổi trong lần gặp đầu tiên sau khi giới thiệu chính thức. Trao đổi danh thiếp bằng cả tiếng Anh và tiếng Hy Lạp là thông lệ. Điều này được xem là lịch sự khi bạn dành một chút thời gian để xem xét nội dung trên danh thiếp mà bạn nhận được trước khi cất đi.

13. Quản lý cuộc họp

Theo thông lệ, người chủ trì giới thiệu bạn với những người tham gia khác trước cuộc họp. Người Hy Lạp có thể hỏi một số câu hỏi cá nhân và khá nói nhiều. Bạn nên hỏi lại họ những câu hỏi tương tự.

Khi gặp gỡ để thảo luận về một sản phẩm, bạn nên thuyết trình với sản phẩm thực tế. Các cuộc họp có xu hướng không sắp xếp quá nhiều, vì vậy bài thuyết trình không nhất thiết phải theo một khuôn mẫu. Tuy nhiên, bạn nên chuẩn bị để trả lời nhiều câu hỏi, để thể hiện hiểu biết và kinh nghiệm của bạn.

Trong các cuộc họp và thuyết trình, các cuộc thảo luận và tranh luận sôi nổi có khả năng xảy ra, điều này để kích thích và cần thiết cho việc đưa ra các quyết định chính xác. Việc nhiều người nói cùng một lúc cũng là chuyện bình thường và thường xuyên bị gián đoạn. Vì vậy bạn nên tránh tỏ ra cứng nhắc và nói trống không, đồng thời tham gia vào các cuộc thảo luận. Điều quan trọng cần lưu ý là cuộc họp đầu tiên thường chỉ nhằm mục đích tìm hiểu nhau, vì vậy các cuộc thảo luận và thuyết trình kinh doanh chính thức có thể không diễn ra cho đến ít nhất là cuộc họp thứ ba. Mặc dù tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, nhưng bạn nên đưa cho đối tác Hy Lạp một số tài liệu bằng tiếng Hy Lạp. Ngoài ra, trong một số trường hợp, có thể cần thông dịch viên.

Trước các cuộc họp kinh doanh chính thức, người Hy Lạp thường mời cà phê, tại văn phòng hoặc quán cà phê. Bạn nên chấp nhận lời mời này, vì từ chối sẽ bị coi là bất lịch sự. Đôi khi cuộc họp kinh doanh diễn ra trong bữa trưa hoặc bữa tối trong nhà hàng. Tuy nhiên, vì bữa ăn tối bàn công việc là dịp xã giao, nên việc kinh doanh chỉ nên được thảo luận nếu chủ nhà đề cập đến.

Đến đúng giờ cho một cuộc họp là điều quan trọng mặc dù bạn có thể phải đợi.

Thường có một số cuộc trò chuyện nhỏ trước khi bắt đầu kinh doanh.

Tốt nhất là bạn nên để người dẫn chương trình của bạn bắt đầu và kết thúc cuộc thảo luận kinh doanh.

Việc ngắt lời ai đó đang nói là có thể chấp nhận được.

Xây dựng và thiết lập mối quan hệ cá nhân có xu hướng là trọng tâm của các cuộc gặp gỡ ban đầu.

Các chương trình làm việc được đưa ra nhưng không có xu hướng bám sát.

14. Đàm phán

Người Hy Lạp có thể trở nên hoạt ngôn khi đàm phán, hãy chắc chắn không nhầm điều này với hành động gây hấn.

Các quyết định thường được đưa ra từ trên xuống và có thể mất một thời gian.

15. Quà tặng

Mặc dù việc tặng quà được xem là một cử chỉ tử tế, nhưng quà tặng không phải là điều cần thiết cho các mối quan hệ kinh doanh và người Hy Lạp thường không mong đợi

trao đổi quà tặng trong lần gặp đầu tiên. Tuy nhiên, các đồng nghiệp làm việc thường trao đổi quà tặng vào dịp Giáng sinh và Lễ Phục sinh. Quà tặng được chấp nhận dành cho các cuộc họp kinh doanh là các vật phẩm văn phòng, bút đặc trưng (bao gồm bút có logo công ty của bạn), socola chất lượng cao, và các loại rượu và rượu được chọn lọc đặc biệt. Quà tặng nên được gói cẩn thận và thường được mở ra ngay lập tức.

Khi được mời đến ăn tối hoặc đồ uống, bạn nên mang theo một món quà. Quà tặng không nên quá đắt tiền, kẹo, bánh ngọt hoặc hoa là một lựa chọn tốt.

16. Văn hóa theo thông lệ

Chủ nhà thường nâng ly chúc mừng đầu tiên trong các bữa ăn kiểu Hy Lạp, nhưng một vị khách danh dự nên trả ơn sau đó vào buổi tối.

17. Tiền tip

Hãy kiểm tra hóa đơn để xem liệu phí dịch vụ đã được cộng chưa. Nếu hóa đơn chưa được cộng thêm phí dịch vụ, hãy làm tròn đến đồng euro gần nhất hoặc tip 5 - 10% của hóa đơn cuối cùng để có dịch vụ đặc biệt.

Làm tròn tiền thanh toán taxi.

Tiền tip cho nhân viên khuân vác là 1 - 2 Euro/ túi và để lại tiền dọn phòng 1 - 2 Euro/ngày.

Lưu ý khi đi lại

1. Đình công và biểu tình

Các cuộc đình công và biểu tình diễn ra phổ biến khắp Hy Lạp. Các cuộc biểu tình và đình công thường ôn hòa nhưng có thể leo thang nhanh chóng.

2. Tội phạm

Cần cẩn thận đối với nạn móc túi và giật ví, xảy ra tại các địa điểm du lịch nổi tiếng và trên các phương tiện giao thông công cộng, đặc biệt là tàu điện ngầm. Thủ đoạn phổ biến là một người gây náo loạn trên tàu điện ngầm hoặc đẩy khách du lịch khiến họ mất tập trung trong khi một người khác giật đồ. Những tên trộm cũng tìm cách đột nhập vào xe ô tô cho thuê để lấy cấp hộ chiếu, vật dụng có giá trị và hành lý. Đại sứ quán đã nhận được báo cáo về các vụ tấn công do rượu gây ra nhằm vào khách du lịch cá nhân tại một số khu nghỉ mát và quán bar.

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Hãy thận trọng và chú ý đến môi trường xung quanh.
- Đừng để túi xách ở nơi mà không có người trông coi, đặc biệt là trên tàu điện ngầm và xe lửa Sân bay Athens hoặc trong xe.
- Tránh đứng gần cửa xe buýt hoặc xe lửa. Những tên trộm thường tấn công khi cửa mở rồi biến mất trong đám đông.
- Uống rượu ở mức độ vừa phải và luôn trong tầm kiểm soát.
- Không bao giờ để đồ uống ngoài tầm quan sát trong quán bar hoặc các câu lạc bộ.
- Kín đáo khi thảo luận kế hoạch và sắp xếp đồ đạc khi đến nơi.
- Bảo vệ bản thân và tiền của bạn bằng cách sử dụng các máy ATM công cộng ở nơi đủ ánh sáng.
- Hãy đề phòng những trò gian lận trên internet với những tên trộm trực tuyến giả danh người thân hoặc những người có sở thích lãng mạn.

3. Chấn động và động đất

Chấn động và động đất xảy ra thường xuyên. Cháy rừng thường xảy ra, đặc biệt là trong những tháng hè khô hạn, và đôi khi gây ra các vụ đóng đường. Trong trường hợp xảy ra thiên tai, thực hiện theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.

4. Du lịch

Ngành du lịch được quản lý không đồng đều, và việc kiểm tra an toàn đối với thiết bị và cơ sở vật chất không thường xuyên xảy ra. Các khu vực/ hoạt động nguy hiểm không phải lúc nào cũng được xác định bằng các biển báo thích hợp và nhân viên có thể không được đào tạo hoặc chứng nhận bởi chính phủ nước sở tại hoặc các cơ quan có thẩm quyền được công nhận trong lĩnh vực này.

Trong trường hợp bị thương, điều trị y tế thích hợp thường chỉ có ở gần các thành phố lớn, chẳng hạn như Athens hoặc Thessaloniki.

Thị thực

1. Yêu cầu về Đơn xin Thị thực Hy Lạp

Tùy thuộc vào mục đích của bạn đến Hy Lạp, có các loại thị thực khác nhau sẽ áp dụng cho từng mục đích. Cho dù bạn dự định đi thăm thân, học tập hay làm việc và cư trú lâu dài ở Hy Lạp thì bạn phải nộp đơn xin Thị thực Schengen Hy Lạp.

Công dân Việt Nam cần có Thị thực Schengen của Hy Lạp. Thời gian lưu trú thường ngắn với thời hạn 90 ngày và thị thực hết hạn trong 90 ngày. Đương đơn phải có mặt khi nộp đơn xin Thị thực Schengen của Hy Lạp.

2. Các hạn chế nhập cảnh vào Hy Lạp để đối phó với Coronavirus

Hy Lạp đóng cửa đối với du lịch. Hầu hết du khách từ Việt Nam sẽ không được phép đến Hy Lạp. Không cần cách ly. Tìm hiểu các hạn chế đi lại, kiểm dịch và các yêu cầu nhập cảnh để đến Hy Lạp.

3. Các giấy tờ cần thiết chung đối với việc xin Thị thực Hy Lạp

- Trước hết, hãy tải mẫu đơn về, điền đầy đủ và chính xác. Bạn cũng có thể điền vào mẫu đơn xin Thị thực Schengen của Hy Lạp dưới dạng điện tử và sau đó in ra bản giấy.
 - Đính kèm 2 tấm ảnh; ảnh phải chụp theo mẫu dành cho hộ chiếu - ảnh chụp toàn bộ khuôn mặt gần đây với nền sáng. Tìm hiểu thêm các quy định và đặc điểm đối với ảnh dành cho Thị thực Hy Lạp tại <https://www.schengenvisainfo.com/photo-requirements/>.
 - Hộ chiếu của bạn và các bản sao thị thực trước đây - có giá trị ít nhất 3 tháng sau ngày trở về là điều bắt buộc. Hộ chiếu của bạn phải có ít nhất hai trang trống.
 - Bảo hiểm y tế du lịch xác nhận bảo hiểm tối thiểu 30.000 € trong phạm vi Hy Lạp và toàn bộ khu vực Schengen.
 - Đơn xin nêu rõ mục đích của chuyến thăm Hy Lạp và hành trình.
 - Giấy tờ chứng minh hộ tịch (giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh con cái, giấy chứng tử của vợ/ chồng... nếu có).
 - Hành trình bay với ngày và số hiệu chuyến bay cụ thể nhập cảnh và xuất cảnh từ Hy Lạp.
 - Đặt phòng khách sạn cho toàn bộ thời gian dự định lưu trú ở Hy Lạp.
 - Chi phí sinh hoạt - Chứng minh có đủ tài chính cho thời gian lưu trú tại Hy Lạp.
- a) Nếu đương đơn là nhân viên:

- Hợp đồng lao động
- Bảng sao kê ngân hàng hiện tại của 6 tháng gần nhất
- Thư chấp thuận từ nhà tuyển dụng
- Biểu mẫu Khai thuế Thu nhập (ITR) hoặc Giấy chứng nhận Thuế Thu nhập được khấu trừ tại nguồn tiền lương

b) Nếu đương đơn là chủ doanh nghiệp

- Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh
- Sao kê ngân hàng của công ty trong 6 tháng gần nhất
- Khai thuế Thu nhập (ITR)

c) Nếu đương đơn là học sinh/ sinh viên:

- Hồ sơ tuyển sinh
- Giấy chứng nhận không phản đối từ trường học hoặc trường đại học

d) Nếu đương đơn là người đã nghỉ hưu: Bản sao kê lương hưu của 6 tháng gần nhất

* Lưu ý: Hồ sơ đăng ký phải được giao tận tay cho đại sứ quán/ lãnh sự quán thích hợp hoặc đại diện của đại sứ quán/ lãnh sự quán tại nước sở tại.

Ngoài các giấy tờ chung được yêu cầu, còn có các giấy tờ bổ sung khác tùy thuộc vào mục đích xin Thị thực Hy Lạp.

4. Danh sách hồ sơ bổ sung cần thiết cho các mục đích của Đơn xin Thị thực Hy Lạp

a) Thị thực Du lịch/ Thăm thân Hy Lạp

- Thư mời từ gia đình hoặc bạn bè ở Hy Lạp với địa chỉ và số điện thoại - nếu có
- Sao kê ngân hàng 6 tháng gần nhất
- Bản sao hộ chiếu

b) Thị thực Hy Lạp cho mục đích kinh doanh

- Thư mời từ công ty Hy Lạp mà bạn sẽ đến thăm và địa chỉ chi tiết của họ kèm theo ngày bạn đến thăm

- Giấy chứng nhận từ người sử dụng lao động của bạn cho phép bạn đi công tác

- Nếu đã có quan hệ thương mại trước đây giữa hai công ty, thì phải cung cấp bằng chứng về các sự kiện đó
 - Sao kê ngân hàng của doanh nghiệp 6 tháng gần nhất
 - Bản chính có chứng thực của Bản ghi nhớ và Điều khoản của Hiệp hội (được đăng ký với các công ty cổ phần) Giấy phép Thương mại (cấp lần đầu và đổi mới), Giấy chứng nhận quyền sở hữu/ đối tác.
 - Về chi phí của người nộp đơn trong thời gian ở trong khu vực Schengen, người sử dụng lao động hoặc công ty đối tác phải nêu rõ các khoản chi phí trên thư hoặc lời mời.
- c) Thị thực Hy Lạp cho các mục đích y tế:
- Một báo cáo y tế địa phương
 - Giấy xác nhận y tế từ bệnh viện hoặc bác sĩ ở Hy Lạp, xác nhận ngày hẹn cũng như tình hình sức khỏe của bạn
 - Biên lai thanh toán chi phí y tế
- d) Thị thực Hy Lạp cho các mục đích văn hóa, thể thao, đoàn phim hoặc các mục đích tôn giáo:
- Thư mời từ các cơ quan có thẩm quyền với nội dung chi tiết của các sự kiện hoặc hoạt động - mục đích của chuyến thăm, bao gồm chi phí
 - Tên của những người nộp đơn (thành viên đoàn)
 - Thời gian cư trú
 - Lịch trình di chuyển
- e) Thị thực Hy Lạp dành cho thành viên của các phái đoàn:
- Bản sao lời mời chính thức
 - Danh tính của người nộp đơn
 - Mục đích của hành trình (đàm phán, gặp gỡ, sự kiện của các tổ chức liên chính phủ, tham vấn)
 - Thời gian cư trú
 - Nơi ở

f) Thị thực Hy Lạp dành cho mục đích học tập, đào tạo, nghiên cứu hoặc các mục đích thực tập khác:

- Chứng nhận ghi danh cho phép tham dự các khóa học
- Chứng nhận hoàn thành hoặc các khóa học đã tham dự
- Hồ trợ tài chính

g) Thị thực Hy Lạp cho vợ/ chồng của công dân Hy Lạp

- Bằng chứng về quốc tịch Hy Lạp (thẻ căn cước hoặc thẻ lãnh sự hoặc chứng nhận quốc tịch Hy Lạp hoặc lệnh nhập tịch)
- Giấy chứng nhận kết hôn Hy Lạp
- Sổ hộ tịch của Hy Lạp

h) Thị thực quá cảnh sân bay Hy Lạp

- Thị thực hoặc giấy phép nhập cảnh khác tại quốc gia quá cảnh
- Bản sao thị thực hợp lệ cho điểm đến cuối cùng của bạn

i) Thị thực Hy Lạp cho trẻ em dưới tuổi

- Bằng chứng về thu nhập thường xuyên của cha mẹ (hợp đồng làm việc với thu nhập hàng tháng cụ thể hoặc bảng sao kê ngân hàng hoặc giấy phép kinh doanh)
- Giấy cha mẹ cho phép đi du lịch có công chứng (đồng ý đi du lịch của cha mẹ)
- Nếu cha hoặc mẹ sống ở một quốc gia khác phải có giấy đồng ý của cha mẹ cho đi du lịch được công chứng.

* Lưu ý: Khi nộp hồ sơ tại đại sứ quán/ lãnh sự quán Hy Lạp ở nước sở tại, người giám hộ hoặc cha mẹ nên đi cùng con cái chưa đủ tuổi thành niên.

j) Gia hạn thị thực tạm thời cho người nước ngoài ở Hy Lạp

Việc gia hạn thị thực Schengen Hy Lạp chỉ có thể được thực hiện trong những trường hợp ngoại lệ khi các sự kiện mới và lý do đặc biệt phát sinh sau khi nhập cảnh vào Hy Lạp.

Tiền tệ

Đơn vị tiền tệ là Euro (€). Tiền giấy có mệnh giá 5€, 10€, 20€, 50€, 100€, 200€ và 500€. Tuy nhiên, Ngân hàng Trung ương châu Âu đã thông báo loại bỏ dần khỏi thị

trường tiền giấy mệnh giá 500€ Các đồng tiền Euro có mệnh giá 1 cent, 2 cent, 5 cent, 10 cent, 20 cent, 50 cent, 1€ và 2€ Tỷ giá hối đoái khoảng 1USD = 0,90€

Viễn thông/ Điện

OTE là nhà cung cấp dịch vụ chính trên khắp Hy Lạp. Các cuộc gọi điện thoại nước ngoài từ Hy Lạp có thể sử dụng thẻ điện thoại quốc tế như OTE's Tilekarta. Mã quốc gia của Hy Lạp là 30. Điện thoại công cộng sử dụng thẻ điện thoại, có thể mua được tại các kiốt.

Mạng di động ở Hy Lạp có chất lượng tốt. Một người cần một điện thoại di động ba băng tần (GSM) để có thể thực hiện các cuộc gọi trong phạm vi Hy Lạp, từ Hy Lạp đi nước ngoài và ngược lại. Có ba nhà khai thác di động tại Hy Lạp là Cosmote, Vodafone và WIND - cung cấp dịch vụ di động ở Hy Lạp. Ngoài ra, các phương tiện cho hội nghị truyền hình cũng có sẵn.

Việc sử dụng internet đang tăng đều ở Hy Lạp. Ở các thành phố lớn, truy cập internet tốc độ cao có sẵn và ngày càng nhiều doanh nghiệp có dịch vụ internet không dây. Có các quán café internet ở các thành phố lớn và một số quán cà phê cung cấp dịch vụ internet không dây miễn phí. Hoạt động kinh doanh không được thực hiện qua internet ở Hy Lạp mà được tiến hành trong phạm vi ở các quốc gia khác. Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ không có trang web. Việc quảng cáo dựa trên nền tảng web đang ở giai đoạn bắt đầu.

Điện sử dụng ở Hy Lạp là 230V/ 50Hz. Hy Lạp sử dụng chấu cắm điện loại C và F.

Di chuyển

1. Giao thông tại Hy Lạp

a) Hàng không

Sân bay Quốc tế Eleftherios Venizelos (AIA) cách Athens khoảng 28 km, hiện đại và hiệu quả. Hơn 75 hãng hàng không sử dụng sân bay AIA. Vận tải đến và đi từ AIA có chất lượng cực kỳ tốt. Có thể dễ dàng đến sân bay bằng ô tô, taxi và phương tiện giao thông công cộng (Tàu điện ngầm và xe buýt). Các phương tiện giao thông trên mặt đất khác đến AIA có sẵn tại các khách sạn lớn. Với giao thông bình thường, từ AIA đến trung tâm Athens mất khoảng 30 phút đi bằng ô tô hoặc taxi.

b) Ô tô

Có rất nhiều đại lý cho thuê xe hơi tại sân bay và khắp Athens. Lái xe ở Athens có thể khó khăn do đường phố và giao thông đông đúc. Bãi đậu xe cũng có thể khó tìm. Tỷ lệ tử vong do tai nạn giao thông đường bộ ở Hy Lạp thuộc hàng cao nhất trong EU. Các đường phố chính và đường cao tốc trên khắp Hy Lạp được trải nhựa, trong khi các đường trục cấp hai thường thì ngược lại. Hầu hết các con đường đều có hai làn xe, ngoại trừ Attiki Odos và các vùng của Ethniki Odos là nơi bốn làn đường. Mạng lưới đường giao thông tốt.

c) Taxi

Taxi có rất nhiều trên khắp Athens. Tài xế taxi phải sử dụng đồng hồ tính tiền và cung cấp biên lai in sẵn theo yêu cầu.

d) Đường sắt

Hệ thống đường sắt Hy Lạp (HRO) đáng tin cậy, nhưng rất chậm so với các hình thức đi lại khác.

e) Xe buýt/ Tàu điện/ Xe điện

Đây là những phương tiện giao thông phổ biến và rẻ tiền ở các thành phố lớn ở Hy Lạp. Mạng lưới rộng khắp, dịch vụ nói chung là tốt, đặc biệt là ở Athens. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web của OASA'a tại www.oasa.gr.

f) Tàu điện ngầm Athens

Tàu điện ngầm Athens là một phương tiện giao thông đáng tin cậy, an toàn và rẻ tiền để sử dụng trong Athens hoặc đi đến Sân bay Athens.

g) Phà

Phà là phương tiện di chuyển phổ biến nhất đến các đảo. Giá vé khác nhau, và một người có thể đi phà nhanh hoặc chậm.

h) Tàu

Các cảng lớn nhất là Piraeus (tiếp giáp với Athens), Thessaloniki, Patras, Chania và Volos.

2. Di chuyển từ Việt Nam đến Hy Lạp

Hy Lạp là một quốc gia thuộc châu Âu, nằm phía nam bán đảo Balkan. Đa phần lãnh thổ đều là núi non hiểm trở. Một phần đất nước là những hòn đảo lớn nhỏ thuộc khu vực Địa Trung Hải. Chính vì thế, để tạo điều kiện cho người dân đi lại được tốt hơn và khách du lịch đến với Hy Lạp được đông hơn thì ngành hàng không tại đất nước này rất phát triển. Sân bay quốc tế nổi bật nhất của Hy Lạp là Athens được coi là cửa ngõ giao thông của Athens với các thành phố khác và là cửa ngõ giao thông giữa Hy Lạp và các nước khác. Ngoài ra, Hy Lạp còn một số sân bay quốc tế khác là: Heraklion, Thessaloniki, Rhodes và Corfu, Athens và Thessaloniki. Nếu như muốn tới Athens thì phải đáp chuyến bay xuống sân bay quốc tế Athens và khoảng cách từ sân bay về trung tâm thành phố khoảng 20km.

Thời gian bay từ Việt Nam đến Hy Lạp khoảng 20 – 35 giờ và quá cảnh một hoặc hai điểm dừng tùy thuộc vào hãng hàng không. Từ Việt Nam có thể lựa chọn các hãng hàng không bay đi Hy Lạp tới một số sân bay quốc tế như: Chania (CHQ); Kefalonia (EFL); Chios (JKH); Athens (ATH).

Hiện nay, từ Việt Nam có thể khởi hành từ 1 trong 3 sân bay để bay tới Hy Lạp đó là sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và sân bay quốc tế Đà Nẵng.

- Đường bay Tp.HCM – Athens: được khai thác bởi các hãng hàng không quốc tế như Vietnam Airlines, Emirates, Qatar Airways, Turkish Airlines, Aeroflot Russian Airlines; Qatar Airways; Etihad Airways; Jetstar Airways... Mức giá vé chặng bay này là từ 350 USD – 5847 USD với 68 chuyến bay khứ hồi.
- Đường bay Hà Nội – Athens: được khai thác bởi các hãng hàng không như Vietnam Airlines; Alitalia Linee Aer; Austrian Airlines; CSA Czech Airlines, Air France, Cathay Pacific Airways,... Giá vé máy bay chặng này dao động từ 417 USD – 3861 USD với khoảng 43 chuyến bay mỗi ngày.
- Đường bay Đà Nẵng – Athens: được khai thác bởi hãng hàng không Etihad Airways, Vietnam Airlines.... Giá vé chặng bay dao động từ 417 USD – 4967 USD.

Ngôn ngữ

Tiếng Hy Lạp là ngôn ngữ chính thức được sử dụng. Tuy nhiên, ngôn ngữ không phải là rào cản khi hoạt động kinh doanh vì doanh nhân và quan chức chính phủ ở Hy Lạp nói tiếng Anh có tỷ lệ cao.

Y tế

Cơ sở y tế đầy đủ, đặc biệt là các phòng khám và bệnh viện tư nhân ở Athens và Thessaloniki khá tốt. Một số bệnh viện tư nhân có liên kết với các cơ sở của Hoa Kỳ và nhìn chung, các bác sĩ nhân viên của Hy Lạp đã được đào tạo tại Hoa Kỳ hoặc châu Âu.

Các phòng khám y tế công cộng, đặc biệt là trên các đảo, có thể thiếu nguồn lực. Việc chăm sóc có thể không đầy đủ theo tiêu chuẩn và thường là người nói ít tiếng Anh. Nhiều bệnh nhân - người Hy Lạp và du khách - được chuyển từ các tỉnh và hải đảo đến các bệnh viện Athens để được chăm sóc chu đáo hơn. Những người khác có thể chọn chuyển từ bệnh viện công sang bệnh viện tư nhân ở Athens hoặc Thessaloniki. Công dân nước ngoài khi chọn chuyển viện từ công sang tư sẽ được xe cấp cứu của bệnh viện tư nhân chở từ bệnh viện công đến bệnh viện tư. Chi phí xe cấp cứu khi chuyển viện, cũng như tất cả các chi phí ở bệnh viện tư nhân do bệnh nhân chi trả. Các bệnh viện tư thường sẽ yêu cầu bằng chứng về bảo hiểm hoặc tiền mặt đầy đủ trước khi tiếp nhận bệnh nhân.

Hãy chắc chắn rằng bạn mang theo đủ các loại thuốc theo toa khi đến Hy Lạp, do bạn có thể không tìm được loại thuốc tương đương tại địa phương ở các hiệu thuốc.

Giờ địa phương, giờ làm việc và ngày lễ

1. Giờ làm việc

Múi giờ ở Athens là GMT+2. Hy Lạp là một thành viên của EU và tuân theo Giờ mùa Hè – hay còn được biết với tên DST (Daylight Saving Time). Giờ làm việc khác nhau tùy theo từng khu vực ở Hy Lạp và danh sách sau đây là ước tính giờ làm việc ở các khu vực thành thị lớn:

- Giờ hành chính của khu vực tư nhân bắt đầu từ 8h sáng đến 5h chiều. (với một bữa ăn trưa kéo dài một giờ).
- Cơ sở sản xuất hoạt động từ 7h sáng đến 3h chiều, từ thứ Hai đến thứ Sáu.
- Giờ làm việc của ngân hàng là từ 8h sáng đến 2h30 chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Năm và từ 8h sáng đến 1h30 chiều vào những ngày thứ Sáu. Một số ngân hàng lớn hơn (chủ yếu nằm ở Syntagma Square), mở cửa vào sáng thứ Bảy.

- Giờ làm việc của chính phủ là từ 7h30 sáng đến 4h00 chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.
- Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các cửa hàng vừa và nhỏ, hoạt động theo giờ hành chính truyền thống của Hy Lạp và thường mở cửa từ 8h sáng đến 2h30 chiều, hoặc 9h sáng đến 3h30 chiều từ thứ Hai đến thứ Bảy và lặp lại, từ 5h30 chiều đến 9h00 tối, từ thứ Hai đến thứ Sáu.
- Nhiều cửa hàng và siêu thị giữ giờ mua sắm muộn vào các ngày Thứ Ba, Thứ Năm và Thứ Sáu từ 5h30 chiều đến 9h tối.

2. Ngày lễ

Các ngày lễ ở Hy Lạp cần tính đến khi lập kế hoạch kinh doanh:

a) Ngày lễ chung

Lễ Năm mới	01/01
Lễ hiển linh (Lễ Epiphany)	06/01
Ngày thứ hai sạch sẽ	Tháng 3
Quốc khánh	25/3
Thứ Sáu Tuần Thánh Chính thống	Tháng 4
Lễ phục sinh thứ Hai	Tháng 4
Lễ Lao động	01/5
Lễ hạ trần	Tháng 6
Đức Mẹ Lên Trời	15/8
Ngày Ochi	28/10
Giáng sinh	25/12
Ngày tặng quà	26/12

b) Khoảng thời gian khi các công ty thường đóng cửa

Kỳ nghỉ Giáng sinh	2 – 3 ngày vào lễ Giáng sinh
Kỳ nghỉ hè	2 -3 tuần vào tháng 8
Kỳ nghỉ Lễ Phục sinh	2 – 3 ngày vào Lễ Phục sinh

Theo truyền thống, cộng đồng doanh nghiệp Hy Lạp tuân theo một mùa hè gián đoạn kéo dài, với khoảng thời gian gián đoạn từ giữa tháng Bảy đến tháng Tám. Việc thu thập những thông tin kinh doanh cơ bản và sắp xếp các cuộc hẹn gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn này. Do đó, nên tránh đến Hy Lạp vì mục đích kinh doanh trong mùa hè, đặc biệt là trong tháng Tám.

Hai khoảng thời gian khác mà bạn có thể gặp vấn đề khi thu thập thông tin kinh doanh cơ bản hoặc sắp xếp cuộc hẹn với đối tác Hy Lạp là vào kỳ nghỉ Giáng sinh từ ngày 20/12 đến ngày 06/01 và Kỳ nghỉ lễ Phục sinh, bắt đầu với Tuần Thánh và kết thúc vào tuần sau Lễ Phục sinh.

Tạm nhập

Nếu bạn nhập cảnh vào Hy Lạp qua đường hàng không hoặc đường biển, các hàng hóa có giá trị dưới 430€ được miễn thuế. Ngưỡng tiền tệ này đối với du khách bằng tất cả các phương tiện giao thông khác đã giảm xuống còn 300€. Số tiền miễn thuế được giảm xuống còn 150€ cho người dưới 15 tuổi, bất kể họ đang sử dụng phương tiện di chuyển nào. Số lượng giới hạn của các sản phẩm thuốc lá được miễn thuế bao gồm tối đa 200 điếu thuốc lá, hoặc 100 điếu xì gà, hoặc 50 điếu xì gà, hoặc 250 gram thuốc lá hút hoặc sự kết hợp tỷ lệ giữa các sản phẩm khác nhau này. Giới hạn số lượng đồ uống có cồn được miễn thuế bao gồm 4 lít rượu, 16 lít bia, 1 lít đồ uống có cồn vượt quá 22% thể tích (tức là rượu whisky, vodka, v.v...), hoặc 2 lít đồ uống có cồn không quá 22% thể tích (tức là rượu vang sủi tăm, rượu mùi, rượu khai vị, v.v...). Thuốc men cho các nhu cầu cá nhân của du khách cũng được miễn thuế. Mỗi một hàng hóa sau đây cũng có thể được miễn thuế để sử dụng cho mục đích cá nhân của du khách, với điều kiện các vật phẩm đó phải được tái xuất khi khởi hành: máy ảnh tĩnh và máy quay phim, có phim phù hợp; ống nhòm; bộ đàm cầm tay; máy hát đĩa; máy đánh chữ; đầu đọc đĩa CD; và laptop.

Du khách phải được sự cho phép đặc biệt của cơ quan cảnh sát Hy Lạp trước khi mang súng và đạn dược vào quốc gia này. Ngoài ra, du khách bị cấm mang củ hoa, cây và trái cây tươi vào Hy Lạp. Người nước ngoài cư trú lâu dài tại Hy Lạp có thể nhập khẩu miễn thuế đồ dùng cá nhân đã qua sử dụng.

Ngoại tệ với bất kỳ số lượng nào cũng có thể đem vào Hy Lạp một cách tự do. Tuy nhiên, theo quy định tại 1889/2005 (L 309/9/25.11.2005) bất kỳ người nào vào hoặc ra

khởi EU và mang theo tiền mặt có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10.000€ phải thông báo số tiền này cho các cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, những du khách mang theo giấy bạc ngân hàng hoặc séc cá nhân/ séc du lịch vượt quá số tiền tương đương 10.000€ phải khai báo khi nhập cảnh tại cơ quan hải quan Hy Lạp. Mặc dù việc xuất khẩu ngoại tệ đã được tự do hóa vào tháng 5/1994, người Hy Lạp và du khách nước ngoài phải khai báo bất kỳ số tiền nào vượt quá 2.000€ khi khởi hành.

Ủy ban EU đã thông qua khuôn khổ lập pháp mới để cân bằng nhu cầu tăng cường an ninh với việc bảo vệ các quyền cơ bản và tự do kinh tế. Do các quy định và quyết định của Ủy ban EU ràng buộc EU một cách tự động và phải được các nước EU đưa vào luật quốc gia, nên Hy Lạp đã thông qua quy định theo luật 4537/2018. Khung lập pháp là một phần trong kế hoạch hành động của Ủy ban chống tài trợ khủng bố, được thành lập vào năm 2016 sau một loạt các cuộc tấn công khủng bố ở châu Âu.

Chương 9: Thông tin liên hệ

Đại sứ quán Hy Lạp tại Việt Nam

a) Đại sứ quán Hy Lạp tại Hà Nội

Địa chỉ: 27 – 29 Âu Cơ, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Tel: +84 4 37152254; +84 4 37152263

Fax: +84 4 37152253

Email: gremb.han@mfa.gr

Website: www.mfa.gr/hanoi

Lãnh sự quán Hy Lạp tại Tp.HCM

Lãnh sự danh dự: ông Napoleon Paterakis

Địa chỉ: 44 Hoàng Diệu, P.12, Q.4, Tp.HCM

Tel: +84 28 3940 0762

Fax: +84 28 3825 4278

Email: greek.consulate.hcmc@gmail.com

Website : <https://www.mfa.gr/missionsabroad/en/vietnam-en/about-us/contact.html>

Cơ quan Việt Nam tại Hy Lạp

1. Đại sứ quán Việt Nam tại Hy Lạp

Địa chỉ: 50 Yakinthon street - Palaio Psychiko – Athens

Tel: +30 210 6128 733

Fax: +30 210 6128 734

Email: vnemb.gr@mofa.gov.vn

2. Thương vụ Việt Nam tại Ý (kiêm nhiệm Hy Lạp, Malta, Cyprus)

Địa chỉ: Via Po 22, 00198 Roma, Italia

Điện thoại: (+39) 06 841 3913

Fax: (+39) 06 841 4072

Email: it@moit.gov.vn

- Tham tán Thương mại: Nguyễn Đức Thanh

Điện thoại: +39 06 841 3913; +39 34 709 81570

Email: it@moit.gov.vn, thanhnguyen@moit.gov.vn

- Tùy viên thương mại: Phạm Thị Phương

Điện thoại: +39 38 958 04436

Email: phuongpth@moit.gov.vn

1. Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (Enterprise Greece S.A)

Enterprise Greece là cơ quan xúc tiến thương mại và đầu tư chính thức của Hy Lạp hoạt động dưới sự giám sát của Bộ Ngoại giao nhằm thu hút đầu tư nước ngoài vào Hy Lạp và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ của Hy Lạp trên thị trường quốc tế.

- Văn phòng 1:

Địa chỉ: 109 Vasilissis Sophias Avenue, 115 21 Athens, Greece

Tel: +30 210 335 5700

Fax: +30 210 324 2079

Email: info@eg.gov.gr

- Văn phòng 2:

Địa chỉ: Agiou Dimitriou str, Diikitirio 541 23, Thessaloniki, Greece

Tel: +30 6936 814335

Email: info@eg.gov.gr

2. Bộ Ngoại thương Hy Lạp - Hellenic Foreign Trade Board (HEPO)

Địa chỉ: 86-88 Marinou Antipa & Ag Nikolaou 163 46 Elioupoli, Athens

Tel: +30 210 9982100

Fax: +30 210 9969100

3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Heraklion (Heraklion Chamber of Commerce and Industry)

Địa chỉ: 9 Koronaiou Street

Po.Box: 1154 - 71110

GR 71202 - Heraklion – Crete

Tel: + 30 281 0229013

Fax: +30 281 0222914

Website: www.ebeh.gr

4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Thessaloniki (Chamber of Commerce and Industry of Thessaloniki)

Địa chỉ: 29 Tsimiski str - 546 24 Thessaloniki

Tel: +30 2310 370 100

Fax: +30 2310 370 166; +30 2310 370 114

Email: root@ebeth.gr

Website: <https://www.ebeth.gr/en>

Hiệp hội

1. Hiệp hội người tiêu dùng: Hellenic Consumer Association

2. Hiệp hội các nhà xuất khẩu phía bắc Hy Lạp (Exporters' Association of Northern Greece (SEVE))

Địa chỉ: 1, Morihovou Square, P.C 54625, Thessaloniki

Tel: +2310 535333

Fax: +2310 543232

Email: seve@hyper.gr

Website: <http://www.seve.gr>

3. Hiệp hội các nhà sản xuất của các ngành công nghiệp chính

a) Liên đoàn các ngành công nghiệp Bắc Hy Lạp - SBBE

b) Hàng không, vũ trụ - Công ty các ứng dụng không gian Hy Lạp - HCSA

c) Nông nghiệp, chăn nuôi, đánh bắt, lâm nghiệp

Hiệp hội Khoa học Làm vườn Hy Lạp - GSHS

Liên đoàn nghề nuôi trồng hải sản Hy Lạp - IMBC

d) Ô tô, xe tải, xe đạp

Đại diện Hiệp hội các nhà nhập khẩu xe có động cơ Hy Lạp - AMVIR

e) Hóa chất, dược phẩm

Hiệp hội Công nghiệp Hóa chất Hy Lạp - HACI

Hiệp hội các Công ty Dược phẩm Hy Lạp - SFEE

f) Truyền thông, tiếp thị, quảng cáo

EDEE - Hiệp hội Đại lý Quảng cáo - Truyền thông Hy Lạp

g) Xây dựng, bất động sản, kiến trúc, đô thị

Hiệp hội Kỹ sư thầu xây dựng các công trình công cộng Hy Lạp - PEDMEDE

Hiệp hội các công ty thầu khoán Hy Lạp - SATE

h) Công nghiệp thực phẩm, ngũ cốc, rau quả, đồ uống

Liên đoàn rượu vang Hy Lạp - Greek Wine Federation

Liên đoàn nghề nuôi trồng hải sản Hy Lạp - IMBC

Hiệp hội các nhà sản xuất Bao bì cho Thực phẩm & Đồ uống của Hy Lạp - PAC

Liên đoàn các nhà sản xuất rượu mạnh của Hy Lạp - SEAOP

Hiệp hội các ngành công nghiệp và chế biến dầu ô liu của Hy Lạp - SERVITEL

Hiệp hội các nhà sản xuất rượu vang ở Bắc Hy Lạp - Wines of North Greece

i) Y tế, dược phẩm

Hiệp hội Y khoa Hy Lạp - PIS

Hiệp hội các Thành phố và Cộng đồng Suối nước nóng và Spa chữa bệnh - Thermal Springs

j) Công nghệ Thông tin, Viễn thông

Liên đoàn Công nghệ Thông tin & Truyền thông Hy Lạp - SEPE

k) Cơ khí, máy móc, công cụ, độ chính xác

Đại diện Hiệp hội các nhà nhập khẩu xe có động cơ Hy Lạp - AMVIR

Hiệp hội Cơ học Tính toán Hy Lạp - GRACM

Công ty về các ứng dụng không gian Hy Lạp - HCSA

Hiệp hội các nhà xuất khẩu cung ứng tàu Hy Lạp - SHIP-SUPPLIERS

l) Đóng gói

Hiệp hội các nhà sản xuất Bao bì Thực phẩm và Đồ uống Hy Lạp - PAC

m) Nguyên liệu, vật liệu, kim loại

Hiệp hội Thương mại Nhôm của Hy Lạp - ALUNET

n) Khoa học, nghiên cứu, kỹ thuật

Liên hiệp các nhà sinh học Hy Lạp - PEV

o) Dệt may, hàng may sẵn, phụ kiện, đồ trang sức

Hiệp hội Công nghiệp Thời trang Hy Lạp - SEPEE

p) Thương mại, phân phối, nhập khẩu / xuất khẩu

Hiệp hội nhượng quyền Hy Lạp - FRANCHISING

q) Du lịch, nhà hàng, khách sạn

Hiệp hội Đại lý Du lịch & Lữ hành Hy Lạp - HATTA

Hiệp hội các doanh nghiệp du lịch Hy Lạp - SETE

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.HCM (Investment and Trade Promotion Centre – ITPC) là đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ITPC có nhiệm vụ tham gia xây dựng và góp phần thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu và đầu tư, triển khai các giải pháp, chương trình xúc tiến thương mại, thu thập thông tin và nghiên cứu về thị trường, cơ hội đầu tư và thông tin kinh tế.

Thực hiện các dịch vụ bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp các dịch vụ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mở các văn phòng đại diện thương mại và đầu tư ở trong nước và nước ngoài, các phòng trưng bày, cửa hàng bán sản phẩm.

Tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường, tham dự hội chợ, triển lãm, diễn đàn đầu tư trong nước và nước ngoài.

Tổ chức đón tiếp, bố trí chương trình cho các doanh nghiệp, các tổ chức và cơ quan nước ngoài vào thành phố tìm hiểu môi trường đầu tư và thương mại

Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề.

Xây dựng phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm xuất khẩu; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội chợ và triển lãm hàng xuất khẩu.

Cung cấp hoặc giới thiệu cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp nước ngoài và trong nước: phòng hội nghị, văn phòng làm việc; dịch vụ thư ký, phiên dịch và chuyên viên nghiệp vụ; lập dự án đầu tư; tham quan; gặp gỡ doanh nghiệp.

Thu thập ý kiến của công đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài về chủ trương, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của thành phố; giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Phát triển hợp tác quốc tế với các tổ chức xúc tiến thương mại và đầu tư trong và ngoài nước.

Thu thập khảo sát thông tin và nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế. Cung cấp thông tin về cơ hội đầu tư và giao thương.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng của thành phố, hàng hóa, thị trường, xuất nhập khẩu và đầu tư. Phát hành bản tin, các ấn phẩm thương mại và đầu tư. Tổ chức thông tin về thương mại và đầu tư qua mạng.



TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM - ITPC

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

92 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: (028) 3823 6738 - 3910 1309. Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn; info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn